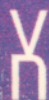


NGUYỄN DU

KIM VÂN KIỀU

NAM ÂM THI TẬP HÁN VĂN DỊCH BẢN
HÁN VIỆT đối chiếu

Dịch giả : TRƯƠNG CAM VŨ



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

KIM VÂN KIỆU

NAM ÂM THI TẬP - Hán Văn dịch bản

Dịch giả : Đông Y Sĩ TRƯƠNG CAM VŨ



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

Thành Phố Hồ Chí Minh

1994

東醫士張甘雨 別號安命居士書於堤城旅次之養晦軒
 公元一九六一年辛丑秋

本來面目幻疑真，
 欲向空王叩宿因，
 造物何憎知命客？
 化工豈妬謫才人？
 份安素位生平事，
 夢覺黃梁劫後身。
 先哲清軒應我笑！
 新聲一曲又翻新。



照小題自者譯

Bài thơ chữ Hán (Tự đề tiểu ảnh) Xin dịch thành thơ nôm như sau:

Rõ ràng mặt mũi lặng tâm hơi,
 Nhân quả đành đem hỏi Phật Trời,
 An mệnh ông xanh sao ghét kỳ ?
 Kém tài con tạo cũng trêu người !
 Phận theo nho-nhã yên thân nhĩ ?
 Kiếp trải Hoàng-Lương tỉnh mộng rồi !
 Nếu biết cụ Du cười nước nỡ,
 Tân-Thanh phiên dịch lại thêm tôi !

Năm 1961 Thu Tân Sửu

Đông - Y - Sĩ Trương - cam - Vũ

Biệt hiệu An-mệnh cư-sĩ tự dịch.

HỒI THỨ NHẤT 第一回

Mộng đào mà sinh, bạc mệnh triệu trung hoa nửa ủa
Tiếng đàn như oán, Đoan-tràng phổ lựa khúc Tân-thanh.

夢桃而生，半謝早徵薄命兆
鳴琴似怨，一篇新譜斷腸聲

*Mộng đào như sinh, bán tạ tảo trưng bạc mệnh triệu
Minh cầm tự oán nhất thiên tân phổ Đoan-tràng thanh.*

Trăm năm trong cõi người ta.
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.
Trải qua một cuộc bể dâu.
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

1. 逆旅人生百歲中。命才兩字巧相冲。
一經滄海桑田變。目擊心傷紀往踪。

*Nghịch lữ nhân sinh bách tuế trung
Mệnh tài lưỡng tự xảo tương xung
Nhất kinh thương hải tang điền biến
Mục kích tâm thương kỷ vãng tung*

- Lạ gì bí sắc tư phong
Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen
Cảo thơm lần giở trước đèn
Phong tình cỏ lục còn truyền sử-xanh.
2. 莫怪斯豐彼嗇慳，蒼天偏慣妬紅顏。
細翻香稿燈前閱，恨史風情古錄間。

*Mạc quái tư phong bí sắc san
Thương-thiên thiên quán đồ hồng-nhan
Tế phiến hương cảo đăng tiền duyệt
Hận sử phong-tình cổ-lục gian.*

Phụ chú: mỗi bài thơ chia ra nguyên văn, dịch văn, và dịch văn đọc âm như trên.

附註: 上列詩章，開始四句爲刺音詩原文，其次爲漢文譯詩第一首（附1字）再次爲漢文總音直譯，順流而下，均照上言方式，依次編譯。

Rằng năm Gia-Tĩnh triều Minh,
Bốn phương phăng-lặng, hai kinh vững vàng.
Có nhà Viên-Ngoại họ Vương,
Gia-tư nghĩ cũng thường thường bậc trung.

3. 據說明朝嘉靖中，四方清泰兩京隆。
王翁員外涓聲望，家道尋常也不豐。

*Cứ thuyết Minh-triều Gia-Tĩnh trung
Tứ phương thanh thái lưỡng kinh long
Vương ông Viên-ngoại quyen thanh-vong
Gia-tư tâm thường dã bất phong.*

Một trai con thứ rất lòng,
Vương-Quan là chữ, nổi dòng nho-gia.
Đầu lòng hai ở Tổ-Nga,
Thúy-Kiều là chị em là Thúy-Vân.

4. 老蚌生珠叶夢熊，王觀命字繼儒風。
素娥首誕雙嬌女，翹姊雲姑繡閣中。

*Lão hạng sinh châu叶夢熊
Vương-Quan mệnh tự kế nho-phong
Tổ-Nga thủ dãn song kiều nữ
Kiều tỷ, Vân cô tử các trung.*

Mai cốt cách. Tuyết tinh-thần,
Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười.

5. 素梅骨格清於鶴，傲雪精神淡若仙。
各有豐姿稱絕代，十分春色倍銷魂。

*Tổ mai cốt cách thanh ư hạc
Ngạo tuyết tinh-thần đạm nhược tiên
Các hữu phong tư xứng tuyết đại
Thập phần xuân sắc bội tiên hồn.*

Vân xem trang-trọng khác vời,
Khuôn trắng đầy-dặn, nét ngài nở nang.
Hoa cười ngọc thốt đoan-trang,
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.

6. 翠雲莊重別含姿，月臉蛾眉滿且舒。
語吐珠璣花解笑，鬢光雲避雪輪肌。

*Thùy-Vân trang-trọng biệt hàm tư
Nguyệt kiêu nga mỹ mãn thả thư
Ngữ thồ châu cơ hoa giải tiếu
Phát quang vân trốn tuyết luân cơ.*

Kiều càng sắc sảo mặn-mà,
So bề tài sắc, lại là phần hơn.
Làn thu thủy, nét xuân sơn,
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.

7. 伶俐溫柔是翠翹，才華風韻更高標。
春山嫵媚秋波轉，柳羨蛾眉花妬嬌。

*Linh-lợi ôn-nhu thị Thúy-Kiều
Tài hoa phong-vân cánh cao tiêu
Xuân sơn mỹ nuy thu ba chuyển
Liễu tiển nga mỹ hoa đố kiều.*

Một hai nghiêng nước nghiêng thành,
Sắc đành đòi một tài đành họa hai.
Thông-minh vốn sẵn tính trời,
Pha nghề thi-họa đủ mùi ca ngâm.

8. 傾國傾城別有香。才堪媲美色無雙。
聰明秀麗天生質。詩畫琴音更擅長。

*Khuyh quốc khuyh thành biệt hữu hương
Tài kham đệ mỹ sắc vô song
Thông-minh từ-lệ thiên sinh chất
Thi-họa cầm âm cánh thiện trường.*

Cung, thương, lầu bạc ngũ âm,
Nghề riêng ăn đứt Hồ cầm một trương.
Khúc nhà tay lựa nên xoang;
Một thiên « bạc-mệnh » lại càng nào nhân.

9. 羽角宮商稔五音・藝高獨擅是胡琴・
心聲指弄新腔譜・薄命篇成惱客深・

Vũ, Giác, Cung, Thương nôm ngũ âm
Nghề cao dộc thiên thị Hồ cầm
Tâm-thanh chỉ lộng tân xoang phổ
Bạc mệnh thiên thành nảo khách thâm

Phong lưu rồi mực hồng quần
Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê.
Êm dềm trường rủ màn che,
Trương đông ong bướm đi về mặc ai.

10. 紅裙隊裡持風流・荏苒及笄已屆秋・
綉閣輕幃深鎖寂・東牆蜂蝶漫追求・

Hồng quần đội lý đặc phong lưu
Nhậm nhiệm cập kê dĩ giới thu
Tủ các khinh vi thâm tẩu tịch
Đông tường phong điệp mạn truy cầu

HỒI THỨ 2 第二回

Tảo mộ viếng Đạm-Tiên băng khuâng tình tử,
Du xuân gặp Kim-Trọng bến lữ duyên ta.

- 陌路吊淡仙・空生情愴・遊春遇金重・畢竟緣慳・

Mạch lộ diếu Đạm-Tiên, không sinh tình tử,
Du xuân ngộ Kim-Trọng bến lữ duyên ta.

Ngày xuân con én đưa thoi,
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.
Cỏ non xanh tận chun trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

11. 春日晴明燕弄梭・韶光九十六旬過・
無邊芳草連天碧・數點梨花雪映柯・

Xuân nhật minh minh yến nghịch梭
Thiều quang cửu thập lục tuần qua,
Vô biên phương thảo liên thiên bích
Số điểm lê hoa tuyết ả b kha

Thanh-minh, trong tiết tháng ba,
Lễ là tảo-mộ, hội là Đạp thanh.
Gần xa nô-nức yến-anh
Chị em sắm-sửa bộ-hành chơi xuân.

12. 三春佳節是清明，掃墓相沿例踏青。
踴躍燕鶯喧遠適，輕裝姊妹動遊情。

*Tam xuân giai-tiết thi thanh-minh
Tảo-mộ tương duyên lệ Đạp thanh
Dũng dưng yến-ơnh huyền viễn nhĩ
Khinh trang tỷ muội động du tình.*

Đạp-diêu, tài-tử, giai-nhân,
Ngựa xe như nước, áo quần như nen.
Ngõn-ngang gò đống kéo lên,
Thoi vàng hồ rắc tro tiền giấy bay.

13. 佳人才子汗漫遊，車馬衣冠百滙流。
粲粲塚墳堆起處，紙灰冥鏹滿荒丘。

*Giai-nhân tài-tử hân mạn du
Xe-ma y-quan bách hối lưu
Lũy lũy trùng phần đới khói xư
Chỉ khói mình cởng mẫn hoang khâu
Tà tà bóng ngả về tây,*

Chị em thơ-thần dang tay ra về.
Bước lần theo ngọn tiêu-kê,
Lần xem phong-cảnh có bề thanh-thanh.

14. 斜斜日影漸沉西，姊妹踟躕携手歸。
信步小溪沿路去，流觀景色別清淒。

*Tà tà nhật ảnh tiệm trầm tây
Tỷ- muội trì-trù huề thủ qui
Tín bộ tiểu Khê duyên lộ khứ
Lưu quan cảnh sắc biệt thanh thì*

Nhịp cầu nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.
 Nước bao dòng nước nổi du dương.

12 溪聲聽不盡，
 平林綠更青。
 黃鸝空啼處，
 綠柳不勝情。

The the thanh thanh hơn hoàng sơn
 Bàng kinh tá là có tiếng lập
 Tiếng tiên bình kiến nhâm cực phàm
 Sơn sơn hữu thanh bất khả tam

« Má dầy hương khói vắng tanh thè má? »
 Vương-duan mới dẫn gần xa :
 « Bọt - Tiên nàng dầy xưa lá có nhai.

13 雲去帝鄉何處，
 春香空翠幾時開?
 古王龍跡誰能識，
 長笛哀吟幾處山。

Bọt-Tiên có kỷ thị tiên thanh
 Dãy có Vương-duan thời vãng thich
 Phao lãn hương yên lãn khách vân?
 Kiến vân : Giai thị cảnh hà nhân?

« Nơi danh tài sặc một thì,
 « Xôn xao ngói cửa, hiên gi' yên anh.
 « Phận hồng nhan có mong manh,
 Nửa chừng xuân, thoắt gãy cành thiên hương.

17 春色當年好，
 門前不見去年花。
 紅顏未老青春在，
 綠鬢空垂白髮多。

Xuân bình thanh hương liễu nhâm côi
 Hồng nhan kỳ p' t'ư nguyên hạc hạc
 Mòn tiển bất thien diệp phong si
 Tái sắc đương niên hảo nhĩ dĩ thời

Có người khách ở viễn phương,
Xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm chơi.

Thuyền tình vừa ghé đến nơi,
Thì đà trâm gãy bình rơi bao giờ.

18. 避方佳客有知音，聞說芳名不遠尋。
一棹情舟方泊岸，何期簪折已瓶沉。

Hà phương giới khách hữu tri-âm
Vân thuyết phương-danh bất viễn tìm
Nhất trạo tình chu phương bạc-nyan
Hà kỳ trâm triết dĩ bình- trầm

Buồng không lạnh ngắt như tờ,
Dấu xe ngựa đã rêu lò mờ xanh.
Khóc-than khôn xiết sự tình,
Kẻ vô-duyên ấy là mình với ta.

19. 空房寂寞冷如冰，車馬跡封蘚痕青。
淚洒無窮傷感集！緣慳底事我兼卿？

Không phòng tịch-mịch lạnh như băng
Xe mã tích phong tiền-nyan- thanh
Lệ sãi vô- cùng thương cảm tập!
Duyên- san- đề sự ngã- kiêm- khanh?

Đã không duyên trước chẳng mà,
Thì chi chút ước gọi là duyên sau.

Sấm-sanh nếp tử, xe châu,
Vui nông một nắm mặc dầu cỏ hoa.

20. 生前緣結既無由，略把來生緣締修。
梓櫛犢車輕送殯，閑花孤塚任生愁。

Sinh tiền- duyên- kết- kỷ- vô- do
Lược- bả- lai- sinh- duyên- để- tu
Tử- quách- dật- xa- khinh- tống- lôn
Nhàn- hoa- cỏ- trủng- nhậm- sinh- sầu.

Trời bạc thò lộn áo to,
Ấy mồi yó chủ dĩ mồi vjing thắm.
lòng đau sẵn mối thương tâm,
Thoạt nghe Kiều đã đầm đầm châu sa.

21. 幾經兔沒與烏沉，無主孤墳罕客尋。
底事傷心多感觸，翹聞珠洒淚泫泫。

Kỷ kinh thỏ một dừ ở triền
Vỏ chủ có phần hân khách tìm
Đề sự thương tâm đa cảm xúc
Kiều vẫn châu sái lệ sầm sầm.
Đau-đớn thay phận đàn bà,

Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung,
Phụ-phàng chi bấy Hóa công !
Ngày xanh mòn mỏi má hồng phôi-phá.

22. 劇憐生爲女兒身，薄命諺同豈有分。
怪底化工多作弄，紅顏飄泊沒青春。

Kịch lân sinh vị nữ nhi thân
Bạc-mệnh ngạn đồng khởi hữu phần
Quái dể hóa công đa tác lộng
Hồng nhan phiêu bạc một thanh-xuân

Sống làm vợ khắp người ta,
Hại thay thác xuống làm ma không chồng !
Nào người phượng chạ loan chung ?
Nào người tiếc lục tham hồng là ai ?

23. 生前恥爲萬人妻，死作無夫鬼影淒。
鸞侶鳳儔知孰是？憐香惜玉有誰窺？

Sinh liền sỉ vị vạn nhân thê
Tử tác vô phu quỷ ảnh thê
Loan lữ phượng trư trư thục thị ?
Lân hương lịch ngọc hữu thùy khuy ?

Hồ Hoàng kẻ đóa người hoải,
Sân đây to thấp một vài nén hương.
Cội là gập-gỗ giữa đường,
Họa là người dưới tuổi vàng biết cho.

24. 往來憑吊既無人，略把清香幾柱薰。
陌路相逢聊憐惜，黃泉逝者可知聞？

Vãng-lai bình diển kỷ vô nhân
Lược bả thanh hương kỷ trụ huân
Mịch lộ tương-phùng liêu diệp tích
Hoàng thuyền thế giã khả tri văn.

Làm dầm khăn khứa nhỏ to,
Sụp ngồi, vài gặt trước mờ, bước ra.
Một vùng cỏ ấy bóng tà,
Gió hiu-hiu thổi một vài bông lau.

25. 喃喃禱祝暗生悲，伏拜墓前步轉歸。
一帶斜陽荒草色，幾莖風蓼晚淒淒。

Nam nam đảo chúc ám sinh bi
Phục bái mộ tiền bộ chuyển quy
Nhất dải tà dương hoang thảo sắc
Kỷ hành phong liên văn thế thế.

Rút trầm sân đất mái đầu,
Vạch da cây, vịnh bốn câu ba vầu.
Lại càng mê-mẩn tâm thần,
Lại càng đứng lặng tần ngần chẳng ra.

26. 信手拈來髻上簪，樹邊絕句刻哀吟。
心神更覺添惆悵，呆佇悄然感慨深！

Tín thủ niêm lai kế thương trầm
Thụ biên tuyệt cú khắc ai ngâm
Tâm thần cánh giác thêm trừ trưởng
Ngốc trữ liễu nhiên cảm khái thâm

Lại càng ủ-dột nét hoa,
Sầu tuôn đứt nối, châu xa vẫn dài.
Vân rằng : chị cũng nức cười,
Khéo dư nước mắt khóc người đời xưa.

27. 花容憔悴更傷悲，淚洒愁懷斷續珠。
雲笑翠翹真態態，空餘熱淚哭仙姝。

*Hoa dong tiều tụy cỉnh hi hư
Lệ sãi sầu hoài đoạn tục châu
Vân tiếu Thùy-Kiểu chân hàm thái
Khổng dư nhiệt-lệ khốc tiên xu.*

Rằng : Hồng nhan tự nghìn xưa,
Cái điều bạc-mệnh có chừa ai đâu.
Nỗi-niềm tưởng đến mà đau,
Thấy người nằm đó, biết sau thế nào?

28. 翹說紅顏古已然，由來薄命信無偏。
前車每念心悲痛，鑑彼歌姝祇自憐。

*Kiên thuyết hồng-nhan cổ dĩ nhiên
Do lai bạc-mệnh tín vô thiên
Tiền xa mỗi niệm tâm bi thống
Giám bỉ ca xu (chư) chỉ tự lân.*

Quan rằng : Chị nói hay sao,
Một lời là một vận vào khó nghe.
Ở đây âm-khí nặng-nề,
Bóng chiều đã ngã đậm về còn xa.

29. 觀雲吾姊竟何關？一語識成莫等閒。
蕭索荒郊陰氣重，夕陽路遠早思還。

*Quan vân ngô tỷ cánh hà quan
Nhất ngữ sấm thành khởi đẳng nhan (nhân)
Tiêu sách hoang giao âm khí trọng
Tịch dương lộ viễn tảo tư hoàn.*

Kiều rằng những đáng tài-hoa,
Thác là thề-phách, còn là tình-anh.
Để hay tình lại gặp tình,
Chờ xem, ắt thấy hiện-linh bây giờ.

30. 翹云絕世才華輩，生秉精英死有靈。
情海同情相際遇，且看當見顯幽形。

Kiều vân tuyệt thế tài hoa bối
Sinh bỉnh tinh-anh tử hữu linh
Tình hải đồng tình tương tế ngộ
Thả khan đương kiến hiển u hình.

Một lời nói chưa kịp thưa,
Phút đầu trận gió cuốn cờ đến ngay.
Áo ào đỏ lộc rung cây,
Ở trong đường có hương bay ít nhiều.

31. 一言未竟口方開，倏忽陰風捲霧來。
颯颯長林搖落葉，飄飄香息繞涓埃。

Nhất Ngôn vị cánh khẩu phương khai
Thúc hốt âm phong quyển độc lai
Táp táp tràng lâm dao lạc diệp
Phiêu phiêu hương tức nhiễu huyền ai.

Đè chừng ngọn gió lần theo,
Dấu giày từng bước in rêu rành-rành.
Mặt nhìn ai nấy đều kinh,
Nàng rằng: Này thực tinh-thành chẳng xa.

32. 定神細察風迴處，蓮步珊珊印蘚痕。
一輩面生驚愕色，翹言真個是精魂。

Định thần tế sát phong hồi xứ
Liên bộ san san ấn liễn ngân
Nhất bối diện sinh kinh ngạc sắc
Kiều ngôn chân cá thị linh hồn.

Hữu tình ta lại gặp ta,
Chớ nề u-hiền, mới là chị em.
Đã lòng hiển-hiện cho xem,
Tạ lòng nàng lại nối thêm vài lời.

33. 多情邂逅我和卿，勿泥相知隔顯冥。
招感精魂經示現，翹膺詩句表心情。

*Đa tình giải-cầu ngộ hóa khanh
Vật nê tương-trị cách hiển minh
Chiêu cảm tinh hồn kinh thị hiện
Kiêu canh thi cú biểu tâm tình.*

Lòng thơ lại-láng bồi hồi,
Góc cây lại vạch một bài cổ thi.
Dùng dằng nửa ở nửa về,
Nhạc vàng đâu đã tiếng nghe gần gần.

34. 油然騷興發詩心，樹上重題古調吟。
倦隱遊思歸未得，馬鈴聲似近來臨。

*Du nhiên tao hứng phát thi tâm
Thư thượng trùng đề cổ điệu ngâm
Quyển-luyến du-tư quy vị đắc
Mã linh thanh tự cận lai lâm*

Trông chừng thấy một văn-nhân,
Lỏng buông tay khấu bước lần dặm băng.
Đề-huê lưng túi gió trắng,
Sau lưng theo một vài thằng con con.

35. 遠見書生一表隆，坦途弛轡自從容。
半囊風月提携趣，驥尾舒鞭有小僮。

*Viễn kiến thư-sinh nhất biểu long
Thân đồ thả bí tị thông dong
Bán nang phong-nguyệt đề huê thú
Kì vĩ thư tiên hữn tiều đồng,*

Tuyết in sắc ngựa câu dòn,
Cỏ pha mùi áo nhuộm non da trời.

Nào xa mới tỏ mặt người,
Khách đà xuống ngựa tới nơi tự-tình.

36. 白駒如雪恁輕肥，瀟灑天青混綠衣。
遠處細觀方認識，趨前下馬叙相知。

Bạch cưu như tuyết nhè - kinh phi
Tiền sải thiên thanh hỗn lục y
Viễn xứ tế quan phương nhận thức
Xu tiền hạ mã tự tương tri.

Hải vồn lần bước đàng xanh,
Một vùng như thê cây qỳnh, cành dao.

Chàng Vương quen mặt ra chào,
Hai kiêu e-lệ nép vào dưới hoa.

37. 文履輕移芳草徑，瓊枝玉樹一方名。
王觀相識趨迎揖，花下雙翹寂隱聲。

Văn lý khinh di phương-thảo kính
Quỳnh chi Ngọc thụ nhất phương danh
Vương-Quan tương thức xu nghinh ập
Hoa hạ song kiều tịch ẩn thanh.

Nguyên người quanh-quốt dẫu xa,
Họ Kim tên Trọng vốn nhà trâm-anh.

Nền phú-hậu, bậc tài-danh,
Văn-chương nét đất, thông-minh tính trời.

38. 彷彿斯人原不遠，金郎名重世簪纓。
天資豐厚才華萃，大塊文章賦性靈。

Phảng-phất tư-nhân nguyên bất viễn
Kim-Lang danh Trọng thế trâm-anh
Thiên tư phong-hậu tài hoa bối
Đại khối văn-chương phú linh linh.

Phong-tư tài-mạo tuyết vời,
Vào trong phong-nhã ra ngoài hào-hoa.
Chung quanh vẫn đất nước nhà.
Vời Vương-Quan trước vẫn là đồng thân.

39. 才貌豐姿實可誇，內懷風雅表豪華。
同邦原是鄉鄰客，硯友王觀本不賒。

*Tài-mạo phong-tư thực khả khoa
Nội hoài phong-nhã biểu hào hoa
Đồng bang nguyên thị lương lân khách
Nghiên hữu Vương-Quan bản bất xa.*

Vẫn ghe thơm nức hương lân,
Một nền đồng-tức, khóa xuân hai Kiều.
Nước non cách mấy buồng thêu,
Nhưng là trộm dấu, thăm yêu, chốc mòng.

40. 芳鄰久耳艷名標，銅雀春深鎖二喬。
咫尺雲山封綉閣，徒增幽慕夢魂銷。

*Phương-lân cửu nhĩ diễm danh tiêu
Đồng-tức xuân thâm toả nhị Kiều
Chỉ xích vân sơn phong tú các
Đồ tăng u mộ mòng hồn tiêu.*

May thay giải-cấu tương-phùng,
Gập tuần đố lá thỏ lòng tìm hoa.
Bóng-hồng nhắc thấy nẻo xa,
Xuân lan, thu cúc, mận-mà cả hai.

41. 三生邂逅幸相遇，佳節尋芳遂蝶痴。
艷影遙窺稱絕色，春蘭秋菊兩相宜。

*Tam sinh giới-cấu hạnh tương ngộ
Giới tiết tìm phương tụy diệp si
Diễm ảnh dao khuy xưng tuyệt sắc
Xuân lan, thu cúc, lưỡng tương nghi.*

Người quốc sắc kẻ thiên tài,
Tình trong như đã mặt ngoài còn e.
Chấp-chờn cơn tình cơn mê,
Rón ngời chẳng tiện, dứt về chín khôn.

42. 奇逢國色與天才，一見傾心禮尚拘。
迷惘情懷醒似醉，依依惜別步趨趨。

*Kỳ phùng quốc sắc dữ thiên tài
Nhất kiến khâykh tâm lễ thượng cưu
Mê nũng tình hoài tỉnh tư tủy
Y y tích biệt bộ tư thư*

Bóng tà như giục cơn buồn.
Khách đà lên ngựa người còn ghé theo.
Dưới dòng nước chảy trong veo,
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt-tha.

43. 惹起離愁是落暉，佳人目送客騎歸。
一灣流水涓涓碧，橋畔斜陽柳影飛。

*Nhạ khởi ly sầu sầm thị lạc huy
Giai nhân mục tống khách kỳ quy
Nhất loan lưu thủy quyên quyên bích
Kiều bên tà dương liễu ảnh phi*

HỒI THỨ 3 第三回

Mơ chi Đạm Tiên mộng đề thơ mười vận
Nhớ chàng Kim-Trọng mong đính ước trăm năm.

夢淡仙命題斷腸詩，
憶金重願訂同心結，

*Mộng Đạm Tiên mệnh đề đoạn trường thi,
ýc kim Trọng tư đính đồng tâm kết*

Kiều từ trở gót trượng hoa,
Mặt trời gác núi chiêm đá thu không.
Gương Nga chênh chếch dòm song,
Vàng gieo ngấn nước cây lồng bóng sân.

44. 花幃翹轉步娉婷，日落西山入暮鉦。
冉冉東窗窺兔魄，金搖波影樹籠庭。

*Hoa vi Kiều chuyển bộ phình đình
Nhật lạc tây sơn nhập mộ chinh
Nhiễm nhiễm Đông song khuy thỏ phách
Kim dao ba ánh thu lung đình.*

Hải-đường là ngọn đông-lân,
Giọt sương gieo nặng, cành xuân là-đà.
Một mình lẳng ngắm bóng nga.
Rộn đường gần với nỗi xa bời-bời.

45. 海棠搖曳出東鄰，露滴枝頭艷影春。
獨自悄然觀月色，撫今追昔思紛紛。

*Hải-đường dao dấy xuất đông-lân
Lộ trích chi đầu diễm ảnh xuân
Độc tự tiển nhiên quan nguyệt sắc
Phủ kim truy lịch tả phân vân.*

Người mà đến thế thì thôi,
Đời Phồn-hoa cũng là đời bỏ đi.
Người đâu gặp-gỡ làm chi,
Trăm năm biết có duyên gì hay không?

46. 如此人生怪可憐！繁華身世亦徒然。
與君邂逅闌何事？可有三生百歲緣？

*Như thế nhân sinh quái khả lân
Phồn-hoa thân-thế diệc đồ nhiên
Dữ quân ngẫu nhiên quan hà sự
Khả hữu tam sinh bách tuế duyên.*

Ngọn-ngang trăm mối bên lòng,
Nên câu tuyết-diệu ngụ trong tính-tình.
Chênh-chênh bóng-nguyệt xế màn,
Tựa ngồi bên triện một mình thiù-thiù.

47. 百般愁緒梗心中，絕句吟成寫臆衷。
橫透簾櫳侵月色，欄杆坐倚睡朦朧。

*Bách đoan sầu tự ngách tâm trung
Tuyệt cú ngâm thành tả ức trung
Hoành thấu liêm lung xâm nguyệt sắc
Lan-can tọa ỷ thùy mờng lung.*

Thoắt đâu thấy một tiểu -kiều,
Có chiều phong-vận, có chiều thanh-tân.
Sương in mặt, tuyết phủ thân,
Sen vàng lãng-đăng như gần như xa.

48. 朦朧瞥見一仙妹，風韻清新別有姿。
雪印玉容冰潔體，姍姍蓮步似來遲。

Mông lung miết kiến nhất tiên xu (chị)
Phong vận thanh-tân biệt hữn tư
Tuyết ấn ngọc dung băng khiết thể
Sen san liêu hạ lự lại trì.

- Rước mừng đón hỏi dò-la:
Đào nguyên lạc lối đâu mà đến đây?
Thưa rằng: Thanh-khí, xưa nay,
Mới cùng nhau lúc ban ngày đã quên?
49. 趨前恭迓殷勤問，迷路桃源何處來？
聲氣相投仙女說，日間歎晤豈忘懷？

Xu tiền cung nhạ ân-cần vấn
Mê lộ đào-nguyên hà xứ lai
Thanh khí tương đầu tiên nữ thuyết
Nhật gian khoân ngộ khởi vong hoài.

- Hàn-gia ở mái tây-thiên,
Dưới dòng nước chảy bên trên có cầu.
Mấy lòng hạ-cổ đến nhau,

- Mấy lời hạ-tứ ném châu gieo vàng.
50. 寒家不遠在西阡，流水平橋古岸邊。
幾許熱情勞顧盼，數篇金玉賜良言。

Hàn-gia bất viễn tại tây thiên
Lưu thủy bình kiều cổ ngạn biên
Kỷ hữa nhiệt tình lao cố phán
Số thiên kim ngọc tứ lương ngôn,

Vâng trình hội chủ xem tường,
Mà xem trong sổ đoạn-trường có tên.
Ấu đành quả-kiếp nhân-duyên,
Cũng người một hội một thuyền đầu xa.

51. 絕句云經會主評，斷腸簿裡早題名。
信知劫數前因定，共會同舟我與卿。

*Tuyệt cú vân kinh hội chủ bình
Đoạn tràng bạ lý lão đề danh
Tín tri kiếp số tiền nhân định
Cộng hội đồng chu ngũ dĩ khanh.*

Này mười bài mới, mới ra,
Câu thần lại mượn bút hoa vẽ-vờ.
Kiều vâng lĩnh ý đề bài,
Tay tiên một vầy, đủ mười khúc ngâm.

52. 謹有新牌十首詞，生花筆賴吐仙詩。
翠翹領命書佳句，妙手揮成滿紙瓊。

*Cẩn hữn tân bài thập thủ từ
Sinh hoa bút lại thổ tiên thi
Thủy-kiến linh mệnh thư giai cú
Điền thủ huy thành mãn chỉ cơ.*

Xem thư nắc-nở khen thăm.
Giả đành tú-khẩu cảm-tâm khác thường,
Ví đem vào tập đoạn-trường,
Thì treo giải nhất chi nhường cho ai.

53. 細閱詞章歎絕倫，錦心繡口實超羣。
如將編入斷腸集，必占魁名豈讓人。

*Tế duyệt từ chương thán tuyệt luân
Cầm tâm tử khẩu thực siêu quần
Như tương biên nhập đoạn-tràng tập
Tất chiếm khôi danh khởi nhường nhân.*

Thềm hoa khách đã trở hải,
Nàng còn cầm lại một hai tự tình.
Gió đâu sịch bức màn-mành,
Tĩnh ra mới biết rằng mình chiêm bao.

54. 花堦移玉返仙娥，挽客情深語多。
倏忽珠簾風捲動，暮然驚覺是南柯。

*Hoa giài dĩ ngọc phản liên nga
Vân khách tình thâm Kiều ngữ đa
Thúc hốt châu liêm phong quyển động
Mịch nhiên kinh giác thị Nam khê.*

Trông theo nào thấy đâu nào,
Hương thừa đường hãy ra vào đâu đây.
Một mình lưỡng-lự canh chầy,
Đường xa nghĩ nổi sau này mà kinh!

55. 醒來四顧杳仙踪，彷彿猶聞蘭麝風。
獨自更闌添悵惘，憂懷來日思無窮。

*Tỉnh lai tứ cố yểu tiên踪
Phảng-phất do vân lan xạ phong
Độc tự canh lan thêm lưỡng lự
Ưu hoài lai nhật tư vô cùng.*

Hoa trôi, bèo giạt, đã đành,
Biết duyên mình, biết phận mình, thế thôi!
Nổi riêng lớp lớp sóng dồi,
Nghĩ đời cơn lại sục-sùi đời cơn.

56. 殘花飄泊水萍身，自信生爲薄命人。
泛泛思潮多起伏，念來哽咽淚酸辛。

*Tàn hoa phiêu bạc thủy bình thân
Tự tín sinh vi bạc mệnh nhân
Phiếm phiếm tư trào đa khởi phục
Niệm lai ngạnh yết lệ toan tân.*

Giọng Kiều rên-rỉ trương loan,
Nhà huyền chợt tỉnh, hỏi: Con-có gì ?
Cớ sao trần-trọc canh khuya,
Màu hoa lê hầy đầm-đĩa giọt mưa ?

57. 翹自呻吟驚帳裡，萱幃驚覺問根由？
何因輾轉更闌夜？恍似梨花帶雨愁？

*Kiều tự thân ngậm loan trương lý
Huyền vi kinh giác vấn căn do
Hà nhân triển chuyển canh lan dạ
Hoảng tự lê hoa dải vũ sầu.*

Thưa rằng: chút phận ngây thơ,
Dường sinh đôi nợ tóc-tơ chưa đền.
Buổi ngày chơi mả Đạm-Tiên,
Nhấp đi thoát thấy ứng liền chiêm-bao.

58. 稟云稚念隱懷憂，鞠育恩深未少酬。
畫向淡仙荒塚吊，夜間幻夢竟相投。

*Bẩm vân trĩ niệm ôn hoài ưu
Cùc-dục ân thâm vi thiển thù
Chu hướng Đạm-Tiên hoang trủng diêu
Đạ gian huyền mộng cánh tương đầu.*

Đạm-trường là số thế nào ?
Bãi ra thế ấy, vịnh vào thế kia.

Cứ trong mộng triệu mà suy,
Phận con thôi có ra gì mai sau !

59. 斷腸薄命竟何如？題出詞牌詠若斯。
祇把夢徵來臆斷，此身日後不堪思！

*Đoạn-tràng bạc-mệnh cánh hà như
Đề xuất từ bài vịnh nhược tư
Chỉ bả mộng trưng lai ỷ đoán
Thử thân nhứt hậu bất kham tư.*

Dạy rằng: Mộng-trảo cứ đâu?
« Bổng không mua nã chuốc sầu, nghĩ nao! »
Vâng lời khuyên-giải thấp cao,
Chưa xong điều nghĩ, đã dào mạch Tương.

60. 諭云夢幻原無據。底事空生煩惱由?
細領瑩言多解釋。愁懷未斷淚湘流。

*Dạy vãn mộng huyền nguyên vô cứ
Đề sự không sinh phiền-não do
Tế-lĩnh huyền ngôn đa giải-thích
Sầu hoài vị đoạn lệ tương lưu.*

HỒI THỨ 4 第四回

Đây đó đồng tâm, cầu-Lam đã tiện nẻo
Vui cười đúng mực, ngọc-bích vẫn nguyên màu.

彼此同心。藍橋有路。
言歡守志。白璧無瑕。

*Bỉ thử đồng tâm. Lam-Kiều hữu lộ.
Ngôn hoan thủ chí. Bạch-bích vô hà.*

Ngoài song thỏ-thê oanh vàng,
Nách tường bông-liễu bay ngang lảng giềng.
Hiên tà bóng gác nghiêng-nghiêng,
Nổi riêng, riêng chạnh tức riêng một mình.

61. 清脆鶯聲透戶簾，牆邊柳絮撲鄰簷。
西軒殘月斜斜照。別帶愁懷寸緒添。

*Thanh-thúy oanh thanh thốn hộ liềm
Tường biên liễu như phác lân thiềm
Tây hiên tàn Nguyệt tà tà chiếu
Biệt đới sầu hoài thốn lý thiềm*

Cho hay là giống hữu tình
Đố ai gỡ mối tơ-mành cho xong !
Chàng Kim từ lại thư song
Nỗi nằng canh-cánh bên lòng biếng khuấy.

62. 多情自古爲情牽。誰解春蠶滿自纏？
郎自書窗歸去後。伊人秋水思綿綿。

*Đa tình tự cổ vì tình牵
Thầy giải xuân tằm kiền tự缠
Lang tự thư song quy khứ hậu
Y nhân thu thủy tư miên miên.*

Sầu đông càng lúc càng đầy,
Ba thu dồn lại một ngày dài ghê !
Mây Tần khóa kín song the,
Bụi hồng lẻo-đẻo đi về chiêm-bao.

63. 舉盞消愁愁更愁，延長一日似三秋！
秦雲深鎖紗窗寂。縹緲芳踪夢裡求。

*Cử chầu tiêu sầu sầu càng sầu
Diễn trường nhất nhật tư tam thu
Tần vân thâm tỏa紗 song tịch
Phiêu diêu phương tung mộng lý cầu.*

Tuần trăng khuyết đĩa dầu hao,
Mặt mơ-tưởng mặt, lòng ngao-ngán lòng.
Buồng văn hơi lạnh như đồng,
Trúc se ngọn thổi tơ chùng phím-loan.

64. 每當月缺燈殘夜，玉貌花容枉自思。
冰冷文房空寂寂，毫枯兔管弛絃絲。

*Mỗi đương nguyệt khuyết đăng tàn dạ
Ngọc mạo hoa dung uổng tự tư
Bàng lãnh văn-phòng không tịch-tịch
Hào khô thỏ quản弛 huyền ti.*

Mành tương phơn-phớt gió đàn,
Hương gậy mùi nhớ, trà khan giọng tình.
Vị chẳng duyên nợ ba sinh,
« Làm chi những thói khuynh-thành trêu người. » ?

65. 拂拂薰風簾捲舒。茶香情調渴相如。
若非緣注三生締。怎把傾城惹我痴？

*Phất phất huân phong liềm quăn thư
Trà hương tình diện khát Tương - Như
Nhược phi duyên chú tam sinh để
Trầm bả khuynh thành aha ngữ si.*

Bâng-khuâng nhớ cảnh nhớ người,
Nhớ nơi kỳ-ngộ vội dời chân đi.
Một vùng cỏ mọc xanh rì,
Nước ngâm trong vắt thấy gì nữa đâu !

66. 惘然思景復思人。追憶奇逢訪玉真。
一帶芊芊芳草色。碧溪清澈寂無聞！

*Võng nhiên tư cảnh phục tư nhân
Truy ức kỳ phùng phỏng ngọc trần
Nhất dải thiên thiên phương-thảo sắc
Bích Khê thanh triệt tịch vô văn.*

Gió chiều như gợi. con sấu,
Vi-lô hiu-hắt như màu khơi trêu.
Nghề riêng nhớ ít tưởng nhiều,
Xăm xăm dè neo Lam-Kiều lần sang.

67. 晚風習習湧愁潮，蕭瑟蘆葦似弄嘲。
苦勝相思唯悵念！孜孜刻意訪藍橋。

*Vãn phong tập tập dưng sầu triều
Tiêu tắt tư gia tư lộng chào
Khô thắng tương tư duy tưởng niệm
Tư tư khắc ý phỏng Lam-Kiều.*

Thâm nghiêm kín cổng cao tường,
Cạn dòng lá thắm dứt đường chim xanh.
Lơ thơ tơ liễu buông mành,
Con oanh học nói trên cành mía-mai.

68. 森嚴高閣扃朱扉，紅葉流枯青鳥稀。
綠柳舒絲簾帳似，流鶯學轉若嘲譏。

Sâm nghiêm cao các quỳnh châu phi
Hồng diệp lưu khô thanh điều hi
Lục liễu thư y tiêm trướng tư
Nộn oanh học chuyển nhược chào kỳ.

Mấy lần cửa đóng then cài,
Đầy thềm hoa rụng biết người ở đâu?
Tàn-ngàn đứng suốt giờ lâu,
Dạo quanh chợt thấy mái sau có nhà.

69. 繡閣重門深鎖寂，芳踪何處滿庭花？
徘徊久佇踟躕看，繞過迴簷鄰有家。

Tả các trùng môn thâm toả tịch
Phương tung hà xứ mãn đình hoa
Bồi - hồi cửn trử trử khán
Nhiều quá hồi thêm lân hữu gia.

Là nhà Ngô-việt thương-gia.
Buồng không để đó người xa chưa về,
Lấy điều du-học hỏi thuê,
Túi đàn cộp sách dề-huê dọn sang.

70. 越吳商賈是鄰居，房舍空留客未歸。
遊學爲名求寄宿，琴書檢點入廂西。

Việt-Ngô thương cô thị lân cư
Phòng sá không lưu khách vị quy
Du học vị danh cầu ký túc
Cầm thư kiểm-diểm nhập sương tây.

Có cây có đá sẵn sàng,
Có hiên Lãm-Thúy nét vàng chưa phai.
Mừng thềm chốn ấy chữ bài,
Ba sinh âu hẳn duyên trời chi đây !

71. 石山古樹多幽緻。全漆猶輝覽翠軒。
暗幸安排偏湊巧。三生奇遇豈天緣！

*Thạch-sơn cổ-thụ đa u trí
Kính lất do huy Lãm-Thúy-Hiền
Ám hạnh an-bài thiên thẩu sảo
Tam sinh kỳ-ngộ khởi thiên-duyên,*

Song hồ nửa khép cánh mây,
Tường đông ghé mắt ngày ngày hằng trông,
Tác gang động tỏa nguồn phong.
Tuyệt mù nào thấy bóng hồng vào ra.

72. 糊窗雲扇半櫺封，日向東牆探望中。
咫尺仙源洞口隔，綢茫何處覓芳踪。

*Hồ song vân phiến bán linh phong
Nhật hướng đông tường thám vọng trung
Chỉ xích tiên nguyên động khẩu cách
Diêu mang hà xứ mịch phương lung.*

Nhẫ từ quán khách lân la,
Tuần vắng thắm-thoát nay đà thêm hai.
Cách tường phải buổi êm trời,
Dưới đào đường có bóng người thướt-tha.

73. 回思客館盤桓際。荏苒蟾圓已兩週。
偶爾隔牆清麗日。桃間窈窕玉人遊。

*Hồi tư khách quán bàn hoàn tế
Nhẫm nhiễm thiềm viên dĩ lưỡng chu
Ngẫu nhĩ cách tường thanh lệ nhật
Đào gian yểu-diệu ngọc nhân du.*

Buông cầm xúc áo vội ra,
Hương còn thơm nức người đã vắng tanh.
Lần theo tường gấm dạo quanh.
Trên đào nhác thấy một cành Kim-thoa.

74. 拂袖停彈起步追，餘香馥郁杳仙姬。
牆邊繞道尋芳影，瞥見桃枝賺一釵。

*Phất tu đình đàn khởi bộ truy
Dư hương phức 郁 gheo tiên姬
Tường biên nhiễu đạo tầm phương ảnh
Miết khiển bích đào lưu nhứt thoa.*

Giơ tay với lấy về nhà,
« Này trong khuê-các đâu mà đến đây?
« Gấm áo người ấy báu này,
Chẳng duyên chưa dễ vào tay ai cầm!»

75. 信手拈回書閣去，香閨何處物還來？
細思得此佳人物，不是天緣豈易哉！

*Tin thủ niêm hồi thư các khứ
Hương khuê hà xứ vật di lai?
Tế tư đắc thử giai nhân vật
Bất thị thiên duyên khởi dĩ tai!*

Liền tay ngấm-nghía biếng nằm,
Hãy còn thoang-thoảng hương trầm chưa phai.
Tan sương đã thấy bóng người,
Quanh tường ra ý tìm tòi ngán-ngờ.

76. 忘餐廢寢細摩覲，嫋嫋餘香氣若蘭。
拂曉已窺芳影動，沿牆搜索自盤桓。

*Vong san phế tẩm tế ma quan
Niểu niểu dư hương khí nhược lan
Phất hiển dĩ khuy phương ảnh động
Duyên tường sưu sách tự bản hoàn.*

Sinh đà có ý đợi chờ,
Cách tường lên tiếng xa đưa sớm lòng :
Thoa này bắt được hư-không,
Biết đâu Hợp-Phổ mà mong châu vè?

77. 情郎有意待紅顏。試探橋邊起語闌。
拾得金釵無主物。何方合浦望珠還?

*Tình lang hữu ý đãi hồng nhan
Thử thám tường biên khởi ngữ quan
Thập đắc Kim-thoa vô chủ vật
Hà phương Hợp-Phổ vọng châu hoàn.*

Tiếng Kiều nghe lọt bên kia:
Ơn lòng quân-tử sợ gì của rai.
Chiếc thoa nào của mấy mươi,
Mà lòng trọng nghĩa khinh tài xiết bao!

78. 起聲清脆隔橋聞。原璧難忘裴度君。
棄物金釵何足道。利輕義重實超羣!

*Kiều thanh thanh thúy cách cầu dương văn
Nguyên bích nan vong裴-Độ quân.
Vị vật kim thoa hà túc đạo
Lợi khinh nghĩa trọng thực siêu quần.*

Sinh rằng lân lý ra vào.
Gần đây nào phải người nào xa xôi.
Được rày nhờ chút thơm rai,
Kẻ đà thiếu nảo lòng người bấy nay.

79. 生云閨里時來去。近屬鄰居本不遙。
獲此藉沾香澤及。聊償夙願夢魂銷。

*Sinh vân lục lý thời lai khứ
Cận thuộc lân cư bản bất dao
Hoạch thử tạ chiêm hương trạch cập
Liên thường túc nguyện mộng hồn tiêu.*

Bấy lâu mới được một ngày,
Dừng chân, gạn chút niềm tây gọi là.
Vội về thêm lấy cửa nhà,
Xuyến vàng đôi chiếc, khăn là một vuông.

- 久慕今朝喜值卿，俟當微物表心情。
80. 忙歸書舍將家物，金釧雙環巾一綾。

*Cửa mở kim triền hỷ tri khanh
Sỹ dương vì vật biểu tâm tình
Mang quy thư xá tương gia vật
Kim-xuyến song hoàn cân nhất lăng.*

Thang mây đón bước ngọn tường,
Phải người hôm nọ rõ - ràng, chẳng nhe.
Sượng-sùng giữ ý rụt-rè,
Kẻ nhìn tỏ mặt, người e cúi đầu.

- 雲梯緩步跨牆浮，宿昔佳人眼底收。
81. 偏促忸怩多畏縮，金郎耽看翹低頭。

*Vân thê hoãn bộ khóa tường phù
Túc tích giai-nhân nhãn dễ thu
Cục súc nữu ný da úy súc
Kim lang đam khán Kiều dề đầu.*

Rằng : từ ngẫu-nhĩ gặp nhau,
Thăm trông, trộm nhớ, bấy lâu đã chôn.
Xương mai, tính đã rủ mồn,
Lần-lữa, ai biết hãy còn hôm nay.

- 生云偶爾昔相逢，一往情深紀睦衷。
82. 梅骨支離添損瘦，何期今復覩娟容。

*Sinh vân ngẫu-nhĩ tích tương-phùng
Nhất vãng tình thâm kỷ ức trung
Mai cốt chi ly thiêm tổn sôn
Hà kỳ kim phục đồ quỳnh dung.*

Tháng tròn như gửi cung mây,
Trần trần một phận áp cây đa liễu.

Tiền đây xin một hai điều,
Đòi gương soi đến dấu bèo cho chẳng ?

83. 月來猶似寄雲宮，抱柱痴情拚曲衷。
此際相逢聊訴臆，鏡台曾否鑑萍踪？

*Nguyệt lai da tự kỷ vân cung
Bao trụ si tình biện kl. ư trung
Thử lễ tương-phùng liêu tở ư
Kính đài từng phủ giám bình tung.*

Ngàn-ngũ ngàn mới thừa rằng :
Thối nhà băng tuyết, chất hằng phi phong,
Dù khi lá thắm, chỉ hồng,
Nên chẳng thì cũng tại lòng mẹ cho.

84. 沉吟翹始回言說：家法霜嚴質菲葑。
縱使赤繩紅葉繫，從君也得體親衷。

*Trầm-ngâm Kiền thủ hồi ngôn ❶ thuýết
Gia-pháp sương nghiêm chất phi-phong
Tung sử xích thắm hồng điệp hệ
Tông quán dã dắc thể thân trung*

Nặng lòng xót liễu, vì hoa.
Trẻ thơ đã biết đâu mà dám thừa !
Sinh rằng: Rày gió mai mưa,
Ngày xuân đã để tình-cờ mấy khi !

85. 惜柳憐花感客心，髻齡未解覆高深。
生云風雨時冥晦，邂逅春光豈易尋！

*Tích liễu lân hoa cảm khách tâm
Thiều齡 vị giải phủ cao thâm
Sinh vân phong-vũ thời minh hối
Giải cữu xuân quang khởi dị lâm.*

Dù chẳng xét tám tình si,
Thiệt đây mà có ích gì đến ai?
Chút chi gần bó một hai,
Cho đành, rồi, sẽ liệu bài mới-mạnh.

86. 芳心縱不察痴情，憔悴斯人豈益卿？
金諾片言卿取信，容當媒妁聘娉婷。

*Phương tâm lòng bất sát si tình
Tiền-tuy tư nhân khỏi ích Khanh
Kịm ước phước ngôn liền thủ tín
Dùng đương mới chước sinh phình đình.*

Khuôn thiêng dù phụ tác thành,
Cũng liệu bỏ quá xuân-xanh một đời,
Lượng xuân dù quyết hẹp-hòi,
Công đeo-đuối chẳng thiệt-thời lắm ru !

87. 穹蒼若負寸丹誠，拋却青春了此生。
倘使嬌懷終見拒，前功枉費我追卿。

*Khang thương nhước phu thốn đơn thành
Phao khước thanh xuân liễu thủ sinh
Thằng sừ kiều hoài chung kiến cự
Tiền công uổng phí ngã truy Khanh.*

Lặng nghe lời nói như ru,
Chiều xuân dễ khiến, nét thu ngại-ngùng.
Rằng: trong buổi mới lạ-lùng,
Nè lòng, có lẽ cảm lòng cho đang !

88. 綢吟郎語似催眠，易使秋波春意綿。
敢謂陌生方見許，盛情允却兩難言！

*Tề linh lang ngữ tư thôi miên
Dĩ sừ thu ba xuân ý miên
Cảm vị mặc sinh phương kiến hứa
Thình-tình duãn khước lưỡng nan ngôn.*

Đã lòng quân-tử đa mang,
Một lời vâng tạc đá vàng thủy chung.
Được lời như cởi tấm lòng'
Giở kim-thoa với khăn hồng, trao tay.

89. 既蒙君子愛憐深，一諾千秋訂石金。
得語情郎心解慰，金釵紅帕寄知音。

*Kị lòng quân-tử ái lãn thâm
Nhất nãi thiên thu định thạch kim
Đắc ngữ tình lang tâm giải ới,
Kim thoa hồng mạt kị tri âm.*

Rằng: trăm năm cũng từ đây,
Của tin gọi một chút này làm ghi.
Sẵn tay khăn-gấm, quạt quỳ,
Với cành thoa ấy lúc thì đôi trao.

90. 良緣百歲從茲始，信物些微表曲衷。
隨手錦巾鐵扇並，金釵璧贈更情濃。

*Lương duyên bách tuế tòng tư thủy
Tín vật tả vi biểu khúc trung
Tay thủ cầm cần hoàn phỉn tình
Kim thoa bạch tòng cấnn tình ưng*

Một lời gắn-bó tất-giao,
Mãi sau đường có xôn-xao tiếng người.
Vội-vàng lá-rụng, hoa rơi,
Chàng về viện sách nàng dời lầu trang.

91. 一言膠漆訂同心，簷背如聞人語音。
葉落花飛鶯散去，粧樓書閣雨分襟。

*Nhất ngôn giao tất định đồng tâm
Thềm bối như văn nhân ngữ âm
Diệp lạc hoa phi hoàng散去,
Trang lầu thư các lưỡng phân khâm.*

Từ phen đá biết tuổi vàng,
Tình càng thấm-thía, dạ càng ngằn-ngờ.
Sông tương một giải nông sờ,
Bên trông đầu nọ, bên chờ cuối kia.

92. 自從金石訂相知，情更濃兮心更痴。
一片相思湘水隔，書房繡閣兩偷窺。

*Từ lòng kim thạch訂 trong tri
Tình càng nồng hữ tâm càng si
Nhất phiến Tương tư tương thùy cách
Thư phòng tu các trướng thân khuy.*

Một tường tuyết trở sương che,
Tin xuân đâu dễ đi về cho năng.
Lần lần ngày gió đêm trăng,
Thưa hồng rậm lục đã chùng xuân qua.

93. 片垣渾似雪霜封，春訊芳音豈易通。
輾轉花晨兼月夜，春歸綠蔭已疎紅。

*Phiến viên hòa tự tuyết trong phong
Xuân tín phương âm khởi dĩ thông
Triển chuyển hoa thần kiêm nguyệt dạ
Xuân quy lục âm dĩ sơ hồng.*

Ngày vừa sinh-nhật ngoại gia,
Trên hai đường, dưới nữa là hai em.
Tung-bùng sấm-sửa áo xiêm,
Biện dâng một lễ, xa đem tác thành.

94. 外戚欣逢生日慶，椿萱弟妹動行程。
衣冠整頓多欣忭，略具徽儀表寸誠。

*Ngoại thích hân phùng sinh-nhật khánh
Xuân huyền đệ muội động hành trình
Y quan chỉnh-đốn đa hân biện
Lược cụ vi nghi biểu thốn thành.*

Nhà lan thanh-vắng một mình,
Ngắm cơn hội-ngộ đã dành hôm nay.
Thời-trần thức thức sẵn bày.
Gót sen thoăn-thoắt dạo ngay mái tường.

95. 幽閑獨自守香閨，細審良機此日諧。
款款時珍陳案上，輕輕蓮步向牆來。

*U nhàn độc tư thủ hương khuê
Tế thâm lương cơ thử nhật hài
Khoan khoan thời trân trần án thương
Khinh khinh liêu bộ hướng tường lai.*

Cách hoa, sẽ động tiếng vàng,
Dưới hoa đã thấy có chàng đứng trông,
Trách lòng hò-hững với lòng.
Lửa hương chốc để lạnh-lùng bấy lâu.

96. 隔花微吐玉金聲，花下情郎已佇聽。
怪煞卿心負我意，願香條似冷淒清。

*Cách hoa vi thổ ngọc kim thanh.
Hoa hạ tình lang dĩ trử thính
Quái sát khanh tâm phụ ngã ý
Nguyện hương thúc tư lãnh thê thanh.*

Những là đắp nhớ đôi sầu,
Tuyết sương nhuộm nửa mái đầu hoa râm.
Nàng rằng: gió bắt mưa cầm
Đã cam tề với tri-âm bấy chầy.

97. 百般幽思疊閑愁，半鬢霜侵茉莉頭。
雨阻風翻翹作答，知音辜負妾之尤。

*Bách ban u tư điệp nhàn sầu
Bán tẩn sương sạm mặt-lệ đầu
Vũ trở phong phiến kiều tác đáp
Tri-âm cô phụ thiếp chi ưu.*

Vắng nhà, được buổi hôm nay,
« Lối lòng gọi chút ra đây tạ lòng »,
Lần theo núi già đi vòng,
Cuối tường đường có nẻo thông mới rào.

98. 空幃今日慶相逢。聊把情懷報臆衷。
環繞假山沿路去。牆邊曲徑似新通。

*Không vì kim-nhật hỷ tương-phùng
Liêu bả tình hoài báo ỷ trung,
Hoàn nhiên giả sơn duyên lộ khứ.
Tường biên khúc kính tựa tân thông.*

Xấn tay mở khóa động đào,
Rẽ mây trông tỏ lối vào thiên-thai.
Một nhìn một càng thêm tươi,
Bên lời vạn-phúc, bên lời hàn-huyên.

99. 啟却桃源洞口鎖。撥開雲路見天台。
春風會面多欣色。萬福寒喧兩道來。

*Khởi khước đào-nguyên động khẩu toả.
Bật khai vân lộ kiến thiên-thai.
Xuân phong hội diện đa hân sắc.
Vạn phúc hàn huyên lưỡng đạo lai.*

Sánh vai về chốn thư-hiên,
Góp lời phong-nguyệt, nặng nguyên non sông.
Trên yên, bút-giá thi-đồng,
Đạm-thanh một bức tranh từng treo trên.

100. 並肩齊駕返書軒。風月情懷海誓宣。
案際詩筒兼筆駕。一幀蒼勁古松懸。

*Tinh kiên tề giá phản thư hiên.
Phong nguyệt tình hoài hải thệ tuyên,
An tế thi đồng kiêm bút giá,
Nhất trình thương kính cổ tùng huyền.*

Phong sương được vẽ thiên-nhiên,
Mặn khén nét bút, càng nhìn càng tươi.

Sinh rằng : « Phác-họa vừa rồi,
« Phàm đề, xin một vài lời thêm hoa »

101. 風霜勁節得天然，堪嘆丹青入妙玄。
敢謂塗鴉方試筆，生花佳句乞題言。

Phong sương kinh tiết đắc thiên-nhiên,
Kham thân đan thanh nhập diệu huyền.

Cảm vị đồ nha phương thí bút,
Sinh hoa giai cú khất đề ngôn.

Tay tiên gió táp, mưa sa,
Khoảng trên, dừng bút thảo và bốn câu.

Khen : « Tài nhà ngọc phun châu,
Nàng Ban Ả Tạ cũng đâu thế này !

102. 揮毫仙腕疾如風，絕句書成頃刻中。
咳吐珠璣才藻麗：班姬謝女信聊同。

Huy hào tiên uyển tật như phong
Tuyệt cú thư thành khoảnh-khắc trung
Khải thoả châu cơ tài tảo lệ
Ban-Cơ Tạ-nữ tin liền đồng !

« Kiếp tu xưa ví chừa đầy,
(Phúc nào nhắc được giá này cho ngang !)

Nàng rằng : « Trộm liếc dung-quang »,
Chẳng sân ngọc-bội, thời phường kim-môn.

103. 祇恐前生修行薄，福輕難得偶賢才！
翹云偷覲君丰度，佩玉金門國棟材。

Chỉ khủng tiền sinh tu-hạnh bạc, .
« Phúc khinh nan đắc ngẫu hiền tài !

Kiều vân : « thâu thờ quân phong độ »,
Bội ngọc kim-môn quốc đồng tài.

Ngữ mình phận mỏng cánh chuồn,
Khuôn xanh biết có vuông tròn mà hay ?

Nhớ từ năm hãy thơ-ngây,
Có người tướng-sĩ đoán ngay một lời :

104. 蜚翅自維薄命身，蒼天未必假良姻？

猶思幼小無知日，相士前言憾斷云：

Đình sí tự duy bạc mệnh thân,

Thương thiên vị tất giả lương nhân ?

Do từ ấu liêu vô-tri nhật,

Tướng sĩ liền ngôn ưc đoán vân:

Anh-hoa phát-tiết ra ngoài,

Nghìn thu bạc-mệnh, một đời tài-hoa

« Trông người lại ngấm đến ta,

Một dày, một mỏng, biết là có nên ? »

105. 才華一世露鋒芒，薄命千秋怨恨長，

敢把君身將妾比，福基深淺豈同量？

Tài-hoa nhất thế lộ phong mang,

Bạc-mệnh thiên-thu oán hận tràng,

Cảm bả quân thân tương thiếp tử,

Phúc cơ thâm thiên khởi đồng lượng ?

« Sinh rằng: « Giải-cầu là duyên,

« Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều.

« Ví dù giải-kết đến điều,

Thì đem vàng đá mà liêu với thân ! »

106. 生云邂逅是良緣，自古人爲定勝天。

縱使波翻鴛拆散，決將金石拚心堅！

Sinh vân giải cầu thị lương duyên

Tự cổ nhân vi định thắng thiên

Tung sử ba phiên uyên xách tán.

Quyết tương kim thạch biện tâm kiên.

Đủ điều trung khúc ôn-cần,
Lòng xuân phơi-phới, chén xuân tàng tàng.
Ngày vui ngắn chẳng đầy gang,
Trông ra, ác đã ngậm gương non đoài.

107. 多般慙態表情衷，蕩蕩春懷醉意濃。
畫短言歡何太促，烏輪已掛暮山中。

Đa ban cằn-khẩn biểu tình trung
Đãng đãng xuân hoài túy ý nồng
Chữ đoản ngôn hoan hà thái xúc
Ô luân dĩ quải mộ sơn trung.

Vắng nhà chẳng tiện ngồi dai,
Gĩa chàng, nàng mới kíp dời song-sa.
Đến nhà vừa thấy tin nhà,
Hai thân còn giở tiệc hoa chưa về.

108. 離家不便久傾心，揖別紗窗起整襟。
到舍始知親有信，花筵歡酌未歸臨。

Ly gia bất-tiện cửu khuyển tâm
ấp biệt sa song khởi chỉnh khâm
Đáo xá thủy tri thân hữu tín
Hoa diệp hoan chúc vị quy lâm.

Cửa ngoài vội rủ rèm the,
Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình.
Nhật thừa gương gọi đầu canh,
Ngọn đèn trông lọt trướng huỳnh hắt-hiu.

109. 門庭檢點帳紗籠，晚向荒園步促匆。
月上梢頭光掩映，螢幃寂寞透燈紅。

Môn đình kiểm điểm trướng sa lung,
Vân hướng hoang viên bộ xúc thông.
Nguyệt thượng tiên đầu quang yểm ánh,
Huỳnh vi lịch-mịch thấu dăng hồng.

Sinh vừa tựa án thiu-thiu,
Giờ chiều như tỉnh, giờ chiều như mê.
Tiếng sen sẽ động giấc hòe,
Bóng trắng đã xé hoa lê lại gần.

110. 朦朧才子索邊釵，似醉如醒入寐時。
蓮步忽驚槐國夢，梨花月影玉人移。

Mông lung tài-tử án biên khi.
Tự túy như tỉnh nhập寐 thì
Liên bộ hốt kinh Hoè quốc mộng
Lê hoa nguyệt ánh ngọc nhân đi.

Bâng-khuâng đỉnh-Giáp, non-Thần,
Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ-màng.
Nàng rằng: « Khổng vắng đêm trường,
Vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa.

111. 彷彿巫山神女峽，猶疑幻境夢天台。
翹云夜靜更闌後，惜柳憐花爲客來。

Phảng-phất vu-sơn thần-nữ-giáp
Do nghi huyền cảnh mộng Thiên-thai
Kiều vân dạ tĩnh canh lan hậu
Tích liễu lân hoa vị khách lai.

Bây giờ rõ mặt đôi ta,
« Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm-bao? »
Vội mừng làm lễ rước vào,
Đài sen nổi sóng, song đào thêm hương.

112. 廬山此夕兩端詳，祇恐翻成夢一場。
拱手迎來香案列，蓮台燭影燕爐香。

Lư sơn thử tịch lưỡng đoan tường
Chỉ khủng phiên thành mộng nhất trường
Cung thủ nghinh lai hương án liệt
Liên-dài chúc ảnh nhiệt lô hương.

Tiên thê cùng thảo một chương,
Tóc mây một món, dao vàng chia đôi.
Vầng trăng vàng-vặc giữa trời,
Đỉnh-ninh hai miệng, một lời song song.

113. 花菱一片草心情，髮戔金刀結綰盟。
皎皎中天孤月朗，喃喃誓語兩同聲。

Hoa-liên nhất phiến thảo tâm tình
Phát triệt kim-đao kết quán minh
Hiệu hiệu trung thiên cô nguyệt lừng
Nam nam thê ngữ lưỡng đồng thanh.

Tóc tơ cán-văn tóc lồng,
Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương.
Chén hà sánh giọng quỳnh-lương,
Đôi là hương lộn, bình gương bóng lồng.

114. 縷陳絲髮訴情衷，刻骨銘心百歲同。
輕舉玉觴瓊液滿，鏡屏羅帶拂香風。

Lũ trần ti phát tố tình trung
Khắc cốt minh tâm bách tuổi đồng
Khỉnh cử ngọc-thương quỳnh dịch mãn
Kính bình la đai phát hương phong.

Sinh rằng: « Gió mát trăng trong,
« Bấy lâu nay một chữ lòng chưa cam.
Chầy sương chưa nện cầu-Lam,
« Sợ làn-khân quá ra sòm-sờ chẳng? »

115. 生云月白風清夜，渴望心懷此日酬。
玉杵藍橋霜未搗，因循祇恐負深尤。

Sinh vân nguyệt bạch phong thanh dạ
Khát vọng tâm hoài thử nhật thù
Ngọc-chử Lam-kiều sương vị đảo
Nhân tuần chỉ khủng phụ thâm vu.

Nàng rằng : « Hồng-diệp xích thằng,
« Một lời cũng đã tiếng rằng tương-tri.
Đừng điều nguyệt nọ, hoa kia.
« Ngoài ra ai lại tiếc gì với ai ».

116. 翹說赤繩紅葉緣，相知一語契金蘭。
漫從花月風情事，誠懇相投豈見慳。

Kiều thuyết xích-thằng hồng-diệp duyên
Tương-tri nhất ngữ khế kim lan
Mạn tông hoa nguyệt phong tình sự
Thành-khẩn tương đầu khởi kiến sau.

Rằng : « nghe nôi tiếng cầm dài,
« Nước non luống những lắng tai Chung-Kỳ ».
Thưa rằng : « Tiên kĩ sá chi !
« Đã lòng dấy đến, dấy thì phải vâng.

117. 久耳琴台玉韻奇，高山流水仰鍾期。
答云何補雕虫技，雅命傳來豈敢違。

Cửu nhĩ cầm đài ngọc vận kỳ
Cao-sơn lưu thủy ngưỡng Chung kỳ
Đáp vân hà bổ điêu trùng kỹ
Nhã mệnh truyền lai khởi cảm vi.

Hiên sau treo sẵn cầm-trắng,
Vội-vàng sinh đã tay nâng ngang mày.
Nàng rằng : « nghề mọn riêng tay,
« Làm chi cho bận lòng này lăm thân.

118. 胡琴似月掛高軒，手捧齋眉畎玉娟。
「小技絲桐」翹遜語：何勞君子意拳拳。

Hồ cầm tự nguyệt quải cao hiên
Thủ bồng tề mỹ hiên ngọc quỳên
« Tiểu kỹ tì đồng » Kiêu tôn ngữ :
Hà lao quân-tử ý quỳên quỳên.

So dần dây vũ, dây vãn,
Bốn dây to nhỏ theo vãn cung, thương.
Khúc đầu Hán, Sở, chiến-trường,
Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.

119. 慢弄輕攔文武音，宮商大小四絃尋。
何來漢楚沙場調，金鐵交鳴殺氣森。

Mạn lộng khinh nhiên văn vũ âm
Cung Thương đại tiểu tứ huyền tìm
Hà lai Hán Sở sa trường điệu
Kim thiết giao minh sát khí sâm.

Khúc đầu Tư-mã phượng cầu,
Nghe ra như oán, như sầu phải chăng !
Kê-khang này khúc Quảng-lãng,
Một rằng Lưu-thủy, hai rằng Hành-vân.

120. 求凰司馬曲相如，似怨如愁別有思。
忽奏稽康廣陵散，行雲流水唱新詩。

Cầu hoàng Tư-mã khúc Tương-Như
Tư oán như sầu biệt hữu tư
Hốt tấu Kê-Khang Quảng-Lãng-tán
Hành-vân Lưu-thủy xướng tân thi.

Qua quan này khúc Chiêu-Quân,
 Nửa phần huyền chúa, nửa phần tư-gia.
 Trong như tiếng hạc bay qua,
 Đục như nước suối mới sa nửa vôi.
 Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,
 Tiếng mau sầm-sập như trời đổ mưa.
 Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,
 Khiến người ngồi đó mà ngơ-ngẩn sầu.

121. 曲奏昭君出塞關，半懷君國半家山。
 清於玄鶴橫空唳，促若奔泉半下灘。
 颼颼渾如風掠過，瀟瀟驟似雨方濶。
 萋萋一盞燈明滅，座客愁生憔悴顏。

Khúc tấu Chiêu-Quân xuất tái-quan,
 Bán hoài quốc bán gia san.

Thanh ư huyền-hạc hoành không lệ,
 Xúc nhưc hồn-tuyền bán hạ滩.

Táp-táp hồn như phong lượng quá,
 Tiên-tiên sầm tỵ vũ phương lan.

Huỳnh-huỳnh nhất trần đăng minh diệt,
 Toạ khách sầu sinh tiều-tụy nhan.

Khi tựa gối, khi cúi đầu,
 Khi vò chín khúc, khi chau đôi mày,
 Rằng: « Hay thì thật là hay,
 Nghe ra ngậm đắng, nuốt cay thế nào!

122. 托腮俯首忘悲傷，頓感雙眉九轉勝。
 堪嘆新聲真絕調，含辛茹苦怨偏長。

Thác tai phủ thủ nhâm bi thương
 Tân xúc song mi cửu chuyển tràng
 Khâm thân Tân-Thanh chân tuyệt điệu
 Hâm tâm như khổ oán thiên trường.

« Lựa chi những bậc tiêu-tao,
« Dột lòng mình cũng nao nao lòng người ?
Rằng : « Quen mất nét đi rồi,
Tẻ vui, thôi cũng tính trời biết sao !

123. 何因撰弄凄清調，暗自神傷更惱人？
云是奴家天性慣，寡歡落落絕儔倫。

Hà nhân tuyền lòng thê thanh điệu
Âm tự thần thương cánh nào nhân
Vân thị nô gia thiên tính quán
Quả hoan lạc-lạc tuyệt trừ luân !

« Lời vàng vằng linh ý cao,
« Hoa dần dần bớt, chút nào được không ».
Hoa hương càng tỏ thức hồng,
Đầu mày, cuối mắt, càng nồng tâm yêu.

124. 一番金玉佩良言，防漸杜微許改遷。
映盤燈花增艷色，秋波眉語倍堪憐。

Nhất phiến kim ngọc bội lương ngôn
Phòng tiệm đồ vi nửa cải thiên
Ảnh yếp đăng hoa tăng diễm sắc
Thu ba mỹ ngữ bội kham lân.

Sóng tình dường đã xiêu - xiêu
Xem trong ôu-yếm có chiều lả-lơi.
Thưa rằng : « Đừng lấy làm chơi,
« Dẽ cho thưa hết một lời đã nao !

125. 春情動蕩暗波宣，舉止輕狂意倒顛。
且莫等閒翹寄語：望君容妾進微言！

Nuân tình động dăng âm ba tuyền
Cử-chỉ khinh cuồng ý đảo-diên
Thả vật dăng nhân Kiều ký ngữ
Vọng quán dung thiếp tiến vi ngôn.

« Vẻ chi một đóa yêu đào,
Vườn hồng, chỉ dám ngán rào chim xanh.

« Đã cho vào bậc bố-kính,
Đạo tông phụ, lấy chữ trinh làm đầu.

126. 夭桃蒲柳愧丰姿？幽鳥芳園敢阻窺。
既作荆钗裙布許，從夫貞潔是良規。

Yêu đào bồ liễu qui phong tư
U điều phương viên cảm trở khuy
Kỷ tác kinh thoa quần bố hứa
Tông phụ trinh khiết thị lương quy.

« Ra tường trên Bộc trong dâu,
« Thì con người ấy ai cầu làm chi !
Phải điều ăn xối ở thì,
Tiết trăm năm, nữ bỏ đi một ngày !

127. 漫作桑間濮上遊，踰閑蕩婦孰追求。
偷歡苟合陽台夢，節喪百年一旦羞！

Mạn tác tang gian bộc thượng du
Du nhàn dăng phụ thực truy cầu
Thâu hoan cầu hợp Dương-đài mộng
Tiết táng bách niên nhất xấu tu.

« Ngẫm duyên kỳ-ngộ xưa nay,
« Lúa đôi ai lại đẹp tày Thôi, Trương.
« Mây mưa đánh đồ đá vàng,
Quá chiều nên đã chán-chường yén-anh.

128. 憶昔奇緣佳話留，崔張美眷孰能儔。
雨雲摧倒金貞後，厭倦鶯花冷眼睨。

Ưc tích kỳ duyên giai thoại lưu
Thôi Trương mỹ quyến thực năng trù
Vũ vân tời đảo kim trinh hậu
Yếm quyến oanh hoa lãnh nhôn thu.

« Trong khi chấp cánh; liền cánh,
« Mà lòng rề-rúng đã đành một bên!
« Mãi tây đề lạnh hương nguyên.
Cho duyên đằm-thắm ra duyên bề-bàng.

129. 連枝比翼猶偷歡，個別心情已鄙看！

拋冷西廂香願後，良緣竟作扇秋捐。

Liên chi tỉ dục am tít hoan
Cả biệt tâm linh dĩ ố khan
Phao lãnh tây sương hương nguyên hậu
Lương duyên cánh tác p tĩa thu quuyến.

« Gieo thôi, trước chung giữ giàng,
« Để sau nên thẹn cùng chàng bởi ai?
« Vội chi liễu ép hoa nài,
« Còn thân còn một đèn-bồi có khi?

130. 投梭未解潔身先，羞對情郎咎孰愆？

折柳摧花何太急，青春猶在遂君願。

Đầu thoa vị giải khiết thân tiên
Tu dôi tình lang cừ thực khiển?
Triết liễu tồ hoa hà thái cấp?
Thanh xuân do tại tội quân nguyên.

Thấy lời đoan-chính dễ nghe,
Chàng càng thêm nể, thêm vì mười phen.
Bóng tàu vừa nhạt về ngân,
Tin đâu đã thấy cửa ngăn gọi vào.

131. 出語端莊實可欽，情郎加倍受憐深。

寒簷暗淡西斜月，房外忽傳報遠音。

Xuất ngữ đoan-trang thực khả khâm
Tình lang gia bội ái lân thâm
Hàn thiềm ảm-dâm tây tà nguyệt
Phòng ngoại hốt truyền báo viễn âm.

HỒI THỨ 5 第五回

Sét đánh tin đưa, chàng Kim vội về hộ-táng
Xuân tươi mộng vỡ. Nàng Kiều đâm lết đau thương !

垂訊忽傳，金郎奔喪。

好夢驚覺，起姐悲哀。

Ngạc tấn hốt truyền, Kim lang bốn tang
Hảo mộng kinh giác, Kiều tá bi ai !

Nàng thì vội trở buồng thêu,
Sinh thì dạo gót sân đào vội ra.
Cửa sài vừa ngỏ then hoa,
Gia-đồng vào gửi thư nhà mới sang.

132. 佳人繡閣忙迴避，桃苑金郎急步趨。
門掩花門方啟處，小僮入稟遞家書。

Giỏi nhân từ các mang hồi lý,
Đào uyển kim lang kịp bộ xu.
Môn yếm hoa soạn phương khải xứ,
Tiền-đồng nhập bẩm đệ gia thư.

Đem tin thúc-phụ từ-đường,
Ba vợ lữ-thần tha-hương đề-huê.
Liêu-duơng cách trở sơn khê,
Xuân-đường kịp gọi sinh về hộ táng.

133. 訃聞叔父已仙遊，隻影他鄉旅殯愁。
遠涉遼陽山水隔，奔喪嚴令買歸舟。

Phò văn thúc-phụ dĩ tiên du
Chích ảnh tha-hương lữ tẩn sầu
Viên thiệp Liêu-Dương sơn-thủy cách,
Bôn tang nghiêm lệnh mãi quy châu.

Mảng tin xiết nỗi kinh-hoàng,
Bằng mình lên trước đài-trai. 3 tự tình.
Gót đầu mọi nỗi định-ninh,
Nỗi nhà tang-tóc, nỗi mình xa-xôi :

134. 噩訊傳來倍震驚，忙趨班次表心情。
從頭細訴叮嚀語，喪事離情兩痛膺。

Ngạc tẩn truyền lai bội chấn kinh,
Mang xu trang thứ biểu tâm tình.
Tồng đầu tế tế định-ninh ngữ,
Tang sự lý tình lưỡng thống ứng.

« Sự đâu chưa kịp đôi-hỏi,
« Duyên đâu chưa kịp một lời trao tơ.
« Tràng thề còn đó trao trao,
« Dám xa-xôi mặt, mà thừa-thốt lòng.

135. 好事須臾眼底煙，紅絲未及結良緣。
碧天月鑑鴛盟在，睽隔丹心敢改遷。

Hảo sự tu du nhốn dề yên,
Hồng tì vị cập kết lương duyên.
Bích-thiên nguyệt giám uyên - minh tại.
Khước cách đan tâm cảm cải thiên.

« Ngoài nghìn dặm, chốc ba đông,
« Mối sầu khi gỡ cho xong còn chầy !
« Gìn vàng, giữ ngọc cho hay,
« Cho đánh lòng kẻ chân mây cuối trời.

136. 喪制三秋千里隔，愁懷擺脫日猶深。
叮嚀珍重金玉體，海角天涯慰客心。

Tang chế tam thu thiên lý cách,
Sầu hoài bãi thoát nhật do thâm !
Định ninh trân-trọng kim ngọc thể,
Hải giốc thiên nhai ủy khách tâm.

Tai nghe ruột rối bởi bởi,
Ngập-ngừng, nàng mới giải lời trước sau :

« Ông tơ ghét bỏ chỉ nhau,
« Chưa vui sum-hạp đã sầu chia-phôi!

137. 聆言心緒亂如麻，惆悵佳人語帶嗟：
月妹何因偏見妬，聚歡未賦已愁賒。

Linh ngôn tâm tư loạn như ma,
Tru trường giai nhân ngữ đại ta.
Nguyệt lão hà nhân thiên kiến đó,
Tụ hoan vị phú dĩ sầu xa!

« Cùng nhau trót đã nặng lời,
« Dầu thay mái tóc, dám dờ lòng tơ!
« Quán bao tháng đợi, năm chờ,
« Nghĩ người ăn gió, nằm mưa, xót thẳm.

138. 相將經已海誓深，鬢髮縱摧敢變心！
任使遷延耐歲月，風餐露宿悵知音。

Tương tương kinh nhĩ hải thệ thâm
Tấn phát túng tồi cảm biến tâm
Nhậm sử thiên diên nại tuế nguyệt
Phong san lộ túc trường tri âm.

« Đã nguyên đôi chữ đồng-tâm,
Trăm năm thề chẳng ôi cầm thuyền ai.
« Còn non, còn nước, còn dài,
« Còn về, còn nhớ, đến người hôm nay!»

139. 願結同心訂百年，抱琴誓不別移船。
青山綠水春長在，歸去思君意永綿！

Nguyễn kết đồng-tâm đính bách niên,
Bào cầm thệ bất biệt di thuyền.
Thanh-sơn lục-thủy xuân trường tại,
Quy khứ tư quân ý vĩnh miên!

Dùng-dăng chưa dỡ rời tay,
Vàng đông, trông đã đứng ngay nóc nhà.
Ngại-ngùng một bước, một xa,
Một lời trân-trọng, châu sa mấy hàng.

140. 縫緣離情難捨分・東簷已掛日輪新・
傷心從此關山隔・珍重一聲淚洒紛・

Khuyến quyền ly hoài nạn xả phần,
Đông thiềm dĩ quải nhật luân tân.
Thương tâm, tòng thử quan sơn cách,
Trân-trọng nhất thanh lệ sai phần.

Buộc yên, quấy gánh, vội-vàng,
Mối sầu xé nửa, bước đường chia hai.
Buồn trông phong-cảnh quê người,
Đầu cành quyền nhật, cuối trời nhạn thưa.

141. 鞍馬輕裝離恨多，平分愁緒賦騷歌。
他鄉入目傷心色，枝切鵲聲雁影疎。

An mã khinh trang ly hận đa,
Binh phần sầu tư phú lý ca.
Tha hương nhập mục thương tâm sắc,
Chi thiết Quyên thanh nhạn ảnh sơ.

Não người cũ gió, tuôn mưa,
Một ngày nặng gánh tương-tư một ngày.
Nàng còn đứng tựa hiên tây,
Chín hồi vấn-vít như vầy mối tơ.

042. 惻然淒風苦雨時，離懷逐日倍相思。
西軒翹倚空惆悵，九轉愁腸似弄絲。

Nào sát thê phong khổ vũ thì,
Ly hoài trục nhật bội tương tư.
Tây hiên Kiêu ỷ không trừ trường,
Cửu chuyển sầu tràng tự lộng từ.

Những lại tham quan. Vương ông hàm oan chịu tội,
Bán mình chuộc bố. Nàng Kiều lỡ bước xa cơ.

汚吏貪官，王翁蒙不白之冤。

賣身贖父，鮑兒遭淪落之苦。

Ồ lại-tham quan, Vương ông mông bất bạch chi oan.
Mại thân thực phụ, Kiều nhi tao luân lạc chi khổ ?

Trông chừng khói ngất song thưa,
Hoa trôi-giọt thấm, liễu xơ-xác vàng.
Lần-ngần dạo bước lầu-trang.
Một đoàn mành thợ ngoại-hương mới về.

143. 佇看煙影綳紗窗，色褪殘花柳影黃。
迴步粧樓方悵惘，眷親祝壽返他鄉。

Trữ khan yên ảnh diễn sa song,
Sắc thôn tàn hoa liễu ảnh hoàng.
Hồi bộ trang lầu phương trường vông.
Quyển thân chúc thọ phản tha-hương.

Hàn-huyên chưa kịp dãi-dề,
Sai-nha bỗng thấy bốn bề xô-xao.
Người nách thước, kẻ tay đao,
Đầu trâu, mặt ngựa, ào-ào như sôi.

144. 寒喧未及話從容，突見差衙四面充。
各別持刀兼帶尺，牛頭馬面勢洶洶。

Hàn-huyên vị cập thoại thung-dung,
Đột kiến sai nha tứ diện sung.
Các biệt trì đao, kiêm dải xích.
Ngưu đầu, mã diện, thế hung hung.

Già giang một lão một trai,
Một dây vô-lại buộc hai thâm tình.
Đầy nhà vang tiếng ruồi xanh,
Rụng-rời khung-cửi tan-tành gỏi-mai.

145. 枷扛老少兩囚身，一串凶徒縛至親。
滿室蒼蠅聲鼎沸，杼機拆散枕飛紛。

Già giang lão thiếu lưỡng tù thân,
Nhất quán hung-đồ phọc chí thân.
Mãn thất thương-dăng thanh đỉnh phi,
Trừ cơ sách tán chằm phi phản.

Đồ tế-nhuyễn, của riêng tây,
Sạch-sánh-sanh vết cho đây túi tham.
Điều đâu ai buộc, ai làm?
Này ai đan dập, giệt gièm bống dung?

146. 搜索私資兼細賴，貪囊飽括一庭空。
何來遽作非災事，羅織伊誰嫁禍凶。

Sưu sách tư tư kiêm tế nhuyễn,
Tham nang bão quát nhất đình không.
Hà lai cự tác phi, tai sự?
Lai chức y thủy giá hoạ hung?

Hỏi ra, sau mới biết rằng:
Phải tên xung-xuất tại thằng bán tơ.
Một nhà hoàng-hốt ngần-ngơ,
Tiếng oan dậy đất, án ngờ lòa mây

147. 根由尋究據傳云：緣賦詞供誣捏陳。
一室張惶兼失措，冤聲震地案疑雲。

Căn do tìm cứu cứ truyền vân:
Tì phiến từ cung vu niết trần,
Nhất thất trương hoàng giai thất thổ,
Oan thanh chấn địa án nghi vân.

Hạ từ, van lạy suốt ngày,
Điếc tai lân-luất, phũ tay tời-tần.
Giường cao rút ngược dây oan,
Dầu là đá cũng nát gan, lợ người!

148. 低聲儘日漫哀求，憐泣徒呼亂扑抽。
倒吊懸樑冤索結，任教鐵石也生愁！

Đề thanh tận nhật mạn ai cầu
Lân-luất đồ hồ Loan phác trầu
Đảo-diễn huyền lương oan sách kết
Nhậm giao thiết thạch dã sinh sầu.

Mặt trông đau-đớn rụng-rời,
Oan này có một kêu trời, nhưng xa.
Một ngày, lạ thói sai-nhà,
Làm cho khốc-hại chẳng qua vì tiền.

149. 目睹心傷怪可憐，驚人冤案漫呼天！
向來莫怪差衙態，殘酷相加祇爲錢。

Mục đồ tâm thương quái khả lân,
Kinh nhân oan-án mạn hồ thiên!
Hường lai mặc quái sai nha thái,
Tàn khốc tương gia chỉ vị tiền.

- Sao cho cốt-nhục vẹn-toàn?
Trong khi ngộ-biến tông quyền, biết sao?
Duyên hội-ngộ, đức cù-lao,
Bên tình, bên hiếu, bên nào nặng hơn?
150. 何計能令骨肉全，隨機應變要從權。
劬勞鞠育兼奇遇，孝道駕盟孰取捐？

Hà kế năng lịnh cốt nhục toàn,
Tùy-cơ ứng-biến yếu tông quyền.
Cù-lao cúc-dục kiêm kỳ-ngộ,
Hiếu đạo uyên minh thực thủ quyền?

Đề lời thệ hải minh sơn,
Làm con trước phải đền ơn sinh-thành.
Quyết tình nàng mới hạ tình:
«Đề cho đề thiếp bán mình chuộc cha!»

151. 暫拋盟誓負情君，兒女先當報育恩。
表露心情翹決意，願將鬻妾贖親身。

Tạm phao minh thệ phụ tình quân,
Nhị nữ tiên đương báo dục ân.
Biểu-lộ tâm tình Kiền quyết ý:
Nguyễn trưng dục thiếp thục thân thân!

Họ. Chung có kẻ lại già,
Cũng trong nha-dịch, lại là từ tâm.
Thấy nàng hiếu trọng tình thâm,
Vị nàng, nghĩ cũng thương thâm xót vầy.

152. 姓終老吏秉慈襟，同役衙差起愍心。
深許佳人多孝義，為嬌籌劃費沉吟。

Tính Chung lão lại bính từ khâm,
Đồng dịch nha sai khởi mẫn tâm.
Thâm hứa giai nhân đa hiếu nghĩa,
Vị kiêu trù hoạch phí trầm ngâm.

Tính bài lột đó, luôn đây,
Có ba trăm lạng, việc này mới xuôi,
Hãy về tạm phó giam ngoài,
Dặn nàng qui liệu trong đôi ba ngày.

153. 東賊西賄費營謀，三百金分事可週。
先把王翁暫保管，囑翹赴日早歸籌。

Đông tang tây hối phí doanh mưu
Tam bách kim hồ sự khả chu
Tiên bả Vương ông tạm bảo quản
Chúc Kiền khắc nhật tảo quy trù,

Thương lòng con trẻ thơ ngây,
Gặp cơn vạ gió, tai bay bất kỳ.

Đau lòng tử-biệt sinh ly!

Thân còn chẳng tiếc, tiếc gì đến duyên!

154. 堪憐兒女年猶稚，橫禍非災突變遷。
死別生離真痛切！自身不惜況良緣！

Kham lân nhi nữ niên do trĩ
Hoanh họa phi tai đột biến thiên
Tử biệt sinh-ly chân thống-thiết
Tự thân bất tích hưởng lương duyên.

Hạt mưa sá nghĩ phận hèn,
Liệu đem tóc cô, quyết đền ba xuân.

Sự lòng ngổ với băng-nhân,
Tin sương đồn-đại, xa gần xôn-xao.

155. 雨點飄零感此身，願將寸草報三春。
曲衷細向冰人訴，騷動聲傳遠邇聞。

Vũ điểm phiêu linh cảm thử thân,
Nguyên tương thốn thảo báo tam xuân.
Khúc trung tế hướng băng-nhân tố,
Tao động thanh truyền viễn nhĩ văn.

Gần miền có một mụ nào,
Đưa người viễn-khách tìm vào ván danh.
Hỏi tên, rằng: « Mã-Giám-Sinh »;
Hỏi quê, rằng: Huyện-Lâm-Thanh cũng gần.

156. 近區月姥有牙娘，引客遊方媒介忙。
馬姓監生憑訊悉，臨清籍貫不遑鄉。

Cận khu nguyệt mỗ hữu nha nương,
Dẫn khách hà phương môi giới mang.
Mã tính Giám-Sinh bằng tấn tất,
Lâm-Thanh tịch quán bất dao hương.

Quá niên trạc ngoại tứ tuần,
Mây râu nhẵn-nhụi, áo quần bảnh-bao.
Trước thầy sau tớ xôn-xao,
Nhà băng đưa mối rước vào lầu-trang.

157. 年逾不惑箇來人，整潔鬚眉衣履新。
前後喧囂兼主僕，粧樓媒引進來賓。

Niên du bất hoạc cá lai nhân,
Chỉnh khiết tu my ý lý tân.
Tiền hậu huyền hiên kiêm chủ bộc,
Trang lầu mối dẫn tiến lai tân.

Ghé trên ngòi tốt số-sàng,
Buồng trong môi đã giục nàng kíp ra.
Nổi mình thêm tức nổi nhà,
Thèm hoa một bước lệ hoa mấy hàng !

158. 來客中堂傲兀坐，媒催淑女出閨房。
傷身更復恨家變，一步花階淚幾行。

Lai khách trung đường ngạo-ngột tọa,
Môi thời thúc nữ xuất khuê phòng.
Thương thân cánh phục hận gia biến,
Nhất bộ hoa giai lệ kỷ hàng.

Ngại-ngùng rợn gió e sương,
Ngùng hoa bóng thẹn trông gương mặt dày.
Mối càng vén tóc, bắt tay,
Nét buồn như cúc, điệu gầy như mai.

159. 風霜畏報出粧樓，對鏡看花也覺羞。
把臂媒掀雲鬢審，癯如梅骨菊容愁。

Phong sương úy oán xuất trang lầu,
Đối kính khán hoa dã giác tu.
Bả ti môi khiến vân tẩn thẫm,
Cù như mai cốt cúc dong sầu.

Đẩn-đo cân sắc, cân tài,
Ếp cung cầm nguyệt, thù bài quạt thơ.
Mặn nồng một vẻ một ưa,
Bằng lòng, khách mới tùy-cơ dặt-diu.

160. 品色量才仔細評，命題執扇試琴聲。
可人艷影般般美，恰意隨機客說情。

Phẩm sắc lượng tài tử-tế bình,
Mệnh đề hoàn-phiến thi cầm thanh.
Khả nhân diễm ảnh ban ban mỹ,
Hiệp ý tùy-cơ khách thuyết tình.

Rằng : « Mua ngọc đến Lam-kiều,
«Sinh-nghi, xin dậy bao nhiêu cho tường».
Mối rằng : « Đáng giá nghìn vàng,
Đáp nhà, nhờ lượng người thương dám nài ! »

161. 賓云買玉到藍橋，幾許聘儀借問嬌。
價值千金嫌作答，適逢家變敢奢求。

Tân vân mai ngọc đáo lam-kiều,
Kỷ hứa sinh nghi tả vấn kiều.
Giá trị thiên kim mới tác đáp,
Thích phùng gia biến cảm xa cầu.

Cò-kè bớt một thêm hai,
Giờ lâu ngã-giá vàng ngoài bốn trăm.
Một lời thuyên đã êm giã,
Hãy đưa canh-thiếp, trước-cầm làm ghi.

162. 增多減少酌經時，頃刻商成四佰奇。
順水推舟言既定，暫交更帖表心儀。

Tăng da giảm thiểu酌 kinh thì,
Khoảnh khắc thương thành tứ bách kỳ.
Thuận thủy thôi chu ngôn ký định,
Tạm giao canh thiếp biểu tâm nghi.

Định ngày nạp thái vu-quy !
Tiền lưng đã có, việc gì chẳng xong.
Một lời cậy với Chung-công,
Khất-từ tạm lĩnh Vương-ông về nhà.

163. 定期納采與于歸，囊索豐盈百事諧。
懇託終公憑保領，王翁釋返爲安排。

Định kỳ nạp thái dĩ vu-quy,
Nang thác phong doanh bách sự hài.
Khẩn-thác Chung công bằng bảo-lĩnh,
Vương ông thích phần vị an-bài.

Thương tình con trẻ, cha già,
Nhìn nàng, ông những máu sa, ruột dầu :
« Nuôi con những ước về sau,
« Trao tơ phải lứa gieo cầu đáng nơi.

164. 堪傷女稚老身衰，對女王翁淚洒悲。
養女唯期光裕後，拋球引綵耀門楣。

Kham thương nữ trĩ lão thân suy,
Đối nữ Vương ông lệ sái bi.
Dưỡng nữ duy kỳ quang dụ hậu,
Phao cầu dẫn thái diệu môn mi.

« Trời làm chi cực bấy trời !
« Này ai vu thác, cho người hợp tan !
« Búa rìu bao quân thân tàn,
Nỡ đầy đoạ trẻ càng oan-khóc già !

165. 蒼天底事太欺人，誣捏誰令骨肉分。
斧鉞老軀應不惜，飄零兒女痛殘身。

Thương thiên dĩ sự thái khi nhân,
Vu niết thủy linh cốt-nhục phân.
Phủ việt lão khu ưng bất tích,
Phiên linh nhi nữ thống tàn thân.

Một lần sau trước cũng là,
« Thôi thì mặt khuất, chẳng thà lòng đau ! »
Theo lời càng chảy dòng châu,
Liều mình, ông đã gieo đầu tường vôi.

166. 幻夢浮生總一場・目瞋死別勝心傷。
隨言珠淚如泉湧，自盡王爺頭拼橋。

Huyền mộng phù sinh tổng nhất trường.
Mục minh tử biệt thắng tâm thương.
Tùy ngôn châu lệ như tuyền dưng,
Tự tận Vương ông đầu biện tường.

Vội-vàng kẻ giữ, người coi,
Nhỏ to, nằng lại tìm lời khuyên-can.
Về chi một mảnh hồng-nhan,
« Tóc-tơ chưa chút đèn ơn sinh-thành.

167. 慌忙左右衆扶攔，細語低聲翹說環。
薄命紅顏何所補？親恩毫髮未曾還。

Hoang-mang tả-hữu chúng phù lan,
Tế ngữ dè thành Kiền thuyết Hoàn.
Bạc-mệnh hồng-nhan hà sở bổ,
Thân ân hào phát vị lãng hoàn.

« Dâng thư đã then nàng Oanh,
« Lại thua ả Lý bán mình hay sao ?
Cỗi xuân tuổi hạc càng cao,
« Một cây gánh-vác biết bao nhiêu cành.

168. 書上緹縈經有愧，青身豈遜李奇娘？
鵲齡保得椿蔭在，本固枝榮一樹芳。

Thư thượng Đề-Oanh kinh hữu quý,
Mại thân khởi tổn Lý-kỳ nương ?
Hạc linh bảo đắc xuân âm tại.
Bản cố chi vinh nhất thụ phương.

« Lòng trên dù chẳng dứt tình,
 « Gió mưa ôu hân tan-tành nước non.
 « Thà rằng liều một thân con,
 « Hoa dù rã cánh lá còn xanh cây.

169. 嚴懷倘不曠愁情，風雨摧殘家道頃。
 不若犧牲微賤體，花英雖落葉猶榮。

Nghiêm hoài thảng bất khoáng sầu tình,
 Phong vũ tối-tàn gia-đạo khuynh.
 Bất nhược hy-sinh vi tiệp thể,
 Hoa anh tuy lạc diệp độ vinh.

« Phận sao đành vậy cũng vầy,
 Cầm như chẳng đỡ những ngày còn xanh.
 « Cũng đừng tính quàn, lo quanh,
 Tan nhà là một thiệt mình là hai.

170. 樂天安命且舒情，視作春枝子不成。
 更莫憂思多顧慮，人亡家散禍非輕。

Lạc thiên an mệnh thả thư tình,
 Thị tác xuân chi tử bất thành.
 Cảnh mặc ưu tư đa cổ hự,
 Nhân vong gia tán họa phi khinh.

Phải lời ông cũng êm tai,
 Nhìn nhau giọt ngắn, giọt dài ngổn-ngang.
 Mái ngoài, họ Mã vừa sang,
 Tờ hoa đã ký, cân vàng mới trao.

171. 王翁聆語抑愁心，相對縱橫泗水津。
 馬姓外軒方到達，花箋簽付聘嬌金。

Vương ông lĩnh ngữ ức sầu tâm,
 Tương đối tung-hoành tứ lệ sầm.
 Mã tính ngoại hiên phương đáo đạt,
 Hoa tiên thiêm phó sinh kiều kim.

Trăng già độc-địa làm sao ?
Cầm dây chẳng tựa, buộc vào tự-nhiên !
Trong tay sẵn đã đồng tiền,
Dầu lòng đôi-trắng thay đen, khó gì !

172. 月姥何因太恨情？姻緣不擇繫紅繩！
掌中既擁金錢力，皂白嬈妍任轉更！

Nguyệt mỗ hà nhân thái hận tình,
Nhân duyên bất trạch hệ hồng thừng.
chưởng trung kỷ ủng kim tiền lực,
Tạo-bạch xuy-nghiên nhiệm chuyển canh.

Họ Chung ra sức giúp vì,
Lẽ tâm đã đặt tụng kỳ đã xong.
Việc nhà đã tạm thông-dong,
Tinh-kỳ giục-giã đã mong độ về.

173. 終公盡力爲旋迴，心禮奉來訟事休。
家裡風波暫寢息，星期出閣促歸籌。

Chung công tận lực vi toản chu.
Tâm lễ phụng lai tụng sự hưu.
Gia lý phong ba tạm lẫm tức,
Tinh-kỳ xuất các thúc quy trừ.

HỒI THỨ 7 第七回

Thân thiếp đành liều, cho tròn đạo hiếu,
Duyên em mong cội, để chọn chữ tình.

寧捨嬌身全孝道。
唯憑倩妹續鴛盟。

Ninh xả kiều thân toàn hiếu đạo,
Duy bằng倩妹续 鴛 盟.

Một mình nằng, ngọn đèn khuya,
Áo đầm giọt lệ, tóc se mái sầu.

« Phận dầu dầu vầy cũng dầu,
Xót lòng đeo-dăng bấy lâu một lời!

174. 孤燈獨對夜沉沉，髮結愁絲淚透襟。
苦命生來甘受苦，追求一諾緬懷深。

Cò dăng độc đối dạ trầm trầm,

Phát kết sầu ti lệ thấu thâm.

Khổ mệnh sinh lai cam thụ khổ,

Truy cầu nhất nặc miên hoài thâm!

Công-trình kẻ biết mấy mươi,

« Vì ta khăng-khít cho người dở-dang,

« Thề hoa chưa ráo chén vàng.

« Lối thề, thôi đã phụ-phàng với hoa!

175. 幾許追求煞費心，牽纏爲我誤君深。
金醵猶濕花間誓，已背鴛盟負客襟。

Kỷ hứa truy cầu sát phí tâm,

Khiên triền vị ngã ngộ quân thâm.

Kim thương do thấp hoa gian thệ,

Dĩ bội uyên-minh phụ khách khâm!

« Trời liêu non nước bao-xa,

« Nghĩ đâu rẽ cửa, chia nhà tự thôi!

« Biết bao duyên-nợ thề bồi

« Kiếp này thôi thế thì thôi còn gì?

176. 遼陽山水隔迢迢，誰信分離祇爲嬌。
幾許恩情誓似海，此生緣斷嘆無聊！

Liêu-Đương sơn thủy cách điều điều,

Thùy tin phân lý chỉ vị kiều.

Kỷ hứa ân-tình thệ tự hải,

Thử sinh duyên đoạn thân vô liêu.

Tái sinh chưa dứt hương thê,
« Làm thân trâu ngựa đèn ngời trúc mai.
« Nợ tình chưa trả cho ai,
« Khỏi tình mang xuống tuyền đài chưa tan !

177. 再世願香未了心，含環結草報知音。
餘情猶負三生債，帶到黃泉恨更深。

Tái thế nguyên hương vị liên tâm,
Hàm hoàn kết thảo báo tri âm.
Dư tình do phụ tam sinh trái,
Đãi đảo hoàng-tuyền hận cánh thâm.

Niềm riêng, riêng những bàng-hoàng,
Dầu chong trắng đĩa, lệ tràn thấm khăn.
Thúy Vân chợt tỉnh giấc xuân,
Dưới đèn ghé đến ân-cần hỏi-han :

178. 獨自徬徨百感紛，油枯燈盡淚潸中。
翠雲忽覺驚春夢，燈下殷勤細究因：

Độc tự bàng-hoàng bách cảm phân,
Dầu khô đăng trón lệ sầm càn.
Thúy-Vân hốt tỉnh giấc xuân mộng,
Hăng hạ ân-cần tế cữu nhân.

« Cơ trời dẫu bề đa-đoan,
« Một nhà đề chi riêng oan một mình !
« Có chi ngồi nhàn tàn canh,
« Nỗi riêng còn mắc mối tình chi đây ? »

179. 滄桑造化變多端，一室唯留姊獨寬！
底事更闌猶兀坐？紅絲豈有隱情牽？

Tang thương tạo-hoá biến đa đoan,
Nhất thất duy lưu tỷ độc oan !
Đề sự canh lạn do ngọt tọa,
Hồng li khỏi hữu ẩn tình khiên ?

Rằng: «Lòng đương thồn-thức đầy,
Ta-duyên còn vướng mối này chưa xong.

«Hở môi ra cũng thẹn-thùng,
«Đề lòng thì phụ tấm lòng với ai!

180. 翹云悵懣正傷心，繾綣情絲一縷深。
啟齒說來添愧色，含情不吐負知音。

Kiên Vân thiều thẹn chính thương tâm,
Khuyển quyền tình ti nhất lữ thâm,
Khải sĩ thuyết lai thiêm quý sắc,
Hàm tình bất thổ phụ tri-âm!

«Cậy em em có chịu lời,
«Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.
«Giữa đường đứt gánh tương-tư,
«Giao-loan chấp mối tơ thừa mặc em.

181. 欲憑妹可表同心，先禮後言請整襟。
一担相思中痛折，鸞膠賴爾續絃音。

Dục bằng muội khả biểu đồng tâm,
Tiên lễ hậu ngôn thỉnh chỉnh khâm.
Nhất đảm tương-tư trung thống triết.
Loan giao lại nhữ tục huyền âm.

Kề từ khi gặp chàng Kim,
Khi ngày quạt nước khi đêm chén thề.
Sự đâu sóng gió bất kỳ,
Hiếu tình không dễ hai bề vẹn hai?

182. 憶述金郎邂逅時，日題紈扇夜盟卮。
何期遽爾風波作，孝道鴛盟豈兩俱。

Ưc thuật Kim-lang giải cẩu thi,
Nhật đề Hoàn phiến dạ minh chi.
Hà kỳ cự nhĩ phong ba tác,
Hiếu đạo uyên-minh khởi lưỡng câu.

Ngày xuân em hãy còn dài,
Xót tình máu mủ thay lời nước non.
Chị dầu thịt nát xương mòn,
Ngậm cười chín tuổi hãy còn thơm lây.

183. 韶華吾妹正春青，血脉情深代海盟。
縱使身殘骨朽去，九泉含笑有餘馨。

Thiền hoa ngô muội chính xuân-thanh,
Huyết-mạch tình thâm đại hải minh.
Tung sử thân-tàn cốt hủ khứ,
Cửu tuyền hân tiếu hân dư hình.

Chiếc thoa với bức tờ mây,
Duyên này thì giữ vật này của chung.
Dù em nên vợ nên chồng,
Xót người mệnh-bạc đất lòng chẳng quên.

184. 憑茲金釧盟箋在，信物同沾緣並諧。
倘使妹身成配偶，憐予命薄豈忘懷？

Bằng tư kim xuyến minh tiên tại,
Tin vật đồng chiêm duyên tình hài.
Thằng sử muội thân thành phối ngẫu,
Lân dư mệnh-bạc khởi vong Hoài.

Mất người còn chút của tin,
Phím đàn với mảnh hương nguyên ngày xưa.
Mai sau dầu có bao giờ,
Đốt lò hương ấy so tơ phím này;

185. 人亡信物度猶存，香願琴音紀往年。
他日金郎相際遇，遺爐香爇湊斯絃。

Nhân vong tín vật khảnh do tồn,
Hương nguyện cầm âm kỷ vãng niên,
Tha nhật Kim-lang tương tế-ngộ,
Di lư hương nhiệt thẩu tư huyền.

Trông ra ngọn cỏ lá cây,
Thấy hiu-hiu gió thì hay chị về.
Hồn còn mang nặng lời thề.
Nát thân bồ-liều đèn nghì trúc mai.

186. 但觀草木蕭疎動，冷冷陰風姊顯靈。
魂負山盟誓海重，軀殘蒲柳報郎情。

Đãn quan thảo-mộc tiêu sơ động,
Lãnh lãnh âm phong tỷ hiển linh.
Hồn phụ sơn minh thệ hải trọng,
Khu tàn bồ-liều báo lang tình.

Dạ dài cách một khuất lời,
Ráy xin chén nước cho người thác oan.
Bây giờ trâm gãy gương tan.
Kề làm sao xiết muôn vàn ái-ân!

187. 杳杳泉台隔世塵，願施淨水洒冤魂。
而今鏡破兼簪折，難寫深情愛與恩。

yểu yểu Tuyền Đài cách thế trần,
Nguyễn thi tịnh thủy sái oan hồn.
Nhi kim kính phá kiêm trâm triết,
Nạn tả thâm tình ái dữ ân.

Trăm nghìn gửi lạy tình quân,
Tơ duyên ngắn-ngủ có ngần ấy thôi.
Phận sao phận bạc như vôi?
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ-làng!

188. 萬千寄語揖情郎，綰髮鴛盟祇此長。
底事緣慳胡命薄？水流花謝嘆無常！

Vạn thiên ký ngữ揖 tình lang!
Quản phát uyên-minh chỉ thử tràng.
Đề sự duyên san hồ mệnh bạc,?
Thủy lưu hoa tạ thân vô-thường.!

Ôi Kim-lang hỡi Kim-lang !
Thôi thôi ! thiếp đã phụ-chàng từ đây !
Cạn lời hồn ngất máu say,
Một hơi lạnh ngắt đôi tay giá đông.

189. 痛憶金郎喚幾聲，從茲妾已負君情。
傷心言罷魂離散，一息奄奄兩手冰。

Thống ưc Kim-lang hoán kỷ thanh,
Tòng tư thiếp dĩ phụ quân tình !
Thương tâm ngôn bãi hồn ly tán,
Nhất tức yêm yêm lưỡng thủ băng.

Xuân huyền chợt tỉnh giấc nồng,
Một nhà tấp-nập Kẻ trong người ngoài.
Kẻ thang người thuốc bồi-bồi,
Mới nguôi cơn vụng chưa phai giọt hồng.

190. 椿萱遽爾夢中驚，一室張惶喧噪聲。
彼此藥湯頻灌救，未乾血淚甫魂醒。

Xuân huyền cự nhĩ mộng trung kinh,
Nhất thất trương Hoang huyền táo thanh.
Bỉ thử dược thang tần quan cứu,
Vị can huyết-lệ phủ hồn tỉnh.

Hỏi : « sao ra sự lạ-lùng,
Kiều càng nức-nở, mở không ra lời,
Nỗi nàng Vân mới rí tai :
Chiếc thoa này với tờ bồi ở đây.

191. 何因怪事問根情，哽咽題音訴不成。
附耳翠雲方揭隱，盟箋金釧說分明。

Hà nhân quái sự vấn căn tình,
Nganh yết Kiều âm tố bất thành.
Phụ nhĩ Thúy-vân phương yết ẩn,
Minh tiên kim xuyên thuyết phân-minh.

« Nay cha làm lỗi duyên mây,

« Thôi thì nỗi ấy sau này đã em.

« Vì ai rụng cái rơi kim,

Đề con bèo nổi, mây chìm vì ai ?

193. 爲爹誤了女姻緣。恨海將由爾妹填！
芥脫針離何致使？雲飄萍散答誰慳？

Vì cha ngộ liễu nữ nhân-duyên,

Hận-hải tương do nhĩ muội điền.

Giới thoát châm lý hà tri xư,

Vân phiến bình tán cửu thủy khiên.

« Lời con dặn lại một hai,

« Dẫu mòn bia đá dăm sai tấc vàng !

Lộy thôi, nằng lại rén chiềng.

« Nhờ cha trả được nghĩa chàng cho xuôi.

194. 女兒咐語當牢記。金諾碑殘也不更！
下拜翠翹重叩稟：望爹爲我踐鴛盟。

Nữ nhi phó ngữ đương lao ký,

Kim nặc bi tàn dã bất canh !

Hạ bái Thúy-Kiều trùng khấu bẫm.

Vọng cha vị ngã tiền uyên-minh.

« Sá-chi thân phận tôi-đòi,

« Dẫu rằng: « xương trắng quê người, quán đâu !

Xiết bao kẻ nổi thâm-sầu,

Khắc canh đã giục nam-lâu mấy hồi.

195. 何嫌飄泊身微賤。骨白他鄉也不妨！
訴盡心懷愁慘事。南樓更點幾回忙。

Hà hiềm phiêu-bạc thân vi-tiện,

Cốt bạch tha-hương dã bất phương !

Tố tận tâm-hoài sầu thảm sự,

Nam-lâu canh điểm kỷ hồi mang.

Kiếp hoa dâu đã đến ngoài,
Quản huyện, dâu đã giục người sinh ly.
Đau lòng, kẻ ở người đi,
Lệ rơi thấm đá tơ chia rứt tằm.

196. 似聞花轎已臨軒，離別催人是管絃。
彼此分襟真痛切！石階淚透繭情牽。

Tự văn hoa-kiệu dĩ lâm biên,
Ly biệt thời nhân thị quản huyện,
Bỉ thử phân khâm chân thống-thiết,
Thạch giai lệ thấu kiện tình khiên.

Trời hôm, mây kéo tới rằm,
Dầu-dầu ngọn-cỏ, đầm-đầm cảnh sương.
Rước nàng về đến trú-phường,
Bón bề xuân khóa một nàng ở trong.

197. 愁雲黯淡曉蒼涼，草木沉沉壓露霜。
迎却翠翘坊裡寄，四圍春鎖一嬌娘。

Sầu vắn âm-đạm hiểu thương-lương,
Thảo-mộc trầm-trầm áp lộ sương,
Nghinh khước Thủy-Kiều phòng lý kỷ,
Tứ-vi xuân tỏa nhất Kiều nương.

Ngập-ngừng thẹn lục, e hồng,
Nghĩ lòng, lại xót-xa lòng đòi phen,
« Phầm tiên rơi đến tay hèn,
« Hoài công nắng giữ, mưa gìn với ai!

198. 畏綠羞紅顏靚觀，幾回追憶幾心疼。
誰知仙品淪凡手。護雨呵風枉費功！

Ủy lục tu hồng nhan diễm-diễn,
Kỷ hồi truy ước kỷ tâm đông.
Thùy tri tiên phẩm luân phàm thủ,
Hộ vũ ha phong uổng phí công.

« Biết thân đến bước lạc-loài,
« Nhị đào thà bẻ cho người tình-chung !
« Vì ai ngăn đón gió đông,
« Thiệt lòng khi ở, đau-lòng khi đi.

199. 早知身世終淪落。桃蕊寧爲郎折枝！
阻却東風誰致使？留時失望去時悲！

Tảo tri thân-thế chung luàn lạc,
Đào nhị ninh vi lang triết chi.
Trở khước đông phong thùy tri sử,
Lưu thời thất-vọng khứ thời bi.

« Trùng-phùng đầu họa có khi,
« Thân này thôi có còn gì mà mong !
« Đã sinh ra số long-đong,
« Còn mang lấy kiếp má-hồng được sao ? »

200. 縱使重逢信有年。殘花何望鏡重圓！
此生命註當飄泊。徒帶紅顏枉姣媚！

Túng sử trùng-phùng tín hữu niên,
Tàn-hoa hà vọng kính trùng viên.
Thử sinh mệnh chú đương phiêu bạc,
Đồ dải hồng-nhan uổng dải duyên.

Trên yên sẵn có con dao,
Giấu cầm nàng đã gói vào chéo khăn.
« Phòng khi nước đã đến chân,
« Dao này thì liệu với thân sau này ».

201. 一把尖刀案上陳。包藏謹密在羅巾。
唯防事到燃眉急。便把斯刀了此身。

Nhất bả tiêm dao án thượng trần,
Bao tàng cẩn-mật tại la căn.
Duy phòng sự đáo nhiên mý cấp,
Tiện bả tư đao liễu thử thân.

HỒI THỨ 8 第八回

Nhờ cha đến trả nghĩa chàng, hờ môi nhưng thẹn
Nghĩ phận càng cảm nỗi khách, chữ tiết bỏ đi!

憑父答郎恩。含羞啟齒。
惜身恨市儈。失節傷心!

Bằng phụ đáp lang ân, hàm tu khái xỉ,
Tích thân hận thị cỗi, thất tiết thương tâm!

Đêm thu, một khắc một chày,
Bâng-khuâng như tỉnh, như say một mình.
Chẳng ngờ gã Mã Giám-Sinh,
Vẫn là một đứa phong-tinh đã quen.

202. 秋宵更點漏遲遲。似醉如醒苦自思。
豈識監生該馬姓。素耽風月折花枝。

Thu tiêu canh điểm lâu trì trì,
Tự túy như tỉnh khổ tự tư.
Khởi thử Giám-sinh cai Mã tính,
Tổ đam phong nguyệt triết hoa chi.

Quá chơi lại gặp hồi đen,
Quen môi lại kiếm ăn miền nguyệt-hoa.
Lầu xanh có mụ Tú-bà,
Lòng chơi đã trở về già hết duyên.

203. 酒色沉迷運且乖。漫從風月覓生涯。
秀媽邂逅青樓上。老去鶯花緣未諧。

Tửu sắc trầm mê vận thả quai,
Mạn tông phong nguyệt mịch sinh-nhai.
Tú ma giải cẩu thanh - lâu thượng,
Lão khứ oanh hoa duyên vị hài.

Tình-cờ chẳng hẹn mà nên,
Mọi-cửa, mướp-đăng, đôi bên một phường.
Chung lưng mở một ngôi hàng,
Quanh năm buôn bán, bán hương đã lành.

204. 不期而遇竟成家，市儈木糠與苦瓜。
台股同謀營妓寨，售脂沽粉作生涯。

Bất kỳ nhi ngộ cảnh thành gia,
Thị-quái mộc -糠 đĩ khổ-quả.
Hợp cổ đồng mưu doanh kỹ trại.
Thụ chi cô phần tác sinh ai.

Dạo tìm khắp chợ thì quê,
Giả danh hầu-hạ, dậy nghề ăn-chơi.
Rủi may, ôu cũng sự trời,
Đoạn-trường lại chọn mặt người vô-duyên !

205. 四方物色訪嬌娃，買妾爲名園作花。
否泰皆由天注定，斷腸偏向命乖加。

Từ phương vật sắc phóng kiều oa
Mãi thiếp vị danh hồn tác hoa
Bĩ thái giai do, thiên chủ định
Đoạn tràng thiên hướng mệnh quai gia !

Xót nàng chút phận thuyền-quyên,
Cành hoa đem bán vào thuyền lái buôn.
Mẹo lừa đã mắc vào khuôn,
Sinh-nghi rẻ giá, nghênh-hôn sẵn ngày.

206. 可嘆佳人枉姣媚，名花市儈手中淪。
施來狡計沉圈套，聘禮輕微便接親。

Khả thân giai nhân uổng dảo quyền
Danh hoa thị quái thủ trung luân
Thị lai giảo kế trầm khuyển sảo
Sinh lễ khinh vì tiện tiếp thân.

Mừng thăm: « cờ đã đến tay,
« Càng nhìn vẻ ngọc, càng say khúc vàng.
« Đã nên quốc sắc, thiên hương,
« Một cười này, hần nghìn vàng chẳng ngoa !

207. 暗喜今旗到手中，玉容愈看愈憐疼。
堪云傾國天香色，一笑千金定不空。

Ám hỷ lệnh kỳ đào thủ trung
Ngọc dong dũ khán dũ lân đông
Kham vãn khuynh quốc thiên hương sắc
Nhất tiếu thiên kim định bất không.

« Vẻ đây, nước trước bẻ hoa,
« Vương-tôn, quý khách, ắt là đua nhau
« Hần ba trăm lạng kém đâu,
« Cũng đã vừa vốn, còn sau thì lời.

208. 爭先此際折花枝，必有王孫薄倖兒。
不減黃金三百兩，先收血本後盈餘。

Tranh tiên thử tể triết hoa chi
Tất hữu Vương-tôn Bạc-hạnh nhi
Bất giảm Hoàng-kim tam bách lạng
Tiên thu huyết bản hậu doanh dư.

« Miếng ngon kè đến tận nơi,
« Vốn nhà cũng tiếc, của trời cũng tham.
« Đào tiên đã bén tay phàm,
« Thì vinh cảnh quít, cho cam sự đời !

209. 叻邊禁衛竟涎饒，血本防虧色亦耽。
一朵仙桃沾俗手，春枝謀折意方甘。

Văn biên cấm luyện cánh diên sàm
Huyết bản phong khuỵ sắc diệc đàm
Nhất đoá tiên đào triêm tục thủ
Xuân chi mưu triết y phương cam.

« Dưới trần mây mặt làng chơi,
« Chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa!
« Nước vỏ lựu, máu mào gà,
« Mượn màu chiêu-tập lại là còn nguyên.

210. 幾個塵寰風月客，翫花領略別殘鮮。
榴皮汁混鷄冠血，假色招徠似壁完。

Kỷ cá trần-hoàn phong nguyệt khách
Ngoạn hoa lĩnh lược biệt tàn tiên
Lựu bì chấp hỗn kê quan huyết
Giả sắc chiêu lai tự bích hoàn,

« Mập-mờ đánh lộn còn đen,
« Bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền, mất chi?
« Mụ già hoặc có điều gì,
« Liều công mất một buổi quì mà thôi.

211. 混珠魚目騙凡迷，足本收來也不虧。
鵝母若知興責難，顰顏一跪向羅幃。

Hỗn châu ngư mục phiến phàm mê
Túc bản thu lai dĩ bất khuy
Bảo mẫu nhược tri hưng trách nạn
Diễn nhan nhất quỳ hương la vi.

« Và đây đường-sá xa-xôi,
« Mà ta bất động, nửa người sinh nghi ».
Tiếc thay một đoá trà-mi,
Con ong đã tỏ đường đi lối về!

212. 旅途遙遠未能歸，不動春情玉女疑。
可惜茶蘼花一朵，狂蜂暗已竊香枝。

Lữ đồ dao viễn vị năng quy
Bất động xuân tình ngọc nữ nghi
Khả tích đồ-my hoa nhất đoá
Cuồng phong ám dĩ thiết hương chi.

Một cơn mưa gió nặng-nề,
Thương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương.
Đêm xuân một giấc mơ-màng,
Đuốc hoa để đó, mặc nàng nằm trơ!

213. 暴雨狂風鬧一場，何曾惜玉與憐香。
春宵驚覺陽台夢，花燭橫陳一姣娘。
Bạo vũ cuồng-phong náo nhất trường
Hà tằng tịch ngọc dĩ lân hương
Xuân tiên kinh giấc dương đài mộng
Hoa chúc hoành trần nhất đảo nương.

Giọt riêng tâm-tả tuôn mưa,
Phấn cảm nổi khách, phần nhơ nổi mình:
«Tuồng chi là giống hôi-tanh,
«Thân nghìn vàng để ô-danh má-hồng.

214. 自傷似雨淚沈瀾，恨客兼羞玉體殘。
底事沾污淪俗手，千金身價辱紅顏。
Tự thương tự vũ lệ hoàn lan
Hận khách kiêm tu ngọc thể tàn
Đề sự chiêm ô luàn tục thủ
Thiên kim thân giá nhục Hồng-nhan.

«Thôi còn chi nữa mà mong,
«Đời người thôi thế là xong một đời!»
Giận duyên, tội phận, bởi bởi,
Cầm dao, nàng đã toan bài quyền sinh.

215. 珠連璧合已無由，斷送青春一世休。
可恨緣慳兼命薄！持刀擬自了塵愁。
Châu liên bích hợp dĩ vô do
Đoạn tống thanh xuân nhất thế hưu
Khả hận duyên san kiêm mệnh-bạc
Tri dao nghĩ tự liễu trần sầu.

Ngữ đi, ngữ lại, một mình:

« Một mình thì chớ, hai mình thì sao ?

« Sau dầu sinh sự thế nào,

Truy nguyên, chẳng kéo lụy vào song thân.

216. 四覆三番多顧慮，身亡奈尚有椿萱。
尋根他日來生事，追究雙親恐禍連。

Tứ phúc tam phiên đa cố lự

Thân vong nại thượng hữu xuân-huyên

Tầm căn tha nhật lai sinh sự

Truy cứu song thân khủng họa liên.

« Nỗi mình âu cũng giãn dần,

« Kịp chầy thôi cũng một lần mà thôi ! »

Những là đo-đắn ngược-xuôi,

Tiếng gà nghe đã gáy sới mái tường.

217. 感懷身世且安然，遲速終須一命捐。
仔細思惟多忖度，鶯邊鶯唱曉聲喧。

Cảm hoài thân thế thả an nhiên

Tri tốc chung tu nhất mệnh quyên

Tỉ-tế tư duy đa thốn đạc

Tường biên kê xướng hiên thanh huyền.

Lầu mai vừa rúc còi sương,

Mã-sinh giục-giã vội-vàng ra đi.

Đoạn-trường thay, lúc phân kỳ !

Vó câu khắp-khênh, bánh xe gập-gheñh.

218. 南樓曉角動霜天 馬姓登途趕著鞭
腸斷分歧離別際 崢嶸車馬路荻顛

Nam lầu hiên giác động sương thiên

Mã tính đăng đồ cấn trước tiên

Tràng đoạn phân kỳ lý-biệt tế

Kỳ khu xa mã lộ ba-diên.

Bề ngoài mười dặm tràng-đinh,
Vương-ông mở tiệc tiễn-hành đưa theo,
Ngoài thì chủ khách dập-dầu,
Một nhà huyên với một Kiều ở trong.

219. 十里長亭柳色青，王翁祖餞送行程。
亭邊賓主相酬酢，內裡萱翹訴別情。

Thập lý trường đình liễu sắc thanh
Vương ông tổ tiễn lống hành-trình
Đình biên tân chủ tương thù tạc
Nội lý Huyền Kiều tố biệt tình.

Nhìn càng lã-chã giọt hồng,
Rỉ tai, nàng mới giải lòng trước sau :
« Hồ sinh ra phận thơ-đào,
« Công cha nghĩa mẹ kiếp nào trả xong ?

220. 但見爛斑血淚盈，翠翹附耳訴心聲：
祇慚生東天桃質，難報椿萱鞠育情？

Đàn kiến lan ban huyết lệ doanh
Thúy-Kiều phụ nhĩ tố tâm thanh :
Chỉ tâm sinh bình yêu đào chất
Nạn báo xuân huyền cù dục tình ?

« Lỡ-làng nước đục, bụi trong,
« Trăm năm để một tấm lòng từ đây.
« Xem gương trong bấy nhiêu ngày,
« Thân con chẳng kéo mắc tay bạm già.

221. 倒顛清濁嘆淪沉，百歲空存一片心。
細察日來觀察止，老奸女恐墮圈深。

Đảo-diên thanh tục thân luàn-trầm
Bách tuế không tồn nhất phiến tâm
Tế sát nhật lai quan sát chỉ
Lão gian nữ khủng dọa khuyên thâm.

« Khi về, bỏ vắng trong nhà,
 « Khi vào dùng dâng khi ra vội-vàng.
 « Khi ăn, khi nói, lơ-lãng,
 « Khi thầy, khi tớ, xem thường, xem khinh.

222. 迎歸遺我守空房，入室躊躇去也忙。
 舉止稱維多失措，看來主僕態輕狂。

Nghinh quy di ngã thủ không phòng
 Nhập thất trù trù khứ đi mang
 Cử-chỉ xưng duy đa thất thố
 Khán lai chủ bộc thái khinh cường.

« Khắc mầu kẻ quý, người thanh,
 « Ngăm ra cho kỹ, như hình con buôn.
 « Thôi con, còn nói chi con,
 « Sống nhờ đất khách, thác chôn quê người!»

223. 不同清貴豈名流，細察行踪市儈儔。
 已矣女兒何嘆息，托身異域此生休！

Bất đồng thanh quý khởi danh lưu
 Tế sát hành tung thị quái trù
 Dĩ hĩ nữ nhi hà thân tức
 Thác thân dị vực thử sinh hưu !

Vương-bà nghe bấy nhiều lời,
 Tiếng oan đã muốn vạch trời kêu lên.
 Vài tuần chưa cạn chén khuyên,
 Mái ngoài, nghỉ đã giục liền ruồi xe.

224. 王婆細聽一番言，還作冤聲欲動天。
 杯酒未乾方勸諭，催人簷外馬車喧。

Vương-bà tế thính nhất phiên ngôn
 Cự tác oan thanh dục động thiên
 Bôi tửu vị can phương khuyến dụ
 Thời nhân thiềm ngoại mã xa huyền.

Xót con lòng nặng chề chề,
Trước yên ông đã nằn-nì thấp cao :
« Chút thân liễu yếu thơ đào,
« Đáp nhà đến đổi gián vào tôi người.

225. 獨憐兒女一情重，按下王翁把話陳。
薄命天桃蒲柳質，家貧淪作妾婢身。

Học lòn nhĩ nữ tâm tình trọng
An bà Vương ông bả thoại trần
Bạc-mệnh yên đào hồ liễu chất
Già hàn luàn tác thiếp ti thân.

« Từ đây góc biển, bên trời,
« Nắng mưa thui-thùi, quê người một thân.
« Nghìn năm nhờ bóng tùng quân,
« Tuyết sương che-chở cho thân cát-đăng :

226. 從此天涯海角人，此鄉風雨感孤身。
千尋仰望松筠蔭，雪雪蘿蘿寄賴君。

Tòng thử thiên nhai hải giốc nhân
Tha hương phong vũ cảm cô thân
Thiên tìm ngưỡng vọng tùng quân ăm
Sương tuyết la đáng ký lại quân.

Cạn lời khách mới thưa rằng :
« Buộc chân, thôi cũng xích-thằng nhiệm-trao.
« Mai sau dầu đến thế nào,
« Kia gương nhật-nguyệt, nọ dao quỷ-thần ! »

227. 馬客聆言始答詞：護花有責結羅絲。
斯身他日淪羅簿，日月昭然神鬼誅！

Mã khách linh ngôn thủy đáp từ :
Hộ hoa hữu trách kết la từ,
Tư thân tha nhật luàn khinh bạc.
Nhật-nguyệt chiền thiên thần quỷ tru :

Đùng đùng gió giục, mây vùn,
Một xe trong cõi hồng-trần như bay.
Trông vời, gạt lệ, phân tay,
Góc trời thăm-thẳm, ngày ngày dăm-dắm.

228. 軋軋風輪似捲雲，一轅疾駛去揚塵。
袂分目送頻揮淚，渺渺天涯盼曉昏。

Loát loát phong luân tử quyền vân
Nhất viên tạt sử khứ dương trần
Duệ phân mục tống tần huy lệ
Điều điều thiên nhai phán hiếu huân.

Nàng thì dậm khách xa-xăm,
Bạc phau cầu giá, đen rằm ngàn mây.
Vi-lô san-sát hơi may,
Một trời thu dề riêng ai một người.

229. 翹自飄零寄遠方，千重雲暗板橋霜。
葦蘆蕭瑟搖寒氣，秋色漫天一客傷。

Kiểu tự phiêu linh kỳ viễn phương
Thiên trùng vân ám bản kiều sương
Vĩ lô tiêu瑟瑟 giao hàn khí
Thu sắc man thiên nhất khách thương.

Dậm khuya ngất tạnh, mù khơi,
Thấy trăng mà thẹn những lời non sông!
Rừng thu từng biếc chen hồng,
Nghe chim như nhắc tám lòng thần-hồn.

230. 深宵露冷路漫漫，對月堪羞背海盟！
林映楓丹侵葉綠，鵲聲似促省晨昏。

Thâm tiêu lộ lãnh lộ man man
Đối nguyệt kham tu bội hải minh
Lâm ánh phong đan sâm diệp lục
Quyên thanh tự thúc tỉnh thần hồn.

Gái họ Vương thân liễu dao bén,
Sách mỵ Tú mẹo bịp má đào.

王女捐生帳白刃。

秀媽巧計賺紅顏。

Vương nữ quyền sinh khinh bạch-nhận
Tú ma sảo kế trảm hồng-nhan.

Những là lạ nước, lạ non,
Lâm-truy vừa một tháng tròn tới nơi,
Xe châu dừng bánh cửa ngoài,
Rèm trong đã thấy một người bước ra.

231. 異鄉風物別山川，到得臨淄匝月圓。
門外珠車停轍處，簾幙一婦已趨前。

Dị hương phong vật biệt sơn xuyên
Đáo đắc Lâm-Truy匝 nguyệt viên
Môn ngoại châu xa đình triệt xứ
Liềm khiên nhất phụ dĩ xu tiền.

Thoát trông nhìn-nhợt, màu da,
Ấn gì cao lớn, đẩy-đà làm sao ?
Trước xe, lời-lả han chào,
Vâng lời, nằng mới bước vào tận nơi

232. 但見臉兒潺滑色，高而擁腫胖身材。
車前作態殷勤問，答禮趨方內進來。

Đãn kiến kiềm nhi sản hoạt sắc
Cao nhi ủng thũng bần thân tài
Xa tiền tác thái ân-cần vấn
Đáp lễ Kiềm phương nội tiến lai.

Bên thì máy ở máy ngài,
Bên thì ngồi bốn năm người làng chơi.
Giữa thì hương-án hân-hoai,
Treo trên một tượng trắng đôi lông mày.

233. 兩三脂粉黛眉娘，幾個輕挑薄倖郎。
對正中間香案列，白眉神像掛中堂。

Lưỡng tam chi phấn đại mỹ nương
Kỷ cả khinh điều bạc hạnh lang
Đối chính trung gian hương án liệt
Bạch mỹ thần tượng quái trung đường.

Lầu xanh quen lối xưa nay,
Nghề này thì lấy ông này tiên-sư.
Hương-hoa hôm sớm phụng-thờ,
Cô nào xấu vicia, có thừa mỗi hàng.

234. 自古青樓例有之，斯神此藝作先師。
香花日夕來供奉，迤彩妓兒禮禱施。

Tự cổ thanh lâu lệ hữu chi
Tư thần thử nghệ tác tiên-sư
Hương-hoa nhật tịch lai cung-phụng
Pháp thái kỳ nhi lễ đảo thi.

Cởi xiêm, lột áo sỡ-sàng,
Trước thần, sẽ nguyện mảnh hương làm lăm lăm.
Đôi hoa lót xuống chiếu nằm,
Bướm-ong bay lại ăm ăm tứ-vi !

235. 袒裼裸程妖冶態，焚香默禱向神台。
鮮花禮罷席中墊，四面狂蜂浪蝶來。

Đản tịch lỏa chinh yêu dã thái
Phân hương mặc đảo hương thần-dài
Tiên hoa lễ bãi tịch trung điểm
Tứ diện cuồng-phong lãng điệp lai,

Kiều còn ngơ-ngẩn biết gì,
Cứ lời, lạy xuống, mặt thì khấn ngay :
« Cửa hàng buôn-bán cho may,
« Đêm đêm hàn-thực, ngày ngày nguyên-tiêu.

236. 翠翅未解猶驚愕，隨拜虔婆致禱詞；
迎送生涯春色滿，元宵寒食似佳期。

Thúy-Kiều vị giải đo kinh ngạc,
Tùy bái kiên bà tri đảo từ ;
Nghinh tống sinh nhai xuân sắc mãn,
Nguyên-tiêu hàn-thực tự giai kỳ.

« Muôn nghìn người thấy cũng yêu,
« Xôn-xao anh-yến, dập-diu trúc-mai !
« Tin nhận văn, lá thơ bài,
« Đưa người cửa trước, rước người cửa sau ! »

237. 萬千人見也鍾憐，鶯燕熙攘情意綿。
雁訊花箋頻投遞，迎前送後客如川。

Vạn thiên nhân kiến dã chung lân,
Oanh-yến hỷ-nhưong tình ý miên !
Nhạn-tin hoa-tiên tần đầu đệ,
Nghinh tiền tống hậu khách như xuyên !

Lạ tai, nghe chưa biết đâu,
Xem tình ra cũng như mầu đồ-dang.
Lễ xong hương-hỏa gia-đường,
Tứ-Bà vắt óc lên giường ngồi ngay.

238. 聽來費解問葫蘆，看去煙花不入流。
拜罷神靈香火後，秀媽搖擺坐牀頭。

Thính lai phí giải vấn hồ lô
Khán khứ yên hoa bất nhập lưu
Bái bái thần linh hương-hỏa hậu
Tứ ma giao bài tọa sàng đầu.

Dạy rằng : « Con lấy mẹ đây,
« Lấy rồi sang lấy cậu mầy bên kia ».

Nàng rằng : « Phải bước lưu-ly,
« phận hèn vâng đã cam bề tiều-tĩnh.

239. 諭禮娘娘叫一聲：那邊再拜舅爺稱，
翹云淪落逢家變，薄命曾甘作小星。

Dụ lễ nương nương khiêu nhất thanh :

Ná hiên tái bài câu da xưng.

Kiều vân : luân lạc phùng gia biến,

Bạc-mệnh lẳng cam tác tiều-tĩnh,

« Điều đâu lấy yếu làm anh,
« Ngây-thơ chẳng biết là danh-phận gì
« Bủ điều nạp-thái vu-quy,
« Đã khi chung-chạ, lại khi đứng ngời.

240. 鶯燕混淆竟不分，髻年名份未詳語。
于歸納采全婚禮，經已同居共枕衾。

Oanh-yến hỗn-hào cánh bất phân,
Thiều niên danh-phận vị tường am ?

Vu-quy nạp thái toàn hôn lễ,

Kinh dĩ đồng cư cộng trâm khâm.

« Giờ ra thay bậc, đổi ngôi.
« Dám xin gửi lại một lời cho mình ».
Mụ nghe nàng nói hay tình,
Bây giờ mới nổi tam bành mụ lên :

241. 斯時易位份名更，一語尤希爲說明。
鵝母聆言知底蘊，三彭捺起發雷霆：

Tư thời dịch vị phan danh canh,
Nhất ngữ vu hỷ vị thuyết minh.

Bảo mẫu linh ngôn tri đề uẩn,

Tam hành liêu khởi phát lôi đình.

« Này này sự đã quả-nhiên
« Thôi đà cướp sống chồng mình đi rồi.
« Bảo rằng: đi dạo lấy người,
« Đem về rước khách kiếm lời mà ăn.

242. 聽來事體已昭然，竟敢公開劫我緣。
物色嬌娃曾咁囑，買歸充作掛搖錢。

Thình lại sự thể dĩ nhiên
Cánh cầm công khai kiếp ngã duyên
Vật sắc kiều oa từng phó-chức
Mãi quy xung tác thụ giao tiền.

« Tuồng vô nghĩa, ở bất-nhân,
« Buồn mình, trước đã tàn-màn thú chơi.
« Mầu hồ đã mất đi rồi,
« Thôi thôi vốn-liếng đi đời nhà ma!

243. 不仁作為太無良，暗動春情竟竊香。
完璧貞瑩經喪失，嗟嗟血本已虧光。

Bất-nhân tác vị thái vô-lương
Âm động xuân-tình cánh thiết hương
Nguyên bích trinh huỳnh kinh tắng thất
Ta-ta huyết bản dĩ khuy quang!

« Con kia đã bán cho ta,
« Nhập-gia, cứ phải phép nhà ta đây.
« Lão kia có giờ bài bầy,
« Chẳng vắng vào mặt mà mây lại nghe:

244. 婢兒既已鬻卑身，家法森嚴要守遵。
老畜既施卑劣行，不曾峻拒竟相親。

Tì nhi ký dĩ dục tì thân
Gia-pháp sâm nghiêm yếu thủ tuân
Lão súc ký thi tì liệt hạnh
Bất tăng tuân cư cánh tương-thần.

« Cớ sao chịu tốt một bề,
« Gái tơ mà đã ngửa-nghe sớm sao!
« Phải làm cho biết phép tao!
« Chập bì-tiên, rập sấn vào ra tay.

245. 馴服何因不作聲，髻環技癢早萌情！
當從懲誡知吾法，應手皮鞭欲楚刑。

Tuần phục hà nhân bất tác thanh
Thiều hoàn kỹ dưỡng tảo manh tình
Đương tòng trừng giới tri ngô pháp
Ứng thủ bì tiên dục sở hình.

Nàng rằng: « Trời thăm đất dày!
« Thân này đã bỏ những ngày ra đi!
« Thôi thì thôi, có tiếc gì! »
Sấn dao tay áo, tức thì giở ra.

246. 翹云地慘與天愁：背井斯身算了休！
已矣殘軀何足惜，赫然利刃袖中抽。

Kiều vân địa thảm dữ thiên sầu
Bối tỉnh tư thân toán liễu hưu
Dĩ hỹ tân khu hà túc tích
Hách nhiên lợi nhạn tỵ trung trừu.

Sợ gan, nát ngọc liễu hoa,
Mỵ còn trông mặt nàng đà quá tay,
Thương ôi, tài sắc bậc này,
Một dao oan-nghiệt, dứt dây phong trần!

247. 恐防玉碎與香殘，鴿母猶看翹搶先。
可嘆色才雙絕女！風塵孽債一刀捐。

Khủng phòng ngọc toái dữ hương tàn,
Bảo mẫu do khan Kiêu thưởng tiên,
Khả thân sắc tài song tuyết nữ,
Phong-trần nghiệt trái nhất dao quyền!

Nỗi oan vỡ lẽ xa gần,
Trong nhà người chặt một lần như nen.
Nàng thì bản-bật giấc tiên,
Mụ thì cầm-cập, mặt nhìn hồn bay.

248. 震動冤聲遠邇聞，爭看蜂湧一堂人。
翠翹奄奄仙鄉夢，鴛母魂驚戰慄頻。

Trấn động oan thanh viễn nhĩ văn
Tranh khan phong ủng nhất đường nhân
Thủy-Kiều yêm yêm tiên hương mộng
Bào mẫu hồn kinh chiến lạt tần.

HỒI THỨ 10 第十回

Làm tường thư hương, mắc mưu bọm Sở.
Thương thay phận bạc, trúng kế con buôn.

誤認書香，豈料薄倖楚某。
情傷淪落，竟遇市儈虔婆。

Ngô nhận thư hương, khởi kiện bạc-bạch Sở mỗ
Tình thương luân lạc, cánh ngộ thị - cỗi kiền bà

Vực nàng vào chốn hiên tây,
Cắt người coi-sóc, rước thầy thuốc-men.
Nào hay chưa hết trần-duyên,
Trong mè đường đã đứng bên một nàng.

249. 把翹扶掖西軒裏，灌藥延醫費主張。
豈奈塵緣猶未了，夢中似見一仙娘。

Bà Kiền phủ dịch tây hiên lý
Quản được diên y phí chủ trương
Khởi nại trần duyên do vị liễu
Mộng trung tự kiến nhất tiên nương.

Rt rằng : « Nhân-quả] dờ dang,
« Đã toan trốn nợ đoạn-tràng được sao !
« Số còn nặng nghiệp má-đào,
« Người dù muốn quyết, trời nào đã cho :

250. 細語前因後果難，斷腸擬了債猶難。
紅顏尚重煙花業，欲脫蒼天未許聞。

Tế ngữ tiền nhân hậu quả triền
Đoạn-tràng nghĩ liễu trái do nan
Hồng nhan thương trọng yền hoa nghiệp
Dục thoát thương thiên vị hứa nhân.

« Hãy xin hết kiếp liễu-bồ,
« Sông Tiền-đường sẽ hẹn-hò về sau ».
Thuốc-thang suốt một ngày đau,
Giác mê nghe đã đau đau vừa tan.

251. 且安塵劫柳蒲身，預約錢塘了孽根。
晝日藥湯頻灌救，悠悠一夢竟回春。

Thả an trần kiếp liễu-bồ thân
Dự ước Tiền-đường liễu nghiệt căn
Tân nhai được thang tân quán cứu
Du du nhất mộng cánh hồi xuân.

Tú-bà chực sẵn bên màn,
Lựa lời khuyên-giải mạn-mạn gỡ dần :
« Một người dễ có mấy thân !
« Hoa xuân đương nhụy, ngày xuân còn dài.

252. 秀媽帳外伺良機，婉轉陳詞慰解之。
難得青春應愛惜，含苞豆蔻正芳菲。

Tú ma trường ngoại tỷ lương cơ
Uyển-chuyển trần từ ủy giải chi
Nạn đắc thanh xuân ưng ái tích
Hàm bao đậu-khẩu chính phương-phí.

« Cũng là lỡ một, làm hai,
« Đá vàng sao nở ép-nài mưa mây !
« Lỡ chun trót đã vào đây,
« Khóa buồng xuân để đợi ngày đào non.

253. 事情誤了莫重提，金石那教雲雨摧。
失足既然淪此地，天桃春鎖佇佳期。

Sự tình ngộ liễu mạc trùng đề
Kim thạch na giao vân vũ tồi
Thất túc ký nhiên luân thử địa
Yêu đào xuân tỏa trữ giai kỳ.

« Người còn thì của cũng còn,
« Tìm nơi xứng-đáng là con-cái nhà.
« Làm chi tội-báo oan-gia,
« Thiệt mình mà hại đến ta hay gì ? »

254. 保得青春血本存。乘龍快婿待良緣。
何爲業報冤家債。無補捐軀嫁禍連。

Bảo đắc thanh xuân huyết bản tồn
Thừa long khoái tế đãi lương duyên
Hà vi nghiệp báo oan-gia trái
Vô bổ quyên khu giá họa liên.

Kề tai máy nổi nằn-nì,
Nàng nghe đường cũng thị-phi rạch-ròi.
Vả trong thân-mộng mấy lời,
Túc-nhân âu cũng có trời ở trong.

255. 附耳秀媽婉轉陳，分明情理聽來真。
夢中況復神相示，造化安排有宿因。

Phụ nhĩ Tú ma uyển-chuyển trần
Phân-minh tình lý thính lai chân
Mộng trung huống phục thần tương thị
Tạo-hóa an-bái hữu túc nhân,

Kiếp này nợ trả chưa xong,
Làm chi thêm một nợ chồng kiếp sau !
Lặng nghe, thắm-thía gót đầu,
Thưa rằng : « Ai có muốn đầu thế này.

256. 此生業債未償清，豈更來生債疊增。
細聽分明翹作答：無端那個肯輕生。

Thử sinh nghiệp trái vị thường thanh
Khởi cánh lai sinh trái điệp tăng
Tế thỉnh phân-minh - Kiêu tác đáp
Vô đoan nà cá khăng khinh sinh.

« Được như lời, thế là may,
« Hẳn rằng : mai có như vậy cho chẳng !
« Sợ khi ong-bướm đãi-dâng,
Đến điều sống đục sao bằng thác trong » !

257. 據說若然稱有幸，未知他日可如言！
唯防蜂蝶多蹂躪，死却冰清勝濁存！

Cứ thuyết nhược nhiên xưng hữu hạnh
Vị tri tha nhật khả như ngôn !
Duy phòng phong điệp đa nhưu lạn
Tử khước băng thanh thắng trọc tồn !

Mụ rằng : « Con hãy thông-dong,
« phải điều lòng lại dối lòng mà chơi !
« Mai sau ở chẳng như lời,
« Trên đầu có bóng mặt trời rọi soi ».

258. 諭云嬌女且懷舒：一片丹誠豈見欺！
他日食言如背信，昭然皎日地天知。

Dụ vân kiều nữ thử hoài thư
Nhất phiến đan thành khởi kiến khi !
Tha nhật thực ngôn như bội tín
Chiêu nhiên hạo nhật địa thiên tri.

Thấy lời quyết đoán hân-hoai,
Đành lòng, nằng cũng sẽ nguôi-nguôi dần,
Trước lầu Ngưng-bích khóa xuân,
Vẻ non xa, tấm trăng gần, ở chung.

259. 細吟鴛母言詞決，權放情懷聊解愁。
凝碧樓頭春鎖寂，遠山近月共清幽。

Tế linh Bão mẫu ngôn từ quyết
Quyền phóng tình hoài liệu giải sầu
Ngưng-bích lầu đầu xuân tỏa tịch
Viễn sơn cận nguyệt cộng thanh u.

Bốn bề bát-ngát xa trông,
Cát vàng còn nọ, bụi hồng dặm kia.
Bẽ-bàng mây sớm đèn khuya,
Nửa tình, nửa cảnh, như chia tấm lòng.

260. 四方浩渺望無邊，汀渚黃沙塵捲天。
惆悵朝雲燈夜寂，新情此景兩相煎。

Từ phương hạo miển vọng vô biên
Đình chữ hoàng sa trần quyển thiên
Trù trường triền vân đăng dạ tịch
Tư tình thử cảnh lưỡng tương煎.

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng.
Tin sương luống đã rây trông mai chờ,
Bên trời góc biển bơ-vơ,
Tám sơn gột rửa bao giờ cho phai.

261. 誓腸月下憶知音，雁訊沉沉盼曉昏。
海角天涯傷隻影！丹心淪濁未忘君。

Thệ thương nguyệt hạ ức tri-âm
Nhạn tín trầm trầm phán hiên hôn
Hải góc thiên nhai thương chỉ ảnh
Đan tâm luân trọc vị vong quân,

Xót người tựa cửa hôm mai,
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ ?
Sân-Lai cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử đã vừa người ôm ?

262. 倚閣椿萱望晚昏。夏冬定省誰清溫？
萊庭晴雨闔山隔，梓木蔭濃合抱均。

Ý lữ xuân huyền vọng hiều hôn
Hạ đông định tỉnh thủy thanh ôn ?
Lại đình tình vũ quan sơn cách
Tử mộc âm nùng hợp bảo quân.

Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp-thoáng cánh buồm xa xa ?
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man-mác, biết là về đâu ?

263. 海口愁看欲暮天，伊誰帆影掛風煙？
源頭活水滔滔去，漂泊殘英何處邊？

Hải khẩu sầu khan dực mộ thiên
Y thủy phạm ảnh quai phong yên
Nguyên đầu hoạt thủy thao thao khứ
Phiêu bạc tàu anh hà xứ biên.

Buồn trông nội cỏ dầu-dầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh.
Ầm-ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

264. 愁看原上草離離，一碧連天雲脚低。
風捲浪花翻海面，濤聲撼座影倉淒！

Sầu khan nguyên thương thảo lý lý
Nhất bích liên thiên vân cước đề
Phong quyền lãng hoa phiến hải diện
Đào thanh hảm toa ảnh thương-thê,

Chung-quanh những nước non người,
Đau lòng lưu-lạc, nên vài bốn câu.

Ngậm-ngùi rủ bước rềm châu,
Cách tường, nghe có tiếng đầu họa vờn.

265. 異地山川感客心，情傷淪落起騷吟。
黯然漫步珠簾下，乍聽牆邊有和音。

Dị địa sơn-xuyên cảm khách tâm
Tình thương luân-lạc khởi tao ngâm
Âm nhiên mạn bộ châu liềm hạ
Sạ thính tường biến hữu họa âm.

Một chàng vừa trạc thanh-xuân,
Hình-dong chải-chuốt, áo khăn dịu-dàng.
Nghĩ rằng cũng mạch thư-hương,
Hỏi ra mới biết rằng chàng sở-khanh.

266. 一表斯文尚少齡，衣冠丰采亦斯清。
竊思一脉書香輩，聞訊方知是楚卿。

Nhất biểu tư văn thượng thiếu linh
Y quan phong thái diệp tân thanh
Thiệt tư nhất mạch thư hương bối
Văn tuấn phương tri thị Sở Khanh.

Bóng Nga thấp-thoáng dưới màn,
Trông nàng, chàng cũng ra tình đeo-dai.
« Than ôi! Sắc nước hương trời,
« Tiếc cho đầu bỗng lạc-loài tới đây?

267. 嬌娥月下映簾櫳，一見蕭郎情意濃。
堪嘆天香稱國色！何因淪落此樓中？

Kiều nga nguyệt hạ ánh liềm lung
Nhất kiến Tiêu-lang tình ý nung
Kham thán thiên-hương xưng quốc-sắc!
Hà nhân luân-lạc thử lầu trung?

« Giá đành trong nguyệt trên mây,
« Hoa sao, hoa khéo đọa-đầy vơi hoa?
« Nỗi gan riêng giận trời già,
« Lòng này ai tỏ cho ta, hỡi lòng?

268. 應向雲間月裡逢，名花底事困塵中？
老天可恨偏相妬！誰解痴情表我衷？

Ứng hướng vân gian nguyệt 1 phùng
Danh hoa dễ sự hỗn trần trung
Lão thiên khả hận thiên tương đố
Thủy giải si tình biểu ngã trung?

« Thuyền-quyên ví biết anh-hùng,
« Ra tay tháo cũi, sỏ-lồng, như chơi! »
Song thu đã khép cánh ngoài,
Tai còn đồng-vọng mấy lời sắt đành.

269. 嫋娟若解識英雄，攘臂相援脫鎖籠。
爽透秋窗雖半掩，言詞堅決耳猶充。

Thuyền-quyên nhược giải thức anh-hùng
Nương ty tương viên thoát tỏa lung
Sảng thấu thu song tuy bán yểm
Ngôn từ kiên quyết nhĩ do sung.

Nghĩ người thôi lại nghĩ mình,
Căm lòng chưa-xót, nhạt tình chơ-vơ.
Nhưng là lờn-lừa nắng mưa,
Kiếp phong-trần biết bao giờ là thôi?

270. 身世自傷感客情，憐予淪落慰孤零。
櫛風沐雨空勞悴。濁劫風塵何日清？

Thân thế tự thương cảm khách tình
Làn dư luân-lạc ủy cô linh
Trất phong mộc vũ không lao tụy
Trọc kiếp phong-trần hà nhật thanh.

Đánh liều nhận một hai lời,
Nhờ tay té-độ vớt người trầm-luân.
Mảnh tiền kẻ hết xa gần,
Nỗi nhà báo-đáp, nỗi thân lạc-loài.

271. 放胆趨方把話陳，願舒妙手濟沉淪。
片箋訴盡心懷事，家變飄零報老親。

Phóng dõm Kiều phương bả thoại trần
Nguyên thư diện thủ tế trầm-luân
Phiến-tiền tố tận tâm hoài sự
Gia biến phiến linh báo lão thân.

Tan sương vừa rạng ngày mai,
Tiện-hồng nàng mới nhận lời gửi sang,
Trời tây lãng-đăng bóng vàng,
Phúc thư đã thấy tin chàng đến nơi.

272. 旭日融霄露曙熙，鴻箋繕罷寄鄰居。
西山渲染黃昏色，已接蕭郎遞覆書。

Húc nhật dung sương lộ thự hi
Hồng tiền thiện bãi ký lân cư
Tây sơn tuyến nhiễm hoàng-hôn sắc
Nhĩ tiếp Tiên-lang đệ phúc thư.

Mở xem một bức tiên-mai,
Rành-rành «Tích-việt» có hai chữ đề.
Lấy trong ý-lý mà suy:
«Ngày hai mươi mốt, tuất thì phải chăng?»

273. 展讀梅箋苦度思，明明昔越兩字書。
細從寓意來分析，廿一成時是走期。

Triển đọc mai tiên khổ đạc tư
Mình mình «Tích-việt» lương tự thư
Tế tông ngụ ý lai phân tích
Nhập (chấp) nhất tuất thời thị tẩu kỳ.

Chim hôm thoi-thót về rừng,
Đóa trà-mi đã ngậm trăng nửa vành.
Tường đông lay động bóng cành,
Rẽ song, đã thấy Sở Khanh lên vào.

274. 啾唧林喧暮鳥歸，半灣新月照荼蘼。
東牆花影枝搖動。已見楚卿暗啟扉。

Thu-tức lâm huyền mộ diên quy
Bán loan tân nguyệt chiếu đồ-my
Đông tường Hoa ảnh chi dao động
Đĩ kiến Sở-Khanh ám khải phi.

Sượng-sùng đánh dạn ra chào,
Lậy thôi, nàng mới rí trao ân-cần.
Rằng: « Tôi bèo-bọt chút thân,
« Lạc đàn mang lấy nợ-nần yén-anh.

275. 出迎作禮抑羞容，揖罷翹方吐隱衷。
縷述雲萍身世苦：鶯花流落嘆飄蓬！

Xuất nghinh tác lễ ức tu dung
Ấp bại Kiêu phượng thổ ẩn trung
Lũ thuật vân-bình thân thế khổ:
Oanh-hoa lưu-lạc thân phiến-bồng!

« Dám nhờ cốt-nhục tử-sinh,
« Còn nhiều kết cở ngậm vành về sau! »
« Lặng ngời, lâm-nhâm gặt đầu:
« Ta đây nào phải ai đâu mà rằng!

276. 身命存亡托義卿，含環結草報他生。
點頭聆語沉吟說：楚某施恩迴俗情！
Thân mệnh tồn vong thác nghĩa khanh
Hàm hoàn kết thảo báo tha sinh
Điềm đầu linh ngữ trầm-ngâm thuyết
Sở mỗ thi ân quỳnh tục tình.

« Nàng đã biết đến ta chăng.

« Bề trầm-luân, lấp cho bằng mới thôi » !

« Nàng rằng : « Muôn sự ơn người,

« Thế nào xin quyết một bài cho xong ».

277. 可否問嬌識我名，沉淪恨海決填平。

翹云義士恩情重；決策何如早進行？

Khả phủ vấn kiều thức ngã danh

Trầm-luân hận hải quyết điền bình

Kiều vân nghĩa sĩ ân tình trọng

Quyết sách hà như tảo tiến hành,

Rằng : « Ta có ngựa truy-phong,

« Có tên dưới trướng vốn dòng kiện nhi.

« Thừa cơ lên bước ra đi,

« Ba-mươi-sáu chúc, chúc gì là hơn.

278. 追風千里有神駒，帳下標名是健兒。

趁此良機應兔脫，着中卅六走先居。

Truy-phong thiên lý hữu thần câu

Trướng hạ tiêu danh thị kiện nhi

Sấn thử lương cơ ứng thỏ thoát

Chước trung tập lục tầu tiên cư.

« Dù khi gió kếp, mưa dạn,

« Có ta đây cũng chẳng cần-cớ gì ! »

Nghे lời, nàng đã sinh nghi,

Song đã quá đổi, quân gì đến thân.

279. 縱使風翻兼雨打，護花有主更何愁？

聆言翹已生疑竇，勒馬懸崖悔莫收。

Tung sử phong phiên kiêm vũ đả

Hộ hoa hữu chủ cánh hà sầu

Linh ngôn Kiều dĩ sinh nghi dậu

Lặc mã huyền nhai hối mạc thu.

Cũng liều nhắm mắt đưa chân,
Mà xem con Tạo xoay-và đến đâu.
Cùng nhau lên bước xuống lầu,
Song song ngựa trước, ngựa sau một đoàn.

280. 合眼放懷聊縱步，且看造化怎安排？
相將潛遁離高閣，客路雙雙駿馬偕。

Hợp nhón phóng hoài liều tưng bộ
Thả khan tạo-hóa trảm an-bài
Tương tương tiềm dộn ly cao các
Khách lộ song song tuấn mã giai.

Đêm thu khắc lậu canh tàn,
Gió cây trút lá, trăng ngàn ngậm gương.
Lối mòn cỏ nhạt mùi sương,
Lòng quê đi một bước đường một đau!

281. 深秋漏盡更殘夜，月鏡含山掃葉風。
野徑清霜侵草濕，鄉懷一步一心疼！

Thâm thu lậu tận canh tàn dạ
Nguyệt kính hàm sơn tảo diệp phong
Dã kính thanh sương xâm thảo thấp
Hương hoài nhất bộ nhất tâm đồng!

HỒI THỨ 11 第十一回

Má phấn dạn-dày xót-tình lưu-lạc,
Lầu-xanh quen thói dạy bảo nghề đờ.

粉臉忘羞，情傷淪落。
青樓慣技。教訓多般。

Phấn kiếm vong tu, tình-thương luàn-lạc
Thanh lâu quán kỹ, giáo-huấn đa ban.

Tiếng gà xao-xác gáy mau,
Tiếng người đâu đã mái sau dầy-dàng.
Nàng càng thồn-thức gan vàng,
Sở-khanh đã rẽ dầy cương lới nào!

282. 報曉晨鷄雜亂啼，人聲茅店漸攙熙。
芳心欲碎翹驚覺，挽轡楚卿何處之？

Báo-hiểu thần kê tạp loạn đề
Nhân thanh mao điểm tiệm nương hy
Phương tâm dục cựa giật kinh giác,
Vãn bi Sở-Khanh hà sứ chi!

Một mình khôn biết làm sao,
Dặm rừng bước thấp bước cao hải-hùng.
Hóa-nhi thật có nữ lòng,
Làm chi dầy tía, vò Hồng, lấm nau!

283. 自身乏策感孤零，林徑駭荒路不平。
真個化工心太忍！蹂紅躑紫倍無情！

Tự thân pháp sách cảm cô linh,
Lâm kính hải hoang lộ bất bình.
Chân cú hóa công tâm thái nhẫn!
Như hồng lặn tử bội vô tình!

Một đoàn đồ đến trước sau,
Vuốt đâu xuống đất, cánh đâu lên trời,
Tú-bà thốc thẳng đến nơi,
Hăm-hăm áp điệu một hơi đến nhà.

284. 前喧後擁簇罷頑，無翼昇天遁地難。
鵝母直趨聲勢狠，冲冲怒氣押翹還。

Tiền huyền hậu ủng thốc hiên ngoan
Vô dực thăng thiên dộn-địa nan
Bào mẫu trực xu thanh thế ngàn
Xung-xung nộ khí áp Kiều hoàn.

Hung-hăng chẳng hỏi thẳng tra,
Đang tay vùi liễu, giập hoa tai-bờ.
Thịt da ai cũng là người,
Lòng nào hồng rụng, thắm rời, chẳng đau.

285. 不曾鞠訊逞凶蠻，辣手摧花折柳殘。
那個身軀非血肉？紅零紫碎不心酸？

Bất lạng cù tẩn sinh hung man.
Lạt thủ tồi hoa triết liễu tàn
Na cá thân khu phi huyết-nhục
Hồng linh tử loài bất tâm toan.

Hết lời thú-phục, khàn-cầu,
Uốn lưng thịt đồ, giập đầu máu sa.
Rằng: « tôi chút phận đàn-bà,
« Nước non lia cửa, lia nhà, đến đây.

286. 儘地哀求訴慘悽，曲腰叩首血淋漓。
自云兒女身微賤，遠隔山川此寄棲。

Tận địa ai cầu tố thảm thê,
Khúc yền khấu thủ huyết lâm ly
Tự vân nhi nữ thân vi tiện,
Viễn cách sơn xuyên thử kỳ thê.

« Bây giờ sống thác ở tay,
« Thân này đã đến thế này thì thôi!
« Nhưng tôi có sá chi tôi,
« Phận tôi đành vậy, vốn người dè đâu?

287. 存亡權在手中操，若此殘軀算了休！
一死斯身何足惜，魂歸血本亦難收？

Tồn vong quyền tại thủ trung thao,
Nhược tử thân nan khu toàn liễu bêu!
Nhất tử tư thân hà túc tiếc,
Hồn quy huyết bản diệc nan thu?

« Thân lươn bao-quần lấm dầu,
« Chút lòng trinh-bạch từ sau xin chừa! »

Được lời mỵ mới lụy cơ,
Bất người bảo-lĩnh làm tờ cung-chiều.

288. 羶身那管染泥污，抑却冰心任折磨。
得語隨機鴉母論，供招保領莫差訛！

Thiện thân nả quần nhiễm nê ô,
Ước khước băng-tâm nhậm triết-ma !

Đắc ngữ tùy-cơ bảo mẫu dụ
Cung chiều bảo-lĩnh mặc sai ngoa.

Bày vai có ở Mã-Kiều,
Xói nàng, ra mới đánh liều chịu đoan.
Mỵ càng kẻ nhặt, kẻ khoan,
Gạn-gùng đến mực, nồng-nàn mới tha.

289. 儕輩當中有馬翹，傷情觸景保娥嬌。
秀媽冤緊頻叨絮，要挾多方恨始消。

Sài bối đương trung hữu Mã-Kiều
Thương tình xúc cảnh bảo nga kiều
Tú ma khoan khẩn tần thao-như
Yếu giáp đa phương hận thủy tiêu.

Vực nàng vào nghỉ trong nhà,
Mã-Kiều lại ngỏ ý ra dận lời :
« Thôi đà mắc lận thì thôi !
« Ở đâu chẳng biết con người Sở-Khanh ?

290. 院裏扶歸湯藥施，馬翹揭隱語多時。
既淪騙局寧甘受！薄倖楚卿誰不知？

Viện lý phù quy thang dược thi,
Mã-Kiều yết ẩn ngữ đa thi :
Kỵ luận phiến cục ninh cam thụ !
Bạc-hạnh Sở-Khanh thù bất tri ?

« Bạc tình, nổi tiếng lâu-xanh,
 « Một tay chôn biết mấy cành Phù-Dung !
 « Đà-đao lập sẵn chước dùng,
 « Lạ gì một cốt, một đồng xưa nay !

291. 名播青樓薄倖兒，芙蓉埋却幾春枝！
 陷人立下拖刀法，狼狽爲奸計並施！

Danh bá thanh lâu bạc-hạnh nhi,
 Phù-dung mai khước kỷ xuân chi !
 Hãm nhân lập hạ đà-đao pháp,
 Lang-bái vi gian kế tịnh thì !

« Có ba mươi lạng trao tay,
 « Không dung chi có chuyện này, trò kia !
 « Rồi ra trở mặt tức thì,
 « Bớt lời, liệu chó săn-si thiệt đời.

292. 卅兩黃金委計行，無端那有節枝生！
 境遷反臉無情漢，息却恚嗔免禍殃。

Tạp lạng hoàng kim ủy kế hành
 Vô đoan ná hữu tiết chi sinh !
 Cảnh thiên phản kiềm vô-tình-hán,
 Tức khước khuê sản miễn họa ương.

Nàng rằng: « Thề-thốt nặng lời,
 « Có đâu mà lại ra người hiềm-sâu ! »
 Còn đương suy trước, nghĩ sau,
 Mặt mo đã thấy ở đâu dẫn vào.

293. 翹云誓諾如山重，未必陰沉竟僻乖。
 正自前思兼後度，楚卿已見覲顏來。

Kiều vân thệ nặc như sơn trọng
 Vị tất âm-trầm cánh tịch-quái !
 Chánh tự tiền tư kiềm hậu dục
 Sở-Khanh dĩ kiến diễn nhan lai.

Sở-Khanh lên tiếng rêu-rao :
« Nọ nghe rằng có con nào ở đây.
« Phao cho quuyền gió rủ mây,
« Hãy xem cho biết mặt này là ai ? »

294. 楚某揚言聲勢囂，何來妮子此中居。
敢誣引誘風從事，試看廬山我是誰？

Sở mô dương ngôn thanh-thể hiên :
Hà lai nư tử thử trung cư,
Cảm vu dẫn dụ phong tông sự,
Thị khán Lư-sơn ngã thị thủy ?

Nàng rằng : « Thôi thế thì thôi !
« Rằng không, thì cũng vâng-lời rằng không ! »
Sở-Khanh quát mắng dùng dùng,
Bước vào, vừa rắp thị hùng ra tay.

295. 罷了翹云莫再提：既然否認亦唯唯！
楚卿聲勢多凶狠，衝進磨拳欲展威。

Bãi liêu Kiều vân mạc tái đề :
Kỷ nhiên phủ nhận diệc duy-duy !
Sở-Khanh thanh-thể đa hung-ngân,
Xung tiến ma quuyền dục triển uy.

Nàng rằng : « trời nhẽ có hay !
« Quuyền anh, rủ yến, sự này tại ai ?
« Đem người giầy xuống giếng khơi,
« Nói rồi, rồi lại ăn lời được ngay !

296. 呼彼蒼天可識無，誘鶯引燕孰之尤？
陷人深井兼投石，背信食言竟不羞！

Hồ bỉ thương-thiên khả thức vô :
Dụ oanh dẫn yến thực chi ưu ?
Hãm nhân thâm tỉnh kiêm dầu thạch,
Bội-tín thực ngôn cánh bất tu !

« Còn tiên « tích việt » ở tay,
« Rõ-ràng mặt ấy, mặt này chữ ai? »

Lời ngay, đông mặt trong ngoài,
Kẻ chê bất nghĩa, người cười vô lương :

297. 箋題昔越猶在手，對證分明豈別人？
言正詞嚴驚一室，共噴不義與無仁：

Tiền đề « Tích-Việt » do tại thủ,
Đối chứng phân-minh khởi biệt nhân ?
Ngôn chính từ nghiêm kinh nhất thất,
Cộng xuy bất nghĩa dữ vô nhân :

Phụ tình án đã rõ-ràng,
Nhờ tuồng, nghĩ mới kiếm đường tháo lui.
Buồng riêng, riêng những sứt-sùi :
« Nghĩ thân mà lại ngậm-ngùi cho thân.

298. 背義忘情案已真，靦顏覓路竟潛奔。
空房獨飲辛酸淚，自念悽然感世身！

Bội nghĩa vong tình án dĩ chân
Điểm nhan mặt lộ cánh tiềm bôn
Không phòng độc-âm tàn toan lệ
Tự-niệm thế-nhiên cảm thế thân !

« Tiếc thay trong giá trắng ngàn,
« Đến phong-trần, cũng phong-trần như ai !
« Tê vui cũng một kiếp người,
« Hồng-nhan phải giống ở đời mãi ru !

299. 可憐玉潔冰清質，淪落風塵也俗流！
同是悲歡人一劫，紅顏薄命豈千秋！

Khả lân ngọc-khiết băng-thanh chất
Luân-lạc phong-trần dã tục-lưu !
Đồng thị bi hoan nhân nhất kiếp,
Hồng-nhan bạc-mệnh khởi thiên thu !

« Kiếp xưa đã vụng đường tu
« Kiếp này chẳng khéo đèn-bù mới xuôi !
« Dấu sao bình đã vỡ rồi,
« Lấy thân mà trả nợ-đời cho xong ! »

300. 既已前生修行薄，今生唯有贖前愆！
斯身橫豎既經破，拚此殘軀把債填！

Kỷ dĩ tiền sinh tu hạnh bạc
Kim sinh duy hữu thực tiền-khiên !
Tư thân hoành thụ tắng kinh phá,
Biện thử tàn khu bả trái diên !

Vừa tuần nguyệt sáng, gương trong,
Tú-bà ghé lại thông-dong dọn-dò:
« Nghề chơi cũng lắm công-phu,
« Làng chơi ta phải biết cho đủ điều ».

301. 良宵皎月明如鏡，秀姆從容解說長：
會笑工夫多奧妙，煙花叢裡要精詳。

Lương tiêu hiện Nguyệt minh như kính,
Tú mỗ thung-dung Giải-thuyết trường:
Mai tiểu công-phu đa áo diệu,
Yên-hoa tùng lý yếu tinh tường.

Nàng rằng: « Mưa gió dập-diu,
« Liều thân, thì cũng phải liều thế thôi ! »
Mụ rằng: « Ai cũng như ai,
« Người ta ai mất tiền hoài đến đây ? »

302. 翹云風雨任飄搖，拚此殘軀弱柳條。
平淡無奇鴉母說：尋歡誰肯把金銷？

Kiều vân phong vũ nhậm phiêu diêu,
Biện thử tàn khu nhược liễu diêu !
Bình đạm vô kỳ bảo mẫu thuyết:
Tầm hoan thủy khăng bả kim tiêu ?

« Ở trong còn lắm điều hay,
 « Nỗi đêm khếp mở, nỗi ngày riêng chung.
 « Này con thuộc lấy làm lòng,
 « Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề.

303. 隱秘其中奧理深，即離迎拒要詳諳。
 叮嚀嬌女須牢記，七字應同八藝參。

Ấn bí kỳ trung áo lý thâm
 Tức lý nghinh cự yếu tường am
 Đinh ninh kiều nữ tu lao kỹ.
 Thất tự ưng đồng bát nghệ tham.

« Chơi cho liễu chán, hoa chê,
 « Cho lán-lóc đá, cho mê-màn đời.
 « Khi khước hạnh, khi nét ngài,
 « Khi ngâm-ngợi nguyệt, khi cười-cợt hoa.

304. 翫柳弄花膩醉時，衆生顛倒石金摧。
 時舒杏臉秋波送，吟月嚙花弄客痴。

Ngoạn liễu lộng hoa nhị túy thời
 Chung-sinh điên-đảo thạch kim thời (tối)
 Thời thư hạnh-kiềm thu-ba tống
 Ngâm nguyệt tần hoa lộng khách si.

« Đầu là nghề-nghiệp trong nhà,
 « Đủ ngàn ấy nét, mới là người soi».
 Gót đầu vâng dẫy mấy lời,
 Đường chau nét nguyệt, đường phai vẻ hồng.

305. 看家本領要精詳，十足方稱美妙娘。
 細聽從頭吩咐語，顰眉失色恨偏長。

Khán gia bản lĩnh yếu tinh thường
 Thập túc phương xưng mỹ diệu nương
 Tế thỉnh tông đầu phân phó ngữ
 Tần my thất sắc hận thiên tràng.

Những nghe nói, đã thẹn-thùng,
Nước đời lắm nỗi lạ-lùng khát-khe!

Xót mình cửa các, buồng khuê,
Vỡ lòng, học lấy những nghề-nghiep hay!

306. 聽來已覺觀朱顏，人世奇觀太酷殘。
繡閣自憐閨闔女，開蒙學得藝乖玄。

Thính lai dĩ giác diễn chu nhan
Nhân thế kỳ quan thái khốc tàn
Tự các tự lân khuê khốn nữ
Khai mông học đắc nghệ quai huyền.

Khéo là mặt dạn, mày dày
Kiếp người đã đến thế này, thì thôi!
Thương thay thân-phận lạc-loài,
Dầu sao cũng ở tay người biết sao?

307. 朱顏靚觀逐風塵，劫潤煙花枉此身。
可歎殘軀飄泊苦，既淪魔掌更何言？

Chu nhan diễm diễn trục phong-trần
Kiếp hồn yền hoa uổng thử thân!
Khả thân lân khu phiêu bạc khổ,
Kỷ luân ma chướng cánh hà ngôn?

Lầu xanh, mới rủ trướng đào,
Càng treo giá ngọc, càng cao phẩm người.
Biết bao bướm lả, ong lời,
Cuộc say đầy tháng, trận cười suốt đêm.

308. 青樓桃帳初垂日，碧玉待沽聲價高。
幾許狂蜂兼浪蝶，尋歡月夕醉蓬豪。

Thanh lâu đào trướng sơ thủy nhật,
Bích ngọc đãi cô thanh giá cao.
Kỷ hứa cuồng-phong kiêm lãng điệp,
Tầm hoan nguyệt tịch, túy diễn hào.

Dập-diu lá gió, cành chim,
Sớm đưa Tống-Ngọc, tối tìm Tràng-khanh.
Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh,
Giật mình, mình lại thương mình xót-xa.

309. 鶯花風月空酬酢，宋玉長卿枉送迎。
酒醒更殘筵散後，自憐鶯覺倍傷情。

Oanh hoa phong nguyệt không thù-tạc,
Tống-Ngọc Tràng-khanh uổng tổng nghinh
Tỉnh tỉnh canh tàn diên tàn hậu
Tự lân kinh giác bội thương tình.

Khi sao phong gấm rủ là,
Giờ sao tan-tác như hoa giữa đường ?
Mặt sao dày gió dạn sương,
Thân sao bướm chán, ong chường bấy thân ?

310. 昔胡繡閣披羅女？今作道傍零落花？
歷盡風霜顏倍厚，蜂踪蝶屐世堪嗟！

Tích hồ tử các phi la nữ,
Kim tác đạo bàng linh lạc hoa ?
Lịch tận phong sương ; nhan bội hậu,
Phong như điệp yếm thế kham ta !

Mặc người mưa Sở, mây Tần,
Những mình nào biết có xuân là gì !
Đôi phen gió tựa, hoa kề,
Nửa rèm tuyết ngậm, bốn bề trăng thâu.

311. 楚雨秦雲任客痴，春心冰冷若無知！
還懷花徑吟風閣，秋月晶簾冬雪詩。

Sở-vũ Tần-vân nhậm khách si,
Xuân tâm băng lãnh nhược vô tri
Kiên hoài hoa kính ngâm phong các,
Thu nguyệt tinh liềm đông tuyết thi.

Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,
Người buồn, cảnh có vui đâu bao giờ !
Đời phen nét vẽ, câu thơ,
Cung cầm trong nguyệt, nước cờ dưới hoa.

312. 觸景傷情愁緒深，何曾美景曠愁心！

騷吟妙畫聊尋趣，花下敲棋月下琴。

Xúc cảnh thương tình sầu tự thâm
Hà tăng mỹ cảnh khoáng sầu tâm !
Tao ngâm điệu họa liền tâm thú.
Hoa hạ sao kỳ nguyệt hạ cầm.

Vui là vui gượng kéo là,
Ai tri-âm đó, mận-mà với ai ?
Thờ-ơ gió trúc, mưa mai,
Ngòn-ngơ trăm nỗi, giúi-mải một thân.

313. 假意殷勤強笑歡，知音那個足相親？

竹風梅雨空惆悵，磨折千般瘁一身。

Giả ý ân-cần cưỡng tiếu hoan,
Tri-âm nà cá túc tương thân ?
Trúc phong mai vũ không trừ trường,
Ma triết thiên baux tủy nhất thân.

Nỗi lòng đòi đoạn xa gần,
Chẳng vô mà rói, chẳng dần mà đau !
Nhớ ơn chín chữ cao sâu,
Một ngày một ngả bóng dàu tào tào.

314. 遠邇榮恩百感侵，紛紜情緒自傷心！

追思九宇劬勞重，向暮桑榆日影沉。

Viễn nhĩ oanh hồi bách cảm sâm,
Phân-vân tình-tự tự thương tâm !
Truy tư cửu tự cù-lao trọng,
Hương mộ tang du nhật ảnh trầm.

Dặm ngàn, nước thăm, non xa,
Nghĩ đâu thân-phận con ra thế này!

Sân hoè đôi chút thơ-ngây,
Trân-cam, ai kẻ đỡ thay việc mình?

315. 海闊山遙千里程，女身誰信已飄零！
槐庭幼小無知輩，那個珍甘色笑承？

Hải khoát sơn dao thiên lý trình,
Nữ thân thủy tín dĩ phiêu linh!

Học-dinh ấu tiều vô tri bối,
Ná cá trân-cam sắc tiếu thừa?

Nhớ lời nguyện-ước ba-sinh,
Xa-xôi ai có biết tình chàng ai?
Khi về hỏi liễu Chương-dài,
Cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay!

316. 猶憶三生海誓深，天涯郎可解儂心？
歸時再訪章台柳，易手春枝誰折陰！

Do ức tam sinh hải thệ thâm,
Thiên nhai lang khả giải nung tâm?
Quy thời tái phỏng Chương-dài liễu,
Dịch thủ xuân chi thủy triết âm!

Tình sâu, mong trả nghĩa dày,
Hoa kia đã chấp cây này cho chưa?
Mỗi tình đòi-đoạn vô tơ,
Giác hương-quan lưỡng lãn mơ canh dài.

317. 義深許願報情郎，曾否移花接木秧？
愁緒千般絲繭縛，鄉閭夢繞漏更長。

Nghĩa thâm hứa nguyện báo tình lang,
Tằng phủ di hoa tiếp mộc ương,
Sầu tỵ thiên ban ti kiển phọc,
Hương-quan mộng nhiều lâu canh trường.

Song-sa vô-vô phương trời,
Nay hoàng-hôn đã, lại mai hôn-hoàng.
Lần lần thỏ bạc ác vàng,
Xót người trong hội đoạn-trường đời con !

318. 天涯寂寞守紗窗，日日黃昏又夕陽。
輪轉金烏兼兔魄，斷腸會裡幾心傷！

Thiên nhai tịch-mịch thủ sa song,
Nhật nhật hoàng-hôn lưu tịch-dương.
Luân-chuyển kim-ô khiêm thỏ-phách
Đoạn-tràng hội lý kỷ tâm thương !

Đã cho lầy chữ Hồng-nhan,
Làm cho, cho hại, cho tàn. cho cân !
Đã đầy vào kiếp phong-trần,
Sao cho sĩ-nhục một lần mới thôi !

319. 紅顏兩字賦斯身，儘令凋殘始見勻。
既謫風塵淪濁劫，一番奇恥辱伊人。

Hồng-nhan lưỡng tự phú tư thân,
Tàn lênh điêu-tàn thủy kiến quân !
Kỷ trích phong-trần luân trọc kiếp,
Nhất phiên kỳ sỉ nhục y nhân !

HỒI THỨ 12 第十二回

Chốn hoa nguyệt xa cơ, Bình Khang ôm hận !
Tĩnh phong-lưu quen thói, duyên đẹp mưu xe.

煙花潤跡，平康寄恨！
風流慣性。金屋謀嬌。

Yên hoa hồn tịch, Bình-Khang kỷ hận !
Phong lưu quán tính, kim ốc mưu kiều.

Khách đâu bỗng có một người,
Kỳ-Tâm họ Thúc, cũng nòi thu-hương.
Vốn người huyện Tích châu Thường,
Theo nghiêm-đường mở ngôi hàng Lâm-truy.

320. 佳客尋芳有玉郎，其心來姓本書香。
常州原籍居無錫，隨父臨淄設店商。

Giai khách tìm phương hữu ngọc lang
Kỳ-Tâm Thúc tính bản thư hương
Thường-châu nguyên tịch cư Vô-Tích
Tùy phụ Lâm-truy thiết điểm thương.

Hoa-khôi mộ tiếng Kiều-nhi
Thiếp hồng tìm đến hương-khuê gởi vào.
Trưởng lô, giáp một hoa đào,
Vẽ nào chẳng mặt, nét nào chẳng ưa ?

321. 花魁獨占耳翹名，帖遞香巢表慕傾。
迎面桃花蘇帳下，百般儀態倍含情。

Hoa-khôi độc chiếm nhĩ kiều danh,
Thiếp đệ hương sào biểu mộ khuyêh.
Ngình diện đào-hoa tỏ trường hạ,
Bách ban nghi thái bội hàm tình ?

Hải-đường mưa-mờn cảnh tơ,
Ngày xuân càng gió, càng mưa, càng nồng !
Nguyệt-hoa, hoa-nguyệt, nã-nùng,
Êm xuân ai dễ cảm lòng được chẳng !

322. 海棠嬌艷一枝新，風雨曾經更覺春！
花月月花情繾綣，春宵那個不銷魂！

Hải-đường kiều diễm nhất chi tân,
Phong vũ từng kinh cánh giác xuân !
Hoa-nguyệt nguyệt-hoa tình khiên quyến,
Xuân tiêu nã cá bất tiêu hồn !

Lạ gì thanh khí, lẽ hồng,
Một dây một buộc, ai giăng cho ra ?
Sớm đào, tối mận, lân-la,
Trước còn trăng-gió, sau ra đá vàng, .

323. 聲氣相求本自然，情絲暗結有誰牽？
投桃報李頻酬酢，風月場中訂百年。

Thanh khí tương cầu bản tự-nhiên,
Tình ti âm kết hữu thủy nhiên ?
Đầu đào báo lý tần thù-tạc,
Phong nguyệt trường trung đính bách niên.

Dịp đầu may mắn lạ dường !
Lại vừa gặp khoảng xuân-đường lại quê,
Sinh càng một tỉnh mười mê,
Ngày xuân, lắm lúc đi về với xuân.

324. 機緣湊巧喜非常，適值椿堂返故鄉。
迷惘書生多醉意，尋春日夕訪春娘。

Cơ duyên tấu xảo hỷ phi-thường !
Thích trị xuân đường phẫn cổ hương.
Mê vờng thư-sinh đa túy ý,
Tầm xuân nhật tịch phóng xuân nương.

Khi gió gác, khi trăng sân,
Bầu tiên chúc rượu, câu thần nói thơ.
Khi hương sớm, khi trà trưa,
Bàn vây diêm nước đường tơ họa đàn.

325. 高閣風清深院月，聯吟神句酌仙卮。
晨香午茗多閑趣，合奏琴音共奕棋。

Cao các phong thanh thâm viện nguyệt
Liên ngâm thần-cú chúc tiên chi
Thần hương ngọ minh đa nhàn thú
Hợp tấu cầm âm cộng địch kỳ.

Miệt-mỏi trong cuộc truy-hoan,
Càng quen thuộc nét, càng đan-dầu tình.
Lạ cho cái sống khuynh-thành,
Làm cho đồ quán, xiêu đình, như chơi.

326. 沉迷風月任追歡，意合情投兩更殷。

色也波濤真可怪！傾城傾國竟何難？

Trầm mê phong-nguyệt nhiệm truy-hoan,

Ý hợp tình đầu lưỡng cánh ân

Sắc dã ba đào chân khả quái

Khuynh-thành khuynh-quốc cánh hà nan?

Trúc-sinh quen nét bốc rời,

Trăm nghìn đồ một trận cười như không !

Mụ càng tô lục, chuốt hồng,

Máu tham hề thấy hơi đồng thì mê.

327. 天之驕子東員生。一擲千金買笑歡，

鴛母裝紅兼點翠。張羅銅臭計多般。

Thiên chi kiều tử Đông viên-sinh

Nhất trịch thiên kim mãi tiếu hoan

Bảo mẫu trang hồng kiêm điểm thủy

Trương la đồng sù kế đa ban.

Dưới trăng, quỳên đã gọi hè,

Đầu tường lửa lựu lập-lòe đâm bông.

Buồng the phải buổi thông-dang,

Thang lan rủ bức trường hồng, tắm hoa.

328. 鵲聲月下喚薰風，火噴牆端石榴紅。

繡閣欣逢悠豫日，蘭湯花浴錦幃中。

Quyên thanh nguyệt hạ hoán huân phong,

Hỏa phun tường đoan thạch lựu hồng.

Tú các hàn phòng du-dự nhật,

Lan thang hoa dục cầm vi trung.

Rõ-ràng trong ngọc, trắng ngà,
Dày dày sẵn đúc một tòa thiên-nhiên !
Sinh cung tỏ nét, càng khen,
Ngự tình tay thảo một thiên luật Đường.

329. 玉潔冰清浴漪漣，凝脂色相鑄天然。
玲瓏曲線生窺透。律步唐詩讚一篇。

Ngọc khiết băng thanh dục y liên,
Ngưng chi sắc trưng chú thiên nhiên !
Linh lung khúc tuyến sinh khuy thấu.
*Luật hộ Đường thi tán nhất thiên.

Nàng rằng : « Vâng biết ý chàng,
« Lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu.
« Hay hèn lẽ cũng nổi điều,
« Nỗi quê nghĩ một hai điều, ngay-ngay.

330. 翹云妾已解郎深，出語珠璣錦繡心。
巧拙情韶原遣興，敢將俗累表塵襟。

Kiều vân thiếp dĩ giải lang thâm,
Xuất ngữ châu cơ cảm tú tâm.
Xảo chuyết tục điều nguyên khiển bưng,
Cảm tương tục lụy biểu trần khâm.

« Lòng còn gửi áng mây Hàng,
« Họa vắn xin hãy chịu chàng hôm nay »,
Rằng : « Sao nói lạ-lùng thay !
« Cành kia chẳng phải cỗi này mà ra ? »

331. 芳心猶悵太行雲，酬唱今朝願屈君。
出語愛卿何怪異？金枝豈別有靈根？

Phương tâm do trướng Thái-Hàng vân,
Thù xướng kim triều nguyện khuất quân.
Xuất ngữ ái khanh hà quái dị !
Kim chi khởi biệt hữu linh căn ?

Nàng càng ủ-dột thu ba,
Đoạn-trường lúc ấy nghĩ mà buồn tênh:
« Thiếp như hoa đã lìa cành,
« Chàng như con bướm lượn vành mà chơi.

332. 秋波愁泛淚盈盈，腸斷悽然百感生！
妾似離枝花絮舞，郎如遊蝶逐殘英。

Thu ba sầu biếm lệ doanh doanh,
Tràng đoạn thê nhiên bách cảm sanh:
Thiếp tự ly chi hoa như vũ,
Lang như du điệp trục tàn anh.

« Chúa xuân đành đã có nơi,
« Ngón ngày, thôi chớ dài lời làm chi! »
« Sinh rằng: « Từ thuở tương-tri,
« Tám riêng, riêng những nặng vì nước-non.

333. 諒已東君花有伴，尋歡日短更何言！
生云一自相知後。山海盟思訂百年。

Lương dĩ đông-quân hoa hữu bạn,
Tầm hoan nhật đoản cánh hà ngôn!
Sinh vân nhất tự tương-tri hậu,
Sơn hải minh tư đính bách niên.

« Trăm năm, tính cuộc vương tròn,
« Phải dò cho đến ngọn nguồn, lạch sông ».
Nàng rằng: « muôn đời ơn lòng,
« Chút e bên thú, bên tông dễ đâu.

334. 欲謀百歲團圓局，追溯源流要細尋。
深感隆情翹作答：娶從兩面恐難斟。

Dục mưu bách tuế đoàn-viên cuộc,
Truy tổ nguyên lưu yếu tế tìm.
Thảm cảm long tình Kiều tác đáp,
Thú tông lưỡng diện khủng nan châm.

« Bình-khang nán-ná bảy lâu,
« Yêu hoa, yêu được một màu diễm trang.
« Rồi ra lạt phấn, phai hương,
« Lòng kia giữ được thường thường mãi chẳng ?

335. 平原微逐已多時，粧點春華蝶戀枝。
他日粉殘香冷去，斯心可保永情痴？

Bình-khang trung trục dĩ đa thì,
Trang-diễm xuân hoa điệp luyến chi.
Tha nhật phấn tàn hương lạnh khứ,
Tư tâm khả bảo vĩnh tình si ?

« Và trong thềm quế, cung trăng,
« Chủ-trương đành đã chị Hằng ở trong.
« Bảy lâu khằng-khít giải đồng.
« Thêm người, người cũng chia lòng riêng tây.

336. 桂墀高處廣寒宮，應有姮娥主宰中。
帶結同心情總戀，爲儂割愛竟分衷。

Quế trì cao xứ Quảng Hàn cung,
Ứng hữu Hằng-Nga chủ lễ trung.
Đái kết đồng tâm tình quyển-luyến,
Vị nung cắt ái cánh phân trung.

« Vẻ chi chút phộn bèo mây,
« Làm cho bẻ ái, khi đầy, khi vơi.
« Trăm điều ngang-ngửa vì tôi,
« Thân sau ai chịu tội trời ấy cho ?

337. 飄零何補雲萍世？情海徒添浪起沉。
顛倒百般皆妄致，滔天身後孽難堪？

Phiêu-linh hà bổ vân bình thế,
Tình hải đồ thiêm lãng khởi trầm.
Điên-đảo bách ban đại thiếp chi,
Thao thiên thân hậu nghiệt nan kham ?

« Như chàng có vững tay co,
« Mười phần cũng đắp-diêm cho một vài.
« Thế trong dù lớn hơn ngoài.
« Trước hàm sư-tử gởi người đăng-la.

338. 檀郎鼎力縱憐庖，遮護十中一二多。

祇恐刁蠻內募馱，河東獅口寄藤蘿。

Hàn lang đỉnh lực tung lân ti,
Già hộ thập trung nhất nhị đa.
Chỉ khủng diên man nội thế điếm,
Hà đông sư khẩu ký dăng la.

« Cúi đầu luôn xuống mái nhà,
« Giám chùa lại tội bằng ba lửa nòng.
« Ở trên còn có nhà thông,
« Lòng trên trông xuống, biết lòng có thương ?

339. 鞠首低身正室前，醋波苦勝火坑燃。

高堂雖有椿陰在，臨下慈懷可見憐？

cúc thủ đề thân chính thất tiền,
Thố ba khổ thắng hỏa khanh nhiên,
Cao đường tuy hữu Thung âm tại,
Lâm hạ từ hoài khả kiến lân ?

« Sá chi liễu ngộ, hoa tường,
« Lầu xanh, lại bỏ ra phường lầu xanh !
« Lại càng dơ-dáng đại hình,
« Đành thân-phận thiếp, nghĩ danh-giá chàng.

340. 巷柳牆花豈見留？青樓人復返青樓！

徒添非議慚形穢！君恐玷名妄固休。

Hạng liễu tường hoa khởi kiến lưu,
Thanh lâu nhân phục phản thanh lâu !
Đồ thêm phi nghị tâm hình uế,
Quần khủng điếm danh thiếp cố hưu .

« Thương sao cho vẹn thì thương,
« Tính sao cho trọn mọi đường thì vâng ».
Sinh rằng : « Hay nói dè chừng,
« Lòng đây, lòng đấy chưa từng hay sao ?

341. 愛河永浴要相依，策劃全週願唱隨。
怪底愛卿多顧慮，心心相印復何疑？

Ái hà vĩnh dục yếu tương y,
Sách hoạch toàn chu nguyên xướng tùy.
Quái đề ái khanh đa cố lự,
Tâm tâm tương ấn phục hà nghi ?

« Đường xa chớ ngại Ngô Lào,
« Trăm điều hãy cứ trôn vào một ta.
« Eã gần chi có đường xa,
« Đá-vàng đã quyết, phong ba cũng liều ».

342. 情途莫畏隔吳遠，障礙縱多我担挑。
既已相親難捨隔，拚將金石任波濤。

Tình đồ mạc úy cách Ngô Liên
Chướng-ngại tung đa ngã đảm thiên.
Kỷ dĩ tương thân nan xả cách,
Biện tương kim thạch nhiệm ba đào.

HỒI THỨ 13 第十三回

Vệ-Hoa-Dương, trí lừa mụ Mã,
Thúc-Kỳ-Tâm, duyên kết nàng Kiều.

衛華陽智伏馬娼。
束其心喜聯王美。

Vệ-Hoa-Đường, trí phục Mã xường,
Thúc-Kỳ-Tâm, hỷ liên Vương mỹ.

Cùng nhau căn-vận đến điều,
Chỉ non thề biển nặng gieo đến lời.
Ni-non đêm ngắn tình dài,
Ngoài hiên thỏ đã non đoài ngậm gương.

343. 慙切相將瀝胆心，指山願海誓盟深。
情長夜短喁喁語，軒外西山月鏡沉。

Khẩn-thiết tương tương lịch đảm tâm,
Chỉ sơn nguyện hải thệ-minh thâm.
Tình trường dạ đoản ngung ngung ngữ,
Hiên ngoại tây-sơn nguyệt kính trầm.

Mượn điều trúc viện thừa lương,
Rước vè hãy tạm giấu nòng một nơi.
Chiến hòa sắp sẵn hai bài,
Cậy người thầy-thợ, mượn người dò-la.

344. 借題竹院趁風涼，暗把佳人寄一方。
牽美安排和戰局，幹旋卿托衛華陽。

Tà đề trúc viện sẵn phong lương,
Âm bà giai-nhân ký nhất phương.
Đoạt mỹ an bài hòa chiến cuộc,
oát toàn liên thác Vệ-Hoa-Đường

Bắn tin đến mặt Tú-bà,
Thua cơ, mỵ cũng cầu hòa, dám sao.
Rõ-ràng của dân, tay trao,
Hoàn lương một thiệp, thân vào cửa công.

345. 遣人報訊秀媽前。理屈求和豈敢言。
贖美分明金付足。還良一帖遞公門。

Khiển nhân báo tẩn Tú ma tiền,
Lý khuất cầu hòa khởi cảm ngôn.
Thục mỹ phân-minh kim phó túc,
Hoàn lương nhất thiệp đệ công môn.

Công tư đôi lẽ đều xong,
Gót tiên phút đã thoát vòng trần-ai.
Một nhà sum-hợp trúc mai,
Càng sâu nghĩa bể, càng dài tình sông.

346. 公理私情兩安排・輕盈仙履脫塵埃。
一庭媒竹良緣契・義海情潭豈有涯！

Công-ly tư tình lưỡng thỏa bài,
Khinh-doanh tiên lữ thoát trần ai.
Nhất đình môi trúc lương duyên khế,
Nghĩa hải tình đàm khởi hữu nhai.

Hương càng đậm, lửa càng nồng,
Càng xôi vè ngọc, càng lòng màu sen.
Nửa năm hơi tiếng vừa quen,
Sân ngô cảnh biếc đã chen lá vàng.

347. 火熱香濃情倍痴。影蓮碧玉更多姿。
纏綿半載同膠漆。黃葉秋梧點碧枝。

Hỏa nhiệt hương nồng tình bội si,
Thái liên bích ngọc cảnh đa tư,
Triền miên Bán tải đồng giao tất,
Hoàng diệp thu ngô điểm bích chi.

Giàu thu vừa nảy giò sương,
Gối yên đã thấy xuân-đường đến nơi.
Phong-lôi nổi trận bời-bời,
Nặng lòng e-áp, tính bài phân-chia.

348. 菊傲東籬霜挺枝・停驂嚴父抵臨淄。
風波遽起雷霆作・沉重心情拆燕飛。

Cúc ngạo đông ly sương挺 chi,
Đình tham nghiêm phụ đỗ Lâm-Truy.
Phong-ba sự khởi lôi đình tác,
Trầm-trọng tâm tình sách yến phi.

Quyết ngay biện-bạch một bề,
Dậy cho má-phấn lại về lầu xanh !
Thấy lời nghiêm-huấn rành-rành.
Đánh liều sinh mới lấy tình nài kêu.

349. 鐵面無私情不留。着教紅粉返青樓！
細聆嚴訓分明示。拚命書生漫懇求。

Thiết diện vô tư tình bất lưu,
Trước gao hồng phấn phản thanh lầu.
Tế linh nghiêm-huấn phân-minh thị,
Biện mệnh thư-sinh mạn khẩn-cầu.

Rằng : « Con biết tội đã nhiều,
« Dẫu rằng sấm-sét búa-riu cũng cam.
« Trót vì tay đã nhúng chàm,
« Đại rồi, còn biết khôn làm sao đây ?

350. 不肖罪深我自知，寧甘斧鉞雷霆誅。
藍縷手染難爲潔，失足回頭悔已遲。

Bất tiêu tội thâm ngã tự tri,
Ninh cam phủ việt lôi-đinh tru.
Lam trụy thủ nhiễm nan vì khiết,
Thất túc hồi đầu hối dĩ trì.

« Cùng nhau vò tiếng một ngày,
« Ôm cầm, ai nỡ dứt dây cho đành.
« Lượng trên quyết chẳng thương tình,
« Bạc đen thôi có tiếc mình làm chi ! »

351. 同居一日愛恩深，絃斷那教別抱琴。
倘使嚴情堅不恕，犧牲皂白決斯心。

Đồng cư nhất nhật ái-ân thâm,
Huyền đoạn nã giao biệt bảo cầm,
Thằng sử nghiêm tình kiên bất thứ,
Hy-sinh tạo bạch quyết tư tâm !

Thấy lời sắt đá tri tri,
Sốt gan, ông mới cáo quì cửa công.
Đất bằng nổi sóng dùng dùng,
Phủ đường sai lá phiếu hồng thôi tra.

352. 鐵石言詞難轉更，東翁盛怒告公庭。
一番平地風波作，衙府傳拘豈恕情。

Thiết thạch ngôn từ nạn chuyển canh,
Thúc ông thịnh nộ cáo công-dinh.
Nhất phiên bình-dịa phong-ba tác,
Nha phủ truyền câu khởi thư tình.

Cùng nhau theo gót sai-nha,
Song song vào trước sân hoa, lậy quì.
Trông lên mặt sắt đen sì,
Lập nghiêm trước đã, ra uy nặng lời.

353. 共步隨差到府衙，更雙跪倒向花階。
仰看鐵面無私宰，堂審驚傳拍案開。

Cộng bộ tùy sai đáo phủ nha,
Song song quỳ đảo hướng hoa giai.
Ngưỡng khan thiết diện vô tư tể,
Đường thẩm kinh chuyển phách án khai:

« Gã kia đại nết chơi-bời,
« Mà con người thế là người đơng-đưa!
« Tuồng gì hoa thối, hương thừa,
« Mượn màu son-phấn đánh lừa con đen!

354. 兒曹愚昧狹邪遊，迷客淫娃沒恥羞。
底事花殘香冷草？塗脂抹粉騙凡流。

Nhi tào ngu muội hiệp tà du,
Mê khách dâm oa một sỉ tu!
Đề sự hoa tàn hương lạnh bối
Đồ chi mặt phấn phiến phàm lưu!

« Suy trong tình-trạng bên nguyên,
« Bề nào, thì cũng chưa yên bề nào
« Phép công chiếu án luận vào,
« Có hai đường ấy, muốn sao mặc mình :

355. 試從原告來查察，苟合私情總不通。
依案公堂憑判決，兩途選擇任遵從。

Thí tòng nguyên-cáo lai tra sát
Cầu hợp tư-tình tòng bất thông.
Y án công đường bằng phán quyết,
Lưỡng đồ tuyền trạch nhậm tuân tòng.

« Một là cứ phép gia hình,
« Một là lại cứ lâu xanh phó về ! »
Nàng rằng . « Đã quyết một bề,
« Nhện này vương lấy tơ kia mấy lần !

356. 一為據法加刑罰，二返青樓再注名！
翹說斯心經決斷，蛛蜘蛛豈更把絲縈！

Nhất vi cứ pháp gia-hình phạt,
Nhị phản thanh lâu tái trú danh !
Kiều thuyết tư tâm kinh quyết đoán,
Tư - chu khởi cánh bả ti oanh !

« Đục trong thân cũng là thân,
« Yếu thơ, vâng chịu trước sân lôi-dinh ».
« Dậy rằng : « Cứ phép gia hình ! »
Ba cây chập lại một cánh mâu-đơn.

357. 清濁從良總一身，蒲軀敢冒雷霆嗔。
令傳據法施刑罰，三木枷將一牡丹。
Thanh tục tòng lương tòng nhất thân,
Bồ khu cảm mạo lôi-dinh sân.
Lệnh truyền cứ pháp thi hình phạt !
Tam mộc gia tương nhất mẫu-đơn.

Phận dành chỉ giám kêu oan,
Đào hoen-guyệt má, liễu tan-tác mây.
Mội sân làm cát đã-dầy,
Gương lờ nước thủy, mai gầy vóc sương.

358. 寧甘刑罰敢呼冤，桃臉沾污眉柳殘。
輾轉公庭沙滾滾，支離梅骨黯朱顏。

Ninh can hình-phạt cảm hô oan,
Đào kiếm triêm ô my liễu tàn.
Triển chuyển công đình sa cồn li,
Chỉ ly mai cốt âm chu nhan.

Nghĩ tình chàng Thúc mà thương,
Nẻo xa trông thấy, lòng càng xót-xa.
Khóc rằng: Oan khóc vì ta,
« Có nghe lời trước, chớ đã lụy sau.

359. 束生淒切情堪傷，刑法遙看枉斷腸。
哭嘆冤原由我致，早從嬌說免令殃。

Thúc-sinh thê thiết tình khan thương.
Hình pháp đao khan uổng đoạn trường.
Khóc than oan nguyên do ngã tri,
Tảo tòng kiều thuyết miễn kim ương.

« Cạn lòng, chẳng biết nghĩ sâu ? »
« Đè ai trắng túi, hoa sầu vì ai,
« Phủ-đường nghe thoảng vào tai !
Động lòng lại gạn đến lời riêng-tây !

360. 識淺深思悔不先！花愁月暗咎誰慙？
風聞府尹疑雲起，追溯從頭究事原。

Thức thiển thâm tư hối bất tiên ?
Hoa sầu nguyệt ám cứu thây khiên,
Phong văn phủ duân nghi vân khởi !
Truy tố tông đầu cứu sự nguyên.

Sựt-sùi chàng mới thưa ngay,
Đầu-đuôi kể lại sự ngày cầu thân :

« Nàng đã tính hết xa gần.

Từ xưa nàng đã biết thân có rày !

361. 哽咽來生方訴苦。求婚始末說從頭。
佳人遠邇多盤算，昔日曾知作隱憂！

Ngạnh yết Thúc-sinh phương tố khổ,
Cầu hôn thủy mặt thuyết tòng đầu :

Giai-nhân viễn nhĩ đa bàn toán

Tích nhật tằng tri tác ẩn ưu !

« Tại tôi háng lấy một tay,

« Để nàng cho đến nỗi này, vì tôi ! »

Nghe lời nói cũng thương lời,

Đẹp uy, mới dấy mở bài giải vi.

362. 奮勇護花一手當，佳人竟爾受琅璫。
黃堂聆語生悲測，排解慇懃作主張。

Phấn dũng hộ hoa nhất thủ đương,

Giai nhân cánh nhĩ thụ lang đang !

Hoàng đường linh ngữ sinh bi trắc,

Bài giải tức uy tác chủ trương.

Rằng : « Như hản có thế thì,

« Trống hoa, song cũng thị-phi biết điều ! »

Sinh rằng : « Chút phận bọt-bèo,

« Theo đòi và cũng ít nhiều bút-nghiên ».

363. 據報若然非謬妄，雖云風月尚知機！
生云微末雲萍質，翰墨書香未可非。

Cứ báo nhược nhiên phi mậu vông,

Tuy vân phong nguyệt thượng tri cơ !

Sinh vân vi mạt vân bình chất,

Hàn mặc thư hương vị khả phi.

Cười rằng: « Đã thế thì nên !
« Mộc-già hỡi thử một thiên, trình nghề ».
Nàng vâng cất bút tay đề,
Tiên-hoa trình trước án phê, xem tường.

364. 笑云如此亦良緣，題詠未初試一篇。

領命佳人揮筆就，花箋呈遞案堂前。

Tiểu vân như thử được lương duyên !

Đề vịnh mộc già thi nhất thiên.

Lĩnh mệnh giai-nhân huy bút tỵ,

Hoa tiên trình đệ án đường tiền.

Khen rằng : « Giá đáng Thịnh-Đường,
« Tài này sắc ấy nghìn vàng chưa cân !
« Thực là tài-tử giai-nhân,
« Châu Trần, còn có Châu Trần nào hơn ?

365. 堪歎文章等盛唐，千金才色難羅張！

佳人才子天緣湊，締結朱陳莫比良？

Kham thán văn-chương đẳng Thịnh Đường.

Thiên kim tài sắc nạn la trương

Giai-nhân tài-tử thiên duyên thẫu,

Đề kết Châu Trần mạc tỵ lương ?

« Thôi đừng rước dữ, cứu hờn,
« Làm chi lỡ nhịp cho đồn ngang cung.
« Đã đưa đến trước cửa công,
« Ngoài thì là lẽ, song trong là tình.

366. 息却恚嗔勿厭煩，莫教琴瑟錯良緣。

衙堂既到憑分判，公理私情要顧全。

Tức khước khước sần vật yếm phiền,

Mạc giao cầm tấu thạc lương duyên.

Nha đường ký giáo bàng phân phán.

Công-lý tư tình yếu cố toàn (tuyền).

« Dâu con trong đạo-gia-đình,
« Thôi thì đẹp nổi bất-bình, là xong! »
Kíp truyền sắm - sửa lễ công,
Kiệu hoa cát gió, được hồng diễm sao.

367. 媳婦兒曹家道中，不平寢却息波風。
急傳整頓公儀送 花轎迎風燭影紅。

Tức phụ nhi tào gia đạo trung,
Bất-bình tâm khước tức ba phong!
Cấp truyền chỉnh-đốn công nghi tống,
Hoa kiệu nghinh phong chúc ánh hồng.

Bầy hàng cỗ xúy xón-xao,
Song song đưa tới trướng đào sánh đôi.
Thương vì hạnh, trọng vì tài,
Thúc-ông thôi cũng đẹp lời phong-ba.

368. 吹打喧天鑼鼓揚，迎歸桃帳結雙雙。
來翁重品憐才藻，寢息風波作主張。

Suy đã huyền-thiên la cỗ dương,
Nghinh-quy đào trướng kết song song,
Thúc-ông trọng phẩm lân tài藻,
Tâm tức phong-ba tác chủ trương.

HỒI THỨ 14 第十四回

Bao nỗi yêu-thương, chia-ly sao nữa,
Tám lòng ghen tức, bưng kín ai hay?

縈緣情深，分離莫捨。
郁濃醋意，隱隱不宣。

Khiền quyền tình-thâm, phân-ly mạc xả,
Úc nùng thố ý, ẩn nặc bất tuyên?

Huệ-lan sức-nức một nhà,
Tùng cay-đắng' lại mặn-mô hơn xưa.
Mảng vui rượu sớm, trà trưa,
Đào đà phai thắm, sen vừa nảy xanh.

369. 蕙蘭一室倍芳芬，苦盡甘來更覺甘。
午茗晨醪忘歲月，桃英零落荷錢蔭。

Huệ-lan nhất thất bội phương phân,
Khổ tận cam lai canh giác cam.
Ngô minh thân đào vong tuế nguyệt,
Đào anh linh lạc hà tiền âm.

Trưởng hồ vắng-vẻ đêm thanh,
E tình, nằng mới bầy tình riêng chung.
« Phàn bồ vừa vẹn chữ lòng,
« Đồi thay nhận yến đã hồng đầy niên.

370. 帳幃靜寂清涼夜，遠處翹思計兩全。
竊自從良安妾份，鴻來燕去已週年。

Trưởng vi tĩnh tịch thanh lương dạ
Viễn lữ Kiền tư kế lưỡng toàn (tuyệt).
Thiệt lữ lòng lương an thiếp phần,
Hồng lai yến khứ dĩ chu niên.

« Tin nhà ngày một vắng tin,
« Mặn tình cát-lũy, nhạt tình tao khang.
« Nghĩ ra, thật cũng nên đường,
« Tâm-hơi, ai kẻ giữ-giàng cho ta?

371. 家訊年來久已荒，情深葛藟淡槌糠。
細思却有堪虞處，爲我伊誰作掩將？

Gia tín niên lai cửu dĩ hoang,
Tình thâm cát-lũy đạm tao-khang.
Tế tư sắc hữu kham ngu xứ,
Vĩ ngã y thủy tác yểm tương?

« Trộm nghe kẻ lớn trong nhà.
« Ở vào khuôn-phép, nói ra mỗi giường.
« E thay những dạ phi-thường,
« Dễ dò rón bề, khôn lường đáy sông!

372. 家政曾聞大婦持，言行條理有箴規。
心懷叵測真堪畏，河海深沉豈易窺。

Già chánh tưng van đại phụ tri.
Ngôn hành điều lý hữu châm quy.
Tâm hoài phá trắc trăn kham úy,
Hà-hải thâm-trầm khóị dị khuy.

« Mà ta suốt một năm ròng,
« Thế nào cũng chẳng giấu xong được nào.
« Bấy-chầy như tỏ tiêu hao,
« Hoặc là trong có làm sao chẳng là?

373. 週年我倆賦同居，事體昭然莫掩非。
日久風聲猶未漏，豈因個裡有玄虛。

Chu-niên ngã lưỡng phú đồng cư.
Sự-thể chiêu nhiên mạc yếm phi.
Nhật cửu phong thanh do vị lậu.
Khởi nhân cá lý hữu huyền hư.

« Xin chàng liệu kíp lại nhà,
« Trước người đẹp ý, sau ta biết tình.
« Đêm ngày giữ mực giấu quanh,
« Rày lần, mai lửa, như hình chưa thông!

374. 願郎赴日早還鄉，詢悉嬌妻愜意良。
倘使暮朝漫隱匿，遷延歲月計非長。

Nguyễn lang khắc nhật tảo hoàn hương.
Tuần tất kiều thê thiếp ý lương.
Thằng sử mộ triêu man ẩn nặc,
Thiên diên tuế-nguyệt kế phi trường!

Nghe lời khuyên nhủ thông-dong,
Đành lòng sinh mới quyết lòng hồi hương.
Rạng ra gởi đến xuân-đường,
Thúc ông cũng vội giục chàng ninh gia.

375. 細聽從容解說長，東郎決意整歸裝。

黎明還向椿庭稟，嚴也同情促返鄉。

Tế thỉnh thung-dung giải thuyết trường,

Thúc lang quyết ý chỉnh quy trang.

Lê minh kính hướng xuân đình bằ,

Nghiêm đã đồng tình thúc phản hương.

Tiền đưa một chén quan-hà,

Xuân-đình thoát đã dạo ra cao-đỉnh,

Sông Tàn một giải xanh xanh,

Lời-thời bờ liễu mấy cành Dương-quan.

376. 一別閬山祖餞行，春庭渡過復皋庭。

秦川一帶傷心碧，三疊陽關岸柳青。

Nhất biệt quan san tổ tiễn hành,

Xuân đình độ quá phục cao đình.

Tàn xuyên nhất đới thương tâm bích,

Tam điệp dương-quan ngạn liễu thanh.

Cầm tay dài ngắn thở-than,

Chia-phôi ngừng chén, hợp-tan nghẹn-lời.

Nàng rằng: « Non nước xa-khơi,

« Sao cho trong ảm, thì ngoài mới êm.

377. 把臂長吁短嘆頻，停觴哽咽訴離情。

翹云遼遠關山隔，中饋安和外始寧。

Bả tĩ trường hự đoản thân tần,

Đình thương ngạnh yết tố ly tình.

Kiều-vân liêu viên quan sơn cách,

Trung quỹ an hòa ngoại thủy ninh.

« Dễ lòe yếm thắm, tròn kim,
 « Làm chi bụng mắt bắt chim khó lòng !
 « Đôi ta chút nghĩa đeo bông,
 « Đến nhà, trước liệu nói sòng cho mình.

378. 莫顯乎微蚋有聲，盜鈴掩耳計難逞。

絲羅我倆恩情事，到舍隨機要說明。

Mạc hiển hồ vi nhuế hữu thanh,
 Đạo linh yếm nhĩ kế nan sinh !
 Tì la ngã lưỡng ân-tình sự,
 Đạo xá tùy-cơ yếu thuyết minh.

« Dù khi sóng gió bất-tình,
 « Lớn ra uy lớn, tôi đành phận tôi,
 « Hơn điều giấu ngược, giấu xuôi,
 « Lại mang những việc bày trời đến sau.

379. 不平縱使風波作，大婦施威妾也甘。

勝比遮貓徒掩飾，滔天後患禍難堪。

Bất bình tòng sử phong-ba tác,
 Đại phụ thi-uy thiếp dã cam.
 Thắng bỉ giả man đồ yếm sức,
 Thao thiên hậu hoạn họa nan kham.

« Thương nhau xin nhớ lời nhau,
 « Năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy !
 « Chén đi nhớ bữa hôm nay,
 « Chén mừng, xin đợi ngày này năm sau ! »

380. 相親咐語須牢記，歲月遷延會有期！

今日錢君應記憶，洗塵來歲喜觴飛！

Tương thân phó ngữ tu lao ký,
 Tuế nguyệt thiên diên hội hữu kỳ !
 Kim nhật tiền quân ưng ký ức,
 Tẩy trần lai tuế hỷ thương phi !

« Người lên ngựa, kẻ chia bào,
Rừng phong, thu đã nhuộm màu quan-san.
Dặm hồng bụi cuốn chinh-an
Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh. »

381. 上馬分襟訴別衷，關山秋色染丹楓。

紅塵滾滾征騎捲，野陌千桑杳去踪。

Thượng mã phân khâm tố biệt trung,

Quan-san thu sắc nhuộm đan phong.

Hồng-trần cồn cồn chinh kỳ quyền,

Dã mạch thiên tang yếu khứ tung.

Người về chiếc bóng năm canh,

Kẻ đi muôn dặm một mình xa-xôi.

Vàng trắng ai xẻ làm đôi ?

Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường.

382. 五更歸婦空幃冷，千里離人隻影孤。

兩地誰分秋兔魄？半窺孤枕半征途。

Ngũ canh quy phụ không vi lãnh,

Thiên lý ly nhân chích ảnh cô.

Lưỡng địa thùy phân thu thỏ phách ?

Bán khuy cô chằm bán chinh đồ.

Kề chi những nỗi dọc đường,

Buồng trong, này nỗi chủ-trương ở nhà.

Vốn dòng họ Hoạn danh-gia,

Con quan lại bộ tên là Hoạn-Thư.

383. 漫說征塵在旅途 髮妻家政手中操。

名門繡閣尚書女，吏部嬌娃字宦姑。

Mạn thuyết chinh trần tại lữ-dồ,

Phát-thê gia-chánh thủ trung thao.

Danh-môn tũ-các thượng-thư nữ,

Lại bộ kiều-oa tự Hoạn-cô

Duyên dang thuận nẻo gió đưa,
Cùng chàng kết-tóc, xe ta những ngày.
Ở-ăn thì nét cũng hay,
Nói điều ràng-buộc thì tay cũng già.

384. 時來風送滕王閣，與子同諧白首盟。

舉止端莊稱婦道，言行練達有權衡。

Thời lai phong tống Đằng-Vương-các,

Dữ tử đồng hài bạch-thủ minh.

Cử-chỉ đoan-trang xưng phụ-đạo,

Ngôn hành luyện đạt hữu-quyền-hành.

Từ nghe vườn mới thêm hoa,
Miệng người đã lắm, tin nhà thì không.

Lửa tâm càng giập, càng nồng,

Trách người đen-bạc, ra lòng trắng hoa :

385. 金屋藏嬌久已諧，人言泛泛春郎音。

一團妬火難爲抑，薄倖恨生風月心。

Kim-ốc tàng kiều cửu dĩ am,

Nhân ngôn phiếm-phiếm miểu lang âm,

Nhất đoàn đố hỏa nan vi ức,

Bạc hạnh hận sinh phong-nguyệt tâm :

« Ví bằng thú-thật cùng ta,

« Cũng dong kẻ dưới, mới là lượng trên,

« Đại chi chồng giữ lấy nèn,

Tốt chi mà rước tiếng ghen vào mình ?

386. 若教坦白吐真情，海量儂當恕小星。

遮莫寬懷存婦道，醋波還作受人評？

Nhược giao坦白吐真情，

Hải-lượng nung đương thứ tiểu-tinh

Giả mặc khoan hoài tồn phụ-đạo,

Thố ba cự tác thụ nhân bình ?

« Lại còn bụng-bít giấu quanh,
« Làm chĩnhững thói trẻ ranh nực-cười!
« Tính rằng cách mặt, khuất lời,
« Giấu ta, ta cũng liệu bài giấu cho!

387. 隱匿依然欲掩非，玩來兒戲實堪嗤！

自云隔隙相瞞飾，儂也隨機計反施！

Ẩn-nặc y nhiên dục yểm phi,
Ngoan lai nhi-hi thực kham xuy!

Tự vân cách-cái tương man sức,

Nung dã tùy cơ kế phản thi!

« Lo gì việc ấy mà lo,
« Kiến trong miệng chén lại bỏ đi đâu?
« Làm cho nhìn chẳng được nhau,
« Làm cho đầy-đọa cái đầu chẳng lên!

388. 勝算定操不用愁，杯中螻蟻更何逃？

管教規避難相見，磨折千般莫出頭！

Thắng toán định thao bất dụng sầu.

Bồi trung lạn nghĩ cánh hà đào?

Quản giao khuy tị nan tương kiến,

Ma triết thiên ban mạc xuất đầu!

« Làm cho trông thấy nhỡn tiên,
« Cho người thăm ván, bán thuyền biết tay! »
« Nỗi lòng kín chẳng ai hay,
« Ngoài tai đề mặc gió bay mái ngoài.

389. 教他目下嘗酸辛，慙彼貪新忘舊人！

個裡陰謀人不覺，風聲外播若無聞。

Giáo tha mục hạ thường toan tân,

Trùng bỉ tham tân vọng cựu nhân!

Cả lý âm-mưu nhân bất giác,

Phong thanh ngoại bá nhược vô van.

Tuần sau bỗng thấy hai người,
Mách tin, ý cũng liệu bài tâng công.

Tiêu-thư nổi giận đùng-đùng :

« Góm tay thêu-dệt, ra lòng trêu người !

390. 達然週末兩家傭，報訊前來欲領功。

官姐嬌琪詳責罵：無端虛構欲撩儂！

Cự nhiên chu mặt lương gia dồng,

Báo tin tiền lai dục lĩnh công.

Hoạn tả Kiều sản dương trách mạ :

Vô đoan hư cấu dục liễu nung !

« Chồng tao nào phải như ai,

« Điều này hẳn miệng những người thị-phi ! »

Vội-vàng xuống lệnh ra uy,

Đưa thì vô miệng, đưa thì bẻ răng.

391. 吾夫端正豈凡流，播是弄非爲爾曹！

立振雌威施閫令，拔牙猶嘴警讒徒。

Ngô phu đoan chính khởi phạm lưu,

Bá thị lộng phi vị nhĩ tào !

Lập trấn thư uy thì khồn lệnh,

Bạt nha quắc chủy cảnh sàm đồ.

Trong ngoài kín-mít như bung,

Nào ai còn dám nói-năng một lời ?

Buồng đào khuya sớm thánh-thời,

Ra vào một mực nói cười như không.

392. 一家内外口如瓶，蟬噪伊誰敢作聲？

朝夕雍容挑帳裡，恬然色笑自娉婷。

Nhất gia nội ngoại khẩu như bình,

Thiền cảm y thủy cảm tác thanh ?

Triều tịch ung-dung đào tướng lý ?

Diêm-nhiên sắc tiếu tự phình đình.

Đêm ngày lòng những giận lòng,
Sinh đờ về đến lâu hồng, xuống yên.
Lời tan-hợp, nỗi hàn-huyên,
Chữ tình càng mặn, chữ duyên càng nồng.

393. 朝夕爲君飲恨愁，停驂郎已抵紅樓。
悲歡離合寒暄話，繾綣情深意更繆。

Triều tịch vi quân âm hận sầu,
Đình tham lang dĩ đề hồng lâu.
Bi hoan ly hợp hàn huyền thoại,
Kiển quyến tình thâm ý cánh mầu,

Tầy trần vui chén thông-dong,
Nỗi lòng, ai ở trong lòng mà ra ?
Chàng về xem ý-tứ nhà,
Sự mình cũng rắp lân-la giải-bày.

394. 洗塵把盞自從容，個別伊誰吐隱衷？
到舍細覘中饋意，溫存心事漫疎通。

Tầy trần bả trần tự thung-dung,
Cả biệt ý thủy thổ ẩn trung ?
Đáo xá tế siêm trung quĩ ý,
Ôn-tồn tâm-sự mạn sơ thông.

Máy phen cười nói tỉnh say,
Tóc-tơ bất động mây-may sự tình.
Nghĩ : « Đả bưng kín miệng bình,
« Nào ai có khẩu mà mình lại xưng ? »

395. 幾番談笑醉醒中，毫髮何曾露隱衷。
消息瓶封思得策，無人拷問豈詞供？

Kỷ phiên đàm tiếu túy tỉnh trung,
Hào phát hà tăng lộ ẩn trung,
Tiêu tức bình phong tư đắc sách,
Vô nhân khảo vấn khởi từ cung ?

Những là e-óp dùng-dùng,
Rút dây, sợ nữa động rừng, lại thôi.
Có khi vui miệng mua cười,
Tiêu-thư lại giở những lời đầu đầu.

396. 躊躇欲語復沉吟，祇恐藤牽動木林。
時或談天漫戲謔，恬然宦姐若無心。

Trừ-trừ dục ngữ phục trầm-ngâm,
Chỉ khùng dang khiến động mộc lâm
Thời hoặc đàm thiên mạn hý hước,
Diêm-nhiên Hoạn thả nhược vô tâm ?

Rằng : « Trong ngọc đá vàng thau,
« Mười phần ta đã tin nhau cả mười.
« Khen cho những miệng rông-dài,
« Bướm-ong, lại đặt những lời nọ kia !

397. 自云金石兩心堅，結髮相知信十全。
可怪流言人世事，耽花蜂蝶竟虛傳！

Tự vân kim thạch lưỡng tâm kiên,
Kết phát tương tri tín thập toàn, (tuyền)
Khả quái lưu ngôn nhân thế sự,
Đam hoa phong điệp cánh hư truyền !

Thiếp dù vụng, chẳng hay suy,
« Đã dơ bụng nghĩ, lại bìa miệng cười ! »
Thấy lời thủng-thình như chơi,
Thuận lời, chàng cũng nói xuôi đỡ đòn.

398. 陋愚妾豈不深思，嫉妬徒添衆口譏！
語出渾如無所事，檀郎漫應亦隨機。

Lậu ngu thiếp khởi bất thâm tư,
Tật dố đồ thiêm chúng khẩu kỳ !
Ngữ xuất hôn như vô sở sự,
Đàn lang mạn ứng diệc tùy-cơ.

Những là cười phấn, cợt son,
Đèn khuya chung bóng, trắng tròn sánh vai.
Thú quê thuần vượt bèn mùi,
Giếng vàng đã rụng một vài lá ngô.

399. 粧樓脂粉笑聲喧，月下燈前兩並肩。

味饌鹽蕒鄉物美，梧桐金井報秋先。

Trang lầu chi phấn tiếng thanh¹ huyền,
Nguyệt hạ đăng tiền lưỡng tịnh kiên.

Vị úc lư thuần hương vật mỹ,
Ngô đồng kim tịnh báo thu tiên.

Chạnh niềm nhớ cảnh giang-hồ,
Một niềm quan-tái, mấy mùa gió trắng.
Tình riêng chưa dám rỉ rã,
Tiêu-thư trước đã liệu chừng nhũ qua.

400. 江湖綺夢緬懷深，風月關山應客襟。

一片情思難啟齒，宦娘經已解郎心。

Giang-hồ ý mộng miên hoài thâm,
Phong-nguyệt quan sơn luyến khách khâm.

Nhất phiến tình tư nan khai si,
Hoạn nương kinh dĩ giải lang tâm.

« Cách năm, mây bạc xa xa,
« Lâm-truy công phải tỉnh mà thần-hôn ».
Được lời như còi tác son,
Vó câu thẳng ruồi, nước non quê người.

401. 週年遙望白雲飛，定省臨淄卅策歸。

得語郎心花怒放，馬蹄客路疾風馳。

Chu niên dao vọng bạch vân phi,
Định tỉnh Lâm-truy tảo sách quy,

Đắc ngữ lang tâm hoa nộ phóng,
Mã đề khách lộ tạt phong tri.

Long-lanh đáy nước in trời,
Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.
Roi câu vừa giống dặm-trường,
Xe hương, nàng cũng thuận đường qui ninh.

402. 潋滟天光映水光，曉城煙碧暮山黃。
長途策馬方馳去，官姐香車也省娘。

Liêm-diên thiên quang ánh thủy quang,
Hiền thành yên biếc mộ sơn hoàng.
Trường đồ sách mã phương tri khứ,
Hoạn tả hương xa đã tỉnh nương.

HỒI THỨ 15 第十五回

Đổi-xác trao-thây, quân ưng khuyển lộn xòng lăm ké,
Đang bà hóa tở, kiếp hồng nhan đầy-đọa trăm đường.

換日偷天，鷹犬逞凶百態。
名婢實妾，紅顏受辱千般。

Hoàn nhật thâu thiên, ưng khuyển sinh hung bá thái,
Danh tị thực-thiếp, hồng-nhan thụ nhục thiên ban.

Thưa nhà huyền hết mọi tình,
Nỗi chàng ở bạc, nỗi mình chịu đen !
Nghĩ rằng : « Ngứa ghê hờn-ghen,
« Xấu chàng mà có ai khen chi mình !

403. 瑩幃堂上訴心懷，薄倖夫郎嘆命乖！
自念爭風興妬意，檀郎出醜已招非！

Huyền vi đường thượng tố tâm hoài,
Bạc hạnh phu lang thán mệnh quai !
Tự niệm tranh phong hưng妬 ý,
Đàn lang xuất xú kỷ chiêu phi !

« Vội nên ngoảnh mặt làm thinh,
 « Mưu cao vốn đã ráp-ranh những ngày.
 « Lâm-Truy đường bộ thảng chầy,
 « Mà đường hải-đạo sang ngay thì gần.

404. 痴瞞佯裝不作聲，籌謀妙計早施行。

臨淄陸路偏遙隔，海道輕舟却短程。

Sĩ hội dương trang bất tác thanh,

Trù mưu diệu-kế tảo thi hành.

Lâm-chuy lục lộ thiên giao cách,

Hải-đạo khinh chu khước đoản trình.

« Dọn thuyền lựa mặt gia-nhân

« Hãy đem dây xích buộc chân nàng về.

« Làm cho, cho mệt, cho mê,

« Làm cho đau-đớn, ê-chề, cho coi !

405. 家丁快艇兩安排，先把佳人細索歸。

令彼昏迷渾不覺，艱辛歷盡倍倉惶！

Gia đình khoái đĩnh lưỡng an bài,

Tiền bả giai-nhân khồn sách quy.

Linh bí hôn mê hồn bất giác,

Gian tàn lịch tàn bội sương thê !

« Trước cho bỏ ghét những người !

« Sau cho để một trò cười về sau ! »

Phu-nhân khen chúc rất màu,

Chiều con, mới dậy mặc dầu ra tay.

406. 慙彼無良恨始消，留將話柄與人嘲。

夫人贊許稱良策，一任女兒計展招。

Trung bỉ vô lương hận thủy tiêu :

Lưu tương thoại bỉnh dĩ nhân trào !

Phu-nhân tán hứa xưng lương sách,

Nhất nhậm nữ nhi kế triển chiêu.

Sửa-sang buổi gió, lèo mây,
Khuyến, ung lại lựa một bày côn quang.
Dặn-dò hết các mọi đường,
Thuận phong một lá, vượt sang bến Tề.

407. 雲纜風帆配備週，狼凶挑選犬鷹流。
周全計劃叮嚀語，一棹順風齊國遊。

Vân lãm phong phàm phối bị chu,
Ngân hung thiên tuyển kuyển ưng lưu,
Chu-toàn kế-hoạt đình ní th ngữ,
Nhất trạo thuận phong Tề quốc du.

Nàng từ chiếc bóng song the,
Đường kia nổi nọ như chia mối sầu !
Bóng đâu đã xé ngang đầu,
Biết đâu ám-lạnh, biết đâu ngọt-bùi ?

408. 孤零翹自守紗窗，愁緒縈迴百感傷！
向暮桑榆親老日，清溫甘旨誰承將？

Cô linh Kiều tự thủ sa song,
Sầu tự oanh hồi bách cảm thương !
Hương mộ tang du thân lão nhật,
Thanh ôn cam chỉ thụ thừa tương ?

Tóc thề đã chấm ngang vai,
Nào lời non-nước, nào lời sắt-son ?
Sấn-bìm chút phận con-con,
Khuôn duyên biết có vuông tròn cho chăng ?

409. 鴛盟截髮已垂肩，山海盟寒金石捐？
萬端如今身賤薄！穹蒼爲我可成全？

Uyên minh triệt phát dĩ thủy kiên.
Sơn hải minh hàn kim thạch quyên ?
Cát lũy như kim thân tiện bạc,
Khung thương vị ngã khả thành toàn ?

Thân sao nhiều nỗi bất bằng ?
Liều như cung quảng à Hằng, nghĩ nau !
Đêm thu, gió lọt song đào,
Nửa vầng trăng khuyết, ba sao giữa trời !

410. 不平身世嘆飄零！爭似姮娥寄太清！
挑帳風翻秋夜寂，半灣殘月帶三星。

Bất-bình thân thế thân phiêu-linh ?
Tranh tự Hằng-Nga ký thái thanh !
Đào trường phong phiến thu dạ tịch,
Bán loan tàn nguyệt dải tam tinh !

Nén hương đến trước Phật-đài,
Nỗi lòng khấn chữa cơn lời vân vân...
Dưới hoa dẫy lữ ác-nhân,
Àm-àm khóc quỷ, kinh thần, mọc ra !

411. 心香一柱禱天庭，不盡情懷訴未清。
突見花間凶狠輩，驚神泣鬼現真形！
Tâm hương nhất trụ đảo Thiên-đình,
Bất tận tình hoài tố vị thanh,
Đột kiến hoa gian hung ngạn bối,
Kinh thần khắp quỷ hiện chân hình !

Đầy sân gương tuốt sáng lòà,
Thất kinh, nòng chứa biết là làm sao ?
Thuốc mê đâu đã tưới vào,
Mơ-màng như giấc chiêm-bao biết gì !

412. 盈庭晃朗劍光寒，錯愕佳人結舌看！
倏忽迷魂施妙藥，渾然一覺夢漫漫！
Doanh đình quang lãng kiếm quang hàn,
Thác ngọc giai-nhân kết thiết khan !
Thúc hốt mê hồn thi diệu dược,
Hồn nhiên nhất giác mộng man man !

Vực ngay lên ngựa tức thì,
Phòng đao, viện sách, bốn bề lửa dong;
Sân thây vô chủ bên sông,
Đem vào để đó, lộn sòng, ai hay?

413. 扶起上馬疾風馳，桃帳書齋火四圍；
江際遺屍拋舍內，偷天換日有誰知？

Phù Kiêu thương mã tạt phong trì,
Đao-trường thư-trai hỏa tứ vi;
Giang-tế di thi phao xá nội,
Thâu-thiên hoán - nhật hữu thủy tri?

Tôi - đòi phách lạc, hồn bay,
Pha cần bụi cỏ, gốc cây ăn hình.
Thúc-ông nhà cũng gần quanh,
Chợt trông ngọn lửa, thất kinh rụng-rời.

414. 魂飛魄散各家丁，草際樹邊暫隱形。
鄰近東翁方夢覺，遽看火燄倍心驚。

Hồn phi phách tán các gia đình,
Thảo tế thụ biên tạm ăn hình.
Lân-cần Thúc ông phương mộng giác
Cự khan hỏa diễm bội tâm kinh.

Tớ thầy chạy thẳng đến nơi,
Tôi-bời tưới lửa, tìm người lao-xao.
Gió cao, ngọn lửa càng cao,
Tôi đòi tìm đủ nằng nào thấy đâu?

415. 慌忙主僕到忽忽，撲火尋人枉費功。
秋燥風高焰更烈，家傭覓遍杳無踪。

Hoang mang chủ bộc đáo thông thông,
Phác hỏa tầm nhân uổng phí công,
Thụ táo phong cao diễm cánh liệt,
Gia dong mịch biến yểu Kiêu tung?

Hót-hơ, hót hã nhìn nhau,
Giếng sâu bụi rậm, trước sau tìm quàng.
Chạy vào chốn cũ, phòng hương,
Trong tro, thấy một đồng xương cháy tàn.

416. 徬徨相對怵心懷，古井叢林枉覓猜。
細向香閨頻搜索，撥開餘燼一殘骸。

Bàng hoàng tương đối chuật tâm hoài,
Cổ tỉnh tùng lâm uổng mịch sai.
Tế hương hương khuê tần sừ sách,
Bát khai dư tàn nhất tàn hài.

Ngay tình, ai biết mưu gian,
Hắn nòng, thôi lại còn bàn rằng ai!
Thúc-ông sùi-sụt ngắn dài,
Nghĩ con vắng-vẻ, thương người nét-na!

417. 梗直誰知狡計施，佳人火喪更何疑？
東翁哽咽傷心淚！憐婦賢才子未歸！

Ngạnh trực thùy tri giảo kế thi,
Giai nhân hỏa-táng cánh hà nghi?
Thúc-ông ngạnh yết thương tâm lệ,
Lân phụ hiền tài tử vi quy!

Di-hài nhặt sắp về nhà,
Nào là khâm-liệm, nào là tang-trai,
Lễ thường đã đủ một hai,
Lục-trình chàng cũng đến nơi bấy giờ.

418. 遺骸執拾載還家，衾殮營齋禮有加。
喪祭俗儀聊已盡，陸程趕到郎空嗟！

Di-hài chấp thập tải hoàn gia
Khâm liệm doanh trai lễ hữu gia.
Táng tế tục nghi liêu dĩ tận,
Lục trình cần đáo lang không ta.

Bước vào chốn cũ lâu thư,
Tro than một đống, nắng mưa bốn tường.
Sang nhà cha, tới trung-đường,
Linh-sàng, bài-vị, thờ nàng ở trên.

419. 重臨故址覓芳踪：餘燼一堆四壁空。
再到椿庭堂裡看，翠翹靈位設當中。

Trùng lâm cố chỉ mịch phương tung,
Dư tàn nhất đòì tứ bích không.
Tái đáo xuân đình đường lý khan,
Thủy-Kiều linh vị thiết dương trung.

Hỡi ôi! nói hết sự duyên,
Tơ tình đứt ruột, lửa phiền cháy gan!
Gieo mình, vật vờ, khóc than:
« Con người thế ấy, thác oan thế này!

420. 悲傷縷述非災事，腸斷聆言灼肺肝！
投地呼天空嘆泣，佳人枉死竟含冤！

Bì thương lữ thuật phi tai sự.
Tràng đoạn linh ngôn chước phế can!
Đồ địa hô thiên không thán khắp,
Ciai-nhân uổng tử cánh hàm oan!

« Chắc rằng mai trúc lại vầy,
« Ai hay vĩnh-quyết là ngày đưa nhau!
« Thương càng nghĩ, nghĩ càng đau,
« Dễ ai ráp thắm, quạt sầu cho khuây.

421. 媒竹良緣信再逢，分離永訣竟成空！
傷心回憶添悲痛！愁慘伊誰慰我衷？

Môi trúc lương duyên tín tái phùng,
Phân ly vĩnh-quyết cánh thành không!
Thương tâm hồi ức thêm bị thống,
Sầu thảm y thùy ủy ngã trung.

Gần miền nghe có một thầy,
Phi phù trí quĩ, cao tay thông huyền.
Trên tam đảo, dưới cửu-tuyền,
Tìm đâu thì cũng biết tin rõ-ràng.

422. 聽說近區有道人，飛符致鬼可通神。
蓬萊三島九泉下，窮寃亡魂訊息真。

Thỉnh thuyết cận khu hữu đạo-nhân,
Phi-phù trí quĩ khả thông thần.
Bồng-lai tam-dảo cửu-tuyền hạ,
Cùng cứu vong-hồn lẫn tức chân.

Sấm-sanh lễ-vật rước-sang,
Xin tìm cho thấy mặt nàng, hỏi-han.
Đạo-nhân phục trước lĩnh-đàn,
Xuất thần giây-phút chưa tàn nén hương.

423. 禮儀配備奉迎歸，尋究芳魂妙法施。
伏案道人壇上坐，出神未爇一香枝。
Lễ nghi phối bị phụng nghinh quy,
Tầm cứu phương hồn diệu pháp thi.
Phục án đạo nhân đàn thượng tọa,
Xuất thần vị tẩn nhất hương chi.

Trở về minh-bạch nói tường:
« Mặt nàng chẳng thấy, việc nàng đã trao:
« Người này nặng kiếp oan-gia,
« Còn nhiều nợ lắm, sao đã thác cho!

424. 神出歸來把話陳：王容不見細尋根：
伊人尚重寃家業，世債猶深未脫塵！
Thần xuất quy lai bả thoại trần:
Ngọc dung bất kiến tế tâm căn,
Y nhân thượng trọng oan gia nghiệp,
Thế trái do thâm vị thoát trần!

« Mệnh-cung đang mắc nạn to,
 « Một năm nữa, mới thăm-dò được tin.
 « Hai bên giáp mặt chiến chiến,
 « Muốn nhìn, mà chẳng dám nhìn, lạ thay!»

425. 命宮大難正相侵，須待週年有信音。
 彼此重逢面對覷，儼然規避怪難堪！

Mệnh cung đại nạn chính tương xâm,
 Tu dài chu-niên hữu tín âm,
 Bì thử trùng-phùng diện đối thử
 Nghiêm nhiên khuy tỵ quái nan kham!

Nghe lời nói lạ dường này,
 Sự nằng đã thế, lời thầy dám tin !
 Chẳng qua đồng-cốt quàng xiên,
 Người đâu mà lại thấy trên côi trần ?

426. 細聆陳述怪多般，事已昭然置信難。
 祇恐胡言僮口道，人亡豈復見塵寰。

Tế linh trần thuật quái đa ban,
 Sự dĩ chiền nhiên trí tín nan.
 Chỉ khủng hồ ngôn đồng khẩu đạo,
 Nhân vong khởi phục kiến trần hoàn.

Tiếc hoa, những ngậm-ngùi xuân,
 Thân này dễ lại mấy lần gặp tiên!
 Nước trôi hoa rụng đã yên,
 Hay đâu địa-ngục ở miền nhân-gian!

427. 憐花惆悵惜春殘，此世仙緣再會難！
 信已落英逝水去，安知地獄在人間。

Lân hoa trù trưởng tịch xuân tàn,
 Thử thế tiên duyên tái hội nan!
 Tín dĩ lạc anh thệ thủy khứ,
 An tri địa-ngục tại nhân-gian.

Khuyển, Ung đã đặt mưu gian,
Vực nằng đưa xuống để an dưới thuyền.
Buồm cao, lèo thẳng cánh suyền,
Đè chừng huyện Tích, băng miền vượt sang.

428. 鷹犬凶頑狡計施，把翹安置船中居。
高帆直纜風遄急，指向江南無錫趨。

Ung khuyển hung ngoan giảo kế thi,
Bả Kiêu an tri thuyền trung cư.
Cao phàm trực lã phong xuyến cấp,
Chỉ hường Giang-Nam Vô-Tích xu.

Dờ dờ, lên trước sảnh-đường,
Khuyển, Ung, hai đứa nộp nằng dâng công,
Vực nằng tạt xuống môn-phòng,
Hãy còn thêm-thiếp giấc nồng, chưa phai.

429. 泊舟直詣宮堂中，鷹犬爭呈各建功。
扶却翠翹歸靜室，沉沉一覺尚朦朧。

Bạc chu trực nghê Hoan đường trung,
Ung khuyển tranh trình các kiến công.
Phù khước Thủy-Kiên quy tĩnh thất,
Trầm trầm nhất giấc thượng mộng lung.

Hoàng-lương chợt tỉnh hồn mai,
Cửa-nhà đâu mất, lâu-đài nào đây?
Bàng-hoàng giờ tỉnh, giờ say,
Sảnh-đường màng tiếng, đòi ngay lên hầu.

430. 一覺黃梁夢裡回，家鄉何處化樓台？
惺鬆睡眼徬徨際，忽見廳堂急令差。

Nhất giác hoàng lương mộng lý hồi
Gia hương hà xứ hóa lâu-đài?
Tỉnh tống thụy nhân bàng-hoàng tế,
Hốt kiến sảnh-đường cấp lệnh sai.

Ả - hoàn liền xuống giục mau,
Hải-hùng nòng mới theo sau một người.
Ngước trông tòa rộng, dãy dài,
«Thiên-Quang-chủng-tử», có bài treo trên.

431. 阿環遽爾到相催，胆戰佳人立尾隨。
瞥見巍峨樓閣聳，天宮冢宰匾牌輝。

A-hoàn cự nhĩ đáo tương thôi,
Đảm chiến giai nhân lập vĩ tùy.
Miết kiến nguy nga lâu các tũng,
Thiên-Quan Chủng-Tử biếu bài huy.

Ban ngày,, sấp thắp hai bên,
Giữa giường thất-bảo, ngồi trên một bả.
Gạn-gùng ngọn hỏi, ngành tra,
Sự mình, nòng đã cứ mà gọi thưa.

432. 雙排高燭畫輝煌，七寶牀中坐老娘。
追究根源頻審訊。翠翹從實訴端詳。

Song bài cao chửu chủ huy hoàng,
Thất-bảo sàng trung tọa lão nương.
Truy cứu căn nguyên tần thẩm tẩn,
Thủy-Kiều tông thực lộ doan tường.

Bất tình nổi trận mây mưa,
Dức rằng : «Những giống bơ-thờ quen thân.
«Con này chẳng phải thiện-nhân,
«Chẳng màu trốn chúa, thì quân lộn chông.

433. 遽興雲雨發雷霆，詭責多般倍震驚。
諒此淫娃非善類，替夫反主信無情。

Cự Hưng vân-vũ phát lôi-dinh,
Khiển trách đa ban bội trấn - kinh.
Lượng thử dâm-oa phi thiện loại,
Bội phu phản chủ tín vô tình.

« Ra tuồng mèo mả, gà đồng,

« Ra tuồng lúng-túng, chẳng xong bề nào.

« Đã đem mình bán cửa tao,

« Lại còn khùng-khỉnh làm cao thế này !

434. 野鶯塚孤淫蕩輩，糊塗履歷不分明。

將身既鬻吾家內，何更疏慵態傲矜！

Giã vụ trũng hồ dâm dăng bối,

Hồ-dồ lý-licb bất phân-minh.

Tương thân ký dục ngõ gia nội,

Hà cánh sơ dong thái ngạo căng !

« Nào là gia-pháp nọ bay !

« Hãy cho ba chục, biết tay một lần ! »

Ả-hoàn trên dưới dạ rân,

Dẫu rằng trăm miệng khô, phân lẽ nào !

435. 卽從家法更何言，懲誡先施三十鞭！

上下奴婢漫應諾，任教有口亦難宣！

Tức tông gia-pháp cánh hà ngôn,

Trưng giới tiên thi tam thập tiên !

Thượng hạ nô tỳ mạn ứng nặc,

Nhâm giao hữu khẩu diệc nan tuyên !

Trúc-côn, ra sức đập vào,

Thịt nào chẳng nát, gan nào chẳng kinh !

Xót thay đào lý một cành,

Một phen mưa gió, tan-rành một phen !

436. 任從鞭扑太無情，肉裂肝摧誰不驚！

可嘆一枝桃李艷！一番風雨一凋零！

Nhâm tông tiên-phác thái vô tình,

Nhục liệt can tời thụ bất kinh.

Khả thân nhất chi đào lý diễm,

Nhất phiên phong vũ nhất điêu linh !

Hoa-nô, truyền dậy đổi tên,
Buồng the, dạy ghép vào phiên thị-tì.
Ra vào theo lối thanh-y,
Dãi-dầu tóc rối, da chì quần bao!

437. 花奴名命作婢傭，奉侍輪班繡閣中。
一輩青衣同進出，蓬頭垢面懶修容！

Hoa-Nô danh mệnh tác tỷ dong,
Phụng thị luân ban tú-các trung.
Nhất bối thanh y đồng tiến xuất.
Bồng dầu cấu diện lẫn tu dong!

Quần-gia có một mụ nào,
Thấy người, thấy nét, ra vào mà thương.
Khi chè chén, khi thuốc thang,
Em lời phương-tiện mở đường hiếu sinh.

438. 管家老婦性慈祥，目睹儀容倍感傷。
酒茗藥湯頻照料，廣開方便力扶勸。

Quản gia lão phụ tính từ tường,
Mục đồ nghi dong bội cảm thương.
Tửu minh dược thang tần chiểu liệu,
Quảng khai phương-tiện lực phù tương.

Dạy rằng: « May rủi đã dành,
« Liễu-bồ mình giữ lấy mình cho hay.
« Cũng là oan-nghiệt chi đây,
« Sa-cơ, mới đến thế này, chẳng dung.

439. 命中否泰更無論，蒲柳先當自惜身。
信是冤家逢債主，失身淪落委風塵。

Mệnh trung bỉ thái cánh vô luân,
Bồ-liễu tiên đương tự tiếc thân.
Tin thị oan-gia phùng trái-chủ,
Thất thân luân-lạc ủy phong-trần,

« Ở đây tai vách, mạch rừng,
« Thấy ai người cũ cũng đừng nhìn chi.

« Kéo khi sấm-sét bất kỳ,

« Con ong, cái kiến, kêu gì được oan ! »

440. 斯間有耳隔牆聞，切莫攀談見故人。

防彼無情雷震作，含冤螻蟻莫由申。

Tư gian hữu nhĩ cách tường văn,

Thiệt mặc phan đàm kiến cố nhân.

Phòng bỉ vô tình lôi chấn tác,

Hàm oan lâu nghĩ mặc do thân !

Nàng càng giọt ngọc như chan,

Nổi lòng, luống những bàng-hoàng niềm tầy.

« Phong-trần, kiếp đã chịu đầy,

« Làm-then, lại có thứ này bằng hai !

441. 佳人珠淚更汪汪，獨自盤桓倍感傷，

劫歷風塵經痛苦，此番塗炭益淒倉！

Giai - nhân châu-lệ cánh ương ương,

Độc tự bàn hoàn bội cảm thương.

Kiếp lịch phong-trần kinh thống khổ,

Thử phiến đồ thân ích thế sương !

« Phận sao bạc chẳng vừa thôi ?

« Kháng-kháng buộc mối lấy người hồng-nhan !

« Đã đành tức trái tiền oan,

« Cũng liều ngọc nát, hoa tàn, mà chi ! »

442. 底事生來命太薄？重重冤結細紅顏！

既云宿債前愆定，拼此花凋玉碎殘！

Đề sự sinh lai mệnh thái bạc ?

Trùng trùng oan kết khồn hồng - nhan !

Ký vân túc-trái tiền-khiên định,

Biện thử hoa tàn ngọc toái tàn !

Những là nương-náu qua thì,
Tiều-thư phải buổi mới về ninh-gia.
Mẹ con trò - chuyện lân - la,
Phu - nhân mới gọi nàng ra dậy lời :

443. 守份隨緣歲月更，香車宦姐適歸寧。
寒暄母女多叨絮，傳令夫人突喚名：
Thủ phận tùy duyên tuế nguyệt canh,
Hương xa Hoạn tả thích quy ninh.
Hàn huyền mẫu nữ đa thao như,
Truyền lệnh phu nhân đột hoán danh :

« Tiều-thư, dưới trướng thiếu người,
« Cho về bên ấy, theo đòi lâu-trang ».
Lĩnh lời, nàng mới theo sang,
Biết đâu địa-ngục, thiên-đường là đâu !

444. 宦姐香幃正乏人，粧樓委作侍婢身。
翠翹領命漫隨去，地獄天堂却未分！
Hoạn tả hương vi chính phạp nhân,
Trang lâu ủy tác thị tỳ thân.
Thúy-Kiều lĩnh mệnh mạn tùy khứ,
Địa-ngục thiên-đàng khước vị phân !

Sớm khuya khăn mặt, lượt đầu,
Phận con hầu, giữ con hầu, dám sai !
Phải đêm êm-ả chiều trời,
Trúc tơ, hỏi đến nghề chơi mọi ngày.

445. 巾櫛侍候日夕中，份安婢女敢疏慵。
時逢靜寂清涼夜，絲竹當年試雅風。
Cân trất thị hầu nhật tịch trung,
Phận an tỳ nữ cảm sơ dong.
Thời phùng tĩnh tịch thanh lương dạ,
Ti-trúc đương niên thi nhã-phong.

Lĩnh lời nàng mới lựa dây,
Nỉ-non, thánh-thót, dễ soy lòng người!
Tiêu-thư xem cũng thương tài,
Khuôn uy dường cũng bớt vài bốn phen.

446. 佳人領命撥絃琴，清徹淒其醉客心！
宦姐憐才生霽色，閨威頓減表冤襟。

Giai-nhân lĩnh mệnh bát huyền cầm,
Thạnh-triệt thê-kỳ trụy khách tâm!
Hoạn tả lân tài sinh lễ sắc,
Khôn uy độn giảm biểu khoan khâm.

Cửa người, đây-đọa chút thân,
Sớm năn-nỉ bóng, đêm ngơ-ngần lòng.
Lâm-Truy chút nghĩa đèo-bồng
Nước non đề chữ tương-phùng kiếp sau!

447. 淪落侯門微末軀，幽懷孤影夕朝悲！
臨淄一縷情絲困，山水重逢再世期！

Luân lạc hầu môn vi mạt khu,
U hoài cô ảnh tịch triều bi!
Lâm-Truy nhất lữ tình tì khốn,
Sơn thủy trùng-phùng tái thế kỳ!

HỒI THỨ 16 第十六回

Ngậm miệng dám kêu oan, đọa thân địa-ngục,
Sao kinh khuây nổi ức, gửi bóng thuyền am.

緘口敢呼冤。淪身地獄。

鈔經聊遣興。寄跡禪庵。

Giám khẩu cảm hô oan, luân thân địa-ngục.
Sao kinh liên khiển hứng, ký tịch thuyền am.

Bốn phương mây trắng một màu,
Trông vời cố-quốc, biết đâu là nhà?
Lần lần tháng trọn ngày qua,
Nỗi gần, nào biết đường xa thế này?

448. 白雲舒捲縹天涯，故國遙看何處家？
歲月蹉跎空悵望，羔羊迷惘歧途賒？

Bạch vân thư quyền diêu thiên nhai,
Cố-quốc dao khan hà xứ gia?
Tuế nguyệt ta đã không trướng vọng,
Cao dương mê vồng kỷ đồ xa!

Lâm-Truy từ thừa uyên bay,
Buồng không, thương kẻ tháng ngày chiếc thân.
Mây xanh, trăng mới in ngàn,
Phấn thừa, hương cũ, bội phần xót-xà.

449. 臨淄鴛夢嘆飛分，歲月空房獨守身。
新月如眉添溯憶，粉剩香冷倍傷神。

Lâm-truy uyên mộng thân phi phân,
Tuế nguyệt không phòng độc thủ thân.
Tân nguyệt như mi thêm tố ức
Phấn thừa hương lãnh bội thương thân.

Sen tàn, cúc lại, nở hoa,
Sầu dài, ngày ngắn, đông đã sang xuân.
Tìm đâu cho thấy cố-nhân?
Lấy câu vận-mệnh, khuây dần nhớ-thương.

450. 蓮殘菊蕊吐清芬，日短愁長冬復春。
渺渺芳踪何處覓？命乖自咎慰離魂。

Liên tàn cúc nhị thổ thanh phân,
Nhật đoản sầu trường đông phục xuân.
Diêu diêu phương tung hà xứ mệnh?
Mệnh quai tự cứu ủy lý hồn,

Chạnh niềm, nhớ cảnh gia-hương,
Nhớ quê, chàng lại tìm đường thăm quê.
Tiểu-thư đón cửa dĩa-dè,
Hàn-huyên vừa cạn mọi bề gần xa.

451. 心懷梓里客棲遲，遊子思鄉策馬歸。
宦姐迎門欣笑色，寒喧遠邇訴睽違。

Tâm hoài tử lý khách thê tri,
Du tử tư hương sách mã quy,
Hoạn tả nghinh môn hàn tiểu sắc
Hàn-huyền viễn nhĩ tố khuê vi.

Nhà hương cao cuốn bức là,
Buồng trong, truyền gọi nàng ra lạy mừng.
Bước ra một bước, một dừng,
Trông xa, nàng đã tỏ chừng nẻo xa :

452. 羅幃高捲繡房中，傳令花奴進揖恭。
幾度趨趨復止，遠觀翹已了心胸。

La vi cao quyền tú phòng trung,
Truyền lệnh hoa nô tiến ấp cung.
Kỷ độ tư thư xu phục chỉ,
Viễn quan Kiêu dĩ liễu tâm hung.

« Phải rằng nắng quáng, đèn lòà,
« Rõ-ràng ngồi đó, chẳng là Thúc-sinh ?
« Bảy giờ, tỉnh mới tỏ tình,
« Thôi thôi đã mắc vào vảnh, chẳng sai !

453. 日燦燈輝豈眼花？東郎座上信無差。
而今方覺疏歡事，已墮深淵枉自嗟！

Nhật xán đăng huý khởi nhơn hoa,
Thúc lang toạ thượng tín vô sai.
Nhi kim phương giác khiêu khi sự,
Dĩ dọa thâm uyên uổng tự ta !

« Chúc đầu, có chúc lạ đời !
 « Người đầu, mà lại có người tình-ma !
 « Rõ-ràng thật lừa dối ta,
 « Làm ra con ở, chúa nhà, đôi nơi !

454. 施來詭計恁離奇！底事妖姬勝狡狸！
 罵侶明明卿與我，判將奴主兩分歧！

Thì lai quỷ kế nhảm ly kỳ!
 Đề sự yêu cơ thán ; giáo lý!
 Uyên lữ minh minh khant dữ ngã,
 Phán tương nò chủ lưỡng phán kỳ!

« Bề ngoài than-thốt nói cười,
 « Mà trong nham-hiềm, giết người không dao.
 « Bây giờ đất thấp, trời cao,
 « Ăn làm sao, nói làm sao, bây giờ ? »

455. 外表寬容笑語豪，謀人暗算不須刀。
 而今相判如霄壤，啼笑皆非暗苦糟！
 Ngoại biểu khoan dong tiếu ngữ hào,
 Mưu nhân ám toán bất tu đao.
 Nhì kim tương phán như thiên nhượng,
 Đề tiếu giai phi âm khổ tao !

Càng trông mặt, càng ngăn-ngờ,
 Ruột tằm đòi-đoạn như tơ rới bờ.
 Sợ uy, dám chẳng vâng lời,
 Cúi đầu nép xuống sân mai một chiều.

456. 相看更覺木如痴，輾轉蕨腸似亂絲。
 驚懾淫威漫應諾，梅庭俯首力難支。

Tương khan cảnh giác mộc như si,
 Triền chuyển tâm tràng tự loạn ti.
 Kinh nhiếp dâm uy mạn ứng nặc,
 Mai đình phủ thủ lực nan chi.

Sinh đã phách lạc hồn-xiêu :

« Thương ôi ! chẳng phải nàng Kiều ở đây !

« Nhân làm sao đến thế này ?

« Thôi thôi, ta đã mắc tay ai rồi ! »

457. 郎也魂魂魄魄，傷哉役此豈非翹？

冤因何事淪斯地？已中奸謀暗苦嬌。

Lãng đã hồn phi phách tán phiêu :

Thương tại dịch thủ khởi phi Kiều !

Cớ nhân hà sự luận tư địa ?

Đi trúng gian mưu ám khổ kiều !

Sợ quen, dám hở ra lời,

Khôn ngán giọt ngọc, sứt-sùi nhỏ sa.

Tiểu-thư trông mặt hỏi tra :

« Mới về, có việc chi mà động dong ? »

458. 懼內默然豈敢聲，沈瀾不禁淚珠瑩。

宦娘察色佯查訊，底事歸來感觸生？

Cụ nội mặc nhiên khởi cảm thanh,

Hoàn lan bất cảm lệ châu oanh.

Hoạn nương sát sắc dương tra vấn,

Đề sự quy lai cảm xúc sinh ?

Sinh rằng : « Hiếu phục vừa xong,

« Suy lòng trắc dĩ, đau lòng chung thiên ! »

Khen rằng : « Hiếu-tử đã nên !

« Tầy trần, mượn chén giải phiền đêm thu ».

459. 喪制三秋禫祭完，悲興陟屺痛終天！

堪稱孝子思親淚！爲洗塵愁設夜筵。

Tang chế tam thu dạm tế hoàn.

Bĩ hưng trắc dĩ thống chung thiên !

Kham xưng hiếu-tử tư thân lệ !

Vị tầy trần cầu thiết dạ diên,

Vợ chồng chén tạc, chén thù,
Bất nằng đúng chực tri-hồ hai nơi.
Bất khoan, bất nhật, đến lời,
Bất quý tận mặt, bất mời tận tay.

460. 夫妻酬酢兩飛觴，特喚花奴接酒忙。
進退維恭寬緊令，命嬌跪倒設檀郎。

Phu-thê thù tạc lưỡng phi thương,
Đặc hoãn Hoa-Nô tiếp tửu mang.
Tiến thoái duy cung khoan khẩn lệnh,
Mệnh kiều quy đảo hiến đàn lang.

Sinh càng như đại, như ngậy,
Giọt dài, giọt ngắn, chén đầy, chén vơi.
Ngánh đi, chợt nói, chợt cười,
Cáo say, chàng đã giếm bài lông ra.

461. 如痴似慣玉郎心，長短淚珠滿淺斟。
言笑無心漫應諾，佯裝醉意莫能禁。

Như si tự hội ngọc lang tâm,
Trăng đoản lệ châu mãn thiển chàm.
Ngôn tiếu vô tâm mạn ứng nặc,
Dương trang tùy ý mặc năng cảm,

Tiểu-thư vội thét : « Con Hoa !
« Khuyên chàng chẳng cạn, thì ta có đôn ! »
Sinh càng nát ruột, tan hồn,
Chén mời, phải ngậm bồ-hồn, ráo ngay !

462. 揚聲宦姐責花奴！郎不乾杯罰爾曹！
更覺傷心郎強飲，黃連啞子當香醪！

Dương thanh Hoãn tả trách Hoa-Nô !
Lang bất can bôi phạt nhĩ tào !
Cánh giác thương tâm lang cưỡng ăm,
Hoàng-liên Á-tử đáng hương dao !

Tiểu-thư cười nói tình say,
Chứa xong cuộc rượu, lại bày trò chơi.

Rằng: « Hoa-nô đủ mọi tài,
« Bàn đàn thử dạo một bài chàng nghe ! »

463. 官娘談笑醉醒間，狼藉杯盤興未闌。
却說花奴多妙態，琵琶一曲爲郎彈。

Hoan nương đàm tiếu túy tỉnh gian,
Lang tạ bôi bàn hưng vị lan.
Khước thuyết Hoa-Nô đa diệu nghệ,
Viên cầm nhất khúc vị lang đàn !

Nàng đà tán-hoán, tê-mê,
Vâng lời, ra trước bình the, vận đàn :
Bốn dây như khóc, như than,
Khiến người trên tiệc cũng tan-nát lòng !

464. 佳人領命倍驚慌，轉軸屏前試弄腔。
淒切四絃如訴泣，令人筵上折肝腸。

Giai-nhân lãnh mệnh bội kinh hoàng,
Chuyển trục bình tiền thí lộng xoang.
Thê-thiết tứ huyền như tố khắp,
Linh nhân diên thượng triết can tràng.

Cùng trong một tiếng tơ đồng,
Người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm !
Giọt châu lã-chã khôn cầm,
Cúi đầu, chàng những gạt thăm giọt sương.

465. 互聽絲絃奏一曲，局外人笑局中哭！
沈瀾珠淚洒難禁，低首檀郎添感觸。

Hỗ thính ti đồng tấu nhất khúc,
Cục ngoại nhân tiếu cục trung khóc !
Hoàn lan châu-lệ sái nan cầm,
Đe thủ đàn lang thêm cảm xúc.

Tiểu-thư lại thét lấy nạng :
« Cuộc vui, gây khúc đoạn-tràng ấy chi !
« Sao chẳng biết ý-từ gì ?
« Cho chàng buồn-bã, tội thì tại người ! »

466. 宦姐呼起責不堪，歡筵胡奏斷腸音？
逢迎未解承人意，愁煞檀郎爾咎深。

Hoạn tả hô Kiều trách bất kham,
Hoan diên hồ tấu đoạn tràng âm !
Phùng nghinh vị giải thừa nhân ý ?
Sầu sát đàn lang nhĩ cữu thâm !

Sinh càng thắm-thiết bồi-hồi,
Vội-vàng gượng nói, gượng cười chớ qua.
Giọt rờn canh đã diêm ba,
Tiểu-thư nhìn mặt, dường đà cam-tâm.

467. 東生聞責痛心肝，佯作攀談強笑寬。
夜漏三更經已點，宦娘覘色却心歡。

Thục - sinh văn trách thống tâm can,
Dương tác phan đàm cường tiếu khoan.
Dạ lậu tam canh dĩ kinh dĩ diêm,
Hoạn nương siêm sắc khước tâm hoan.

Lòng riêng tấp-tềnh mừng thầm :
« Vui này đã bỏ đau ngậm xưa nay ! »

Sinh thì gan héo, ruột đầy,
Nỗi lòng, càng nghĩ càng cay-đắng lòng :

468. 沾沾暗自喜無窮，宿怨頓消快臆衷！
郎却肝摧腸欲斷，辛酸越想越填胸！

Triêm triêm âm tự hỷ vô cùng ;
Túc oán đồn tiêu khoái tặc trung !
Lang khước can tồ tràng dục đoạn,
Tàn toan việc tưởng việc diêm hung.

Người vào chung gối loan-phòng,
Nàng ra tựa bóng đèn dong canh dài.
Bây giờ mới rõ tâm - hơi,
Máu ghen, đâu có lạ đời nhà ghen !

469. 主歸鴛枕雙棲暖，顰對孤燈徹夜淒！
此際方知真面目，妬娘尋釁太奇奇！

Chủ quy uyên chầm song thê hoãn,
Kiêu đối cô đăng triệt dạ thê !
Thử tế phương tri chân diện mục,
Đố nương tâm hấn thái hà kỳ !

Chước đâu rẽ thủy, chia uyên !
Ai ra đường nấy, ai nhìn được ai.
Bây giờ một vực, một trời,
Hết điều khinh - trọng, hết lời thị - phi !

470. 鴛鴦翡翠拆分離，規避譏然判主婢。
今日天淵如間隔，此輕彼重是而非。

Uyên-ương phỉ-thúy sách phân phi !
Khuy tỷ nghiêm nhiên phán chủ tỷ.
Kim nhật thiên uyên như gián cách,
Thử khinh bỉ trọng thị nhi phi !

Nhẹ như bấc, nặng như chì,
Gỡ cho ra nữa, còn gì là duyên.
Lỡ - lạng chút phận thuyền-quyên !
Bề sâu, sóng cả, có tuyền được vay ?

471. 命如輕絮擊如山，宿債償清世已殘。
微末嫋娟飄泊苦！慈航何處濟狂瀾？

Mệnh như khinh như nghiệt như sơn,
Túc trái thương thanh thế dĩ tàn.
Vi mạt thuyền - duyên phiêu bạc khổ,
Từ - hàng hà xứ tế cuồng lan ?

Một mình âm - ý đêm chầy,
Đưa dầu vơi, nước mắt đầy, năm canh.
Sớm khuya hầu-hạ dài doanh,
Tiêu - thư chạm mặt, dè tình hỏi tra.

472. 更闌暗自感淒愴，油竭燈殘淚滿眶。
奉侍晨昏樓閣裡，官娘察色究行藏。

Canh lan âm tự cảm thê sương,
Dầu kiệt đăng tàn lệ mãn khương.
Phụng thị thần hôn lâu các lý,
Hoạn nương sát sắc cứu hành tàng.

Lựa lời, nàng mới thưa qua:
« Phải khi mình lại xót-xa nỗi mình »,
Tiêu - thư hỏi lại Thúc - sinh:
« Cậy chàng tra lấy thực tình cho nao!

473. 恭謹趨方婉轉陳：雲萍偶爾自傷身。
官娘轉向東生語：欲委檀郎細究根。

Cung cần kiều phương uyển-chuyển trần:
Vân bình ngẫu nhĩ tự thương thân.
Hoạn nương chuyển hướng Thúc-sinh ngữ:
Dục ủy đàn lang tế cứu căn!

Sinh đã rất ruột như bào,
Nói ra chẳng tiện, trông vào chẳng đang!
Những e lại lụy đến nàng,
Đánh liều mới sẽ lựa đường hỏi tra.

474. 東郎渾似裂腸肝，目睹心傷啟齒難。
只恐嬌娥身受累。隨機放胆詰紅顏。

Thúc lang hồn tự liệt tràng can,
Mục đồ tâm thương khái xỉ nan!
Chỉ khủng kiều nga thân thụ lụy,
Tùy-cơ phóng đảm cật hồng nhan.

Cúi đầu quỳ trước sân hoa,
Thân-cung nàng mới dâng qua một tờ.
Điện tiền trình với tiều - thư,
Thoắt xem dường có ngằn-ngơ chút tình.

475. 鞠躬跪倒向花庭，細草申供一紙呈。
小姐跟前雙手奉，乍看悵惘若同情。

Cúi cung quỳ đảo hường hoa đình,
Tế thảo thân cung nhất chỉ trình.
Tiều tả càn tiền song thủ phụng,
Sạ khan trường vọng nhược đồng tình.

Liền tay trao lại Thúc - sinh,
Rằng : « Tài nên trọng, mà tình nên thương !
« Ví chẳng có số giàu - sang,
« Giá này dầu đức nhà vàng cũng nên !

476. 讀罷遮箋語玉郎。才堪憐惜情堪傷！
若教命注當榮貴。金屋藏嬌豈不香？

Độc bải đệ tiền ngữ ngọc lang,
Tài kham lân tích tình kham thương !
Nhược giao mệnh chú đương vinh quý,
Kim ốc tàng kiều khởi bất hương ?

« Bè trần, chìm nổi thuyền-quyên,
« Hữu tài, thương nổi vô-duyên, lạ đời ! »
Sinh rằng : « Thột có như lời,
« Hồng-nhan bạc-mệnh, một người nào vay !

477. 浮沉塵海嘆嫫媼！才藻綠澀怪可憐！
古語向來傷命薄。紅顏豈獨一人然！

Phù trầm trần hải thán thùyên-quyên,
Tài tảo duyên sau quái khả lân !
Cổ ngôn hường lai thương mệnh - bạc,
Hồng-nhan khởi độc nhất nhân nhiên !

« Nghìn xưa âu cũng thế này,
« Từ-bi âu liệu bởi tay mới vừa.
Tiều-thư rằng: « ý trong tờ,
« Rắp đem mệnh bạc, xin nhờ cửa không.

478. 千秋造化妬紅顏。妙手慈悲濟度寬。
據說供詞箋裡意。拚將薄命托空門。

Thiên-thu tạo-hóa đố Hồng-nhan,
Diệu thủ từ-bi tế-dộ khoan.
Cứ thuyết cung từ tiền lý ý,
Biện tương bạc-mệnh thác không môn.

« Thôi thì thôi, cũng chiều lòng,
« Cũng cho khỏi lụy trong vòng bước ra.
« Săn Quan-âm-các vườn ta.
« Có cây trăm thước, ~ có hoa bốn mùa.

479. 方便之門且任他。塵緣爲了脫冤家。
吾園幽緻觀音閣。百尺菩提四季花。

Phương-tiện chi môn thả nhậm tha,
Trần duyên vị liễu thoát oan gia.
Ngô viên u trí Quan-âm-các,
Bách xích bồ-đề tứ quý hoa.

HỒI THỨ 17 第十七回

Gác Quan-Âm mạo hiểm gặp mặt,
Am Văn-Thù thích ý ngâm thơ.

觀音閣冒險幽會。
文殊庵適意題詩。

Quan-Âm-các mạo-hiểm u hội.
Văn-thù-am thích ý đề thi.

« Có cỏ thụ, có sơn hồ,
« Cho nàng ra đó, giữ chùa tụng kinh.
Tàng tàng, trời mới bình-minh,
Hương hoa, ngũ cúng, sám-sanh lễ thường.

480. 參天古樹假湖山，暮偈朝經儘掩關。
拂曉平明勤禮懺，香花供養夕朝間。

Tham thiên cổ thụ giả hồ san,
Mộ kệ triều kinh tận yểm quan.
Phất hiếu bình-minh cần lễ sám,
Hương-hoa cung dưỡng tịch triều gian.

Đưa nàng đến trước Phật-đường,
Tam-quy, ngũ giới, cho nàng xuất gia.
Áo xanh đòi lấy cà-sa,
Pháp-danh lại đổi tên ra Trạc-tuyền.

481. 引帶佳人到佛前，三皈五戒脫塵緣。
袈裟披起青衣脫，法號更名是濯泉。

Dẫn dôi giai-nhân đáo Phật tiền,
Tam-quy ngũ-giới thoát trần duyên.
Cà-sa phi khởi thanh-y thoát,
Pháp-hiệu canh danh thị Trạc-Tuyền.

Sớm khuya tính đủ dầu đèn,
Xuân, Thu cất sẵn hai tên hương trà.
Nàng từ lánh gót vườn hoa,
Dường gần rừng tía, dường xa bụi hồng.

482. 朝夕香燈禮供全，春花秋月伴孤身。
自從遁跡花園後，紫竹林如遠世塵。

Triều tịch hương đăng lễ cúng toàn,
Xuân-Hoa Thu-Nguyệt bạn cô thân.
Tự tông dộn tịch hoa viên hậu,
Tử-Trúc-Lâm như viễn thế trần.

Nhân-duyên đâu lại còn mong ?
Khỏi điều thẹn phẩn, tội hồng thì thôi.
Phật-tiền thâm lấp sâu vùi,
Ngày pho thủ tự, đêm nhồi tâm hương.

483. 似了姻緣敢再求？無慚紅粉已甘休。
佛前解脫塵愁困，貝葉心香日夕修。

Tự liễu nhân-duyên cảm tái cầu ?
Vô tâm hồng phẩn dĩ cam hưu,
Phật tiền giải-thoát trần sầu khốn.
Bối-diệp tâm-hương nhật tịch tu.

Cho hay giọt nước cành dương,
Lửa lòng tưới tắt mọi đường trần-duyên,
Nâu sông từ trở màu thiên,
Sân thu trắng đã vãi phen đứng đầu.

484. 妙法楊枝甘露水，頓消熱惱脫塵緣。
禪門緇衲皈依後，皓月秋庭幾度圓。

Diệu pháp dương chi cam lộ-thủy,
Đốn tiêu nhiệt não thoát trần duyên.
Thuyền môn trụ nạp quy-y hậu,
Hạo nguyệt thu đình kỷ độ viên.

Quan - phòng, then nhật, lưới mau,
Nói lời trước mặt, rơi châu vẳng người.
Gác kinh, viện sách, đôi nơi,
Trong gang-tấc, lại gặp mười quan-san.

485. 禪闍緊密佈天羅，言笑人前暗淚多。
經閣書齋分兩地，天涯咫尺莫由過。

Thiền quan cần mật bố thiên la.
Ngón tiểu nhân tiền ám lệ đa.
Kinh các thư trai phân lưỡng địa,
Thiên nhai chỉ xích mạc do qua.

Những là ngậm thở, nuốt than,
Tiều-thư phải buổi vắn an về nhà.
Thừa cơ, Sinh mới lên ra,
Xăm xăm đến mé vườn hoa vời nàng.

486. 飲恨吞聲暗自傷！香車宦姐適還鄉。
乘機郎亦悄然去，花苑潛奔訪玉娘。

Âm hận thôn thanh âm tự thương,
Hương - xa Hoạn tả thích hoàn hương.
Thừa cơ lang điệc tiều nhiên khứ,
Hoa uyên tiềm bôn phóng ngọc nương.

Sựt - sùi giả nôi đoạn - tràng,
Giọt châu tâm - tả, đẫm tràng áo xanh.
« Bã cam chịu bạc với tình,
« Chúa xuân để tội một mình cho hoa !

487. 斷腸哽咽嘆綠慳！濕透青衫淚雨漣。
薄倖寧甘身受譴，東風無力護花殘！

Đoạn tràng ngạnh yết thân duyên san,
Thấp thấu thanh sam lệ vũ lan.
Bạc hạnh ninh cam thân thụ khiển,
Đông phong vô lực hộ hoa tàn !

« Thấp cơ thua trí đàn - bà,
« Trông vào đau ruột, nói ra ngại lời,
« Vì ta cho lụy đến người,
« Cát lằm ngọc trắng, thiệt đời xuân-xanh !

488. 一着機差避婦謀，看來腸斷說來羞！
愛卿愛累皆吾致。碧玉青春潤濁流！

Nhất trước cơ sai tổn phụ mưu,
Khán lai tràng đoạn thuyết lại tu !
Ái - khanh thụ lụy giải ngộ trí,
Bích ngọc thanh - xuân hồn tục lưu !

« Quân chi lên thác, xuống ghềnh,
« Cũng toan sống thác với tình cho xong.
« Tông - đường, chút chữa cam lòng,
« Nghiến răng bẻ một chữ đồng làm hai.

489. 那管登山涉水危，拚將生死爲情痴。

宗堂嗣續香燈事，忍割同心結別離。

Nà quản dăng sơn thiệp thủy nguy,
Biện tương sinh - tử vì tình si,
Tông - đường tự tục hương đăng sự,
Nhấn cái đồng tâm kết biệt ly.

« Thẹn mình đá nát, vàng phai,
« Trăm thân, dễ chuộc một lời được sao ?
Nàng rằng : « Chiếc bách sóng dào,
« Nỗi chìm cũng mặc lúc nào rui may !

490. 寒盟自愧石金摧，百劫難償一諾非。

勉說柏舟經矢志，浮沉晦吝任由之。

Hàn minh tự quý thạch kim tồi,
Bách kiếp nan thương nhất nặc phi.
Kiền thuyết bách chu kinh thĩ chí,
Phù trầm hối lận nhiệm do chi.

« Chút thân quần-quại vũng lầy,
« Sống thừa, còn tưởng đến rày nữa sao ?
« Cũng liều một giọt mưa dào,
« Mà cho thiên - hạ trông vào cũng hay !

491. 輾轉殘軀任浪濤，餘生豈料有今朝？

拚將一點飄零雨，天下任教話柄嘲！

Triển chuyển tàn khu nhậm lãng dào,
Dư sinh khởi liệu hữu kim triêu ?
Biện tương nhất diêm phiêu linh vũ,
Thiên - hạ nhậm giao thoại bình trào !

« Xót vì cảm đã bén dây,
« Chẳng trăm năm, cũng một ngày duyên ta.
« Liệu bài mở cửa cho ra,
« Ấy là tình nặng, ấy là ân sâu !

492. 堪傷琴瑟正和鳴，一日夫妻百歲情。
為我打開天地網，恩深義重感他生！

Kham thương cảm tất chính hóa minh,
Nhất nhật phu-thê bách tuế tình.
Vị ngã đã khai thiên địa võng,
Ân thâm nghĩa trọng cảm tha sinh !

Sinh rằng : « Riêng tưởng bấy lâu,
« Lòng người nham-hiềm biết đâu mà lường,
« Nửa khi giông-tố phũ-phàng,
« Thiệt riêng đây, cũng lại càng cực đây.

493. 生云日夕伺良機，祇恐人心太險巇。
掀起風波興醋意，愛卿受累我增悲。

Sinh vân nhật tịch tỳ lương cơ (kỵ)
Chỉ khùng nhân tâm thái hiềm hi.
Hàn khởi phong-ba hưng thổ ý,
Ái-khanh thụ lụy ngã tăng bi.

« Liệu mà xa chạy cao bay,
« Ái-ân ta có ngàn này mà thôi !
« Bây giờ kẻ ngược, người xuôi,
« Biết bao giờ lại nói lời nước non. ?

494. 籌謀遠走與高飛，我倆恩情祇若斯！
此際東西分散去，重逢山水更何期？

Trù mưu viễn tẩu dữ cao phi,
Ngã lưỡng ân tình chỉ nhược tư !
Thủ tể đông tây phau tán khứ,
Trùng-phùng sơn thủy cánh hà kỳ ?

« Dẫu rằng sông cạn đá mòn,
« Con tằm đến thác, cũng còn vương tơ ! »
Cùng nhau kẻ-lẻ sau xưa,
Nói rồi lại nói, lời chưa hết lời.

495. 任教石爛海枯時，到死春蠶未脫絲！
吐盡心懷無限恨，情長日短訴相思。

Nhậm giao thạch lạn hải khô thời,
Đào tử xuân tằm vị thoát tơ !
Thở tận tâm hoài vô hạn hận,
Tình tràng nhật đoản tố tương-tư.

Mặt trông tay chẳng nở rời,
Hoa-ti đã động đến người nẻo xa ,
Nhận ngừng, nuốt tủi, đứng ra,
Tiều-thư đâu đã rẽ hoa bước vào :

496. 相看握手忍分襟，突見花婢轉動音，
飲恨趙趙寧退出，撥花何處宦娘臨。

Tương khan ác thủ nhẫn phân khâm,
Đột kiến Hoa tỷ chuyển động âm.
âm hận tư thư ninh thoài xuất,
Bát hoa hà xứ Hoạn nương lâm.

Cười cười, nói nói ngọt-ngào,
Hỏi chàng mới ở chốn nào lại chơi?
Đối quanh; Sinh mới liệu lời:
« Tìm hoa quá bước, xem người viết kinh. »

497. 恬然歡笑逐顏開，借問檀郎何處來？
詵語東生漫作答：尋芳願看寫經回。

Điềm nhiên hoan tiếu trục nhan khai,
Tà vấn đàn-lang hà xứ lai ?

Cưỡng ngữ Thúc-sinh mạn tác đáp:
Tầm phương thuận khán tả kinh hồi,

Khen rằng « Bút-pháp đã tinh,
« So vào với thiếp Lan-đĩnh, nào thua !
« Tiếc thay lưu-lạc giang-hồ,
« Nghìn vàng, thật cũng nên mua lấy tài ! »

498. 勁秀堪稱書法精，銀鈎鐵畫擬蘭庭！
情傷流落江湖際，價值千金聘也應！

Kính tú kham xưng thư pháp tinh,
Ngân câu thiết hoạch nghĩ Lan-đĩnh !
Tình thương lưu-lạc giang-hồ tế,
Giá-trị thiên kim sinh dĩ ứng ! »

Thiên trà cận nước hồng-mai,
Thong-dong nổi gót thư-trai cùng về.
Nàng càng e-lệ ừ-ê,
Rì tai, hỏi lại hoa-tì trước sau.

499. 喝罷紅梅禪茗香，書齋歸去兩相將，
翠翹更覺驚心魄，耳語春花探訊詳。

Hát bải Hồng-mai thuyền minh hương.
Thư-trai quy khứ lưỡng tương tương,
Thúy-Kiên cảnh giác kinh tâm phách.
Nhĩ ngữ xuân Hoa thám tấn tường.

Hoa rằng : « Bà đến đã lâu,
« Dón chân đứng núp độ đầu nửa giờ.
« Rành-rành Kẽ tóc chân tơ,
« Mấy lời nghe hết đã dư tỏ tường.

500. 花說宦娘暗到窺，隱形躡足佇多時。
明明毫末心中秘，細聽端詳語盡知。
Hoa thuyết Hoạn-nương ám đáo khuy,
Ẩn hình chiếp túc trử đa thì,
Minh minh hào mạt tâm trung bí,
Tế thỉnh đoan tường ngữ tận tri.

« Bao nhiêu đoạn khổ, tình thương :
 « Nỗi ông vật-vã, nỗi nàng thở-than.
 « Dặn tôi đứng lại một bên,
 « Chán tai rồi mới bước lên trên lầu ».

501. 苦衷無限訴離愁，郎與姑娘兩啣啣。
 禁我勿聲傍佇立，悄然聽倦始登樓。

Khổ trung vô hạn tố ly sầu;
 Lang dữ cô nương lưỡng tức thu.
 Cấm ngã vật thanh bàng trử lập,
 Tiềm nhiên thính quyên thủy đẳng lầu.

Nghe thôi kinh-hãi xiết đâu :
 « Đàn-bà thế ấy, thấy âu một người !
 « Ấy mới gan, ấy mới tài.
 Nghĩ càng thêm nổi sồn gai rụng-rời !

502. 胆落聆言倍震慌，婦人陰險信無雙！
 肝腸狼毒難爲測，毛悚思來更慄惶！

Bỏm lặc linh ngôn bội chấn hoang :
 Phụ nhân âm hiểm tín vô song !
 Can-tràng lang độc nan vi trắc,
 Mao tủng tư lai cánh lật Hoàng !

« Người đâu sâu-sắc nước đời,
 « Mà chàng Thúc phải ra người bó tay !
 « Thực tang, bắt được đường này,
 « Máu ghen, ai cũng chau mày nghiêng răng,

503. 利辣妖姬狡計多，東郎束手奈伊何！
 私情確鑿經窺透，切齒定然起醋波。

Lợi hạt yêu cơ giáo kế đa,
 Thúc lang thúc thủ nại y hà !
 Tư tình xác tạc kinh khuy thấu,
 Thiết sỉ định nhiên khởi thổ ba.

« Thế mà im chẳng dãi-dàng,
 « Chào mời vui-vẻ, nói-năng dịu-dàng !
 « Giận dàu ra dạ thế thường.
 « Cười dàu mới thực khôn lường hiểm-sâu.

504. 却怪渾然無忌事，逢迎色笑態逍遙。
 色形喜怒原常態，最是難防笑裡刀。

Khước quái hồn nhiên vô sở sợ,
 Phùng nghinh sắc tiếu thái tiêu-diêu !
 Sắc hình lý nộ nguyên thường thái,
 Tối thị nan phòng tiếu lý đao.

« Thân ta, ta phải lo âu,
 « Miệng hùm nọc rắn, ở đâu chốn này !
 « Ví chẳng chấp cánh cao bay,
 « Rào cây lâu cũng có ngày bẻ hoa !

505. 自身遠慮要憂思，虎穴蛇巖豈久居！
 若不高飛思遠颺，盆花籠鳥怎安棲？

Tự thân viễn lự yếu ưu tư,
 Hồ huyết xà nhâm khởi cử cư !
 Nhược bất cao phi tư viễn dộn,
 Bàn hoa lung điều trầm an thê !

« Phận bèo. bao quản nước sa,
 « Lênh-đênh đâu nữa, cũng là lênh-đênh.
 « Chín e quê khách một mình,
 « Tay không chưa dễ tìm dành ấm-no ! »

506. 萍踪那管逐塵流，到底漂淪到處漂。
 祇恐他鄉傷隻影，謀生乏術嘆無聊！

Bình tung ná quản trục trần lưu,
 Đáo dễ phiên luân đáo xứ phiêu.
 Chỉ khứng tha hương thương chích ảnh,
 Mưu sinh pháp thuật thân vô liêu !

Nghĩ đi, nghĩ lại quanh - co,
Phật tiền, sẵn có mọi đồ kim - ngân.
Bên mình giắt để hộ thân,
Lần nghe canh đã một phần trống ba.

507. 思量翻覆費沉哦，供佛金銀法器多。

聊作盤纏囊裡物，三更已點柝方過。

Tư lương phiên phúc phi trầm nga,
Cùng Phật kim - ngân pháp khí đa,
Liêu tác bàn triền nang lý vật,
Tam canh dĩ điểm thác phương qua.

Cất mình qua ngọn tường hoa,
Lần đường theo bóng trăng tà về tây.
Mịt - mù dẫm cát đòi cây,
Tiếng gà điểm nguyệt, dấu giày cầu sương.

508. 燕身輕越過花牆，踏月西沿野徑荒。

跨嶺穿林途渺渺，鷄聲茅店板橋霜。

Yến thân khinh việt quá hoa tường,
Đạp nguyệt tây duyên dã kính hoang.
Khóa lĩnh xuyên lâm đồ điều - điều,
Kê thanh mao điểm bản kiều sương.

Canh khuya, thân gái dẫm trường,
Phần e đường - sá, phần thương dãi - dầu !
Trời đông vừa rặng ngàn dâu,
Bơ - vợ nào đã biết đâu là nhà !

509. 更深媚影旅途長，戴月披星倍感傷！

旭日千桑迎曉碧，徬徨何處是家鄉！

Canh thâm quyen ảnh lữ đồ trường,
Đời nguyệt phi tinh bội cảm thương !
Hức nhật thiên tang nghinh hiều bích,
Bàng - hoàng hà xứ thị gia hương !

Cửa từ-bì lại gặp yêu-ma, sa-cơ đọa-lạc !
Miền hoa khói trở nghề trăng-gió, gập-gờ anh-hùng.

慈悲門再遇妖魔。情傷淪落！

煙花寨重施風月。際會英雄。

Từ-bì-môn tái ngộ yêu - ma, tình thương luán lạc,
Yên-hoa-trại trùng thi phong-nguyệt tế hội anh - hùng.

Chùa đầu trông thấy nẻo xa,
Rành - rành « Chiêu-ấn-am » ba chữ bài.

Xăm xăm gỗ mái cửa ngoài,
Trụ - trì nghe tiếng, rước mời vào trong.

510. 隱約寺門金碧輝，明明招隱見庵題。

禪關直詣頻輕扣，方丈聞聲立啟扉。

Ấn ước từ môn kim bích huy,
Mình mình Chiêu-Ấn kiến am đề.
Thuyền quan trực nghệ tần khinh khẩu,
Phương trượng văn - thanh lập khai phi

Thấy màu ấn-mặc nâu sồng,
Giác - duyên sư-trưởng đành lòng liền thương
Gợn - gùng ngành - ngọn cho tường,
Lạ - lòng, nằng hầy tìm đường nói quanh :

511. 乍見緇衣玉女臨，覺緣禪長起悲心。

根源細究頻盤詰，翹且隨機作覆音。

Sa kiến truy y ngọc nữ lâm,
Giác - duyên thuyền trưởng khởi bi tâm.
Căn nguyên tế - cứu tần bàn cật,
Kiều thả tùy - cơ tác phúc âm.

«Tiêu-thiên què ở Bắc-Kinh,
«Qui sư, qui Phật, tu-hành bấy lâu.
«Bản-sư rồi cũng đến sau,
«Dạy đưa pháp-bảo sang hầu sư-huynh».

512. 北京故里久居停，禮佛皈僧歲幾經。
客日家師當到訪，先呈寶物獻師兄。

Bắc-Kinh cố lý cửu cư đình,
Lễ Phật quy Tăng tuế kỷ kinh.
Dong nhật gia sư đương đáo phùng,
Tiên trình bảo vật hiến sư huynh.

Rày vàng diện hiến rành-rành,
Chuông vàng, khánh bạc, bên mình giở ra.
Xem qua, sư mới dạy qua:
«Phải nơi Hằng-Thủy là ta hậu tình.

513. 檢點分明手獻奉，隨身銀磬與金鐘。
略看禪長頻稱道：恆水師尊情意濃。

Kiểm-diểm phân-minh thủ hiến phùng,
Tùy thân ngân khánh dữ kim chung.
Lược khan thiền trưởng tần xưng đạo;
Hằng-Thủy sư tôn tình ý nung.

«Chín e đường-sá một mình,
«Ở đây chờ-đợi Sư-huynh ít ngày».
Gửi thân, được chốn am mây,
Muối dưa đắp-đồi tháng ngày thông-dong.

514. 旅途隻影恐無依，權寄斯間待水師。
托跡雲庵欣得所，清齋蔬菜度光時。

Lữ đồ chiếc ảnh khủng vô y,
Quyền ký tư gian đãi Thủy sư.
Thác tích vân am hân đắc sở,
Thanh trai tề thái độ quang thì.

Kệ kinh câu cũ thuộc lòng,
Hương - đèn việc cũ, trai - phòng quen tay.
Sớm khuya lá bối phướn mây,
Ngọn đèn khêu nguyệt, tiếng chày nện sương.

515. 經偈殘編早稔詳，香燈佛事慣齋堂。

暮朝貝葉雲幡事，夜月燈挑杵擣霜。

Kinh-kệ tàn thiên tảo nhẫm tường,
Hương dăng Phật-sự quán trai-duơng.
Mộ triều bối-diệp vân-phiền sự.
Đa nguyệt dăng khiêu chữ dảo sương.

Thấy nàng thông tuệ khác thường,
Sư càng nề mặt, nàng càng vững chân.
Cửa thiền vừa cũ cuối xuân,
Bóng hoa đầy đất, vẻ ngân ngang trời.

516. 鑑翹聰慧迴常人，方丈垂青穩寄身。

適值三春蘭若景，月圓花好地天春。

Giám kiền thông tuệ quỳnh thường nhân,
Phương trượng thùỵ thanh ổn ký thân.
Thích trị tam xuân lan nhã cảnh,
Nguyệt viên Hoa hảo địa thiên xuân.

Gió quang, mây tạnh, thanh-thời,
Có người đàn-Việt lên chơi cửa già.
Giờ đồ chuông khánh xem qua,
Khen rằng : « khéo giống của nhà Hoạn-Nương ! »

517. 風光雲淨暮春天，檀越伽藍到訪禪。

細看金鐘銀磬後，讚云物似宦家然！

Phong-quang vân tịnh mộ xuân thiên,
Đàn-Việt Già-lam đáo phóng thiền,
Tế khán kim-chung ngân khánh hậu,
Tán vân vật tự Hoạn gia nhiên !

Giác-duyên thực ý lo-lường,
Đêm thanh, mới hỏi lại nàng trước sau.
Nghĩ rằng khôn nổi giấu màu,
Sự mình nàng mới gót đầu bày ngay :

518. 覺師聞說倍驚憂，夜靜傳嬌訊事由。
暗忖根原難隱匿，自身履歷話從頭：

Giác sư văn thuyết bội kinh ưu,
Đạ tĩnh truyền kiều tấn sự do,
Ám thốn căn-nguyên nan ẩn nặc,
Tự thân lý lịch thoại tòng đầu :

« Bây giờ, sự đã dường này,
« Phận hèn dầu rủi, dầu may, tại người ».

Giác-duyên nghe nói rúng-rời,
Nửa thương, nửa sợ, bồi-hồi, chẳng xong.

519. 事到如今竟若斯，曉軀禍福賴吾師。
覺緣聆語添驚慄，憐懼交爭計乏施。

Sự đảo như kim cảnh nhược tư,
Tiện khu hoạ phúc lại ngô sư.

Giác-Duyên linh ngữ thêm kinh lạt,
Lân cụ giao tranh kế pháp thi,

Ri tại mới kẻ sự lòng :

« Ở đây cửa phật, là không hẹp gì :

« E chẳng những sự bất kỳ,

« Đề nàng cho đến thế thì cũng thương !

520. 耳語緣師訴臆衷，佛門廣大豈難容。
唯防不測風波作，連累嬌娥我慙疼！

Nhĩ ngữ duyên sư tố ức trung :
Phật môn quảng-dại khởi nan dong :

Duy phòng bất trắc phong ba tác,
Liên lụy kiều nga ngã mẫn đông !

« Lánh xa, trước liệu tìm đường,
« Ngồi chờ nước đến, nên đường còn quê ! »
Có nhà họ Bạc bên kia,
Am mây quen lối đi về dầu hương.

521. 早謀遠避要知機，事到燃眉悔已遲！
此去薄婆家不遠，雲庵常到是檀施。

Tảo mưu viễn tị yếu tri cơ,
Sự đáo nhiên my hối dĩ trì !
Thử khứ Bạc-bà gia bất viễn,
Vân am thường dạo thị dân thi,

Nhấn sang, dọn hết mọi đường
Dọn nhà hãy tạm cho nàng trú chân.
Những mừng được chốn an thân,
Vội vàng, nào kịp tính gần, tính xa.

522. 寺門傳到細叮嚀，遷返薄家暫寄停。
且喜安身方有託，忽忙何暇問根情。

Tự môn hoán đáo tế đình ninh,
Thiên phản Bạc gia tạm ký đình,
Thả hỷ an thân phương hữu thác,
Thông mang hà hạ vấn căn tình.

Nào ngờ cũng tỏ bợm già,
Bạc-bà học với Tú-bà đồng môn !
Thấy nàng mặn phẩn, tươi son,
Màng thăm được buổi bán-buôn có lời.

523. 豈料老奸巨滑儔，薄婆原是秀媽流。
欣逢妍冶天香色，販粉沽脂利可謀。

khởi liệu lão gian cự hoạt trù,
Bạc-bà nguyên thị Tú-ma lưu !
Hân phùng diễm dã thiên hương sắc,
Phiến phẩn cô chi lợi khả mưu,

Hu-không đặt đề nên lời,
Nàng đành nhá cạy-rời lăm phen.
Mụ càng xúi giục cho liền,
Lấy lời hung-hiêm, ép duyên Châu-Trần.

524. 平空虛構話多端，頻使嬌娥骨悚然，
要脅時傳逐客令，朱陳強迫締姻緣。

Bình không hư cấu thoại đa-doan,
Tần sử kiều nga cốt tủng nhiên.
Yêu hiếp thời truyền trục khách lệnh,
Châu-Trần cưỡng bách để nhân-duyên,

Rằng : « Nàng muôn dăm một thân,
« Lại mang lấy tiếng dữ gần, lạnh xa.
« Khéo oan-gia, của phá-gia,
« Còn ai dám chứa_vào nhà nữa đây !

525. 云嬌萬里一身孤：更掛站名遠邇污。
藏匿冤家家破累，收容那個敢留居！

Vân kiều vạn lý nhất thân cô,
Cánh quái điểm danh viễn nhĩ_ô,
Tàng nặc oan-gia gia phá_lụy,
Thu dung_na cá cảm_lưu cư !

« Kíp toan kiếm chốn xe dây,
« Không-dùng chưa dễ mà bay đường trời !
« Nơi gần thì chẳng tiện nơi,
« Nơi xa, thì chẳng_có người nào xa.

526. 絲羅早覓結良姻，免得飛天莫脫身！
近嫁既無方便所，欲從遠適更無人。

Tì la tảo mịch kết lương nhân,
Miễn_dắc phi thiên mạc thoát thân !
Cận giá ký_vô phương tiện sở,
Dục tòng viễn thích cánh vô nhân,

« Này chàng Bạc-Hạnh cháu nhà,
« Cùng trong thân-thích ruột-rà, chẳng ai.
« Cửa nhà buôn-bán châu Thai,
« Thực-thà có một, đơn-sai chẳng hề.

527. 姪兒薄倖我家人，骨肉宗門算至親。
設店台州商賈業，忠誠一片倍天真。

Diệt nhi Bạc-Hạnh ngã gia nhân,
Cốt-nhục tông môn toán chi thân.
Thiết điểm Thai-châu thương cổ nghiệp,
Trung-thành nhất phiến bội thiên chân.

« Thế nào nàng cũng phải nghe,
« Thành thân rồi sẽ liệu về Châu Thai.
« Bấy giờ ai lại biết ai,
« Dầu lòng bề rộng, sông dài, thênh-thênh.

528. 要脅嬌娥聽所謀，成親不日返台州。
他鄉異地人難覺，海闊天空任意遊。

Yêu hiếp kiều nga thính sở mưu,
Thành thân bất nhật phản Thai-châu.
Tha-hương dị địa nhân nan giác,
Hải-khoát thiên không nhiệm y du.

«Nàng dù quyết chẳng thuận tình,
« Trái lời nẻo trước, lụy mình đến sau ».
Nàng càng mặt ú, mày chau,
Càng nghe mụ nói, càng đau như dằm.

529. 倘嬌堅決不知情，違背良言禍且生。
更覺花容憔悴色，聽來悲鬱痛難勝！

Thằng kiều kiên quyết bất tri tình,
Vi bội lương ngôn họa thả sinh.
Cánh giác hoa dung thiều tụy sắc,
Thính lai bi ất thống nan thắng !

Nghĩ mình túng đất, sây chân,
Thế cùng, nằng mới xa gàu thỏ-phan :

« Thiếp như con én lác đàn,
« Phải cung, rầy đã sợ làn cây cong !

530. 自憐失足嘆途窮：乏策翹方訴隱衷。
妄似離羣孤燕影。烏驚曲木爲經弓！

Tự lân thất túc than đồ cùng,
Phap sách Kiêu phương tố ẩn trung :

Thiếp tự lý quần cô yến ảnh,
Điều kinh khúc mộc vị kinh cung !

« Cùng đường dù tính chữ tòng.
« Biết người, biết mặt, biết lòng làm sao ?
« Nửa khi muôn một thế nào,
« Bán hùm, buôn sói, chắc vào lưng đâu ?

531. 末路從良要細斟，知人知面不知心，
唯防萬一中途變，避得狼來虎又侵。

Mạt lộ tòng lương yếu tế trâm,
Tri nhân tri diện bất tri tâm ?
Duy phòng vạn nhất trung đồ biến,
Tị đắc lang lai hổ hựu xâm.

« Dù ai lòng cò sờ cầu,
« Tâm mình, xin quyết với nhau một lời.
« Chứng-minh, có đất, có trời,
« Bây giờ vượt bể, ra khơi quản gì ?

532. 君子若然賦好逑，一言金石訂千秋。
披肝瀝胆乾坤鑒，妄願隨波逐海流。

Quân-tử nhược nhiên phú hảo cầu,
Nhất ngôn kim thạch định thiên thu.
Phi can lịch dảm can còn giám,
Thiếp nguyện tùy ba trục hải lưu ?

Được lời mỵ mới ra đi,
Mách tin họ Bạc tức thì sám-sanh.
Một nhà dọn-dẹp linh-dinh,
Quét sân, đặt trác, rửa mình, thắp hương.

533. 薄婆聆語喜非常，趨報侔生備禮忙。
一室張燈兼結綵，掃庭擺桌熟爐香。

Bạc bà linh ngữ hỷ phi-thường,
Xu báo Hạnh sinh bị lễ mang.
Nhất thất trưng đăng kiêm-kết thái,
Tảo đình bải trác nhiệt lư-hương.

Bạc-sinh quì xuống vội-vàng,
Quá lời nguyện hết Thành-hoàng, Thổ-công.
Trước sân, lòng đã giải lòng,
Trong màn làm lễ tơ-hồng kết-duyên.

534. 跪倒薄生叩拜忙，城隍土地稟端詳。
庭前香案當天誓，幔帳紅絲禮結雙。

Quy đảo Bạc-sinh khấu bái mang.
Thành-Hoàng Thổ-Địa bảm doan tường.
Đình tiền hương-án đương thiên thệ.
Mạn trường hồng tì lễ kết xong.

Thành thân, mới rước xuống thuyền,
Thuận buồn một lá, xuôi miền chèo Thai.
Thuyền vừa đỗ bến thành-thời,
Bạc-sinh lên trước tìm nơi mọi ngày.

535. 完禮成婚便下舟，一帆風順向台州。
從容彼岸方停泊，薄某先登覓舊遊。

Hoàn lễ thành hôn tiện hạ chu,
Nhất phàm phong thuận hướng Thai-Châu.
Thong dong bỉ ngạn phương đình bặc,
Bạc mỗ tiên đẳng mịch cựu du,

Cũng nhà hành-viện xưa nay,
Cũng phường bán thịt cũng tay buôn người,
Xem người, định giá, vừa rồi,
Mỗi hàng một, đã ra mười, thì buông,

536. 也是當年行院同，煙花人肉市場中，
嬌娃細審方言價，十倍交投獲利豐。

Dã thị đương niên hành-viện đồng,
Yên hoa nhân nhục thị trường trung,
Kiều oa tế thẩm phương ngôn giá,
Thấp hội giao dầu hoạch lợi phong.

Mượn người, thuê kiệu, rước nường,
Bạc đem mặt bạc, kiếm đường cho xa !
Kiệu hoa đặt trước thềm hoa,
Bên trong thấy một mụ ra vội-vàng

537. 花轎賃來接姣娘，薄生利市遁他方。
花階花轎方停處，一婦趨前接進忙。

Hoa kiệu nhâm lai tiếp dảo nương,
Bạc sinh lợi thị độn tha phương !
Hoa giai hoa kiệu phương đình sử,
Nhất phụ xu tiền tiếp tiến mang.

Đưa nàng vào lạy gia-đường,
Cũng thần mày trắng, cũng phường lầu xanh !
Thoạt trông nàng đã biết tình,
Chim lồng khôn lẽ cất mình bay cao.

538. 引拜中堂舉目睽，白眉神像亦青樓！
瞥看已識蘆中秘，籠鳥何從振翅愁。

Dẫn bái trung đường cử mục thu,
Bạch my thần tượng diệp thanh lâu !
Miết khan dĩ thức lô trung bí,
Lung điều hà tòng chấn sí sầu.

Chém cha cái số hoa-đào,
Gỡ ra, rồi lại buộc vào như chơi!
Nghĩ đời mà ngán cho đời!
Tài-tình chi lắm, cho trời đất ghen!

539. 桃花命薄咒殘生：解得冤來結又增！
感念浮生空悵惘！才情絕世化工憎！

Đào-hoa mệnh bạc chú tàn sanh,
Giải đắc oan lại kết hựu tăng!
Cảm-niệm phù-sinh không trường vãng!
Tài-tình tuyệt thế hoá công tăng!

Tiếc thay nước đã đánh phèn,
Mà cho hùn lại vẩn lên mấy lần!
Hồng-quân với khách hồng-quân,
Đã xoay đến thế, còn vẩn chưa tha.

540. 浪靜風平水已清，幾番波折復泥濘！
洪鈞何妬紅裙輩？輾轉相摧尚不停。

Lạng tĩnh phong bình thủy dĩ thanh,
Kỷ phiến ba triết phục nê ninh!
Hồng-quân hà妬 hồng-quân bối?
Triển chuyển tương tồi thượng bất đình.

Lỡ từ lạc bước, bước ra,
Cái thân liệu những từ nhà liệu đi.
Đầu xanh đã tội-tình gì?
Má-hồng đến quá nửa thì, chưa thôi.

541. 當年失足嘆沉淪，背井犧牲拚此身。
雲鬢青絲何所罪？紅顏半世尚風塵。

Đương niên thất túc thân trầm-luân,
Bối tỉnh hy-sinh biện tử thân.
Vân tẩn thanh ti hà sở tội?
Hồng-nhan bán thế thượng phong-trần.

Biết thân chạy chẳng khỏi trời,
Cũng liều mặt phấn, cho rồi ngày xanh.
Làn thâu gió mát, trăng-thanh,
Bồng dêu có khách biên-đình sang chơi.

542. 天網自知莫脫身，拚將脂粉度青春。
秋軒月朗風清夜，忽有邊庭到訪人。

Thiên võng tự tri mạc thoát thân,
Biện tương chi phấn độ thanh-xuân.
Thu hiên nguyệt lãng phong thanh dạ,
Hốt hữu biên đình đáo phóng nhân.

Râu hàm, hàm én, mây ngải,
Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao.
Đường đường một đáng anh-hào,
Côn-quyền hơn sức, lược-thao gồm tài.

543. 燕領虎首螫眉分，五寸肩寬一丈身。
一表堂堂英俊輩，棍拳精武略緇均。

Yến hàm hổ thủ tam my phân,
Ngũ thốn kiên khoan nhất trượng thân.
Nhất biểu đường đường anh tuấn bối,
Côn-quyền tinh võ lược-thao quân.

Đội trời, đạp đất, ở đời,
Họ Từ, tên Hải, vốn người Việt-đông.
Giang-hồ quen thú vẫy-vùng,
Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo.

544. 頂天立地一英雄，徐海名聞震越東。
志趣縱橫湖海際，江山琴劍任飄蓬。

Đỉnh thiên lập-địa nhất anh-hùng,
Từ-Hải danh văn chấn Việt-đông.
Chí-thú tung-hoành hồ hải tế,
Giang-sơn cầm kiếm nhậm phiêu bồng.

Qua chơi nghe tiếng nàng Kiều,
Tám lòng nhi-nữ, cũng xiêu anh-hùng.
Thiếp-danh đưa đến lầu hồng,
Hai bên cùng liếc, hai lòng cùng ưa.

545. 偶耳親名訪艷踪，情長兒女醉英雄。
紅樓帖遞欣相遇，目送秋波兩意濃。

Ngẫu nhĩ Kiều danh phóng diễm tung,
Tình trường nhi-nữ túy anh-hùng.
Hồng lâu thiếp đệ hân tương ngộ,
Mục tổng thu-ba lưỡng ý nung,

Từ rằng : « Tâm-phúc tương cờ,
« Phải người trắng-gió, vật-vờ hay sao ?
« Bấy lâu nghe tiếng má-đào,
« Mắt xanh chẳng đề ai vào, có không ?

546. 相期心腹訪天台，豈爲煙花風月來？
久耳紅顏高格調，何曾俗子獲青睞？

Tương kỳ tâm phúc phóng Thiên-Thai,
Khởi vị yền hoa phong-nguyệt lai ?
Cửu nhĩ hồng-nhan cao cách điệu,
Hà tằng tục tử hoạch thanh lai ?

« Một đời được mấy anh-hùng,
« Bỏ chi cá chậu, chim lồng, mà chơi ! »
Nàng rằng : « Người dẫy quá lời,
« Thân này còn dám xem ai làm thường !

547. 罕逢豪傑世間流，籠鳥盆魚枉擇求！
翹說微軀蒙過許，敢將白眼向人睷！

Hãn phùng hào kiệt thế gian lưu,
Lung điều bần ngư ồng trạch cầu !
Kiều thuyết vi khu mông quá hứa :
Cảm tương bạch nhãn hướng nhân thu (thâu) !

« Chút riêng chọn đá thử vàng,
« Biết đâu mà gửi can-tràng vào đâu ?
« Còn như vào trước, ra sau,
« Ai cho kén-chọn vàng thau tại mình ? »

548. 欲憑金石訂千秋，肝胆那知向誰投？
送後迎前何足論，難分玉石細尋求。

Dục bằng kim thạch dĩ ch thiên thu,
Can đảm na tri hướng thùy đầu ?
Tống hậu nghinh tiền hà túc luận,
Nan phân ngọc thạch tế tầm cầu ?

Từ rằng : « Lối nói hữu tình,
« Khiến người lại nhớ câu Bình-Nguyên-Quân.
« Lại đây xem lại cho gần,
« Phỏng tin được một vài phần, hay không ? »

549. 出語情深徐客云：今人却憶平原君。
請來細看男兒貌，對我應能信幾分？

Xuất ngữ tình thâm Từ khách vân,
Linh nhân khước ức Bình-Nguyên-Quân.
Thỉnh lai tế khán nam nhi mạo,
Đối ngã ưng năng tín kỷ phần ?

Thư rằng : « Lượng cả bao-dong,
« Tấn-Dương được thấy mây rồng có phen.
« Rộng thương cổ nội, hoa hèn,
« Chút thân bèo-bọt, dám phiền mai sau ».

550. 翹說包容海量鈞，晉陽定見會龍雲。
閑花野草蒙憐惜，敢託雲萍飄泊身。

Kiều thuyết bao-dong hải lượng quân,
Tấn-Dương định kiến hội long vân.
Nhàn hoa dã thảo mông lân tích,
Cảm thác vân bình phiêu-bạt thân.

Nghe lời vừa ý, gột đầu,
Cười rằng : « Tri-kỷ trước sau mấy người ?
« Khen cho con mắt tinh đời,
« Anh-hùng, đoán giữa trần-ai mới già !

551. 聆言洽意點頭頷，堪笑知心有幾人？
慧眼嫵媚應獨具，英雄鑑別在風塵！

Linh ngôn hợp ý điểm đầu tần,
Kham tiếu tri tâm hữu kỷ nhân ?
Tuệ-nhãn thùyên-quyên ưng độc cụ,
Anh-hùng giám biệt tại phong-trần !

« Một lời đã biết đến ta,
« Muôn chung, nghìn tứ, cũng là có nhau ! »
Hai bên ý hợp tâm đầu,
Khi thân, chẳng lọ là cầu mới thân !

552. 一言既已見相知，千駟萬鍾與共之！
彼此情投心意合，相親何難契機時！

Nhất ngôn kỷ dĩ kiến tương tri,
Thiên tứ vạn chung dữ cộng chi !
Bỉ-thử tình đầu tâm ý - hợp,
Tương thân hà nạn khế cơ thời !

Ngỏ lời nói với bằng nhân,
Tiền trăm lại cứ nguyên ngân phát hoàn.
Buồng riêng, sửa chốn thanh-nhân,
Đặt giường thất-bảo, xây màn bát tiên.

553. 冰人奉託說良緣，贖美原金慷慨捐。
金屋藏嬌幽雅地，八仙七寶帳牀懸。
Băng nhân phụng thác thuyết lương duyên.
Thục mỹ nguyên kim khảng-khải quyên,
Kim-ốc tàng kiều u nhã địa,
Bát-tiên thất-bảo trường sàng huyền.

Trai anh-hùng, gái thuyền-quên,
Phỉ nguyên sánh phượng, đẹp duyên cười rờn.
Nửa năm hương-lửa đương nồng,
Trượng-phu thoát đã động lòng bốn phương.

554. 英雄邂逅玉嬋娟，跨鳳乘龍契夙緣。
半載熱情何緒戀，丈夫志趣四方天。

Anh-hùng giải cứu ngọc thuyền-quên,
Khoá phượng thừa long khế tức duyên.
Bán tải nhiệt tình hà quyến luyến,
Trượng-phu chí thú tứ phương thiên.

Trông vời trời bể mệnh-mang,
Thanh gươm yên ngựa, lên đàng thẳng-giong.
Nàng rằng : « phận gái chữ tòng,
« Chàng đi thiếp cũng một lòng xin đi ».

555. 海天極目正蒼茫，孤劍單騎策遠方。
翹說從夫兒女份：征鞍賤妾也隨郎。

Hải thiên cực mục chính thương mang,
Cô kiếm đơn kỳ sách viễn-phương.
Kiều thuyết tòng phu nhi nữ phận,
Chinh an tiện thiếp đã tùy lang.

Từ rằng : « Tâm - phúc tương tri
« Sao chưa thoát khỏi nữ-nhi thường tình ?
« Bao giờ mười vạn tinh - binh,
« Tiếng chiêng dậy đất, bóng tinh rợp đường.

556. 心腹相知已幾經，何因未脫女兒情？
他時十萬雄兵到，擊鼓喧天蔽野旌。

Tâm phúc tương tri dĩ kỷ kinh,
Hà nhân vị thoát nữ-nhi tình ?
Tha thời thập vạn hùng-binh đáo,
Bề cổ huyền thiên tế dã tình.

« Làm cho rõ mặt phi thường,
« Bảy giờ ta sẽ rước nàng nghi-gia.
« Bằng nay bốn bề không nhà,
« Theo càng thêm bận, biết là đi đâu ?

557. 面目定教天下驚，宜家來歲把嬌迎。
於今四海無家客，戰馬倥傯何處停？

Diện mục định giao thiên hạ kinh,
Nghi gia lai tuế bả kiều nghinh,
Ư' kìm tứ-bãi vô gia khách,
Chiến mã không - thông hà xứ đình ?

« Đành lòng chờ đó ít lâu,
« Chầy chăng là một năm sau, vội gì ? »
Quyết lời dứt áo ra đi,
Gió mây bằng tiện đã lìa dậm khơi,

558. 安份願卿暫寄留，相期後會有來秋。
拂衣言斷縱騎去，鵬翻風雲萬里遊。

An - phận nguyện khanh tạm kỳ lưu,
Tương kỳ hậu hội hữu lai thu ?
Phất y ngôn đoạn tung kỳ khứ,
Bằng cách phong vân vạn - lý du.

Nàng thì chiếc bóng song mai,
Đêm thâu đằng - đẳng, nhật cài then mây.
Sân rêu chẳng vẽ dấu giày,
Cỏ cao hơn thước, liễu gầy vài phân.

559. 孤影梅窗守翠翹，蓬門深鎖度清宵。
堦無履跡苔封碧，草徑蔓荒柳損腰。

Có ảnh mai song thủ Thủy Kiều,
Bồng môn thâm tỏa độ thanh tiêu.
Giai vô lý tích dài phong bích,
Thảo kinh mạn hoang liễu tồn yêu.

Đoái thương muôn dặm tử phần,
Hồn quê theo ngọn mây Tần xa-xa.
Xót thay huyền cỗi, xuân già,
Tám lòng thương-nhớ biết là có người ?

560. 萬里關山望梓粉，鄉魂縹緲逐秦雲。
堪憐故國椿萱老！飄泊應傷薄命人！

Vạn-lý quan san vọng tử phần,
Hương-hồn diên diêu trục Tần vân,
Kham lân cố-quốc xuân huyền lão.
Phiêu-bạc ưng thương bạc-mệnh nhân.

Chốc là mười mấy năm trời,
Còn ra khi đã da mồi, tóc sương.
Tiếc thay chút nghĩa cũ-càng,
Dầu-lia ngó ý, còn vương tơ-lòng.

561. 十有餘秋轉眼過，鷄皮鶴髮已婆娑，
舊情未斷臨淄夢，藕斷絲連恨更多。

Thập hữu dư thu chngyền nhữn qua,
Kê bì hạc phát dĩ bà sa,
Cựu tình vị đoạn Lâm-Trụy mộng,
Ngẫu đoạn ti liên hận cánh đa.

Duyên em dầu nói chỉ hồng,
May ra khi đã tay bằng, tay mang.
Tắc lòng cố-quốc, tha hương.
Đường kia, nổi nọ, ngồn-ngang bời bời.

562. 妹若紅絲續我緣，兒孫應已繞堂前。
感懷故國他鄉事，撫昔追今意綆綿！

Muội nhược hồng ti tục ngã duyên,
Nhi tôn ưng dĩ nhiều đường tiền.
Cảm hoài cố-quốc tha-hương sự,
Phủ tích truy kim ý cảnh miên.

Cánh hồng bay bổng tuyệt vời,
Đã mòn con mắt, phương trời đăm đăm.

• Ngày đêm lóang những âm-thầm'
Lửa binh đâu đã âm-âm một phương!

563. 飛鴻奮翮去凌煙，極目天涯秋水穿。

日夕幽懷空悵望！驀然烽火起疆邊。

Phi hồng phấn cách khứ lãg yên,
Cực mục thiên - nhai thu thủy xuyên.

Nhật tịch u-hoài không trường vọng.
Mạch nhiên phong hỏa khởi cương biên.

Ngát trời, sát - khí mơ - màng,
Đầy sông kinh-ngạc, chật đường giáp-binh;
Người quen - thuộc, kẻ chung quanh,
Nhủ nàng hãy tạm lánh mình một nơi.

564. 殺氣冲霄遍大荒，盈江鯨鱷甲兵張。

里鄰避邇相知輩，暫勸佳人避遠方。

Sát khí xung tiêu biến đại hoang,
Doanh giang kinh ngạc giáp binh trương.
Lý lân hà nhĩ tương tri bối,
Tạm khuyến giai-nhân tị viễn phương.

HỒI THỨ 19 第十九回

Vương-Phu-nhân gươm trừ quân bội-nghĩa.

Từ-Minh-Sơn vàng tặng kẻ ra ơn.

王夫人劍誅無義輩。

徐明山金贈有恩人。

Vương Phu-nhân kiếm tru vô nghĩa bối.

Từ-minh-Sơn kim tặng hữu ân-nhân.

Nàng rằng : « Trước đã hẹn lời,
« Dầu trong nguy-hiểm, dám rời ước xưa ! »
Còn đang dùng-dăng ngàn-ngờ,
Mỏi ngoài đã thấy bóng cờ, tiếng loa.

564. 翹云咐語記當年：縱遇危難敢背言！
正自徬徨無定著，後簷旗影角螺喧。

Kiên vân phó ngữ ký đương niên :
Túng ngộ nguy nan cảm hội ngôn !
Chánh tự bàng - hoàng vô định chước.
Hậu thiềm kỳ ảnh giác loa huyền.

Giáp-binh kéo đến quanh nhà,
Đồng thanh cùng gọi : « Nào là phu nhân ? »
Hai bên mười vị tướng-quân,
Đặt gương, cỡi giáp, trước sân khấu đầu.

565. 兵甲盈門氣勢重，揚聲恭謹詢夫人？
將軍十位雙排立，按劍舒袍禮叩頻。

Binh-giáp doanh môn khí thế huân,
Dương thanh cung-cần tuấn phu-nhân ?
Tướng-quân thập-vị song bài lập,
Ấn kiếm thư bào lễ khấu tần.

Cung-nga, thế-nữ, nói sau,
Rằng : « Vâng lệnh-chỉ, rước châu vu-quy ».
Sân-sàng phượng-liễn, loan-nghi,
Hoa-quan giáp-giới, hà-y rõ-ràng.

566. 采女宮娥後到齊，同聲奉旨接于歸。
鸞輿鳳輦來迎駕，彩耀花冠霞錦帔。

Thải nữ cung-nga hậu đáo tề,
Đồng thanh phụng chỉ tiếp vu-quy.
Loan-dư phượng-liễn lai nghinh-giá,
Thái nhiên hoa-quan hà cầm bì,

Dựng cờ, nổi trống, lên đàn,
Trúc tờ nổi trước, kiệu vàng kéo sau.
Hỏa-bài tiền lộ ruồi mau,
Nam-dinh, nghe động trống chầu đại-doanh.

567. 揚旗擊鼓趕登程，絲竹喧天花轎迎。
開路大牌聲勢急，大營朝鼓震南庭。

Dương kỳ kích cổ cần dâng trình.
Ti-trúc huyền thiên hoa kiệu nghinh.
Khai lộ hỏa bài thanh thế cấp,
Đại doanh triều-cổ chấn nam-dinh.

Kéo cờ lũy, phát súng thành,
Từ-công ra ngựa, thân nghênh cửa ngoài.
Rõ mình lạ về cân-đai,
Hãy còn hàm-én, mây ngài như xưa.

568. 拂壘旌旗銃砲鳴，徐公騰馬到親迎。
音容如故新冠帶，虎首蠶眉認得清。

Phất lũy tinh kỳ súng pháo minh,
Từ-công đằng mã đáo thân nghinh.
Âm-dong như cố tân quan-đái,
Hổ-thủ tằm-mỵ nhận đặc thanh.

Cười rằng : « Cá nước duyên ư !
« Nhớ lời nói những bao giờ, hay không ?
« Anh-hùng mới biết anh-hùng,
« Rày xem phỏng đã cam lòng ấy chưa ? »

569. 魚水情歡慶美聯，相期曾否憶當年？
惺惺始識英雄漢，可否於今遂夙緣？

Ngư-thủy tình-hoan khánh mỹ liên !
Tương kỳ từng phủ ước dương niên ?
Tinh-tinh thủy thức anh-hùng hán,
Khả phủ ư kim toại túc duyên ?

Nàng rằng : « Chút phận ngây-thơ,
« Cũng may đây cát được nhờ bóng cây !
« Đến bây giờ, mới thấy đây,
« Mò lòng đã chắc những ngày một hai ! »

570. 荏弱自思蒲柳身：攀緣葛藟賴松筠！
崢嶸頭角今方露，邂逅當年已識君！

Nhầm nhược tự tư hồ-liễu thân,
Phan duyên cát lữ lại tằng quân!
Tranh vạnh đầu giác kim phương lộ,
Giải-cấu đương niên dĩ thức quân!

Cùng nhau trông mặt cả cười,
Dán tay về chốn trưởng-mai tự tình.
Tiệc bày thưởng tướng, khao binh,
Om-thòm trống trận, rập-rình nhạc quân.

571. 英雄傾國兩相歡，攜手談情錦帳寬。
犒將賞軍筵擺設，喧揚鼓樂過雲端。

Anh-hùng khuynh-quốc lưỡng tương hoan,
Huê thủ đàm tình cẩm trướng khoan.
Khao tướng thưởng quân diên bải thiết,
Huyền dương cổ-nhạc át vân đoan,

Vinh-hoa bỏ lúc phong-trần,
Chữ tình, ngày lại thêm xuân một ngày.
Trong quân có lúc vui-vầy,
Thong-dong mới kể sự ngày hàn-vi :

572. 榮華願遂了風塵，縷戀濃情逐日春。
欣快軍中談往事，寒微自述過來人。

Vinh-hoa nguyện toại liễu phong-trần,
Quyển-luyến nùng tình trục nhật xuân.
Hân khoái quân trung đàm vãng sự,
Hàn-vi tự thuật quá lai nhân.

« Khi Vô-tích, khi Lâm-Truy,
 « Nơi thì lừa-đảo, nơi thì xót-thương.
 Tám thân rày đã nhẹ-nhàng;
 « Chút còn ân-oán đôi đường chưa xong ».

573. 當年無錫與臨淄，顛倒塵寰喜復悲。
 此日微軀蒙解脫，未償恩怨苦懷思！

Đương niên Vô-tích dữ Lâm-truy,
 Diên-đảo trần-hoàn hỷ phục-bi,
 Thử nhật vi khu mông giải thoát,
 Vị thường ân-oán khổ hoài tư.

Từ-công nghe nói thủy-chung,
 Bát-bình nổi trận đùng-đùng sấm-vang.
 Nghiêm quân, tuyền tướng sẵn-sàng,
 Dưới cờ một lệnh vội-vàng ruổi sao.

574. 徐公始末盡矚知，勃發雷霆震虎威。
 調將遣兵嚴佇待，令旗一喝立星馳。

Từ-công thủy mặt tận linh tri,
 Bội phát lôi-dinh trấn hổ uy,
 Điều tướng khiển binh nghiêm trù dãi.
 Lệnh kỳ nhất bát lập tinh tri.

Ba quân chỉ ngọn cờ-đào,
 Đạo ra Vô-tích, đạo vào Lâm-Truy.
 Máy người phụ-bạc xưa kia,
 Chiếu danh tâm-nã, bắt về hỏi tra.

575. 紅拂三軍指令旗，一從無錫一臨淄。
 當年薄義無情輩，嚴緝按名決究追。

Hồng phất tam quân chỉ lệnh kỳ,
 Nhất tòng Vô-tích nhất Lâm-truy.
 Đương niên bạc nghĩa Vô-tình bối,
 Nghiêm tập án danh quyết cứu truy.

Lại sai lệnh-tiền truyền qua,
Giữ-giàng họ Thúc, một nhà cho yên.
Mụ quân-gia, vãi Giác-Duyên,
Cũng sai lệnh-tiền đem tin rước mời.

576. 再傳令箭即星馳，東姓人家謹護持。
宦府管家兼覺長，也差令箭早迎歸。

Tái truyền lệnh tiền tức tinh tri,
Thúc tinh nhân-gia cần hộ trì,
Hoạn phủ quản gia kiêm Giác trưởng,
Đã sai lệnh tiền tảo nghinh quy.

Thê - sự kê hết mọi lời,
Lòng lòng cùng giận, người người chấp uy.
Đạo trời, báo phục chìn ghê,
Khéo thay một mè tóm về đầy nơi !

577. 誓師日晚三軍，共展聲威衆怒嗔。
天道堪驚冤報速，擒來一網滿庭人！

Thê - sự tức nhật hieu tam quân,
Cộng triển thanh uy chung nộ sân.
Thiên đạo kham kinh oan báo tốc,
Cầm lai nhất vông mãn đình nhân !

Quân-trung, gươm lớn, giáo dài,
Vệ trong thị lập, cơ ngoài song phi.
Săn - sàng tề - chính uy - nghi,
Bác đồng chặt-đất, tinh kỳ rợp sân.

578. 長矛巨劍耀軍中，侍衛森嚴甲冑充。
配備週全聲勢赫，旌旗銅砲凜威風。

Tràng mâu cự kiếm huy trung,
Thị-vệ thâm nghiêm giáp trụ sung.
Phối bị chu toàn thanh thế hách,
Tinh kỳ đồng pháo lâm uy - phong.

Trướng hùm mở giữa trung-quân,
Từ-công sánh với phu-nhân cùng ngồi.
Tiên nghiêm, trống chứa dứt hồi,
Điểm danh trước dẫn chực ngoài cửa viên.

579. 虎帳軍中兩面分，徐公端坐並夫人。

三通鼙鼓猶未歇，名點轅門衆犯身。

Hồ-trướng quân-trung lưỡng diện phân,

Từ-công đoan tọa tịnh phu-nhân.

Tam thông bễ cổ do vi hiết,

Danh điểm viên môn chực phạm thân.

Từ rằng : « Ân - oán hai bên,

« Mặc nàng xử quyết, báo-đền cho mình ».

Nàng rằng : « Nhờ cộ uy - linh,

« Hãy xin báo - đáp ân-tình cho phu ;

580. 徐云恩怨兩殊歧：賞罰分明任所施。

翹說仰憑威信在：先從恩德報相知。

Từ vân ân-oán lưỡng thù kỳ :

Thưởng phạt phân-minh nhậm sở thi.

Kiều thuyết ngưỡng bằng uy-tín tại :

Tiên tông ân đức báo tương-tri.

« Báo ân rồi sẽ trả thù »,

Từ rằng : « Việc ấy để cho mặc nàng ».

Cho gươm mời đến Thúc-lang,

Mặt như chàm đỏ, mình dường giẽ-giun.

581. 先恩後怨報分明，權委翹娘任意行。

劍引東生先到達，檀郎失色倍心驚。

Tiên ân hậu-oán báo phân minh,

Quyền ủy Kiêu nương nhâm ý hành,

Kiểm dẫn Thúc-sinh tiên đáo đạt,

Đàn lang thất sắc bội tâm kinh.

Lại sai lệnh-tiền truyền qua,
Giữ-giàng họ Thúc, một nhà cho yên.
Mụ quản-gia, vãi Giác-Duyên,
Cũng sai lệnh-tiền đem tin rước mời.

576. 再傳令箭即呈馳，東姓人家謹護持。
宦府管家兼覺長，也差令箭早迎歸。

Tái truyền lệnh tiền tức tinh trì,
Thúc tinh nhân-gia cần hộ trì,
Hoạn phủ quản gia kiêm Giác trưởng,
Đã sai lệnh tiền tảo nghinh quy.

Thệ - sư kể hết mọi lời,
Lòng lòng cũng giận, người người chấp uy.
Đạo trời, báo phục chín ghê,
Khéo thay một mẻ tóm về đây nơi !

577. 誓師即日曉三軍，共展聲威衆怒嗔。
天道堪驚冤報速，擒來一網滿庭人！

Thệ - sư tức nhật hiểu tam quân,
Cộng triển thanh uy chung nộ sân.
Thiên đạo kham kinh oan báo tốc,
Cầm lai nhất vông mãn đình nhân !

Quân-trung, gươm lớn, giáo dài,
Vệ trong thị lập, cơ ngoài song phi.
Săn - sàng tề - chỉnh uy - nghi,
Bác đồng chặt-đất, tinh kỳ iếp sân.

578. 長矛巨劍耀軍中，侍衛森嚴甲冑充。
配備週全聲勢赫，旌旗銅砲凜威風。

Tràng mâu cự kiếm diệu quân-trung,
Thị-vệ thâm nghiêm giáp trụ sung.
Phối bị chu toàn thanh thế hách,
Tinh kỳ đồng pháo lâm uy - phong.

Nàng rằng : « Nghĩa trọng nghìn non,
« Lâm-truy người cũ, chàng còn nhớ không ?
« Sâm Thương chẳng vẹn chữ tòng,
« Tại ai, há dám phụ lòng cố-nhân ?

582. 義重山丘說莫瑩，臨淄可念故人情？
從良乏策參商隔，底事分飛敢背盟？

Nghĩa trọng sơn khâu thuyết mạc khanh,
Lâm - Truy khả niệm cố - nhân tình ?
Tòng lương phạt sách Sâm Thương cách,
Đề sự phản phi cảm bội minh ?

« Gấm trăm cuốn, bạc nghìn cân,
« Tạ lòng dễ xứng báo ân gọi là.
« Vạ chàng qui-quái, tình - ma,
« Phen này kẻ cắp, bà già gặp nhau !

583. 千錠銀兮羅百匹，聊將奉贈報情郎。
君妻陰險妖魔革，發婦斯番遇老娘！

Thiên - đĩnh ngân hề la bá tất,
Liên tương phụng tặng báo tình lang,
Quần thể âm hiểm yêu ma bối,
Bát phụ tư phiên ngộ lão nương !

« Kiến bỏ miệng chén chưa lâu,
« Mưa sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa ! »
Thúc-Sinh trông mặt bấy giờ,
Mò-hôi chàng đã như mưa uớt đầm.

584. 杯中螻蟻不多時，狡計儂當報厚誼！
聆語束生添慄色，泫泫冷汗透紈衣。

Bồi trung lâu nghĩ bất da thì.
Giảo kế nung dương báo hậu nghị !
Linh ngữ Thúc Sinh thêm lạt sắc,
Cầm cầm lãnh hãn thấu hoàn y.

Lòng riêng mừng sợ khôn cầm,
Sợ thay, mà lại mừng thầm cho ai !
Mụ già, sư-trưởng, thứ hai,
Thoắt đưa đến trước, vội mời lên trên.

585. 驚喜文爭正懷惶，喜起得教官娘殃！
且傳傭婦緣師至，延作上賓禮奉將，

Kính hỷ giao tranh chính lật hoàng,
Hỷ Kiền đắc thế Hoạn nương trong !
Thả truyền dong mẩu duyên sư chi,
Diễn tác thượng tân lễ phụng tương.

Dắt tay mở mặt cho nhìn :
« Hoa-nô kia, với Trạc-Tuyền, cũng tôi !
« Nhớ khi lỡ bước, xảy vời,
« Non vàng chưa dễ đền bồi tám thương.

586. 珠箔揭開請認真：花奴同此濯泉身！
當年失足蒙相援，永易金山報厚恩。

Châu Bạc yết khai thỉnh nhận thân :
Hoa-nô đồng thử Trạc-Tuyền thân !
Đương niên thất túc mong tương viện
Vị dị kim sơn báo hậu ân.

« Nghìn vàng gọi chút lễ thường,
« Mà lòng Phiếu-mẫu, mấy vàng cho cân ! »
Hai người trông mặt tàn-ngàn,
Nửa phần khiếp sợ, nửa phần mừng vui,

587. 千金報德聊承將，漂母恩深豈易償！
傭婦緣師相對愕，半邊欣喜半驚惶。

Thiên kim báo đức聊承將,
Phiếu-mẫu ân thâm khởi dị thương !
Dong phụ Duyên sư tương đối ngạc,
Bán biên hỷ bán kinh hoàng.

Nàng rằng : « Xin hãy rón ngời,
« Xem chorō mặt, biết tôi báo thù ! »
Kíp truyền chư tướng hiển phù,
Lại đem các tích phạm-đồ hậu tra.

588. 翹云緩坐且從容：看我尋仇細鞠凶！
命將獻俘傳急令，引來衆犯聽查供。

Kiều vân hoãn tọa thả thông dung,
Khán ngã tầm cừu tế cùc hung!
Mệnh tướng hiển phù truyền cấp lệnh,
Dẫn lai chúng phạm thỉnh tra cung.

Dưới cờ, gương tuốt nắp ra,
Chính danh thủ-phạm tên là Hoạn Thư.
Thoát trông, nàng đã chào thưa :
« Tiểu thư cũng có bây giờ đến đây !

589. 揚旗拔劍露鋒芒，一號罪魁是宦娘。
乍見翠翹佯訊問：何期小姐到斯堂？

Dương kỳ bạt kiếm lộ phong mang,
Nhất hiện tội khôi thị Hoạn nương.
Miết kiến Thúy-Kiều đương tẩu vấn !
Hà kỳ tiền tả đạo tư đường !

« Đàn-bà dễ có mấy tay,
« Đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan !
« Dễ-dàng là thói hồng nhan,
« Càng cay-nghiệt lắm, càng oan-trái nhiều ! »

590. 平逢陰險婦人流，狠毒肝腸今古無！
容物紅顏稱美德，尖酸刻薄誦之由！

Hãn phùng âm hiểm phụ nhân lưu,
Ngầu độc can tràng kim cổ vô !
Dong vật hồng nhan xưng mỹ đức.
Tiêm toan khác bạc họa chi do !

Hoạn Thư hồn-lạc phách xiêu.
Khẩu đầu dưới trướng dò điều kêu ca,
Rằng : « Tôi chút phận đàn bà,
« Ghen-tuông thì cũng người ta thường tình !

591. 官娘魂散魄飛驚，帳下叩頭細稟明。

云是奴家兒女輩：婦人嫉妬世間情！

Hoạn nương hồn-lạc phách phi kinh,

Trướng hạ khẩu đầu tế bẩm minh,

Vàn thị nô gia nhi nữ bối :

Phụ nhân tật đố thế gian tình !

« Nghĩ cho khi gác viết kinh,

« Với khi khỏi cửa dứt tình chẳng heo.

« Lòng riêng, riêng cũng kính-yêu,

« Chồng chung ai dễ ai chiều cho ai !

592. 猶思高閣寫經時，兔脫空門不究追。

暗裡私心相敬慕，共夫未易兩謙推！

Do tư cao các tả kinh thì,

Thỏ thoát không môn bất cứu truy,

Ám lý tư tâm tương kính mộ,

Cộng phu vị dị tường khiêm thời !

« Trót lòng gây việc chông-gai,

« Còn nhờ lượng bề thương bài nào chẳng !»

Khen cho khéo đã nên rằng,

« Khôn-ngoa đến mực nói năng phải lời.

593. 既已風波興妬意，唯憑海量廣包容！

堪稱巧婦趨揚讚：伶俐多般辯說雄！

Kỷ dĩ phong ba hưng đố ý,

Duy bằng hải lượng quảng bao dung!

Kham xưng sảo phụ Kiều dương tán :

Linh lợi đa đoan biện thuyết hùng !

« Tha ra thì cũng may đời.

« Làm ra thì cũng ra người nhỏ-nhen.

« Đã lòng tri quá thời nên!

« Truyền quân-lệnh xuống trước-tiền tha ngay »

594. 寬恕相饒太便宜，復仇量與衆人譏。

若能知過應更改，傳令三軍即放歸。

Khoan thứ tương nhiều thán tiện nghi

Phục thù lượng hiệp chúng nhân ky,

Nhược nang tri quá ưng canh cải,

Truyền lệnh tam quân tức phóng quy.

Tạ lòng lay trước sân mây.

Cửa viên lại dắt một dây dẫn vào.

Nàng rằng: « Lòng-lộng trời cao!

« Hại nhân nhân hại sự nào tại ta ?

595. 謝恩俯伏叩雲階，再引轅門衆犯來。

天網恢恢原不漏，害人人害禍無涯。

Tạ ân phủ phục khấu vân giai.

Tái dẫn viên môn chúng phạm lai.

Thiên võng khôi khôi nguyên bất lậu,

Hại nhân nhân hại họa vô nhai.

« Trước là Bạc-Hạnh Bạc-bà.

« Bên là Ung, Khuyển, bên là, Sở-Khanh ;

« Tú-bà với Mã Giám-sinh,

« Các tên tội ấy đáng tình còn sao ?

596. 薄倖薄婆衆犯頭，楚卿傍立犬鷹流。

監生馬某秀媽輩，罪惡昭彰莫遁逃。

Bạc-Hạnh Bạc-bà chúng phạm đầu,

Sở-Khanh bàng lập khuyển ưng lưu ;

Giám-sinh Mã mỗ Tú ma bối,

« Tội ác chiêu chương mạc hoán đào?

Lệnh quân truyền xuống nội-đạo,
Thề sao thì lại cứ sao gia hình.
Máu rơi thịt nát tan tành,
Ai ai trông thấy hồn kinh phách rời!

597. 傳令軍中，斧手，誓詞依據照施刑。
分飛血肉肢離散，個個魂飛魄震驚。

Truyền lệnh quân trung đao phủ thủ,
Thề từ y cứ chiều thi hình,
Phân phi huyết nhục chi ly tán,
Cả cả hồn phi phách chấn kinh!

Cho hay muôn sự tại trời,
Phụ người chẳng bỏ khi người phụ ta!
Mấy người bạc-ác tình-ma,
Mình làm, mình chịu, kêu mà ai thương!

598. 從知萬事總由天，狹路相逢枉結冤！
幾許刀變凶狠輩，咎由自取倩誰憐！

Tòng tri vạn sự tổng do thiên.
Hiệp lộ tương phùng uổng kết oan,
Kỷ hứa điều man hung ngạn bởi,
Cữu do tự thủ thiên thù lân!

Ba quân đông một pháp-trường,
Thanh-thiên, bạch-nhật, rõ-ràng cho coi.
Việc nằng báo-phục vừa rồi,
Giác-Duyên vội đã gọi lời từ qui.

599. 三軍齊集法場盈，白日青天看得明。
報復佳人心事了，覺緣禪長也辭行。

Tam quân tề tập pháp trường doanh,
Bạch nhật thanh thiên khán đắc minh.
Báo phục giai nhân tâm sự liễu,
Giác-Duyên thuyên trưởng dã từ hành.

Nàng rằng : « Thiên tử nhất thì,
« Cố-nhân đã dễ mấy khi bàn-hoàn.
« Rồi đây bèo hợp, mây tan,
« Biết đâu hạc nội, mây ngàn là đâu ! »

600. 千載良機遇一時，盤桓豈易值相知。
從茲離合雲萍散，野鶴閑雲何處之！

Thiên tử lương cơ ngộ nhất thì,
Bàn-hoàn khởi dị tri tương tri.
Tòng tư lý hợp vân bình tán,
Dĩ hạc nhàn vân hà xứ chi !

Sư rằng : « Cũng chẳng mấy lâu,
« Trong năm năm lại gặp nhau đó mà.
« Nhớ ngày hành cước phương xa,
« Gặp sư Tam-hợp, vốn là tiên-tri.

601. 相逢後會不多時，再遇來秋五載期。
行脚當年思遠涉，預言三合遇禪師。

Tương phùng hậu hội bất đa thì.
Tái ngộ lai thu ngũ tải kỳ.
Hành cước đương niên tư viễn thiệp,
Dự ngôn Tam-hợp ngộ thuyên sư.

« Bảo cho hội-hợp chi kỳ,
« Năm nay là một, nữa thì năm năm.
« Mới hay tiên-đỉnh chẳng lầm,
« Đã tin điều trước, ắt nhằm việc sau.

602. 會合之期指算中，今春聚散五秋逢。
方知萬事皆前定，已應今朝來歲同。

Hội hợp chi kỳ chỉ toán trung,
Kim xuân tụ tán ngũ thu phùng.
Phương chi vạn sự giai tiền định,
Dĩ ứng kim triêu lai tuế đồng.

« Còn nhiều ân-ái với nhau,
« Cơ duyên nào đã hết đâu, vội gì ? »
Nàng rằng : « Tiền định liên-tri,
« Lời sư đã dạy, ắt thì chẳng sai.

603. 來日恩情後會多，機緣未斷必相遇。
先知前定曾靈應，禪長預言定不謬。

Lại nhật ân tình hậu hội đa,
Cơ duyên vị đoạn tất tương qua ?
Tiền tri tiền-định tăng linh ứng,
Thuyền trưởng dự ngôn định bất ngoa.

« Họa bao giờ có gặp người,
« Vì tôi cậy hỏi một lời chung thân ».
Giác-Duyên vâng dặn ân-cần,
Tạ-từ thoát đã dời chân cỏi ngoài.

604. 不日如逢世外人，一言爲我叩終身。
覺師聆語殷勤諾，辭去飄然似鶴雲。

Bất nhật như phùng thế ngoại nhân,
Nhất ngôn vi ngã khấu chung thân.
Giác sư linh ngữ ân cần nãi,
Từ khứ phiêu nhiên tự hạc vân.

Nàng từ ân-oán rạch-rời,
Bè oan dương đã vơi-vơi cạnh lòng.
Tạ ân, lộ trước Từ-công :
« Chút thân bồ-liễu mà mong có rày !

605. 自從恩怨分明後，冤海填平恨始消。
拜謝徐公恩德重，蒲軀豈料有今朝！

Tự tông ân oán phân minh hậu,
Oan hải điền bình hận thủy tiêu.
Bái tạ Từ công ân đức trọng :
Bồ khu khởi liệu hữu kim triều !

« Trộm nhờ sấm sét ra tay,
« Tắc riêng như cắt gánh đầy đồ đi !
« Khắc xương, tạc dạ, xiết chí,
« Để đem gan-óc. đền nghì trời mây ! »

606. 全憑威德震雷霆，方寸恨消重担輕！
刻骨銘心難作答，莫將肝胆報雲情！

Toàn bằng uy đức chấn lời đình,
Phương thốn hận tiêu trọng đảm khinh !
Khắc cốt minh tâm nan tác đáp,
Mặc tương can dâm báo vân tình !

« Từ rằng : « Quốc-sĩ xưa nay,
« Chọn người tri-kỷ, một ngày được chẳng ?
« Anh-hùng tiếng đã gọi rằng,
« Giữa đường đâu thấy bất bằng mà tha !

607. 徐云國士無雙輩：一日幸逢知己難！
自古英雄稱本色，不平路見也相干。

Từ vân quốc sĩ vô song bối,
Nhất nhật hạnh phùng tri kỷ nan ?
Tự cô anh hùng xưng bản sắc,
Bất bình lộ kiến dã tương can.

« Hướng-chi việc cũng việc nhà,
« Lạ là thâm-tạ, mới là tri-ân !
« Xót nàng còn chút song thân,
« Bấy nay kẻ Việt, người Tàn cách xa.

608. 事情况屬自家人，感謝何須要說恩？
可嘆愛卿親老在，越秦遙隔兩攸分。

Sự tình huống thuộc tự gia nhân,
Cảm tạ hà tu yếu thuyết ân !
Khả thân ái khanh thân lão tại,
Việt Tàn dao cách lưỡng du phân.

« Sao cho muôn dặm một nhà,
« Cho người thấy mặt, là ta cảm lòng ».
Vội truyền sửa tiệc quân-trung,
Muôn binh, nghìn tướng hội đồng tầy oan.

609. 萬里一家設法尋，團圓骨肉我心甘。
洗冤筵擺軍中令，赴會千軍萬馬臨。

Vạn lý nhất gia thiết pháp tìm.
Đoàn viên cốt nhục ngã tâm cam.
Tầy oan diên bải quân trung lệnh,
Phó hội thiên quân vạn mã lâm.

HỒI THỨ 20 第二十四回

Mắc kè chiêu an, Minh Sơn mất mạng,
Đoạn Tráng rút sổ, kiều nữ nhẹ thân.

誤中計招安，明山殞命。
籍脫斷腸簿，翹女消劫。

Ngộ trúng kế chiêu an, Minh Sơn vẫn mệnh.
Tịch thoát Đoạn Tráng Bạ, kiều nữ tiêu kiếp.

Thừa cơ trúc chẻ, ngói tan,
Bình-uy từ ấy sấm ran trong ngoài.
Triều-dinh riêng một góc trời,
Gồm hai văn-võ, rạch đôi sơn-hà.

610. 勢如破竹地天翻，雷動軍威震宇寰。
別立朝廷天一角，兩班文武劃江山。

Thế như phá trúc địa thiên phiên,
Lôi động quân uy chấn vũ hoàn,
Biệt lập triều dinh thiên nhất giốc,
Lưỡng ban văn-võ hoạch giang san.

Đòi cơn gió quét mưa sa.
Huyện-thành đập đồ năm tòa cỡi nam.
Phong-trần, mài một lưỡi gương,
Những loài giá áo, túi cơm sá gì !

611. 狂風暴雨幾翻騰，席捲華南五縣城。
一劍風塵猶未老，飯囊衣架眼中輕。
Cuồng phong bao vũ kỷ phiên dâng,
Tịch quyển Hoa-nam ngũ huyện thành,
Nhất kiếm phong trần do vị lão,
Phạn - nang y - giá nhỡn trung khinh !

Nghênh-ngang một cỡi biên-thùy,
Thiếu gì cô-quả, thiếu gì bá-vương !
Trước cờ, ai dám, tranh cường.
Năm năm hùng-cứ một phương hải-tân.

612. 邊陲一帶氣昂藏，道寡稱孤也霸王。
莫與爭強旗幟下，海濱雄踞五年長。
Biên thùy nhất dải khi ngang tàng,
Đạo quả xưng cô dã bá vương !
Mạc dữ tranh cường kỳ si hạ,
Hải tân hùng cứ ngũ niên trường.

Có quan Tổng-đốc trọng thần,
Là Hồ Tôn Hiến, kinh-luân gồm tài.
Đầy xe vâng chỉ đặc sai,
Tiện-nghi bát-tiểu, việc ngoài đồng-nhung,

613. 總督軍機有重臣，胡公宗憲抱經綸。
持差奉旨承推轂，塞外董戎靖寇氛。
Tổng-đốc quân cơ hữu trọng-thần,
Hồ công Tôn Hiến bảo kinh luân.
Đặc sai phụng chỉ thừa thời cốc,
Sái ngoại đồng-nhung tĩnh khẩu phân.

Biết Từ là đáng anh-hùng
Biết nàng cũng dự quân-trung luận-bàn.
Đóng quân, làm chước chiêu-an,
Ngọc, vàng, gấm, vóc, sai quan thuyết hàng.

614. 向聞徐海是英雄，翹與參謀帳幕中。
遣使招安施妙策，說降金帛兩疏通。

Hướng văn Từ-Hải thị anh-hùng,
Kiều dũ tham mưu trưởng mạc trung.
Khiển sứ chiêu an thi diệu sách,
Thuyết hàng kim bạch lưỡng sơ thông.

Lại riêng một lễ với nàng,
Hai tên thê-nữ, ngọc vàng nghìn cân.
Tin vào gởi trước trung-quân,
Từ-công riêng hãy mười phen hò-đò.

615. 對翹另奉禮儀多，金玉千斤兩采娥。
訊息傳來軍帳內，徐公疑慮費沉哦。

Đối Kiều lảnh phụng lễ nghi đa,
Kim ngọc thiên cân lưỡng thái nga.
Tín tức truyền lai quân trưởng nội,
Từ-công nghi lự phi trầm nga.

Một tay gây-dựng cơ-đồ,
Bấy lâu Bè Sở, Sông Ngô, tung-hoành !
Bỏ thân về với triều-định,
Hàng-thần lo-láo, phận mình ra đâu ?

616. 一手江山莫霸圖，吳江楚海幾翻濤。
束身歸向朝廷去，賴喪降臣孰與儔？

Nhất thủ giang sơn diễm bá đồ,
Ngô giang Sở hải kỷ phiên đào !
Thúc thân quy hướng triều-định khứ,
Đồi táng hàng thần thực dũ trù ?

Áo xiêm buộc ràng lấy nhau.
Vào luồn ra cúi công - hầu mà chi ?
Sao bằng riêng một biên-thùy,
Sức này, đã dễ làm gì được nhau ?

617. 朱紫衣冠不自由，卑躬屈節枉公侯？
何如雄踞邊陲外，力拔山兮孰敢謀？

Chu tử y quan bất tự - do,
Ty cung khuất liết uổng công - hầu ?
Hà như hùng cứ biên thùy - ngoại,
Lực bạt sơn hề thực cảm mưu ?

Chọc trời, quấy nước, mặc dầu,
Dọc ngang, nào biết trên đầu có ai ?
Nàng thời thật dạ, tin người,
Lẽ nhiều, nói ngọt, nghe lời dễ xiêu.

618. 任意掀天揭地身，縱橫頭上更無人。
翠翹誠實無疑詐，禮厚言甜信作真。

Nhậm ý hân thiên yết địa thân,
Tung hoành đầu thượng cánh vô nhân ?
Thủy-Kiều thành thực vô nghi trá,
Lễ hậu ngôn điềm tín tác chân.

Nghĩ mình, mặt nước, cánh bèo,
Đã nhiều lưu-lạc, lại nhiều gian-truân.
Bằng nay chịu tiếng vương-thần,
Thênh-thênh đường cái thanh vân hẹp gì.

619. 自惟逐浪水萍身，飄泊曾經幾苦辛！
假若稱臣王國裡，康莊大道步青雲。

Tự duy trục lãng thủy bình thân,
Phiêu bạt tằng kinh kỷ khổ tân !
Giả nhược xưng thần vương quốc lý,
Khang-trang đại đạo bộ thanh vân.

Công, tư, vẹn cả hai bề,
Dần-dà rồi sẽ liệu về cố-hương.
Cũng ngôi mệnh-phụ đường đường,
Nở-nang mày mặt, rõ-ràng mẹ cha.

620. 公私情理兩週全，不日還鄉慶錦旋。
命婦堂堂封誥在，揚眉吐氣耀宗先。

Công tư tình lý lưỡng chu toàn,
Bất nhật hoàn hương khánh cảm toàn.
Mệnh phụ đường đường phong cáo tại
Dương my thờ khi nhiều tông tiên.

Trên vì nước, dưới vì nhà,
Một là đặc hiếu, hai là đặc trung.
Chẳng hơn chiếc bách giữa dòng,
E-dè sóng gió, hãi-hùng cỏ hoa.

621. 爲家爲國兩般心，忠孝雙全世所欽。
勝比中流舟一棹，徒驚巨浪暴風侵。

Vì gia vị quốc lưỡng ban tâm,
Chung hiếu song toàn thế sở khâm.
Thắng tỉ trung lưu chu nhất trạo,
Đồ kinh cự lãng bạo phong xâm.

Nhân khi bàn-bạc gần xa,
Thừa cơ, nòng mới bàn ra nói vào.
Rằng: « Ổn thánh - để đòi - dào,
« Tuổi ra đã khắp, thấm vào đã sâu.

622. 近憂遠慮正參詳，翹也隨機子細商。
云是聖恩多覆載，普施德澤廣難量。

Cận ưu viễn lự chính tham tường,
Kiều dã thừa cơ tử-tế thương.
Vân thị thánh ân đa phú tải,
Phả thi đức trạch quảng nan lương.

« Bình-thành công - đức bấy lâu,
« Ai ai cũng đội trên đầu biết bao.
« Ngẫm từ đây việc binh - đao,
« đóng xương Vô - Định đã cao bằng đầu.

623. 平治功深聖德豪，人人仰戴主功勞。
自從掀起刀兵劫，無定河邊白骨高。

Bình trị công thâm thánh đức hào,
Nhân nhân ngưỡng đại chủ công lao.
Tự tông hiên khởi đao binh kiếp,
Vô-Định hà biên bạch cốt cao,

« Làm chi đề tiếng về sau,
« Nghìn năm ai có khen đâu Hoàng - Sào.
« Sao bằng lộc trọng, quyền cao,
« Công-danh ai dứt lối nào cho qua ? »

624. 遺臭徒添百世嘲，千秋那個頌黃巢？
何如權祿朝廷蔭，唯一功名此著高？

Di xú đồ thiêm bách thế chào,
Thiên thu na cá tụng Hoàng - Sào ?
Hà như quyền lộc triều - đình ăm,
Duy nhất công danh thử trước cao ?.

Nghe lời - nàng nói mện - mà,
Thế công, Từ mới trở ra thế hàng,
Chỉnh nghi tiếp sứ vội-vàng,
Hẹn kỳ thúc giáp, quyết đường giải binh,

625. 細聽佳人義理真，弛將攻勢作降臣。
儀容整頓迎天使，解甲限期弭戰氛。

Tế thính giai nhân nghĩa lý chân,
thể tương công thể, tác hàng thần.
Nghị dong chỉnh đốn nghinh thiên sứ,
Giải giáp hạn kỳ nhĩ chiến phân.

Tin lời thành hạ yêu mình,
Ngọn cờ ngơ-ngác, trống canh trễ-tràng.
Việc binh bỏ chẳng giữ - giàng,
Vương-sư dòm đã tỏ tường thực hư.

626. 城下要盟中計深，偃旗息鼓急軍心。
士無鬥志兵防懈，虛實王師已探諳。

Thành hạ yêu mình trúng kế thâm.
Yểm kỳ tức cờ dãi quân tâm.
Sĩ vô đấu chí binh phòng dãi,
Hư thực vương sư đã thám am.

Hồ - công quyết kế thừa cơ,
Lễ tiên, binh hậu, khắc cờ tập công.
Kéo cờ chiêu - phủ tiên - phong,
Lễ-nghi giàn trước, bác đồng phục sau.

627. 胡公趁勢敵城空，先禮後兵尅日攻。
招撫旗揚先引進，前驅儀仗後兵戎。

Hồ công sẵn thế địch thành không.
Tiên lễ hạn binh khắc nhật công.
Chiêu - phủ kỳ dương tiên dẫn tiến,
Tiền khu nghi trượng hậu binh nhung.

Từ-công hồ-hùng biết đâu?
Đại-quan lễ-phục ra đầu cửa viên.
Hồ - công ám - hiệu trận tiên,
Ba bề phát súng, bốn bên kéo cờ.

628. 徐海渾然若夢中？轅門冠帶佇候恭。
胡公暗號伏兵起，四面揚旗三路攻。

Từ-Hải hồn nhiên nhược mộng trung?
Viên môn quan đai trử hầu cung.
Hồ-công ám hiệu phục binh khởi,
Tứ diện dương kỳ tam lộ công.

Đang khi bất ý chẳng ngờ,
Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn!
Tử sinh, liêu giữa trận tiền,
Dạn-dày cho biết gan liền tướng-quán?

629. 出其不意更何疑，虎落平陽被犬欺。
生死陣前聊一拼，將軍豪胆世間稀！

Xuất kỳ bất ý cánh hà nghi,
Hổ lạc bình dương bị khuyển khi!
Sinh tử trận tiền liêu nhất biện,
Tướng quân hào dõm thế gian hi.

Khí thiêng khi đã về thần,
Nhon-nhon còn đứng chôn chân giữa vòng!
Trơ như đá, vững như đồng,
Ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng rời.

630. 元神靈氣已歸天，柱立雄軀尚屹然！
鐵石渾如難轉動，推之不倒撼之堅。

Nguyên thần linh khí dĩ quy thiên,
Trụ lập hùng khu thượng ngất nhiên!
Thiết thạch hồn như nan chuyển động,
Thôi chi bất đảo hám chi kiên.

Quan quân truy - sát đuổi dài,
Hầm-hầm sát khí, ngát trời ai đang!
Trong hào, ngoài lũy, tan-hoang,
Loạn quân vừa dất tay nâng đến nơi,

631. 皇軍追擊向遐方，殺氣冲霄孰敢當？
城壘戰壕均瓦解，亂軍慌走引翹娘。

Hoàng quân truy kích hương hà phương.
Sát khí xung tiêu thục cảm đương?
Thành lũy chiến hào quân ngỗ giải,
Loạn quân hoang tẩu dẫn Kiều nương.

Trong vòng tên đá bời bời,
Thấy Từ còn đứng giữa trời trơ trơ.
Khóc rằng : « Trí - dũng có thừa,
« Bời nghe lời thiếp, nên cơ-hội này !

632. 矢石紛紛城廊前，徐尸屹屹立中天。

空餘智勇翹悲泣：爲聽僂言受禍連！

Thị thạch phân phân thành lăng tiền,
Từ thi ngật ngật lập trung thiên.
Không dư trí - dũng Kiêu bi khắp,
Vị thỉnh nung ngôn thụ họa liên !

« Mặt nào trông thấy nhau đây ?
« Thà liêu sống chết một ngày với nhau ! »

Dòng thu như xối cơn sầu,
Dứt lời, nàng cũng gieo đầu một bên.

633. 更何面目見神威，生死寧同一日歸！

淚決秋波愁似湧，向徐撲倒也魂離。

Cánh hà diện mục kiến thần uy,
Sinh tử ninh đồng nhất nhật quy !
Lệ quyết thu ba sầu tự dưng,
Hướng Từ phác đảo dã hồn ly,

Lạ thay oan khí tương triền,
Nàng vừa phục xuống, Từ liền ngã ra !

Quan quân, kẻ lại người qua,
Xối nàng, sẽ lại vực ra dần dần.

634. 冤氣相纏說也奇，翹身纔倒海屍隨！

三軍過往皆驚愕，扶起嬌娘惜玉悲。

Oan khí tương triền thuyết dã kỳ,
Kiêu thân tài đảo hải thi tùy !
Tam quân quá vãng giai kinh ngạc.
Phù khởi kiêu nương tích ngọc bi.

Đem vào đến trước trung-quân,
Hồ-công thấy mặt, ân-cần hỏi-han,
Rằng : « Nàng chút phận hồng-nhan,
« Gặp cơn binh-cách, nhiều nản cũng thương!

635. 把翹扶掖向軍中，問訊殷勤賴憲公。

唯嘆紅顏纖弱質，亂離兵甲幾遭逢！

Bả Kiều phù dịch hướng quân trung,

Vấn tẩn ân cần lại Hiến công.

Duy thân hồng-nhan tiêm nhược chất,

Loạn ly binh-cách kỷ tao phùng!

« Đã hay thành toán miếu-đường,

« Giúp công cũng có lời nàng mới nên.

« Bây giờ sự đã vẹn-tuyên,

« Mặc lòng nghĩ lấy, muốn xin bề nào?

636. 雖云成算廟堂事，勸說功高不可忘。

此日河山經奠定，論功行賞問嬌娘？

Tuy vân thành toán miếu đường sự,

Khuyến thuyết công cao bất khả vong.

Thử nhật hà sơn kinh định, điển định,

Luận công hành thưởng vấn kiều nương?

Nàng càng giọt ngọc tuôn dào,

Ngập-ngừng mới gởi thắp cao sự lòng.

Rằng : « Từ là đóng anh-hùng,

« Dọc ngang trời rộng, vẫy-vùng bề khơi.

637. 淚珠似雨濕殘紅，哽咽翹方訴臆衷：

哭嘆英雄徐海輩！海天遼闊任橫縱。

Lệ châu tự vũ thấp tàn hồng,

Ngạnh yết Kiều phương tố ức trung.

Khốc thân anh-hùng Từ-Hải bối,

Hải thiên liêu khoát nhậm hoành tung.

« Tin tôi, nên quá nghe lời,
« Đem thân bách-chiến làm tôi triều-đình.
« Ngờ là phu quý, phụ vinh,
« Ai ngờ một phút tan-rành thịt xương !

638. 婦言誤聽我釵裙，臣伏空捐百戰身。

祇望夫榮妻貴日，何朝頃刻碎尸分！

Phụ ngôn ngộ thính ngã thoa quần,
Thân phục không quyền bách chiến thân.

Chỉ vọng phu vinh thê quý nhật,

Hà kỳ khoảnh khắc toái thi phần !

« Năm năm trời biển ngang-tàng,
« Dẫn mình đi bỏ chiến-trường như không,
« Khéo khuyên kẻ lấy làm công,
« Kề bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu !

639. 五載河山豪氣橫，戰場生死置身輕。

妾言誤聽將功論，聞說徒添倍痛膺！

Ngũ tải hà sơn hào khí hoành,

Chiến trường sinh tử trí thân khinh.

Thiếp ngôn ngộ thính tương công luận.

Văn thuyết đồ thiêm bội thống ưng !

« Xét mình công ít, tội nhiều,
« Sống thừa, tôi đã nên liều mình tôi !
« Xin cho tiện-thở một-doi,
« Gọi là đáp-diểm lấy người tử-sinh !

640. 罪重功輕兩不稱，故將一死了餘生。

願施坏土埋英骨，聊慰亡魂生死情。

Tội trọng công khinh lưỡng bất xưng,

Cố tương nhất tử liều dư sinh !

Nguyện thi bồi thổ mai anh cốt.

Liều ủy vong hồn sinh tử tình !

Hồ-công nghe nói thương tình
Truyền cho kiều-táng di hình bên sông.
Trong quân mở - tiệc hạ công,
Xôn-xao tơ trúc, hội-đồng quân quan.

641. 聆語胡公亦黯然，即傳通體葬江邊。
三軍奏捷同賀宴，絲竹騰歡趁喜筵。

Linh ngữ Hồ công diệc ảm nhiên,
Tức truyền di thể táng giang biên.
Tam quân tấu tiếp đồng hạ yến,
Tì trúc đẳng hoan sấn hỷ diên.

Bất năng thị yến dưới màn,
Giờ say, lại ép cung đàn nhật tâu.
Một cung gió tui, mưa sầu,
Bốn dây gió máu năm đầu ngón tay !

642. 命翹侍宴帳幕下，今奏胡琴帶醉色。
慘雨淒風一曲愁，四絃五指血欲滴！

Mệnh Kiền thị yến trường mạc hạ,
Lệnh tấu hồ cầm đại túy sắc.
Thảm vũ thế phong nhất khúc sầu,
Tứ huyền ngũ chỉ huyết dục trích !

Ve ngâm, vượn hát, nào tày,
Lọt tay, Hồ cũng nhón mày rơi châu.
Hỏi rằng : « này khúc ở đâu ?
« Nghe ra muôn oán, nghìn sầu, lắm thay ! »

643. 蟬吟猿嘯韻淒其，眉蹙胡公淚也垂，
借問新腔何處曲？千愁萬怨聽來悲！

Thiên ngâm viên khiêu vận thế kỳ,
Mi tức Hồ-công lệ dã thủy.
Tá vấn tân xoang hà xư khúc ?
Thiên sầu vạn oán thỉnh lai bi !

Thưa rằng : « bạc-mệnh. khúc này,
 « Phở vào đàn ấy, những ngày còn thơ.
 « Cung cầm, lựa những ngày xưa,
 « Mà gương bạc-mệnh, bây giờ là đây ».

644. 薄命爲名此曲兒，琴音撰弄少年時。
 新腔自擬當年譜，薄命於今竟若斯。

Bạc-Mệnh vì danh thử khúc nhi,
 Cầm âm tuyền lộng thiếu niên thì,
 Tân xoang tự nghĩ đương niên phở,
 Bạc mệnh ư kim cánh nhược tư.

Nghe càng đắm, ngắm càng say,
 Lạ cho mặt sắt, cũng ngây vì tình !
 Dạy rằng : « hương-hỏa ba-sinh,
 « Dây loan xin nối cầm lành cho ai ».

645. 絕調琴音曠世姿，縱教鐵面也情痴。
 良緣有幸三生會，爲續鸞膠豈不宜？

Tuyệt điệu cầm âm khoáng thế tư,
 Tùng giao thiết diện dã tình si !
 Lương duyên hữu hạnh tam sinh hội !
 Vi thực loan giao khởi bất nghi.

Thưa rằng : « chút phận lạc-loài.
 « Trong mình, nghĩ đã có người thác oan.
 « Còn chi nữa. cánh hoa tàn,
 « Tơ lòng đã đứt dây đàn Tiểu Lân.

646. 翹說飄零兒女身，含冤猶掛陣亡人。
 殘花剩粉何留戀！絃斷心聲似小憐。

Kiều thuyết phiêu linh nhi nữ thân,
 Hàm oan do quái trận vong nhân.
 Tàn hoa thừa phấn hà lưu luyến !
 Huyền đoạn tâm thanh tự Tiểu - Lân.

« Rộng thương còn mảnh hồng-quần,
« Hơi tàn được thấy gốc phần là may! »
Hạ-công chén đã quá say,
Hồ-công đến lúc rạng ngày nhớ ra.

647. 洪恩海量慙紅裙，唯望殘生見梓枌！

沉醉賀筵多放浪，胡公驚覺已清晨。

Hồng ân hải lượng mẫn hồng-quần.

Duy vọng tàn sinh kiến tử phần!

Trầm túy hạ-diên đa phóng lãng,

Hồ-công kinh giác dĩ thanh thân.

Nghĩ mình phương-diện quốc-gia,
Quan trên trông xuống, người ta trông vào.
Phải tuồng trăng-gió hay sao?
Sự này, biết tính thế nào được đây?

648. 國家重責倍尊嚴，上下朝臣百姓瞻。

安可耽花風月誤？如何處置始安恬？

Quốc gia trọng trách bội tôn nghiêm,

Thượng hạ triều thần bá tính chiêm.

An khả đam hoa phong nguyệt ngộ?

Như hà sử trí thủy an diềm?

Công-nha vừa buổi rạng ngày,
Quyết tình, Hồ mới đoán ngay một bài.
Lệnh quan, ai dám cãi lời,
Ép tình mới gán cho người thỏ-quan.

649. 明旦官衙曉氣浮，胡公決意定陰謀。

如山軍令誰能背，下嫁佳人與土酋。

Minh đán quan nha hiều khí phù,

Hồ-công quyết ý định âm-mưu.

Như sơn quân lệnh thủy năng bội,

Hạ giá giai nhân dữ thổ vu (tù).

Ông tơ thực nhé đa đoan !
Xe tơ sao khéo vướng quàng vướng xiên ?
Kiệu hoa áp thẳng xuống thuyền,
Lá màn rủ thấp, ngọn đèn khêu cao.

650. 弄人月姣怪多端，妄把紅絲亂結緣。
花轎迎將船裡去，低垂羅帳燭高燃。

Lòng nhân nguyệt mĩ quái đa đoan !
Vọng bả hồng ti loạn kết duyên ?
Hoa kiệu nghênh tương thuyền lý khứ,
Đè thùy là trướng chúc cao nhiên.

Nàng càng ử liễu, phai đào,
Trăm phần, nào có phần nào phần tươi ?
Đánh thân cát dập, sóng vùi,
Cướp công cha mẹ, thiệt đời thông-minh !

651. 桃腮失色柳眉顰，百態渾無一點春！
寧逐沙埋波捲去，聰明枉送負親恩。

Đào tai thất sắc liễu mi tần,
Bách thái hồn vô nhất diễm xuân ?
Ninh trục sa mai ba quyền khứ,
Thông-minh uồng tống phụ thân ân !

Chân trời mặt bể lênh-đênh,
Năm xương biết gửi tử sinh chốn nào ?
Duyên đâu, ai dứt tơ đào,
Nợ đâu ai đã dặt vào tận tay ?

652. 天涯海角正茫茫，白骨存亡寄那方？
緣斷天桃誰作弄，何來孽債竟纏將？

Thiên nhai hải giốc chính mang-mang,
Bạch cốt tồn vong ký ná phương ?
Duyên đoạn yêu đào thùy tác lộng,
Hà lai nghiệt trái cánh triền tương ?

Thân sao, thân đến thế này?
Còn ngày nào cũng dư ngày ấy thôi!
Đã không biết sống là vui,
Tám thân nào biết thiệt-thời là thương!

653. 凋零身世竟如斯？薄命延長一日餘！
既已殘生無可戀，幻軀得失更何思？

Điều linh thân thể cánh như tư?
Bạc-mệnh diên trường nhất nhật dư!
Kỷ dĩ tàn sinh vô khả luyến,
Huyền khu đắc thất cánh hà tư?

Một mình cay-đắng trăm đường.
Thôi thì nát ngọc, tan vàng, thì thôi!
Mảnh trờng đã gác non đồi,
Một mình lúống những đứng ngòì chưa xong.

654. 備嘗百苦與千辛，玉殞香消了此身！
殘月枕山天欲曉，不安坐立正紛紛。

Bị thường bách khổ dữ thiên tân,
Ngọc vãn hương tiêu liễu thử thân!
Tàn nguyệt chẩm sơn thiên dục hiên.
Bất an tọa lập chính phân vân.

Triều đâu nổi tiếng đùng đùng,
Hỏi ra mới biết rằng sông Tiên-Đường.
Nhớ lời thần-mộng rõ-ràng,
Này thôi hết kiếp đoạn-tràng là đây!

655. 洶洶何處湧潮聲，聽說錢塘今古名。
忽憶當年神夢示，斷腸塵劫了餘生。

Hung-hung hà xứ dũng triều thanh,
Thính thuyết Tiên-Đường kim cổ danh.
Hốt ức đương niên thần mộng thị,
Đoạn tràng trần kiếp liễu dư sinh.

« Đạm Tiên, nàng nhé, có hay ?
« Hẹn ta, thì đợi dưới này, rước ta. »
Dưới đèn sẵn bức tiên-hoa,
Một thiên tuyệt bút gọi là đề sau.

656. 淡仙神女可先知？水國迎儂早佇期。
燈下花箋輕舉筆，漫題絕命一篇詩。

Đạm-Tiên thần nữ khả tiên tri ?
Thủy quốc nghinh nung tảo trử kỳ,
Đang hạ hoa tiên khinh cử bút ?
Mặn đề tuyệt mệnh nhất thiên thi.

Cửa bông vội mở rèm châu,
Trời cao, sông rộng, một màu bao-la.
Rằng : « Từ-Công hậu-đời ta,
« Xót vì việc nước mà ra phụ lòng.

657. 蓬捲珠簾到板橋，海天遼闊正滄茫。
徐公恩重空悲泣：爲國私哀竟負郎！

Bồng quỳnh châu liềm đào bản thương,
Hải thiên liêu khoát chính thương mang.
Từ-Công ân trọng không bi khắp,
Vị quốc tư trung cánh phụ lang.

« Giết chồng mà lại lấy chồng,
« Mất nào mà lại đứng trong cõi đời ?
« Thôi thì một thác cho rồi,
« Tám lòng phó mặc trên trời, dưới sông ! »

658. 害了親夫又結緣，更何面目見人天。
斯身一死清餘恨，付與雲涯水國邊。

Hại liễu thân phu hựu kết duyên,
Cánh bà diện mục kiến nhân thiên ?
Tư thân nhất tử thánh dư hận,
Phụ dữ vân nhai thủy quốc biên ! »

Trông vời con nước mênh-mông,
Đem mình gieo xuống giữa dòng tràng-giang.
Thỏ-quan theo vớt vội-vàng,
Thì đà đắm ngọc, chìm hương mất rồi !

659. 極目滄茫浪湧深，投身直踴向江心。
土酋驚覺忙撈救，經已香銷玉殞沉！
Cực mục thương-mang lãng dũng thâm.
Đầu thân trực dũng hương giang tâm.
Thỏ-tù kinh giác mang lao cứu,
Kính dĩ hương tiêu ngọc vẫn trầm !

Thương thay, cũng một kiếp người !
Hại thay, mang lấy sắc tài làm chi !
Những là oan-khổ lưu-ly,
Chờ cho hết kiếp, còn gì là thân. ?

660. 堪憐身世亦紅裙！才色雙全累此身！
顛沛流離徒痛苦，殘軀劫盡已成塵！
Kham lân thân thế diệp hồng quần !
Tài sắc xong toàn lụy thử thân.
Điên-bái lưu-ly đồ thống-khổ,
Tàn khu kiếp tận dĩ thành trần !

Mười-lăm năm, bấy nhiêu lần,
Làm gương cho khách hồng-quần thử soi !
Đời người đến thế thì thôi !
Trong cơ âm cực, dương hồi, khôn hay.

661. 波折多番十五秋，前車借鑑女兒流！
人生至此辛酸盡，陰極陽回自轉週。

Ba-triết đa phiên thập ngũ thu.
Tiền xa tá giám nữ nhi lưu !
Nhân sinh chí thử tân toan tận !
Âm cực dương hồi tự chuyển chu.

Mấy người hiếu-nghĩa xưa nay,
Trời làm chi đến lâu ngày càng thương!
Giác-Duyên từ tiết già nòng,
Đeo bầu quấy níp, rộng đường vân-du.

662. 自古從來孝義流，艱辛到底獲天庥！

覺師自別趙娘去，托鉢單瓢世外遊。

Tự cô tông lai hiếu nghĩa lưu,
Gian-tân đao dễ hoạch thiên hưu!
Giác sư tự biệt Kiều nương khứ,
Thác bát đan biêu thế ngoại du.

Gặp bà Tam-Hợp đạo-cô,
Thong-dong, hỏi hết nhỏ to sự nòng:
« Người sao, hiếu-nghĩa đủ đường ?

« Kiếp sao, rặt những đoạn-trường thế thôi ? »

663. 適逢三合道中人，細爲趙娘叩宿因：

孝義伊人全美德，斷腸遺劫竟酸辛？

Thích phùng Tam-Hợp đạo trung nhân,

Tế vị Kiều nương khấu túc-nhân :

Hiếu nghĩa y nhân toàn mỹ đức ?

Đoạn-tràng tao kiếp cảnh toan-tân ?

Sư rằng: « Phúc họa đạo trời,
« Cội nguồn, cũng ở lòng người mà ra.

« Có trời mà cũng tại ta,

« Tu là cội phúc, tình là dây oan.

664. 師云禍福本無涯：善惡攸分一念差，

天理人心機倚伏，修爲福果愛冤家。

Sư vân họa phúc bản vô nhai:

Thiên ác du phân nhất niệm sai.

Thiên lý nhân tâm cơ ỷ phục,

Tu vi phúc quả ái oan gia.

« Thúy kiều sắc-sảo khôn-ngaoan,
« Vô duyên là phận hồng-nhan đã đành;
« Lại mang lấy một chữ tình,
« Khư khư mình buộc lấy mình vào trong.

665. 伶俐兒枉妓媚，紅顏薄命嘆緣慳！
痴人祇爲多情累，自縛春蠶怪可憐！

Linh lợi Kiều nhi uổng dảo quyền,
Hồng-nhan bạc mệnh thân duyên san;
Si nhân chỉ vì đa tình lụy,
Tự phọc xuân tằm quái khả lân.

« Vậy nên những chốn thông-dong,
« Ở không yên-ôn, ngồi không vững-vàng.
« Ma đưa lối, quỷ đưa đường,
« Lại tìm những chốn đoạn-trường mà đi.

666. 逍遙清靜佛門區，坐立難安不穩居。
冤鬼纏身魔引徑，斷腸偏向路崎嶇！

Tiêu dao thanh tĩnh phật môn khu,
Tọa lập nan an bất ổn cư.
Oan quỷ triền thân ma dẫn kính,
Đoạn tràng thiên hướng lộ kỳ khu,

« Hết nạn ấy, đến nạn kia,
« Thanh-lâu hai lượt, thanh-y hai lần.
« Trong vòng giáo dục, gương trần,
« Kề lưng hùm-sói, gửi thân tôi-dòi.

667. 前孽方消後孽隨，青樓兩度復青衣。
刀鋒劍口危難處，狼虎羣中妾侍兒。

Tiền nghiệt phương tiêu hậu nghiệt tùy,
Thanh-lâu lưỡng độ phục thanh-y.
Đao phong kiếm khẩu nguy nan xử,
Lang hổ quần trung thiếp thị nhi.

« Giữa dòng nước chảy. sóng gỏi,
 « Trước hàm rồng-cá gieo mồi Thủy-Tinh.
 « Oan kia theo mãi với tình,
 « Một mình mình biết, một mình mình hay.

668. 投向急流湧浪中，魚龍身委水晶宮。

痴情冤業相纏結，甘苦自知痛楚衷！

Đầu hướng cấp lưu dũng lãng trung,

Ngư long thân ủy Thủy-Tinh-Cung.

Si-tình oan-nghiệp tương triền kết,

Cam khổ tự tri thống ức trung.

« Làm cho sóng đọa, thác đầy,
 « Đoạn-trường cho hết kiếp này mới thôi !
 Giác-duyên nghe nói rụng-rời :
 « Một đời nàng nhẽ ! thương ôi còn gì ?

669. 墮落生時死逐流，斷腸劫了始稱休！

覺緣聆語興悲悼：一世紅顏薄命收？

Đọa-lạc sinh thời tử trục lưu.

Đoạn tràng kiếp liễu thủy xưng hưu !

Giác - Duyên linh ngữ hưng bi điệu :

Nhất thế hồng-nhan bạc-mệnh thu ?

Sự rằng : « Song chẳng hề chi,
 « Nghiệp duyên còn lại, nhắc đi còn nhiều
 « Xét trong tội nghiệp Thúy Kiều :
 « Mắc điều tình-ái, khỏi điều tà-dâm.

670. 生機不絕正浮沉，未了孽緣細究尋！

且察翠鵲身意業：爲情所累不邪淫。

Sinh cơ bất tuyệt chính phù trầm:

Vị liễu nghiệt duyên tế cứu tìm!

Thả sát Thúy - Kiều thân ý nghiệp:

Vị tình sở lụy bất tà-dâm,

«Lấy tình thâm, trả tình thâm,
«Bán mình đã động hiếu-tâm đến trời !
«Hại một người, cứu muôn người,
«Biết đường khinh-trọng, biết lời phải chẳng.

671. 隆情厚義報知親，孝感動天贖父身。

勸殺一夫拯萬命，重輕權度是非分。

Long tình hậu nghĩa báo tri thân,
Hiếu cảm động thiên thực phụ thân !
Khuyến sát nhất phu chửng vạn mệnh,
Trọng khinh quyền đạc thị phi phân.

«Thừa công - đức ầy ơ bằng ?
«Túc-khiên đã rửa lông lông sạch rồi !
Khi nên, trời cũng chiều người,
«Nhẹ - nặng nợ trước, đền - bồi duyên sau.

672. 功德如斯孰比並？慳尤業障漸蠲清！

時來運至天都佑，酬答前緣宿債輕。

Công đức như tư thực tử tinh ?
Khiên-vưu nghiệp-chướng tiệm quyền thanh !
Thời lai vận chi thiên đô hựu,
Thù đáp tiền duyên túc trái khinh.

«Giác-Duyên dù nhớ nghĩa nhau,
«Tiền-Đường thả một bè lau rước người.
«Trước sau cho vẹn một lời,
«Duyên ta mà công phúc trời chi không !»

673. 可否緣師念舊誼？錢塘一叢濟相知，

千金一諾聊存信，天福人緣兩結宜！

Khả phủ Duyên sư niệm cựu nghị,
Tiền-Đường nhất vĩ tế tương chi,
Thiên kim nhất nặc liêu tồn tín,
Thiên phúc nhân duyên lưỡng kết nghị !

Giác-Duyên nghe nói mừng lòng,
Lân - la tìm thú bên sông Tiên-Đường.
Đánh tranh, chụm nóc thảo đường,
Một gian nước-biển, mây vàng chia đôi.

674. 覺緣聽說解心憂，尋向錢塘江畔遊，
暫結草堂聊寄跡，黃雲碧水雨悠悠。

Giác-Duyên thỉnh thuyết giải tâm ưu,
Tầm hưởng Tiên-Đường giang hạn du.
Tạm kết thảo-đường liêu ký tích,
Hoàng-vân bích-thủy lưỡng du-du.

Thuê năm, ngư: phủ hai người,
Đóng thuyền chực bến, kết chài giăng sông.
Một lòng chẳng quản mấy công,
Khéo thay gặp-gỡ cũng trong chuyền-vàn!

675. 長期傭雇兩漁翁，放棹中流佈網封。
一意靜覓功不管，機緣湊巧轉旋中。

Trường kỳ dơng cổ lưỡng ngư ông.
Phóng trạo trung lưu bố võng phong.
Nhất ý tĩnh siēm công bất quản,
Cơ duyên thẫu sảo chuyền toán trung.

Kiều từ gieo xuống duềnh ngân,
Nước xuôi bỗng đã trôi dần tận nơi.
Ngư - ông kéo lưới vớt người,
Ngẫm lời Tam-Hợp rõ mười chẳng ngoa!

676. 銀瀾翹自浪中埋，順水輕漂到岸涯。
撒網漁翁忙搭救，暗思三合語無差。

Ngân doanh Kiêu tự lãng trung mai,
Thuận thủy khinh phiêu đáo ngạn nhai.
Trệt võng ngư ông mang đáp cứu,
Ăm tư Tam-lập ngữ vô sai!

Trên mũi lướt-mướt áo là,
Tuy dầm hơi nước, chưa lòa bóng gương.
Giác-duyên nhận thật mặt nàng,
Nàng còn thêm-thiếp giấc vàng chưa phai.

677. 羅衣淋濕卧蓬前，水氣浸淫臉尚鮮。
禪長認清媚姣面，翠翹美夢正酣然。

La y lâm thấp ngọa bông tiền,
Thủy khí tẩm-dâm kiềm thượng tiên,
Thuyền trưởng nhận thanh quyền đảo diện,
Thúy-Kiều mỹ mộng chính hàm nhiên,

Mơ-màng phách quế hồn mai,
Đạm-Tiên thoát đã thấy người ngày xưa.
Rằng tôi đã có lòng chờ,
Mất công mười mấy năm thừa ở đây.

678. 桂魄梅魂夢境幽，淡仙倩影故人浮。
仙妹據說相期久：靜待刀深十幾秋。

Quế phách mai hồn mộng cảnh u,
Đạm-Tiên thiển ảnh cố nhân phù.
Tiên chu cử thuyết tương kỳ cửu,
Tĩnh đãi công thâm thập kỷ thu.

Chị sao phận mỏng đức dày?
Kiếp xưa đã vậy, lòng này dễ ai!
Tâm thành đã thấu đến trời,
Bán mình là hiếu, cứu người là nhân.

679. 德深命薄嘆紅顏？貌德雙全今古難！
一片精誠天感格，賣身為孝救民仁。

Đức thâm mệnh-bạc thân hồng-nhan,
Mao đức song toàn kim cổ nan!
Nhất phiến tinh thành thiên cảm cách,
Mại thân vị hiếu cứu dân nhân.

Một niềm vì nước vì dân,
Âm công nhắc một đồng cân đã già ?
Đoạn trường sổ rút tên ra,
Đoạn trường thơ phải đưa mà trả nhau.

680. 一番爲國爲民心，權度陰功廣積深！
黑籍斷腸名已脫，斷腸詩句轉知音。

Nhất phiên vì quốc vì dân tâm,
Quyền đạc âm công quảng tích thâm.
Hắc-tịch đoạn-tràng danh dĩ thoát,
Đoạn-tràng thi cú chuyển tri-âm.

Còn nhiều hưởng thụ về lâu,
Duyên xưa đầy đặn phút sau dồi dào !
Nàng còn ngơ ngẩn biết sao,
Trạc-Tuyền ! nghe tiếng gọi vào bên tai.

681. 將來樂趣正無邊，後果前緣福澤綿！
乍聽佳人猶恍惚，濯泉耳畔喚聲喧。

Trương lai lạc thú chính vô biên,
Hậu quả tiền duyên phước lộc miền !
Sạ thính giai nhân do hoảng hốt,
Trạc-Tuyền nhĩ bạn hoán thanh huyền.

Giật mình thoát, tỉnh giấc mai,
Bâng khuâng nào đã biết ai mà nhìn.
Trong thuyền, nào thấy Đạm-Tiên ?
Bên mình chỉ thấy Giác-Duyên ngồi kề.

682. 驚起梅魂忽醒眠，張惶四顧尚茫然。
舟中那見淡仙影？祇見身傍坐覺緣。

Kinh khởi mai hồn hốt tỉnh miên,
Trương-hoàng tứ cố thượng mang-nhiên.
Chù trung nà kiến Đạm-Tiên ảnh ?
Chỉ kiến thân bàng tọa Giác-Duyên.

Thấy nhau mừng rỡ trăm bề,
Dọn thuyền mới rước nàng về thảo lư.
Một nhà chung-chạ sớm trưa,
Gió trắng mát mặt, muối dưa chay lòng.

683. 偶爾重逢忭慰深，草廬迎返兩談心。
一庭朝夕歡欣色，風月清齋快素襟。
Ngẫu nhĩ trùng phùng biện-ủy thâm,
Thảo lư nghinh phản lựợng đàm tâm.
Nhất đình triều tịch hoan hàn sắc,
Phong nguyệt thanh trai khoái tổ khâm.

Bốn bề bát ngát mêng mông,
Triều dâng hôm sớm, mây lồng trước sau.
Nạn xưa, trút sạch lâu lâu,
Duyên xưa, chưa dễ biết đâu chốn này.

684. 渺渺滄波泛四維，暮朝潮汐白雲飛。
當年災咎如清濯，宿昔良緣何處期？
Diêu-diêu thương ba phiếm tứ duy,
Mộ triều triều tịch bạch vân phi.
Đương niên tai cữu như thanh trạc,
Túc tịch lương duyên hà xứ kỳ.

Nỗi nàng tai-nạn đã đầy,
Nỗi chàng Kim Trọng bảy-chầy mới thương.
Từ ngày muôn dặm phù tang,
Nửa năm ở đất Liêu-Dương lại nhà.

685. 漫說翹娘幾厄災，金郎遭際也堪哀！
自從千里奔喪去，半載遼陽客地回。
Mạn thuyết Kiều nương kỷ ách tai.
Kim lang tao tể đã kham ai!
Tự tông thiên lý bôn tang khứ,
Bán tải Liêu-Dương khách địa hồi.

Vội sang vườn Thúy dò-la,
Nhìn phong-cảnh cũ, nay đã khác xưa.
Đầy vườn, cỏ mọc, lau thưa,
Song trắng quanh-quê, vách mưa rã-rời ;

686. 翠園重到訪前居，回首當年景物非。
荒草盈庭隨意綠，紗窗月冷雨零靡！

Thúy viên trùng đáo phóng tiền cư,
Hồi thủ đương niên cảnh vật phi.
Hoang thảo doanh đình tùy ý lục,
Sa song nguyệt lãnh vũ linh phi.

Trước sau nào thấy bóng người,
Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông,
Xập-xòe én liệng lâu không,
Cỏ lan mặt đất, rêu phong dấu giày.

687. 尋遍芳園杳玉容，桃花依舊笑東風，
空樓飛燕頻穿掠，草徑蒼苔履跡封。
Tầm biến phương viên yểu ngọc dong,
Đào hoa y cựu tiếu đông phong,
Không lâu phi yến tần xuyên lược,
Thảo kính thương đài lữ tích phong.

Cuối tường gai-góc mọc đầy,
Đi về, này những lối này ngòy xưa.
Chung-quanh lộng ngất như tờ,
Nỗi-niềm tâm-sự bây giờ hỏi ai ?

688. 殘垣觸目滿荆榛，幽徑當年蹂躪頻。
四顧無人空寂寂，一腔心事向誰云？

Tàn viên xúc mục mãn kinh chân,
U kinh đương niên diệp tiệp tần.
Tứ cố vô nhân không tịch - tịch,
Nhất xoang tâm sự hướng thù vân ?

Láng-giềng có kẻ sang chơi,
Lân-la sẽ hỏi một hai sự tình.
Hỏi ông, ông mắc tụng đình,
Hỏi nàng, nàng đã bán mình chuộc cha.

689. 傍居過訪有鄰人，細探根情詢問真。
聽說王翁曾涉訟，翠翹贖父賣嬌身。

Bàng cư quá phóng hữu lân nhân,
Tế thám căn tình tuấn vấn chân.
Thính thuyết Vương ông tăng thiệp tụng,
Thúy-Kiều thực phụ mại kiều thân.

Hỏi nhà, nhà đã dòi xa,
Hỏi chàng Vương, với cùng là Thúy Vân.
Đều là sa-sút khó-khăn,
May thuê, viết mượn, kiếm ăn lần hồi.

690. 據云員外已他遷，細訊王觀與翠雲。
落魄寒酸同境遇，書傭壓線度秋春。

Cứ vân viên ngoại dĩ tha thiên,
Tế tấn Vương-Quan dữ Thúy-Vân.
Lạc phách hàn toan đồng cảnh ngộ,
Thư dong áp tuyến độ thu xuân.

Điều đầu sét đánh lưng trời,
Thoát nghe, chàng thoát rặng-rời xiết bao !
Vội han di-trú nơi nào ?
Đánh đường chàng mới tìm vào tận nơi.

691. 如聞雷震半天驚，聆語金郎倍痛膺！
借問遷居何處是？尋方取道訪寒庭。

Như văn lôi chấn bán thiên kinh,
Linh Ngữ Kim lang bội thống ung !
Tá vấn thiên cư hà xứ thị ?
Tầm phương thủ đạo phóng hàn đình.

Nhà tranh, vách đất tả-tơi,
Lau leo rèm nát, trúc gài phen thưa.

Một sân đất cỏ dầm mưa,

Càng ngao-ngán nổi, càng ngo-ngần đường !

692. 蕭條殘壁一茅廬，竹掩柴扉屋補蘿。

滿地泥濘庭積雨，空添悵惘倍嗟哦！

Tiêu - điều tàn bích nhất mao lư,

Trúc yêm sài phi ốc bồ la.

mặn địa nê ninh đình tích vũ,

Không thiêm trường vũng bội ta nga !

Đánh liêu lên tiếng ngoài tường,

Chàng Vương nghe tiếng, vội-vàng chạy ra.

Dắt tay, vội rước vào nhà,

Mái sau, viên-ngoại ông bà ra ngay.

693. 牆邊放胆試揚聲，趨出王觀細認清。

携手引將門裡進，王翁夫婦也親迎。

Tường biên phóng đảm thí dương thanh,

Xu xuất Vương-Quan tế nhận thanh.

Huề thủ dẫn tương môn lý tiến,

Wương ông phu phụ dã thân nghinh.

HỒI THỨ 21 . 第二十一回

Theo lệ tục chiêu hồn, chàng Kim xót thương quá nổi,

May tái sinh lại gặp, nàng Kiều mừng rỡ chi cân.

隨俗招魂，金重悲傷罔極！

再生重睹，翠翹喜慰難量！

Tùy tục chiêu hồn. Kim-Trọng bị thương vũng cực !

Tái sinh trùng đồ. Thủy-Kiều hỷ úy nan lương.

Khóc than kẻ hết niềm tầy :
« Chàng ôi ! biết nổi nước này cho chưa ?
« Kiêu-nhi phộn mỏng như tờ,
« Một lời đã đổi tóc-tơ với chàng !

694. 哭嘆從頭訴一盤：問郎可解個中情？

翠翹命薄如輕絮，結髮鴛盟已負卿！

Khốc than tòng đầu tố nhất khanh:

Vấn lang khả giải cá trung tình ?

Thúy-Kiều mệnh bạc như khinh như,

Kết phát uyên minh dĩ phụ khanh !

« Gặp cơn gia biến lạ đường,
« Bán mình nó phải tìm đường cứu cha.
« Dừng-dàng khi bước chân ra,
« Cực trăm nghìn nỗi, dặn ba bốn lần.

695. 家變非災遇禍難，賣身贖父賴紅顏，

當時悵惘離庭去，再四叮嚀苦萬千。

Gia biến phi tai ngộ họa nan,

Mại thân thực phụ lại hồng-nhan.

Đương thì trưởng vọng ly đình khứ,

Tái tứ đình-ninh khổ vạn thiên.

« Trót lời nặng với lang-quân,
« Mượn con em nó Thúy-Vân thay lời.
« Gọi là trả chút nghĩa người,
« Sầu này đồng-dặc muôn đời chưa quên.

696. 誓重山丘訂白頭，良緣聊託翠雲酬。

片心欲答郎情重，萬古難消亘亘愁！

Thệ trọng sơn khâu đính bạc đầu,

Lương duyên liệu thác Thúy-Vân thù.

Phiến tâm dục đáp lang tình trọng,

Vạn cổ nan tiêu cẳng-cẳng sầu.

« Kiếp này, duyên đã phụ duyên,

« Dạ-dài còn biết, sẽ đền lai sinh.

« Máy lời ký-chú đình-ninh,

« Ghi lòng đề dạ, cất mình ra đi.

697. 此劫緣慳已背盟，泉台猶望報他生。

分襟幾句叮嚀語，刻骨銘心始決行。

Thử kiếp duyên san dĩ bội mình,

Tuyền-dài do vọng báo tha sinh.

Phân khâm kỷ cú đình ninh ngữ,

Khắc cốt mình tâm thủy quyết hành,

« Phận sao bạc bấy Kiều-nhi !

« Chàng Kim về đó, con thì đi đâu ? »

Ông bà càng nói càng đau,

Chàng càng nghe nói, càng đau như dứa.

698. 翹女堪憐薄命兒！金郎重到爾何之？

王翁夫婦聲悽惻，金重聞言更覺悲。

Kiều nữ kham lân bạc mệnh nhi,

Kim lang trùng đáo nhĩ hà chi ?

Vương ông phu phụ thanh thê trắc,

Kim-Trọng văn ngôn cảnh giác bi.

Vật mình vấy gió, tuôn mưa,

Dầm-dề giọt ngọc, thấm-thờ hồn mai !

Đau đòi đoạn, ngát đòi thôi,

Tình ra lại khóc, khóc rồi lại mê.

699. 輾轉風搖雨泣身！淚珠愁泛悵梅魂！

幾回暈蹙幾回痛，悲哭多番幾醒昏。

Triển chuyển phong dao vũ khắp thân,

Lệ châu sầu phiếm trường mai hồn !

Kỷ hồi vưng quyết kỷ hồi thỗi,

Bì khóc đa phiền kỷ tỉnh hôn.

Thấy chàng đau nỗi biệt-ly,
Nhận ngừng, ông mới vỗ-về giải-khuyên.
« Bây giờ ván đã đóng thuyền,
« Đã đành phận bạc, khôn đền tình chung !

700. 親郎惜別太心傷，員外殷勤解說將。
木已成舟空嘆惜，寧甘命薄負情郎！

Đồ lang tích biệt thái tâm thương,
Viên ngoại ân cần giải thuyết tương.
Mộc dĩ thành chu không thân tích,
Ninh cam mệnh bạc phụ tình lang !

« Quá thương chút nghĩa đèo-bông,
« Nghìn vàng thân ấy, dễ hòng bỏ sao ! »
Dễ-dành, khuyên-giải trăm chiều,
Lửa phiền càng dập, càng khâu mối phiền.

701. 一片痴情倍痛膺，千金玉體豈輕生？
百般曉諭殷勤勸，煩惱烈骸抑更增。

Nhất phiến si tình bội thống ưng,
Thiên kim ngọc thể khởi khinh sinh !
Bách ban hiểu dụ ân cần khuyến,
Phiền não liệt viêm ức cánh tăng.

Thề xưa, giờ đến kim-hoàn,
Của xưa, lại giờ đến đàn với gương.
Sinh càng trông thấy, càng thương,
Gan càng tức-tối, ruột càng xót-xa.

702. 昔日金銀與誓箋，月琴明鏡物猶存。
金郎目睹添悽惻，惱煞肝腸心更酸。

Tích nhật kim hoàn dữ thệ tiên,
Nguyệt cầm minh kính vật do tồn
Kim lang mục đồ thêm tâm trắc,
Não sát can tràng tâm cánh toan.

Rằng : « Tôi trót quá chân ra,
« Đè cho đến nổi trôi hoa, dạt bèo.
« Cùng nhau thề-thốt đã nhiều,
« Những điều vàng đá, phải điều nói không.

703. 一去闌山濶別遙，遂令花泊與萍漂。
相將海誓山盟重，金石言詞豈可銷？

Nhất khứ quan sơn khoát biệt giao,
Toại linh hoa bạc dừ bình phiêu.
Tương tương hải thệ sơn minh trọng,
Kim thạch ngôn từ khởi khả tiêu.

« Chưa chẵn-gối, cũng vợ chồng,
« Lòng nào mà nỡ dứt lòng cho đang?
« Bao nhiêu cửa, mấy ngày đang,
« Còn tôi, tôi gặp mặt nàng mới thôi !

704. 未同衾枕亦夫妻，相印心心豈忍離？
跋涉傾囊千里覓，此生晤面與卿期！

Vị đồng khâm chẩm diệc phu thê,
Tương ấn tâm-tâm khởi nhân ly?
Bạt thiệp khuy nh nang thiên lý mịch,
Thử sinh ngộ diện dừ khanh kỳ!

Nỗi thương nói chẳng hết lời,
Tạ từ, sinh mới sứt-sùi trở ra.
Vội về sửa chốn vườn hoa,
Rước mời viên ngoại ông bà cùng sang.

705. 傷感無窮說不盡，金郎飲淚起辭行。
花園歸去營新舍，共把玉翁夫婦迎。

Thương cảm vô cùng thuyết bất khanh,
Kim lang ẩm lệ khởi từ hành.
Hoa-viên quy khứ doanh tân xá,
Cộng bả Vương ông phu phụ nghinh.

Thần-hồn chầm-chút lẽ thường,
Dưỡng thân, thay tấm lòng nằng ngày xưa.
Đình-ninh mài lệ, chép thư,
Cất người tìm-tôi, đưa tờ nhần-nhe.

706. 晨昏奉侍禮儀週，爲替佳人孝願酬。
和淚松膠修尺幅，遣人覓路寄書郵。

Thần - hồn phụng thi lễ nghi chu,
Vị thế giai - nhân hiếu nguyện thù,
Hòa lệ tưng giao tu xich bức,
Khiển nhân mệnh lộ ký thư bưu.

Biết bao công mượn của thuê,
Lâm-Thanh mấy độ đi về dậm khơi.
Người một nơi hỏi một nơi,
Mênh - mông nào biết bề trời nơi nao ?

707. 雇托多番枉費金，臨清遙遠幾重臨。
芳踪東向西查覓，人海茫茫何處尋？

Cố thác đa phiên uổng phí kim,
Lâm - Thanh dao viễn kỷ trùng lâm.
Phương tung đông hướng tây tra mệnh,
Nhân hải mang-mang hà xứ tìm ?

Sinh càng thắm-thiết khát-khao,
Như nung gan sắt, như bào lòng son.
Ruột tâm ngày một héo hon,
Tuyết sương ngày một hao mòn mình ve.

708. 焦渴金郎想玉顏，如焚悽惻徹心肝。
蠶腸輾轉空憔悴，蟬蛻羸軀日痿乾。

Tiêu khát Kim - lang tưởng ngọc nhan,
Như phần thê trắc triệt tâm can.
Tâm-tràng triển chuyển không tiêu tuy,
Thuyền thoái doanh khu nhật ủy can.

Thần - thơ, lúc tỉnh lúc mê,
Máu theo nước mắt, hồn lìa chiêm - bao ?
Xuân - huyền lo sợ xiết bao,
Quá ra, khi đến thế nào mà hay !

709. 似醉如痴醒復昏，血和淚洒夢離魂！
椿萱無限添憂戚，過度悲傷恐脫塵！

Tự túy như si tỉnh phục hôn,
Huyết hòa lệ sái mộng ly hồn!
Xuân huyền vô hạn thêm ưu thích,
Quá độ bi thương khủng thoát trần!

Vội-vàng sắm sửa chọn ngày,
Duyên Vân sớm đã xe dây cho chàng.
Người yếu-diệu, kẻ văn-chương,
Trai tài gái sắc, xuân đương vừa thì.

710. 匆忙備禮擇良辰，聊把郎緣配翠雲。
窈窕斯文稱配偶，男才女貌正當春。

Thống mang bị lễ trạch lương thân,
Liêu bả lương duyên phối Thúy-Vân,
Yếu diệu tư văn xưng phối ngẫu,
Nam tài nữ mạo chính đương xuân.

Tuy rằng vui chữ vu-qui,
Vui này đã cát sàu kia được nào !
Khi ăn ở, lúc ra vào,
Càng sâu duyên mới, càng dào tình xưa.

711. 雖云燕爾慶于歸，歡樂難填昔日悲！
宴寢興居添悵念，新歡倍益舊情痴。

Tuy vân yến nhĩ khánh vu-qui,
Hoan lạc nan điền tích nhật bi!
Yến tằm hưng cư thêm trưởng niệm
Tân hoan bội ích cựu tình si.

Nỗi nằng nhớ đến bao giờ,
Tuôn châu đòi trận, vò tơ trăm vòng.
Có khi vắng - về thư phòng,
Đốt lò hương, giờ phiếm đồng ngày xưa :

712. 舊情每憶玉容時，百結愁腸淚洒珠。
偶值書齋空寂日，金爐香熱奏絃絲。

Cựu tình mỗi ức ngọc dong thì,
Bách kết sầu tràng lệ sái châu.
Ngẫu tri thư trai không tịch nhật
Kim lò hương nhiệt tấu huyền ti.

Bè - bai, rủ - rí tiếng tơ,
Trầm bay nhạt khói, gió đưa lay rèm.
Dường như bên nóc, bên thềm,
Tiếng Kiều đồng vọng bóng xiêm mơ màng.

713. 絲竹淒其掩抑聲，香飄簾動倍幽情。
渾如縹緲梁庭際，彷彿翹音倩影婷。

Ti trúc thê kỳ yêm ức thanh
Hương phiêu liềm động bội u tình.
Hồn như phiêu diêu lương đình tế,
Phảng phất Kiều âm thiển ảnh đình.

Bởi lòng tặc dạ ghi vàng,
Tưởng nằng, nên lại thấy nằng về đây.
Những là phiền - muộn đêm ngày,
Xuân thu biết đã đổi thay mấy lần ?

714. 刻骨銘心苦慕思，情深如見玉魂歸。
愁懷日夕空憔悴，春去秋來歲幾移？

Khắc cốt minh tâm khổ mộ tư,
Tình thâm như kiến ngọc hồn qui.
Sầu hoài nhật tịch không tiêu tụy,
Xuân khứ thu lai tuế kỷ di?

Chế khoa gặp hội trường văn,
Vương, Kim cùng chiếm bảng xuân một ngày.
Cửa trời rộng mở đường mây,
Hoa chào ngổ hạnh, hương bay dặm phần.

715. 慶遇制科會試場，王金春榜並標雙。

天門洞啟青雲路，花發杏園棹里香。

Khánh ngộ chế khoa hội thí trường,
Vương, Kim xuân bảng tịnh tiêu song.
Thiên - môn động khải thanh - vân lộ,
Hoa phát hạnh - viên tử - lý hương.

Chàng Vương nhớ đến xa gần,
Sang nhà Chung-Lão, tạ ân chu tuyền.
Tinh xưa ân trả nghĩa đền,
Gia thân bền mới kết duyên Châu-Trần.

716. 王觀往事憶前塵，尋訪終公謝厚恩。

昔日深情聊報答，朱陳緣締倍加親。

Vương - Quan vãng sự ức tiền trần,
Tâm phóng Chung công tạ hậu ân.
Tích nhật thâm tình liêu báo đáp,
Châu - Trần duyên để bội gia thân.

Kim từ nhẹ bước thanh-vân,
Nỗi nằng, càng nghĩ càng gần, càng thương.
Ấy ai dọn ngọc, thề vàng,
Bây giờ kim-mã, ngọc-đường với ư ?

717. 金郎平步青雲後，追憶翹娘更覺悲。

金玉駕盟誰與訂，玉堂金馬孰同之？

Kim lang bình bộ thanh - vân hậu,
Truy ức Kiều nương cánh giác bi.
Kim ngọc uyên - minh thùy dư đính,
Ngọc - đường kim - mã thực đồng chi ?

Ngon bèo, chân sóng, lạc-loài,
Nghĩ mình vinh-hiền, thương người lưu-ly.
Văng ra ngoại nhậm Lâm-Truy,
Quan-sơn nghìn dặm, thê-nhi một đoàn.

718. 萍踪浪跡逐風塵，榮顯空傷淪落人。
奉旨臨淄知縣任，關山千里一家春。

Bình tung lãng tích trục phong trần,
Vinh hiên không thương luàn-lạc nhân.
Phụng chỉ Lâm-Truy tri-huyện nhậm,
Quan sơn thiên lý nhất gia xuân.

Cầm-đường ngày tháng thanh-nhàn,
Sớm khuya tiếng học, tiếng đàn, tiêu-dao.
Phòng xuân trướng rủ hoa đào,
Nàng Vân nằm, bỗng chiêm-bao thấy nàng.

719. 琴堂歲月自清閒，日夕絃音鶴舞閑。
香閣蘭房桃帳暖，翠雲夢裡見翹魂。

Cầm đường tuế nguyệt tự thanh nhàn,
Nhật tịch huyền âm học vũ nhân,
Hương các lan-phòng đào trướng noãn.
Thủy-Vân mộng lý kiến Kiều hồn.

Tĩnh ra mới rí cùng chàng,
Nghe lời, chàng cũng hai đường tin nghi.
Nọ Lâm-Thanh với Lâm-Truy,
Khác nhau một chữ, hoặc khi có lầm.

720. 醒來細說玉郎知，乍聽雲言半信疑。
彼此臨清淄兩地，其中一字或差移。

Tỉnh lai tế thuyết ngọc lang tri,
Xạ tỉnh Vân ngôn bán tin nghi,
Bỉ thử Lâm Thanh, Truy, lưỡng địa,
Kỳ trung nhất tự hoặc sai di.

Trong cơ thanh, khí, tương tâm,
Ở đây hoặc có giai-âm chẳng là ?
Thăng đường chàng mới hỏi tra,
Họ Đô có kẻ lại già thưa lên :

721. 聲氣神機夢裡尋，斯間可莫有佳音？
升堂傳令頻查訊，詳稟都頭却解語：

Thanh khi thần cơ mộng lý tìm,
Tur gian khả mặc hữu giai âm.
Thăng đường truyền lệnh tần tra tẩn,
Tường hằm Đô đầu khước giải am.

« Sự này đã ngoài mười niên,
« Tôi đã biết mặt, biết tên rành-rành,
« Tú-bà cùng Mã-Giám-Sinh,
« Đi mua nười ở Bắc-Kinh đưa về.

722. 事情已隔十餘春，姓氏音容記得真。
馬某秀媽同市儈，京津携返一佳人。

Sự tình dĩ cách thập dư xuân,
Tính thị âm dung kỷ đắc chân,
Mã mỗ Tú ma đồng thị quái,
Kinh tân huê phản nhất giai nhân,

« Thúy Kiều tài sắc, ai bì,
« Có nghề đàn, lại đủ nghề văn thơ !
« Kiên trinh chẳng phải gan vừa,
« Liều mình thế ấy, phải lừa thế kia.

723. 才色靚娘冠世姿，琴音絕調擅吟詩！
身輕白刃堅貞念，計誘紅顏受騙時。

Tài sắc Kiều nương quán thế tư,
Cầm âm tuyệt diệu thiện ngâm thi !
Thân khinh bạch nhân kiên trinh niệm,
Kế dụ hồng-nhan thụ phiến thi.

« Phong-trần, chịu đã ê-chề,
« Dây duyên, sau lại xe về Thúc-lang.
« Phải tay vợ cả phũ-phàng,
« Bắt về Vô-Tịch, toan đường bé hoa.

724. 風塵飽歷寄平康，幸締良緣遇東郎。

大婦施威興妬意，擒回無錫苦難當。

Phong-trần bão lịch ký Bình - Khang,
Hạnh để lương-duyên ngộ Thúc-lang.

Đại-phụ thi uy hưng dố ý,
Cầm hồi Vô-Tịch khổ nan đang.

« Dứt mình, nàng phải trốn ra,
« Chẳng may lại gặp một nhà Bạc kia.
« Thoát buôn về, thoát bán đi,
« Mây trôi bèo nổi, thiếu gì là nơi !

725. 百苦交煎兔脫奔，薄婆市僧遇凶人。

迎歸賣向青樓去，飄泊雲萍幾苦辛！

Bách khổ giao煎 thỏ thoát bôn,
Bạc bà thị-quái ngộ hung nhân.
Nghinh quy mại hương thanh-lâu khứ,
Phiêu-bạc vân-bình kỷ khổ tân !

« Bồng đâu lại gặp một người,
« Hơn người trí-dũng, nghiêng trời uy-linh.
« Trong tay muôn vạn tinh binh,
« Kéo về đóng chốt một thành Lâm-Truy.

726. 青樓豪客偶相逢，智勇雙資蓋世雄。

十萬精兵歸掌握，臨淄駐紮凜威風。

Thanh - lâu hào khách ngẫu tương hùng,
Trí dũng song tư cái thế hùng.
Thập vạn tinh binh quy chưởng ác,
Lâm - Truy trú trát lâm uy phong.

« Tóc-tơ các tích mọi khi,
« Oán thì trả oán, ân thì trả ân.
« Đã nên có nghĩa, có nhân,
« Trước sau trọn vẹn, xa gần ngợi-khen.

727. 昔日恩仇毫髮清，無窮恩怨報分明。
昭彰仁義人稱道，始末週全遠邇名。

Tích nhật ân cừ hào phát thanh,
Vô cùng ân oán báo phân minh.
Chiêu trương nhân nghĩa nhân xưng đạo,
Thủy mặt chu toàn viễn nhĩ danh.

« Chưa tường được họ được tên,
« Sự này, hỏi Thúc-Sinh-Viên mới tường ».
Nghe lời Đô nói rõ-ràng,
Túc thì đệ thiếp mời chàng Thúc-Sinh.

728. 偉姓芳名却未真，東生應訊箇中人。
細聆都吏分明述，帖請其心究裡因。

Vĩ tính phương danh khước vị chân.
Thúc-sinh ưng tấn cá trung nhân.
Tế linh Đô lại phân minh thuật,
Thiếp thỉnh Kỳ-Tâm cừ lý nhân.

Nỗi nàng hỏi hết phân-minh,
Chồng con đâu tá tính-danh là gì?
Thúc rằng: « gặp lúc lưu-ly,
« Trong quân, tôi hỏi thiếu gì tóc-tơ,

729. 翠翹事體訊聞清，夫婦伊誰甚姓名？
東道亂離遭變際：軍中毫髮叩分明。

Thúy-Kiều sự thể tấn văn thanh,
Phu tế y thúy thậm tính danh?
Thúc đạo loạn-ly tao biến tế:
Quân trung hào-phát khấu phân minh.

« Đại-Vương tên Hải, họ Từ, .
« Đánh quen trăm trận, sức dư muôn người.
« Gặp nàng thời ở Châu Thai,
« Lạ gì quốc-sắc, thiên-tài phải duyên.

730. 霸王徐海姓名芬，力敵萬夫百戰身。
翹寄台州相際遇，天才國色締良姻。

Bá-vương Từ-Hải tính danh phân,
Lực địch vạn phu bách chiến thân,
Kiều ký Đài-Châu tương tế ngộ,
Thiên-tài quốc-sắc để lương nhân.

« Vầy-vùng trong bấy nhiều niên,
« Làm cho động địa kinh thiên dùng dùng.
« Đại-quân đồn đóng cội đông,
« Về sau, chẳng biết vân-mông làm sao? »

731. 一劍縱橫已幾秋，驚天動地鬼神愁。
大軍雄踞東瀛上，此後茫茫訊息悠？

Nhất kiếm tung-hoành dĩ kỷ thu,
Kinh thiên động địa quỷ thần sầu.
Đại quân hùng cứ đông-doanh thượng,
Thử hậu mang-mang tẫn tức du ?

Nghe tường ngành-ngọn tiêu-hao,
Lòng riêng, chàng lưỡng lao-đao thần-thờ.
Xót thay chiếc lá bơ vơ !

Kiếp trần, biết dữ bao giờ cho xong ?

732. 始末端詳聽事由，金郎惆悵倒顛愁。
堪傷一片飄零葉！濁劫風塵何日休？

Thủy mặt đoan tường thỉnh sự do,
Kim-lang trù trưởng đảo diên sầu.
Kham thương nhất phiến phiêu linh diệp,
Trọc kiếp phong trần hà nhật hưu ?

Hoa theo nước chảy xuôi dòng,
Xót thân chìm-nổi, đau lòng hợp-tan !
Lời xưa đã lời muôn vàn,
Mảnh hương còn đó, phím đàn còn đây.

733. 飄泊落花逐水流，徒傷聚散嘆沉浮！
千言萬語盟誓了，琴韻願香細旣愁。

Phiêu-bạc lạc hoa trục thủy lưu,
Đồ thương tụ tán thân trầm phù !
Thiên ngôn vạn ngữ minh thệ liễu,
Cầm văn Nguyễn hương tế ngoan sầu.

Đàn cầm khéo ngăn-ngờ dây,
Lửa-hương biết có kiếp này nữa thôi ?
Bình-bồng còn chút xa-xôi,
Đỉnh-chung sao nỡ ăn ngồi cho an !

734. 絃奏琴音悵復悲，此生香願信難期？
蓬飄萍泊芳踪杳，鐘鼎安能坐享之！

Huyền tấu cầm âm trướng phục bi,
Thử sinh hương nguyện tín nan kỳ ?
Bồng phiêu bình bạc phương tung yểu,
Chung-đỉnh an năng tọa hưởng chi !

Ráp mong treo án, từ quan,
Mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng qua.
Gián mình trong ánh can-qua,
Vào sinh, ra tử, họa là thấy nhau.

735. 但期掛印辭官去，萬水千山跋涉尋。
投向干戈危難處，出生入死訪知音。

Đãn kỳ quải ấn từ quan khứ.
Vạn thủy thiên sơn bạt thiệp tìm.
Đầu hướng can qua nguy nạn xứ,
Xuất sinh nhập tử phóng tri âm.

Nghĩ điều trời thăm vực sâu,
Bóng chim, tâm cá, biết đâu mà nhìn!
Những là nán-ná đợi tin,
Nắng mưa đã biết mấy phen đòi dòi?

736. 天高地迴海淵深，雁影魚踪何處尋？

歲月遷延空悵望，迭更寒暑枉勞心！

Thiên cao địa quỳnh hải uyu thâm,
Nhạn ảnh ngư tung hà xứ tầm!
Tuế nguyệt thiên diên không trường vọng,
Điệt canh hàn thử uổng lao tâm?

Năm mây, bỗng thấy chiếu Trời,
Khâm ban sắc-chỉ đến nơi rành-rành:
Kim thì cải-nhậm Nam-bình,
Chàng Vương, cũng cải-nhậm thành Phú-Dương.

737. 祥雲五彩降天庭，聖旨欽頒曉諭明：

金重南平縣尹職，王觀別署富陽城。

Tường vân ngũ thái giáng thiên đình,
Thánh-chỉ khâm ban hiểu dụ minh:
Kim-Trọng Nam-Bình huyện duẩn chức,
Vương-Quan biệt thự Phú-Dương thành.

Sấm-sanh xe ngựa vội-vàng,
Hai nhà cũng thuận một đường phó quan.
Xảy nghe thế giặc đã tan,
Sóng êm Phúc-Kiến, lửa tàn Tích-Giang.

738. 車馬忽忙備遠征，兩家赴任趕登程。

忽聞賊勢如鴉散，閩浙烽煙一掃清。

Xa mã thông mang bị viễn chinh,
Lưỡng gia phó nhậm cấn đăng trình.
Hốt văn tặc thế như nha tán.
Mân Triết phong yên nhất tảo thanh.

Được tin, Kim mới rủ Vương,
Tiền đường, cùng lại tìm nàng sau xưa.
Hàng-Châu, đến đó bấy giờ,
Thật tin hỏi được tóc-tơ rành-rành.

739. 相約金玉兩動身，浙江順道訪伊人。
杭州親到金陵地，音信端詳訊悉真。

Tương ước Kim Vương lưỡng động thân,
Triết-Giang thuận đạo phỏng y nhân.
Hàng-Châu thân đáo Kim-Lăng địa.
Âm tin đoan tường tấn tất chân.

Rằng : « ngày hôm nọ giao binh,
« Thất cơ. Từ đã thu linh trận tiền.
« Nàng Kiều công cả, chẳng đền,
« Lệnh-quan lại bắt ép duyên Thỏ tù.

740. 近聞臺戰兩交鋒，徐已失機喪陣中。
翹本功高無賞蔭，土酋迫嫁今須從。

Cận văn ao chiến lưỡng giao phong,
Từ dĩ thất cơ táng trận trung.
Kiều bản công cao vô thưởng ăm,
Thỏ-Tù bức giá lệnh tụ tông.

« Nàng đà gieo ngọc, trầm châu,
« Sông Tiền-Đường đó, ấy mồ hồng-nhan ! »
Thương ôi ! không hợp mà lan,
Một nhà vinh-hiến, riêng oan một nàng.

741. 碎玉沉珠淹碧澗，錢塘江際葬紅顏！
堪傷離合難如意，一室榮華彼獨寬。

Toái ngọc trầm châu yếm bích lan,
Tiền-Đường giang tế táng hồng-nhan !
Kham thương ly hợp nan như ý.
Nhất thất vinh-hoa bỉ độc oan.

Chiêu hồn, thiết vị, lễ thường,
Giải-oan, lập một đàn-tràng bên sông.
Ngọn triều, non bạc, trùng-trùng,
Vời trông còn tưởng cánh hồng lúc gieo.

742. 江畔招魂俗例同，解冤壇設祭江中。
銀山潮湧波重疊，遠望猶疑捲落紅。

Giang-bạn chiêu hồn tục lệ đồng,
Giải-oan đàn thiết tế giang trung.
Ngân sơn triều dũng ba trùng điệp,
Viễn vọng do nghi quyền lạc hồng.

Tình thâm, bề thâm, lạ điều,
Nào hồn tình-vệ biết theo chốn nào ?
Cơ-duyên đâu bỗng lạ sao ?
Giác-Duyên đâu bỗng tìm vào đến nơi.

743. 似海深情痛萬分！何方精衛是冤魂？
機緣湊巧偏多怪，忽見緣師到訪欣。

Tự hải thâm tình thống vạn phân,
Hà phương tinh-vệ thị oan hồn ?
Cơ duyên thẩu sảo thiên đa quái ?
Hối kiến Duyên-sư đáo phóng hân.

Trông lên linh-vị chữ bài,
Thất kinh mới hỏi : « những người đâu ta ?
« Với nàng thân-thích gần xa ?
« Người còn, sao bỗng làm ma khóc người ? »

744. 仰瞻靈位見芳名，細訊檀那倍震驚？
遠戚近親何所屬，人存胡作吊亡情？
Ngưỡng siêm linh-vị kiến phương danh,
Tế tẩn Đàn - Na bội chấn kinh ?
Viễn thích cận thân hà sở thuộc ?
Nhân tồn hồ tác diếu vong tình ?

Nghe tin ngạc-ngác rụng-rời,
Xúm quanh kẻ họ, rộn lời hỏi tra :
« Đây chồng, đây mẹ, đây cha,
« Đây là em ruột, đây là em dâu.

745. 聆訊愕然各震驚！同來陳述叩根情：
椿萱夫婦分明在，弟妹相將妯娌并。

Linh tấn ngạc nhiên các chấn kinh,
Đồng lai trần thuật khấu căn tình :
Xuân huyền phu tể phân minh tại,
Đệ muội tương tương chực lý tình.

« Thật tin nghe đã bấy lâu,
« Pháp-sư dạy thế, sự đâu lạ đường : »
« Sư rằng : « nhân-quả với nàng,
« Lâm-Truy buổi trước, Tiên-Đường buổi sau.

746. 久聞靈訊確無疑，忽聽師言事誕奇！
云是宿緣因果定：錢塘此日昔臨淄。

Cửu văn ngạc tấn xác vô nghi.
Hốt thỉnh sư ngôn sự dản kỳ,
Vân thị tức duyên nhân-quả định:
Tiên-Đường thử nhật tịch Lâm-Chuy.

« Khi nàng gieo ngọc, trầm châu,
« Đón nhau, tôi đã gặp nhau rước về,
« Cùng nhau nường cửa Bồ-Đề,
« Thảo-am đó, cũng gần kề chẳng xa.

747. 投江沉玉埋珠時，江畔迎歸早佇期。
同寄菩提清靜所，草庵雲徑不違區。

Đầu giang trầm ngọc mai châu thì,
Giang bặt nghinh quy tảo trử kỳ.
Đồng ký Bồ-Đề thanh tịnh sở,
Thảo am vân kính bất giao khu.

« Phật-tiền ngày bạc lân-la,
« Đăm-đăm, nàng cũng nhớ nhà khôn khuây.
Nghe tin, nở mặt nở mày,
Mừng nào lại quá mừng này nữa chẳng ?

748. 佛前歲月度時光，日夕思家意難忘。
聞訊眉端生喜色，何能比此更欣狂？

Phật tiền tuế nguyệt độ thời quang,
Nhật tịch tư gia ý nạn vong.
Văn tấn mi đoan sinh hỷ sắc.
Hà năng tỉ tử cánh hân cuồng ?

Từ phen chiếc lá lìa rừng,
Thăm tìm luống những liễu chừng nước mây.
Rõ-ràng hoa rụng, hương bay,
Kiếp sau họa thấy, kiếp này hẳn thôi.

749. 一葉風翻脫故林，雲山萍水枉追尋。
分明花落香銷去，緣締他生難望今。
Nhất diệp phong phiên thoát cố lâm.
Vân sơn bình thủy uổng truy tìm.
Phân minh hoa lạc hương tiêu khứ,
Duyên đế tha sinh nạn vọng kim.

Mình dương đôi ngả chắc rồi,
Cõi trần mà lại thấy người cửu-nguyên !
Cùng nhau lạy tạ Giác-Duyên,
Bộ hành một lũ, theo liền một khi,

750. 陔隔冥陽事已真，塵間那見九泉人！
相將叩謝緣師德，一輩同行訪問欣。

Cai cách mình dương sự dĩ chân,
Trần gian ná kiến cửu tuyền nhân !
Tương tương khấu tạ Duyên sư đức,
Nhất bối đồng hành phỏng vấn hân.

Bẻ lau, vạch cỏ, tìm đi,
Tình thâm lưỡng hỷ hồ-nghi nửa phần.
Quanh-co theo dãy giang-tân,
Khỏi rừng lau đã tới sân phật-đường.

751. 野徑披蘆撥草尋，半疑半信奈情深。
迂迴沿岸江津去，蘆莽叢過到佛庵。

Dã kinh phi lô bát thảo tìm
Bán nghi bán tín nại tình thâm.
Vu hồi duyên ngạn giang tân khứ,
Lô mǎng tùng qua đảo Phật-Am.

Giác-duyên lên tiếng gọi nàng,
Buồng trong, vôi dạo sen vàng bước ra.
Trông xem đủ mặt một nhà:
Xuân gia còn khỏe, huyên già còn tươi.

752. 覺長揚聲喚濯泉，禪房蓮步急趨前。
欣看一室團圓在，雙鑠椿萱喜健全。

Giác-trưởng dương thanh hoán Trạc-Tuyền.
Thuyền phòng liên bộ cấp xu tiền.
Hân khan nhất thất đoàn viên tại:
Quắc thước xuân huyên hỷ kiện toàn.

Hai em phương-trưởng hòa hai,
Nọ chàng Kim đó, là người ngày xưa!
Tuởng bây giờ, là bao giờ.
Rõ-ràng mở mắt, còn ngờ chiêm bao!

753. 蘭桂雲觀正競芳，赫然金重舊情郎！
渾如隔世今何日，目睹猶疑夢渺茫！

Lan quế Vân Quan chính cạnh phượng,
Hách nhiên Kim-Trọng cựu tình lang!
Hồn như cách thế kim hà nhật,
Mục đồ do nghi mộng điều mang!

Giọt châu thánh-thót quện bào,
Mừng mừng, tủi tủi, xiết bao sự tình !
Huyền già dưới gối gieo mình,
Khóc than mình kẻ sự mình đầu đuôi :

754. 濕透衣襟珠淚盈，交爭悲喜曷勝情，
投身伏向萱慈膝，哭嘆從頭訴一聲：

Thấp thấu y khâm châu lệ doanh,
Giao tranh bi hỷ hạt thăng tình !
Đầu thân phục hướng Huyền từ tất,
Khốc than tòng đầu tổ nhất khanh :

« Từ con lưu-lạc quê người,
« Bèo trôi, sóng vỗ, chốc mười-lăm năm !
« Tính rằng sông nước cái làm,
« Kiếp này, ai lại còn cầm gập đây ! »

755. 他鄉流落女兒身，浪泊萍漂十五春！
自信沙埋波捲去，此生那望見雙親！

Tha hương lưu lạc nữ nhi thân,
Lãng bạc bình phiêu thập ngũ xuân !
Tự tín sa mai ba quyền khứ,
Thử sinh na vọng kiến song thân !

Ông bà trông mặt, cầm tay,
Dung-quang chẳng khác chi ngày bước ra.
Bảy chày dài nguyệt, dầu hoa,
Mười phần xuân, có gầy ba bốn phần.

756. 握手椿萱細認真，容光不減去時春。
多翻花月風雲暗，梅影清癯損幾分。

Ác thủ thung huyền tế nhận chân,
Dong quang bất giảm khứ thời xuân.
Đa phiên hoa nguyệt phong vân ám,
Mai ảnh thanh cù tổn kỷ phần.

Nỗi mừng, biết lấy chi cân ?
Lời tan hợp, chuyện xa gần, thiếu đâu ?
Hai em hỏi trước, hạn sau,
Đứng trong, chàng cũng trở sầu làm tơi.

757. 無邊春色上眉端？離合悲歡不盡言？
弟妹趨前爭慰問，金郎愁海轉歡天。

Vô biên xuân sắc thượng mi đoan ?
Ly hợp bi hoan bất tận ngôn ?
Đệ muội xu tiền tranh ủi vấn,
Kim-lang sầu hải chuyển hoan thiên.

HỒI THỨ 22 第二十二回

Nợ trước xong xuôi, mượn gió mát trăng trong, phong trần gội sạch
Duyên xưa tái hợp, vui cuộc cờ, đàn hát, cầm tốt thanh cao.

宿債償清，翫風月以洗風塵。
前緣再續，藉琴棋以友琴瑟。

Túc trái thường thanh, ngoạn phong nguyệt dĩ tẩy phong trần.
Tiền duyên tái tục, tạ cầm kỳ dĩ hữu cầm sắt.

Quây nhau lạy trước Phật-đài,
Tái sinh trần-tạ lòng người, từ-bì.
Kiệu hoa giục-giã tức thì,
Vương-ông dạy rước cùng về một nơi.

758. 佛前衆等把香薰，叩謝慈悲再造恩。
花轎王翁催備速，迎歸團聚一家春。

Phật tiền chúng đẳng bả hương huân ?

Khấu tạ từ bi tái tạo ân.
Hoa kiệu Vương ông thôi bị tức,
Nginh quy đoàn tụ nhất gia xuân.

Nàng rằng: « Chút phận hoa rơi,
« Nửa đời nếm trải mọi mùi đắng-cay.
« Tính rằng mặt nước, chun mây,
« Lòng nào còn tưởng có rày nữa không ?

759. 一片殘花零落身，半生艱苦飽酸辛。
自惟海角天涯老，豈料今朝見故親？

Nhất phiến tàn hoa linh lạc thân,
Bán sinh gian khổ bão toan tân,
Tự duy hải-giốc thiên-nhai lão,
Khởi liệu kim triều kiến cố thân ?

« Được rày tái-thế tương-phùng,
« Khát-khao đã thỏa tấm lòng lâu nay !
« Đã đem mình bỏ am mây,
« Tuổi này gởi với cỏ-cây cũng vừa.

760. 潭如再世竟重逢，渴望多番遂臆衷！
已把殘軀庵裡寄，餘生草澤莽林中。

Hồ như tái thế cánh trùng phùng.
Khát vọng đa phiên toại ước trung !
Đã bỏ tàn khu am lý ký,
Dư sinh thảo trạch mãng lâm trung.

« Mùi thiền, đã bén muối dưa,
« Màu thiền, ăn-mặc đã ưa nâu sồng.
« Sự đời, đã tắt lửa lòng,
« Còn chen vào chốn bụi hồng làm chi !

761. 清齋禪悅菜根香，淡泊緇衣道味長。
大宅烈燄心已冷，紅塵鑽進枉悲傷！

Thanh trai thiền duyệt thái căn hương,
Đạm bạc truy y đạo vị trường.
Hỏa trạch liệt viêm tâm dĩ lãnh,
Hồng trần toản tiến uổng bi thương !

« Dở-dang, nào có hay gì?
« Đã tu, tu trót qua thì, thì thôi!
« Trùng-sinh ân nặng bề trời,
« Lòng nào nỡ dứt nghĩa người ra đi?

762. 中途還俗失威儀，既已清修要守持。
似海恩深同再造，何能忘義背尊師？

Trung đồ hoàn tục thất uy nghi?
Kỷ dĩ thanh tu yếu thủ trì!
Tự hải ân thâm đồng tái tạo,
Hà năng vong nghĩa bội tôn sư?

Ông rằng: « Bĩ thử nhất thì,
« Tu-hành, thì cũng phải tòng quyền.
« Phải điều cầu Phật, cầu Tiên,
« Tình kia, hiếu nọ, ai đền cho đây?

763. 諭云彼此不同時：應變從權要見機。
遜世若求仙佛去，駕盟孝道孰償之？

Dụ vân bĩ thử bất đồng thì:
Ứng biến tòng quyền yếu kiến cơ.
Độn thế nhược cầu Tiên Phật khứ,
Uyên-minh hiếu-đạo thực thường chi?

« Độ sinh nhờ đức cao dày,
« Lập am, rồi sẽ rước thầy ở chung ».
Nghe lời nài nỉ phải chiều lòng,
Giã sư, giã cảnh, đều cùng hước ra.

764. 若念洪恩再造情，雲庵別築把師迎。
翠翹盼諭從親意，離院辭師始並行。

Nhược niệm hồng ân tái tạo tình,
Vân am biệt trúc bả sư nghinh.
Thúy-Kiều linh dụ tòng thân ý,
Ly viện từ sư thủy tịnh hành.

Một đoàn về đến quan-nha,
Đoàn viên, vội mở tiệc hoa vui-vầy.
Tàng-tàng, chén cúc dở say,
Đứng lên, Vân mới giải-bày một hai.

765. 官衙一路同迎返，慶祝團圓喜席開。
筍醴瓊觴微醉後，翠雲起立訴心懷。

Quan nha nhất lộ đồng nghinh phản
Khánh chúc đoàn viên hỷ tịch khai.
Cúc lễ quỳnh thương vi tùy hậu,
Thúy-Vân khởi lập tố tâm hoài.

Rằng : « Trong tác-hợp cơ trời,
« Hai bên gặp-gỡ, một lời kết-giao.
« Gặp can bình-địa ba-đào,
« Vội đem duyên chị buộc vào duyên em :

766. 作合天機豈偶然，相逢彼此一盟言。
無端平地風波作，陋妹暫將代姊緣：

Tác hợp thiên-cơ khởi ngẫu-nhiên,
Tương phùng bĩ thử nhất minh ngôn.
Vô đoan bình địa phong ba tác,
Lạ muội tạm tương đại tỷ duyên.

« Cũng là phận cái, duyên kim :
« Cũng là máu chảy, ruột-mềm, chớ sao ?
« Những là rày ước, mai ao,
« Mười-lăm năm ấy, biết bao nhiêu tình !

767. 珀芥磁針連帶緣，血流骨肉自心酸。
朝期夕盼空勞悴，幾許離情十五年。

Phách giới từ châm liên dải duyên,
Huyết lưu cốt nhục tự tâm toan ?
Triêu kỳ tịch phán không lao tụy,
Kỷ hứa ly tình thập ngũ niên !

« Bây giờ gương vỡ lại lành,
« Khuôn thiêng lựa lọc, đã dành có nơi.
« Còn duyên, may lại còn người,
« Còn vàng trắng bạc, còn lời nguyên xưa.

768. 今朝破鏡喜重圓，作合蒼穹締美緣。
有幸三生人健在，碧天皎月證盟言。

Kim triều phá kính hỷ trùng viên.
Tắc hợp thương-khung để mỹ duyên.
Hữu hạnh tam sinh nhân kiện tại,
Bích thiên hiệu nguyệt chứng minh ngôn.

« Quả mai ba bảy đương vừa,
« Đào non sớm liệu xe tơ kịp thì ».
Dứt lời, nằng vội gạt đi :
« Sự muôn năm cũ, kè chi bây giờ ?

769. 標梅三七正當期，好賦夭桃之子詩。
裁斷話頭題寄語：百年舊事莫重提。

Phiêu - mai tam thất chính đương kỳ.
Hảo phú yêu đào chi tử thi
Triệt đoạn thoại đầu đề ký ngữ,
Bách niên cựu sự mạc trùng đề ?

« Một lời tuy có ước xưa,
« Xét mình dải gió, dầm mưa, đã nhiều.
« Nói càng hồ-thẹn trăm chiều,
« Thì cho ngọn nước thủy-triều chảy xuôi ! »

770. 雖云夙願未曾酬，風雨摧花幾度愁。
重話當年添愧色，寧拋往事付東流！

Tuy vân túc nguyện vị tằng thù.
Phong vũ tồi hoa kỷ độ sầu.
Trùng thoại đương niên thêm quý sắc,
Ninh phao vãng sự phó đông lưu !

Chàng rằng : « Nói cũng lạ đời !
« Dẫu lòng kia vậy, còn lời ấy sao ?
« Một lời đã trót thâm-giao,
« Dưới dày có đất, trên cao có trời !

771. 郎說嬌言太挺奇：心灰盟誓豈能違？

一言九鼎如山重，后土皇天共鑒之！

Lang thuyết kiều ngôn thái đĩnh kỳ !
Tâm khôi minh thệ khôi năng vi ?
Nhất ngôn cửu đỉnh như sơn trọng.
Hậu-thổ hoàng-thiên cộng giám chi !

« Dẫu rằng vật đổi, sao dời,
« Tử sinh, cũng giữ lấy lời tử sinh !
« Duyên kia có phụ chi tình,
« Mà toan chia gánh chung tình làm hai ? »

772. 任教物換與星移，生死鴛盟決守持！

不負痴心緣再合，鍾情何忍兩分離？

Nhậm giao vật hoán dữ tinh di,
Sinh tử uyên-minh quyết thủ trì !
Bất phụ si tâm duyên tái hợp.
Trung - tình hà nhẫn lưỡng phân ly ?

Nàng rằng : « Gia-thất duyên hải,
« Chút lòng ân-ái, ai ai cũng lòng.
« Nghĩ rằng : trong đạo vợ chồng,
« Hoa thơm phong nhị trổ vòng tròn gương.

773. 翹云家室美緣諧：魚水情歡世所期。

竊念婚姻夫婦道，花香月滿始稱時。

Kiều vân gia thất mỹ duyên hài :
Ngư thủy tình hoan thế sở kỳ.
Thiết niệm hôn nhân phu phụ đạo,
Hoa hương nguyệt mãn thủy xưng thi.

« Chữ trình đáng giá nghìn vàng,
« Đuốc hoa chẳng thẹn với chàng mai xưa,
« Thiếp từ ngô biển đến giờ,
« Ong qua, bướm lại, đã thừa xấu-xa.

774. 貞操二字值千金，花燭洞房不愧心。
妾自賣身遭變後，狂蜂浪蝶報相侵。

Trình thao nhị tự trị thiên kim,
Hoa chúc động phòng bất quý tâm,
Thiếp tự mại thân tạo biến hậu,
Cuồng phong lãng diệp oán tương xâm.

« Bấy-chày, gió táp mưa sa,
« Mấy trăng cũng khuyết, mấy hoa cũng tàn.
« Còn chi là cái hồng-nhan ?
« Đã xong thân-thế, còn toan nối nào ?

775. 幾經雨打並風翻，皎月名花也缺殘。
憔悴紅顏今已矣，凋零身世更何言？

Kỷ kinh vũ đả đĩnh phong phiên,
Hiệu nguyệt danh hoa dã khuyết tàn.
Tiêu - tụy hồng - nhan kim dĩ hĩ ?
Điều - linh thân-thế cánh hà ngôn ?

« Nghĩ mình, chẳng hổ mình sao ?
« Dám đem trần-cấu dự vào bổ-kinh !
« Đã hay chàng nặng vì tình,
« Trông hoa đèn, chẳng thẹn mình lắm ru !

776. 形穢自慚算了休！殘軀敢擬布荆流！
情深縱體檀郎意，花燭高懸豈不羞！

Hình uế tự tàm toán liễu hưu ?
Tàn khu cảm nghĩ bổ - kinh lưu !
Tình thâm túng thể đàn - lang ý,
Hoa chúc cao huyền khởi bất tu !

« Từ rày khép cửa phòng thu,
« Chẳng tu, thì cũng như tu mới là!
« Chẳng dù nghĩ đến tình xa,
« Đem tình cầm-sắt đổi ra cầm-cờ.

777. 從茲矢志掩秋扉，不是清修也潔持！
縱使檀郎情意重，寧將琴瑟換琴棋。

Tòng tư thĩ chí yếm thu phi,
Bất thị thanh tu dã khiết tri!
Tùng sử đàn lang tình ý trong,
Ninh tương cầm - sắt hoán cầm kỳ.

« Nói chi kết tóc, xe tơ,
« Đã buồn cả ruột, mà như cả đời! »
Chàng rằng: « khéo nói nên lời,
« Mà trong lẽ phải có người có ta !

778. 漫談結髮締羅絲，輾轉愁腸愧不支！
郎道愛卿雖巧辯：是非人我莫爭持！

Mạn đàm kết phát đế la ti,
Triển chuyển sầu tràng quý bất chi!
Lang đạo ái khanh tuy xảo biện,
Thị phi nhân ngã mạc tranh tri!

« Xưa nay trong đạo đàn-bà,
« Chữ trinh kia cũng có ba bảy đường :
« Có khi biến, có khi thường,
« Có quyền, nào phải một đường chấp kinh ?

779. 從來婦道古今然，節烈貞操豈一端：
應變守常隨境遇，執經也要解從權？

Tòng lai phụ đạo cổ kim nhiên.
Tiết liệt trinh thao khởi nhất đoan :
Ứng biến thủ thường tùy cảnh ngộ,
Chấp kinh dã yếu giải tòng quyền ?

« Như nàng lấy hiếu làm trinh,
« Bội nào cho đục, được mình ấy vay ?
« Trời còn để có hôm nay,
« Tan sương đầu ngõ, vén mây giữa trời :

780. 愛卿孝義比貞軀，塵垢何能染碧珠？
暗喜蒼穹留此日，雲開月朗見通衢：

Ài khanh hiếu nghĩa tĩ trinh khu,
Trần cấu hà năng nhiễm bích châu ?
Âm hỷ thương-khung lưu thử nhật,
Vân khai nguyệt lãng kiến thông cù.

« Hoa tàn mà lại thêm tươi,
« Tráng tàn mà lại hơn mười rằm xưa.
« Có điều chi nữa mà ngờ,
« Khách qua đường để hững-hờ chàng Tiêu ».

781. 花殘馥郁有餘芳，月暗雲開倍見光。
更莫孤疑多顧慮，寒盟視我作蕭郎。

Hoa tàn phức-ức hữu dư hương,
Nguyệt ám vân khai bội kiến quang.
Cánh mặc hồ nghi đa cố lự,
Hàn minh thị ngã tác Tiêu-Lang.

Nghe chàng nói đã hết điều,
Hai thân, thì cũng quyết theo một bài.
Hết lời khôn lẽ chối lời,
Cúi đầu, nàng những ngán dài thở-than.

782. 金郎勸解費詞多，堂上雙親也附和。
至理深情難見却，翠翹低首漫咨嗟。

Kim lang khuyển giải phí từ đa,
Đường thượng song thân dã phụ hòa.
Chỉ lý thâm tình nan kiến khước,
Thủy-Kiều đề thủ mạn tư-ta,

Nhà vừa mở tiệc đoàn - viên,
Hoa soi ngọn đuốc, hồng chen bức là.
Cùng nhau giao-bái một nhà,
Lễ đà đủ lễ, đôi đà đủ đôi.

783. 團叙騰歡趁喜筵，花顏羅帳燭高燃。
一堂聚首同羅拜，成禮雙雙並蒂蓮。

Đoàn - tự đẳng hoan sấn hỷ diên.
Hoa nhan la trường chúc cao nhiên.
Nhất đường tụ thủ đồng la bái,
Thành lễ song song tịnh để liên.

Động phòng dìm-dặt chén mời,
Bâng-khuâng duyên mới, ngậm-ngùi tình xưa.
Những từ sen ngó, đào tơ,
Mười-lăm năm, mới bây giờ là đây !

784. 花燭洞房酒酌春，舊情感觸燕新婚。
自從釵擗天桃上，十五年來再見君！

Hoa chúc động phòng tửu chúc xuân.
Cựu tình cảm xúc yến tân hôn.
Tự tông thoa tuyết yếu đào thượng,
Thập ngũ niên lai tái kiến quân !

Tình-duyên ấy, hợp-tan này,
Bi-hoan mấy nôi, đêm chày trắng cao.
Canh khuya bức gấm, rủ thao,
Dưới đèn tỏ dạng, má đào thêm xuân.

- 785 聚散寒暄話夙緣，夜闌對月幾悲歡。
更深羅帳低垂暖，燈下紅顏倍姣娟。

Tụ tán hàn huyền thoại túc duyên,
Đạ lan đối nguyệt kỷ bi hoan.
Canh thâm la trường đề thủy noãn,
Đẳng hạ hồng nhan bội giảo quyen,

Tình-nhân lại gặp tình-nhân,
Hoa xưa ong cũ, mấy phân chung tình!
Nàng rằng : « Phận thiếp đã đành,
« Có làm chi nữa, cái mình bỏ đi!

786. 多情更喜遇知音，蜂戀名花覓故林！
翹說妾身同破甑：殘軀何補枉勞心！

Đa tình cánh hỷ ngộ tri âm,
Phong luyến danh hoa mịch cố lâm!
Kiều thuyết thiếp thân đồng phá táng:
Tàn Khu hà bổ uổng lao tâm!

« Nghĩ chàng nghĩa cũ, tình ghi,
« Chiều lòng gọi có xướng tùy mây-may
« Riêng lòng đã thẹn lắm thay,
« Cũng đà mặt dạn, mày dày, khó coi!

787. 念君厚誼舊情痴，聊答相知免唱隨。
自覺私衷多愧赧，厚顏覩覷作娥眉！

Niệm quân hậu nghĩa cựu tình si,
Liêu đáp tương tri miễn xướng-tùy.
Tự giác tư trung đa quý noãn,
Hậu nhan diễn-diễn tác nga my!

« Những như âu - yếm vánh ngoài,
« Còn toan mở mặt với người cho qua.
« Lại như những thói người ta,
« Vất hương dưới đất, bẻ hoa cuối mùa.

788. 外表憐才似友誼，強留面目對相知。
那堪更作凡流態，拾翠憐香空折枝。

Ngoại biểu lân tài tự hữu nghị,
Cưỡng lưu diện mục đối tương tri.
Na kham cảnh tác phạm lưu thái,
Thấp thúy lân hương không triết chi.

« Khéo là dở nhuốc bày trò,
 « Còn tình đâu nữa, là thù đấy thôi!
 « Người yêu, ta xấu với người,
 « Yêu nhau, thì lại bằng mười phụ nhau!

789. 徒添穢褻枉追求，似了恩情化作仇！
 愛我徒辜郎美意，相親相負愛添羞！

Đồ thiêm uế tiết ưỡng truy cầu.
 Tự liễu ân tình hóa tác thù!
 Ái ngã đồ cô lang mỹ ý,
 Tương thân tương phụ ái thiêm tu!

- « Cửa nhà dù tính về sau,
 Thì còn em đó, lọ cầu chi đây?
 « Chữ trinh còn một chút này,
 « Chẳng cảm cho vững, lại giầy cho tan!

790. 成室宜家百歲謀，翠雲緣緒更何求？
 空餘一點貞心在，勿再摧殘倍我羞！

Thành thất nghi gia bách tuế mưu,
 Thúy - Vân duyên để cánh hà cầu!
 Không dư nhất điểm trinh tâm tại,
 Vật tái lỗi tàn bội ngã tu!

- « Còn nhiều ân-ái chan-chan,
 « Hay gì vầy cái hoa tàn mà chơi? »
 Chàng rằng : « Gắn-bó một lời,
 « Bống không cá nước, chim trời, lờ nhau.

791. 恩愛猶多與翠雲，殘花胡戀此剩身？
 郎云底事鴛盟重：魚水情疎比翼分！

Ân ái do đa dĩ Thúy - vân,
 Tàn hoa hồ luyến thử thừa thân?
 Lang vân : Đề sự uyên minh trọng,
 Ngư thủy tình sơ tỉ dực phân.

« Xót người lưu-lạc bấy lâu,
« Tương thê-thốt nặng cũng đau-đón nhiều!
« Thương nhau sinh tử đã liều,
» Gặp nhau còn chút bấy nhiêu là tình

792. 情傷流落幾春秋，誓海盟山不盡愁！
相愛犧牲生死拼，餘情一片漫追求。

Tình thương lưu lạc kỷ xuân thu,
Thê hải minh sơn bất tận sầu!
Tương ái hy sinh sanh tử biện,
Dư tình nhất phiến mạn truy cầu.

« Chùng xuân tơ liễu còn xanh,
« Nghĩ rằng chưa thoát khỏi vành ái-ân.
« Gương trong chẳng chút bụi trần,
« Một lời quyết hán muôn phần kính thêm!

793. 當春嫩柳正舒青，恩愛猶多豈絕情。
明鏡纖塵原不染，片言令我敬心生！

Đương xuân nộn liễu chính thư thanh,
Ảnh ái do đa khởi tuyệt tình.
Minh kính tiêm trần nguyên bất nhiễm,
Phiến ngôn linh ngã kính tâm sinh!

« Bấy lâu đáy bể mò kim,
« Là nhiều vàng-đá, phải tìm trăng-hoa?
« Ai ngờ lại hợp một nhà,
« Lạ là chần-gối, mới ra sắt-cầm!»!

794. 幾番水底枉撈針，豈爲煙花風月尋？
誰料今朝同一室，瑟瑟何必限同衾！

Kỷ phiến hải dề uổng lao châm,
Khởi vị yên-hoa phong-nguyệt tìm?
Thùy liệu kim triêu đồng nhất thất,
Sắt - cầm hà tất hạn đồng khâm!

Nghe lời sửa áo cài trâm,
Khẩu đầu lạy tạ cao thâm nghìn trùng.
« Thân tàn gợn đục khơi trong,
« Là nhờ quân-tử khác lòng người ta.

795. 聆語整簪起綸衽，叩頭俯伏謝高深。
揚清激濁蒙德起，君子包涵迴俗襟。

Linh ngữ chỉnh trâm khởi lẫm nhâm,
Khẩu đầu phủ phục tạ cao thâm.
Dương thanh kích trọc mông nguyên thừ,
Quân tử bao hàm quỳnh tục khâm,

« Mấy lời tâm-phúc ruột-rà,
« Tương tri đường ấy, mới là tương tri!
« Chờ-che, dùm-bọc, thiếu gì?
« Trăm năm danh-tiết cũng vì đêm nay!»

796. 言來心腹兩情投，不枉相知見至交！
憐惜多方蒙蔭護，百年名節在今宵！

Ngôn lai tâm phúc lưỡng tình đầu,
Bất ưởng tương tri kiến chí giao!
Lân tích đa phương mông ảm hộ?
Bách niên danh tiết tại kim tiêu!

Thoắt thôi, tay lại cầm tay,
Càng yêu vì nét, càng say vì tình.
Thêm nén giá, nối hương bình,
Cùng nhau lại chén chén quỳnh giao hoan.

797. 相將玉手兩扶持，重品憐才情更痴。
紅燭添燃香再爇，瓊漿歡酌兩交巵。

Tương-tương ngọc thủ lưỡng phù trì.
Trọng phẩm lân tài tình càng si.
Hồng chúc thiêm nhiên hương tái nhiệt,
Quỳnh tương hoan chúc lưỡng giao chi.

Tình xưa lai-láng khôn hàn,
Thong-dong, lại hỏi ngón đàn ngày xưa.
Nàng rằng: " Vì mấy đường tơ,
« Làm người cho đến bây giờ mới thôi !

798. 舊情洄溯雨悠悠，絕調琴音詢昔秋。
翹說絃絲三五總：半生誤我始稱休！

Cựu tình hồi tổ hường du-du,
Tuyệt điệu cầm âm tuần tịch thu.
Kiều thuyết huyền tì tam ngũ lữ,
Bán sinh ngộ ngã thủy xưng hưu !

« Ân-năn thì sự đã rồi !
« Nê lòng người cũ, vâng lời một phen ».
Phím đàn diu-dặt tay tiên,
Khói trầm cao thấp, tiếng huyền gần xa.

799. 境過情遷悔已遲！漫酬知己弄絃絲。
琴音仙手悠揚奏，樂韻香煙縹緲飛。

Cảnh quá tình thiên hối dĩ trì !
Mạn thù tri kỷ lộng huyền tì,
Cầm âm tiên thủ du dương tấu,
Nhạc văn hương yên phiêu diêu phi.

Khúc đâu đàm-ám sương hòa !
Áy là hồ-diệp hay là Trang-Sinh ?
Khúc đâu êm-ái xuân tình !
Áy hồn Thục-đế hay mình đồ-quyên ?

800. 陽和何處韻悠然？栩栩莊生蝶夢翩？
更奏懷春依聽曲！魂歸蜀帝化帝鵲？

Dương-hòa hà Xứ vận du nhiên !
Hử-hử Trang-sinh điệp mộng phiên ?
Cánh tấu hoàn xuân y luyện khúc !
Hồn quy Thục-đế hóa đề quyên ?

Trong sao châu rõ duẩn quyền!
Ấm sao hạt ngọc Lam-diên mới đông!
Lọt tai nghe suốt năm cung,
Tiếng nào, là chẳng náo-nùng xôn-xao.

801. 如珠清澈吐銀瀾！韻似藍田玉暖凝！
羽角五音聲徹耳，聽來何譜不含情。
Như châu thanh triệt thổ ngân doanh!
Vân tự Lam-Điền ngọc noãn ngưng!
Vũ giác ngũ-âm thanh triệt nhĩ.
Thính lai hà phổ bất hàm tình.

Chàng rằng : « Phở áy táy nào ?
« Xưa sao sầu-thảm, nay sao vui-vầy ?
« Tẻ vui bởi tại lòng này,
« Hay là khổ-tận, đến ngày cam lai ? »

802. 斯人樂譜此絃琴？底事悲歡異昔今？
萬法唯心憂喜作，豈因苦盡慶甘臨？
Tư nhân nhạc phổ thử huyền cầm ?
Đề sự bi hoan dị tích kim ?
Vạn pháp duy tâm ưu hỷ tác,
Khởi nhân khổ-tận khánh cam-lâm ?

Nàng rằng : « Vì chút nghề chơi,
« Đoạn-trường tiếng áy hại người bấy lâu!
« Một phen tri-kỷ cùng nhau,
« Cuốn dây từ đáy, về sau cũng chừa ».

803. 撰弄新腔記昔秋：幾番腸斷兩心愁！
聊彈一曲酬知己，絃捲從茲永罷休。
Tuyển lộng tân xoang ký tích thu:
Kỷ phiến tràng đoạn lưỡng tâm sầu!
Liêu đàn nhất khúc thù tri-kỷ,
Huyền quyền tòng tư vĩnh bãi hưu.

Chuyện-trò chưa cạn tóc-tơ,
Gà đã gáy sáng, trời vừa rạng-dông.
Tình riêng, chàng lại nói sòng,
Một nhà ai cũng lạ-lùng khen lao.

804. 絲髮言來不盡情，東方既白曉鷄鳴。
金郎細述宵中事，一室驚奇共見稱。

Ti phát ngôn lai bất tận tình,
Đông-phương kỳ bạch hiều kê minh.
Kim-lang tế thuật tiên trung sự,
Nhất thất kinh kỳ cộng kiến xưng.

Cho hay thực-nữ chí cao,
Phối người sớm muộn, tối dào như ai?
Hai tình vẹn-về hợp hai,
Chẳng trong chăn-gối, cũng ngoài cầm-thơ.

805. 從知淑女志高深，報李投桃豈素襟？
婦道朋情雙並美，不同衾枕友詩琴。

Tòng tri thực-nữ chí cao thâm,
Bào-lý đầu-dào khởi tố khâm?
Phụ đạo bằng tình song tịnh mỹ,
Bất đồng khâm-châm hữu thi cầm.

Khi chén rượu, khi cuộc cờ,
Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên.
Ba sinh đã phỉ mười nguyên,
Duyên đôi-lúa cũng là duyên bạn-bầy.

806. 圍棋酌酒多幽緻，閱賞花開待月升。
願滿三生稱十足，一雙佳偶也朋情。

Vì kỳ chúc tửu đa u trí,
Nhàn thưởng hoa khai đại nguyệt thăng.
Nguyên mãn tam-sinh xưng thập-túc,
Nhất song giai-ngẫu dã bằng tình.

Nhớ lời, lập một am mây,
Khiến người thân-tín rước thầy Giác-duyên.
Đến nơi đóng cửa, cài then,
Rêu trùm kẻ ngạch, cỏ lên mái nhà.

807. 雲庵別築記前言，親信差人接覺緣。
深鎖柴扉何處去，苔封石壁屋簷牽。

Vân-am biệt trúc ký tiền-ngôn.
Thân tín sai nhân tiếp Giác-duyên.
Thâm tỏa sài phi hà xứ khứ,
Đài phong thạch bích ốc la khiên.

Sư đà hái thuốc phương xa,
Mây bay, hạc lánh, biết là tìm đâu?
Nặng vì chút nghĩa bấy lâu,
Trên am cứ giữ hương dầu hôm mai.

808. 聞師採藥向山深，鶴跡雲踪何處尋？
再造佳人恩永戴，香燈朝暮守清庵。

Văn sư thái dược hướng sơn thâm,
Hạc-tích vân-tung hà xứ tìm?
Tái tạo giai-nhân ân vĩnh đai,
Hương-dăng triều-mộ thủ thanh-am.

Một nhà phúc lộc gồm hai,
Nghìn năm dằng-dặc, quan giai lần lần.
Thừa gia quý hết năng Vân,
Một cây cù-mộc, một sân quế-hòe.

809. 一家福祿慶全雙，步步官階世澤長。
中饋翠雲承厚蔭，盈庭蘭桂一蓂芳。

Nhất gia phúc-lộc khánh toàn song,
Bộ bộ quan giai thế trạch trường.
Trung quỹ Thủy-Vân thừa hậu ả,
Doanh đình lan-quế nhất cù phương.

Phong-lưu phú-quí ai bì,
Vườn xuân một cửa, đề bia muôn đời,
Ngẫm hay muôn sự tại-trời,
Trời kia đã bắt làm người có thân.

810. 富貴風流孰比倫，留芳百世一庭春。
始知萬事皆天定，造化生成有此身。

Phú-quí phong-lưu thực tử luân,
Lưu phương bách-thế nhất đình xuân.
Thủy tri vạn sự giai thiên định,
Tạo-hóa sinh thành hữu thử thân.

Bất phong-trần, phải phong-trần,
Cho thanh-cao, mới được phần thanh-cao.
Có đâu thiên-vị người nào,
Chữ tài, chữ mệnh, đôi-dào cả hai.

811. 風塵命注風塵累，賦予清高始得閒。
安有偏私天獨厚，命才二字兩攸全。

Phong-trần mệnh chú, phong-trần lũy,
Phủ dư thanh cao thủy đắc nhàn.
An hữu thiên tư thiên độc hậu.
Mệnh tài nhị tự lưỡng du toàn.

Có tài, mà cậy chi tài?
Chữ tài liền với chữ tai một vần.
Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn trời gần, trời xa.

812. 有才何必倚才權？才字韻同災字連。
禍福皆由身作業，速遲報應莫嫌天。

Hữu tài hà tất ỷ tài quyền?
Tài tự vận đồng tai tự liên.
Họa phúc giai do thân tác nghiệp,
Tốc trì báo-ứng mạc hiềm thiên.

Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài!
Lời quê chấp nhặt đông-dài,
Mưa vui cũng được một vài trống canh.

813. 善根盡在我靈臺，一片善心三倍才。
幾句俚言村俗語，更深吟咏暢襟懷。

Thiện căn tận tại ngã linh-dài,
Nhất phiến thiện-tâm tam bội tài!
Kỷ cú ly-ngôn thôn-tục ngữ,
Canh thâm ngâm vịnh sướng khâm hoài.

HẾT

KIM VÂN KIỀU

Nam Âm Thi Tập - HÁN VĂN dịch bản

Dịch giả : TRƯƠNG CAM VŨ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

Thành phố Hồ Chí Minh

1994

Chịu trách nhiệm xuất bản :

NGUYỄN QUỐC THỦ

Chịu trách nhiệm bản thảo :

ĐINH QUANG NHÀ

Biên tập :

BÍCH TIÊN

Sửa bản in :

VÔ NGUYỄN

Bìa của :

ĐỖ DUY NGỌC

In 1.000 cuốn khổ 13 x 19, tại Xí Nghiệp In Số 5.
Giấy chấp nhận đăng ký đề tài số 240/CXB ngày 18-7-1994.
Và giấy phép xuất bản số 23A-3 Bs/VN-94. In xong và nộp
lưu chiếu tháng 1-1995.

MỘT BẢN DỊCH TRUYỆN KIỀU ÍT NGƯỜI BIẾT

Truyện Kiều của Nguyễn Du đã được dịch ra nhiều thứ tiếng. Tuy nhiên có một bản dịch ra Hán văn ít được nhắc đến trong giới nghiên cứu phê bình văn học. Đó là bản Hán dịch Kim Vân Kiều Nam âm thi tập của dịch giả Trương Cam Vũ.

Truyện Kiều của Nguyễn Du viết theo thể lục bát gồm 3.254 câu được dịch thành 812 bài thơ thất ngôn tứ tuyệt, và một bài thơ thất ngôn bát cú, so sánh với nguyên bản thì nhiều hơn hai câu, mỗi bài có phụ chú phiên âm Hán Việt và được in theo hình thức song ngữ đối chiếu :

Trăm năm trong cõi người ta,
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau
Trải qua một cuộc bể dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng...

Bản dịch :

Nghịch lữ nhân sinh bách tuế trung
Mệnh tài lương tự sảo tương xung
Nhất kinh thương hải tang điền biến
Mục kích tâm thương kỷ vãng tung...

Điều thú vị ở đây là con đường đi của một kiệt tác theo vòng tròn hội tụ : bắt đầu bằng văn xuôi Hán ngữ - được chuyển dịch sang truyện thơ tiếng Việt - và rồi cuối cùng lại được dịch thành thơ của ngôn ngữ nguyên bản. Đó là trường hợp hiếm gặp trong văn chương !

Nói một cách hình ảnh là Thanh Tâm Tài Nhân đã sinh ra nàng Kiều, Nguyễn Du mang nàng về Nam quốc mặc cho nàng chiếc áo và phả vào hồn nàng tình yêu để nàng trở về cố quốc lộng lẫy như một nàng tiên kiều diễm.

Chúng ta từng biết đến bản dịch ra tiếng Pháp của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, giờ đây chúng ta lại biết đến tên một người nữa - đồng y sĩ Trương Cam Vũ - với bản dịch ra Hán văn.

Phải chăng nghề y có duyên nợ với văn chương nên kiệt tác của Nguyễn Du đã làm say mê những người thầy thuốc ?

Giới thiệu bản dịch của đồng y sĩ Trương Cam Vũ, chúng tôi xin một lần nữa tỏ lòng biết ơn đối với một nhà nho, một thầy thuốc hết lòng yêu thương và trân quý nền văn hóa nước nhà.

LÊ ĐÌNH BÍCH